

Họ và tên:

Lớp: 4.....

PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 1 – MÔN TIẾNG VIỆT



I. ĐỌC HIỂU

Đọc đoạn văn sau, khoanh vào câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:



HOA TẶNG MẸ

Một người đàn ông dừng xe trước cửa hàng hoa để mua hoa gửi tặng mẹ qua dịch vụ bưu điện. Mẹ anh sống cách chỗ anh khoảng hơn trăm km. Vừa bước ra khỏi ô tô anh thấy một cô bé đầm đìa nước mắt đang lặng lẽ khóc bên vỉa hè. Anh đến gần hỏi cô bé vì sao cô khóc. Cô bé nức nở:

- Cháu muốn mua tặng mẹ cháu một bông hồng. Nhưng cháu chỉ có 75 xu mà giá một bông hồng những 2 đôla.

Người đàn ông mỉm cười:

- Đừng khóc nữa! Chú sẽ mua cho cháu một bông.

Người đàn ông cẩn thận chọn mua một bông hồng cho cô bé và đặt một bó hồng gửi tặng mẹ qua dịch vụ. Xong anh hỏi cô bé có cần đi nhờ xe về nhà không. Cô bé cảm ơn, rồi chỉ đường cho anh lái xe đến một nghĩa trang, nơi có một ngôi mộ mới đắp. Cô bé chỉ ngôi mộ và nói:

- Đây là nhà của mẹ cháu.

Nói xong cô bé nhẹ nhàng đặt bông hồng lên mộ mẹ.

Ngay sau đó, người đàn ông vội vã quay lại cửa hàng hoa. Anh hủy bỏ dịch vụ gửi hoa và mua một bó hoa hồng thật đẹp. Anh lái xe một mạch về nhà mẹ để trao tận tay bà bó hoa.

Dựa theo nội dung bài đọc, chọn câu trả lời đúng:

Câu 1: Câu chuyện kể về lời nói, suy nghĩ, hành động của những nhân vật nào?

- A. Người đàn ông, mẹ của ông ta, cô bé.
- B. Người đàn ông, cô bé.
- C. Người đàn ông, cô bé và mẹ của cô.

Câu 2: Người đàn ông dừng xe định làm gì?

- A. Mua hoa gửi tặng mẹ qua dịch vụ bưu điện.
- B. Mua hoa đem tặng mẹ mình.
- C. Hỏi han cô bé đang khóc.

Câu 3: Người đàn ông đã làm gì giúp cô bé?

- A. Mua cho cô một bông hồng để cô tặng mẹ.
- B. Chở cô bé đến chỗ cô sẽ tặng hoa cho mẹ.
- C. Cả 2 việc trên.

Câu 4: Vì sao cô bé lại đem hoa ra ngôi mộ ở nghĩa trang để tặng mẹ?

- A. Vì mẹ cô đã mất, ngôi mộ như là nhà của bà.
- B. Vì cô rất yêu mẹ.
- C. Vì cả 2 lí do trên.

Câu 5: Vì sao người đàn ông quyết định không gửi hoa tặng mẹ qua dịch vụ bưu điện nữa?

A. Vì ông không muốn gửi hoa tươi qua dịch vụ bưu điện.

B. Vì ông muốn thăm mẹ.

C. Vì qua việc làm của cô bé, ông cảm động và thấy cần phải tự trao bó hoa tặng mẹ.

Câu 6: Em thích nhận vật nào nhất? Vì sao?

.....
.....
.....

II. CHÍNH TẢ - LUYỆN TỪ VÀ CÂU- TẬP LÀM VĂN:

Bài 1: Tìm thêm một tiếng để tạo từ chứa các tiếng có cùng âm đầu l hoặc n:

Lũ	lúc	nước
..... nao	lo	náo
Nặng	 liu	 lo

Bài 2: Lập mô hình cấu tạo cho các tiếng sau:

Ta, quả, oan, ư, đầm, sen, huyền

Bài 3: Âm đầu của các tiếng được ghi bằng chữ in đậm dưới đây là âm gì?

Làm **gi**, **giữ** gìn, **giặc** giã, **giết** giặc, tháng **giêng**, **gia** đình, **giếng** khơi.

Bài 4: Tìm từ cùng nghĩa và từ trái nghĩa với những từ sau:

Dũng cảm, cần cù, giản dị, thông minh

Bài 5: Điền dấu chấm, dấu phẩy vào vị trí thích hợp.

Sắp nở nụ mai mới phô vàng khi nở cánh hoa mai xòe ra mịn màng như lụa những cánh hoa ánh lên một sắc vàng muốt mượt mà một mùi hương thơm lừng như nếp hương ngọt ngào bay ra

Bài 6: Đọc dòng thơ cuối trong khổ thơ sau:

Vườn em có một luống khoai
Có hàng chuối mật với hai luống cà
Em trồng thêm một cây na
Lá xanh vẫy gió như là gọi chim.

(Vườn em / Trần Đăng Khoa)

Dòng cuối có những hình ảnh sinh động. Theo em bằng cách nào nhà thơ đã tạo nên được những hình ảnh sinh động ấy?

Bài 7: Cho tình huống sau:

Trên đường đi học về, Tuấn và các bạn suýt ngã vì vấp phải mấy hòn đá khá to nằm ở lòng đường.

Em hãy hình dung sự việc và kể tiếp câu chuyện theo hai hướng sau:

A, Tuấn và các bạn chuyển những hòn đá vào lề đường.

B, Tuấn và các bạn chỉ nhìn rồi bỏ đi.

Sắp nở nụ mai mới phô vàng. Khi nở, cánh hoa mai xòe ra mịn màng như lụa. Những cánh hoa ánh lên một sắc vàng muốt, mượt mà. Một mùi hương thơm lừng như nếp hương ngọt ngào bay ra.

Bài 6:

Dòng cuối có hình ảnh : Lá xanh vẫy gió như là gọi chim. Là hình ảnh rất sinh động. Bằng biện pháp nghệ thuật nhân hóa “ Lá xanh vẫy gió” và so sánh “ như là gọi chim” người đọc như tưởng tượng ra được hình ảnh những cánh tay nhỏ xíu của các bạn nhỏ đang giơ lên nền trời xanh thẳm và thỏa thích vui đùa cùng chị gió. Những cánh tay ấy cũng như đang mời gọi các chú chim đến góp vui cho khu vườn nho nhỏ. Phải là người có sự quan sát rất tỉ mỉ và tinh tế tác giả mới tạo nên được những hình ảnh sinh động như vậy.

Bài 7:

Hs có thể chọn 1 trong 2 cách phát triển câu chuyện. Yêu cầu:

Bài viết phải đủ cấu trúc 3 phần của 1 bài văn kể chuyện. Có mở bài, thân bài và kết bài.

Phần mở bài cần giới thiệu được hoàn cảnh xảy ra câu chuyện

Phần thân bài cần nêu được diễn biến câu chuyện một cách logic, hợp lý.

Phần kết bài cần nêu được kết thúc của câu chuyện và bài học kinh nghiệm rút ra



Bài mẫu:

Buổi học thứ 6 hôm đó trên đường đi học về Tuấn và các bạn đang trò chuyện rất vui vẻ vì mai là được nghỉ. Các bạn đang rủ nhau sáng mai ra sân vận động đá bóng. Bỗng “úi” người Tuấn lao về phía trước. Rất may là Tuấn đã kịp bấu vào tay bạn Nam không thì hôm đó mặt Tuấn đã chạm xuống lòng đường. Tuấn bực mình hét lớn:

- Có việc gì thế này ?

Các bạn đi phía trước thấy Tuấn la vậy cũng quay lại hỏi han. Rồi các bạn nhìn thấy có mấy hòn đá rất to đang nằm ở lòng đường.

Khang nói:

- Sao lại có mấy hòn đá to như vậy nằm trên lòng đường chứ ? Mọi khi bọn mình có thấy gì đâu?

Hoàng tiếp lời:

- Ừ nhỉ. Là thật đấy !

Tuấn vẫn chưa bình tĩnh trở lại sau cú vấp liền lên tiếng:

- Hay là ai cố ý để đây để hãm hại bọn mình ?

Thấy Tuấn nói vậy Hoàng và Nam cũng đồng thanh:

- Có lẽ là như vậy thật.

Khang từ tốn nói:

- Theo phán đoán của mình thì không phải như vậy đâu các bạn ạ. Có lẽ đó là do xe chở đất làm rơi thôi. Các cậu nhìn xem có một ít đất đỏ vương ở đằng kia nữa kìa.

Ba bạn gật gù đồng ý. “ Cậu thật không hổ danh là thám tử” - Tuấn nói.

Các bác chở đất vô ý quá. Nhỡ hòn đá to này mà rơi vào người đi đường thì có phải rất nguy hiểm không nhỉ các bạn? – Khang từ tốn giải thích.

Hoàng tiếp lời: “Cậu nói đúng đấy Khang ạ.”

May mà cậu không sao. Thôi chúng mình về đi để sáng mai còn ra sân đá bóng - Nam nói.

Các bạn nhỏ đang chuẩn bị bước đi bỗng Tuấn lên tiếng: “ Các bạn ơi tớ có ý này”

- Để mấy hòn đá ở đây sẽ gây nguy hiểm cho người đi đường. Hay mình chuyển chúng vào một xó trên lề đường, chỗ bãi đất trống đi ? Các bạn thấy sao?

Thế là mấy bạn nhỏ cùng xúm lại khiêng những hòn đá bỏ đi.

Xong việc các bạn lại tiếp tục vừa đi vừa bàn luận vui vẻ về việc đá bóng ngày mai.

Qua câu chuyện trên em thấy rằng Tuấn và các bạn đã có hành động đúng để bảo đảm an toàn cho người đi đường. Em sẽ học tập và rèn thói quen tốt như các bạn.



Họ và tên:

Lớp: 4.....

PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 2 – MÔN TIẾNG VIỆT

I. ĐỌC HIỂU

Đọc đoạn văn sau, khoanh vào câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:



BA ANH EM

Nghi hè, Ni – ki – ta, Gô – sa và Chi – ôm – ca về thăm bà ngoại.

Ăn cơm xong, Ni – ki – ta chạy vội ra ngõ, hòa vào đám trẻ láng giềng đang nô đùa. Gô – sa thấy nhiều mẩu bánh mì vụn rơi trên bàn, liếc nhìn bà rồi nhanh tay phúi xuống đất, hối hả chạy theo anh. Còn Chi – ôm – ca ở lại giúp bà lau bàn, nhặt hết mẩu bánh mì vụn đem cho bầy chim gù bên cửa sổ.

Buổi tối, ba anh em quây quần bên bà, bà nói:

- Ba cháu là ba anh em ruột mà chẳng giống nhau.

Ni – ki – ta thắc mắc:

- Bà ơi, ai cũng bảo anh em cháu giống nhau như những giọt nước cơ mà?

Bà mỉm cười :

- Bà nói về tính nết các cháu cơ. Ni – ki – ta thì chỉ nghĩ đến ham thích riêng của mình, ăn xong là chạy tót đi chơi. Gô – sa hơi lười, lén hắt những mẩu bánh vụn xuống đất. Chi – ôm – ca bé nhất lại biết giúp bà. Em nó còn biết nghĩ đến cả những con chim bồ câu nữa. Những con bồ câu cũng cần ăn chứ nhỉ ?

Dựa theo nội dung bài đọc, chọn câu trả lời đúng:

Câu 1: Câu chuyện kể về lời nói, suy nghĩ, hành động của những nhân vật nào?

- A. Ni – ki – ta, Gô – sa và bà.
- B. Ni – ki – ta, Gô – sa , Chi – ôm – ca và chim bồ câu.
- C. Ni – ki – ta, Gô – sa , Chi – ôm – ca và bà.

Câu 2: Vì sao ăn cơm xong, Ni – ki – ta lại chạy vội ra ngõ?

- A. Vì Ni – ki – ta không thích làm việc dọn dẹp bát đĩa.
- B. Vì Ni – ki – ta thích đi chơi cùng các bạn .
- C. Vì Ni – ki – ta chỉ nghĩ đến mình và làm theo ý thích của mình.

Câu 3: Vì sao Gô – sa liếc nhìn bà rồi mới nhanh tay phúi những mẩu bánh vụn xuống đất ?

- A. Vì Gô – sa biết rằng không nên làm như vậy.
- B. Vì Gô – sa sợ bà thấy sẽ mắng.
- C. Vì cả 2 lí do nêu trên.

Câu 4: Vì sao Chi – ôm – ca ở lại giúp bà dọn dẹp?

- A. Vì Chi – ôm – ca biết quan tâm, giúp đỡ bà.
- B. Vì Chi – ôm – ca thích làm việc.
- C. Vì Chi – ôm – ca bé nhất.

Câu 5: Dòng nào dưới đây nêu đúng ý nghĩa câu chuyện?

- A. Cần quan tâm , giúp đỡ mọi người xung quanh ta và quan tâm, chăm sóc những con vật.
- B. Cần quan tâm , giúp đỡ người thân và mọi người.



C. Cần quan tâm , chăm sóc chim bồ câu và các con vật mình yêu thích.

Câu 6: Em thích nhận vật nào nhất? Vì sao?

II. CHÍNH TẢ - LUYỆN TỪ VÀ CÂU- TẬP LÀM VĂN:

Bài 1: Điền vào chỗ trống s hay x?

...áng nay em dậy ...ớm, ...ừa ...oạn ...ách vở,...em lại bài một lượt rồi ...ang nhà bạn Nam rủ bạn đi học.Trường em không ...a, ...ây bằng gạch, ...ân bằng ...i măng. Ngoài ...ân có cây ...oài. Học sinh ...úm quanh cô giáo. Tiếng kèn vang lên. Chúng em ...ách cặp, ...ếp hàng vào lớp.

Bài 2: Tìm từ có tiếng Nhân điền vào chỗ trống trong các câu sau cho thích hợp.

a. Nhà tình thương đã mở rộng vòng tay Đón nhận những trẻ em gặp hoàn cảnh khó khăn.

b. Hội đã lập quỹđể giúp đỡ những người gặp khó khăn.

c. Chị ấy là một phụ nữ rất

Bài 3: Dấu hai chấm có tác dụng gì?Nêu tác dụng của dấu hai chấm được sử dụng trong những trường hợp sau:

a. Tôi đang đứng trên mũi thuyền bỗng có tiếng gọi:

- Mau ra coi , An ơi! Gần tới sân chim rồi.

b. Trong cái vườn này hoa cũng đủ loại:hồng, cúc, đỗ quyên,...

c. Mặt biển sáng hẳn ra: trăng đã lên rồi.

d.Bà lão cười hiền hậu:

- Khen cho con đã hiểu thảo lại thật thà.Ta chính là tiên thử lòng con đấy thôi.

Bài 4: Em hiểu như thế nào về nội dung 2 câu thơ cuối trong đoạn thơ sau:

Đời cha ông với đời tôi

Như con sông với chân trời đã xa

Chỉ còn truyền cổ thiết tha

Cho tôi nhận mặt ông cha của mình.

(Truyện cổ nước mình – Lâm Thị Mỹ Dạ)

Bài 5: Em đã từng giúp đỡ bạn bè(Hoặc người thân trong gia đình) một việc, dù rất nhỏ. Hãy kể lại câu chuyện đó và nêu cảm nghĩ của em?

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

I. ĐỌC HIỂU

CÂU	1	2	3	4	5
ĐÁP ÁN	C	C	B	A	A

Câu 6: HS nêu được nhân vật mình thích và giải thích được lí do:

- Em thích nhân vật *Chi – ôm – ca* trong câu chuyện trên vì đó là một em bé biết quan tâm đến mọi người và có tấm lòng nhân hậu.
- Em thích nhân vật *Gô – sa* trong câu chuyện trên vì đó là một em bé rất thông minh và lém lỉnh.

II. CHÍNH TẢ - LUYỆN TỪ VÀ CÂU- TẬP LÀM VĂN:

Bài 1: Điền vào chỗ trống s hay x?

Sáng nay em dậy sớm, sửa soạn sách vở, xem lại bài một lượt rồi sang nhà bạn Nam rủ bạn đi học. Trường em không xa, xây bằng gạch, sân bằng xi măng. Ngoài sân có cây xoài. Học sinh xúm quanh cô giáo. Tiếng kèn vang lên. Chúng em sách cặp, xếp hàng vào lớp.

Bài 2: Tìm từ có tiếng Nhân điền vào chỗ trống trong các câu sau cho thích hợp.

- Nhà tình thương đã mở rộng vòng tay nhân ái đón nhận những trẻ em gặp hoàn cảnh khó khăn.
- Hội đã lập quỹ nhân đạo để giúp đỡ những người gặp khó khăn.
- Chị ấy là một phụ nữ rất nhân hậu.

Bài 3:

a. Tác dụng của dấu 2 chấm:

- Dấu 2 chấm báo hiệu bộ phận câu đứng sau nó là lời nói của một nhân vật (Dấu 2 chấm thường được dùng phối hợp với dấu ngoặc kép hoặc dấu gạch đầu dòng)
- Dấu 2 chấm báo hiệu bộ phận câu đứng sau nó là lời giải thích cho bộ phận đứng trước.
- Dấu 2 chấm báo hiệu bộ phận câu đứng sau nó là phần liệt kê.

b. Tác dụng của dấu 2 chấm trong từng trường hợp:

Câu a: Dấu 2 chấm báo hiệu bộ phận câu đứng sau nó là lời nói của một nhân vật

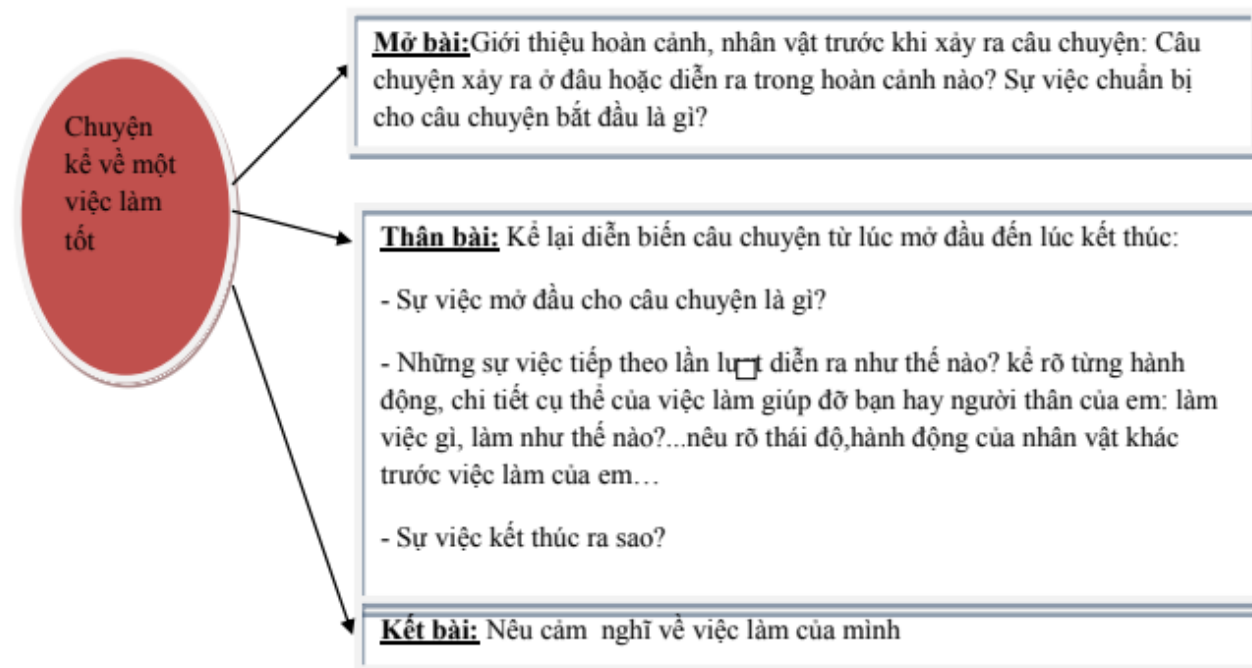
Câu b: Dấu 2 chấm báo hiệu bộ phận câu đứng sau nó là phần liệt kê.

Câu c: Dấu 2 chấm báo hiệu bộ phận câu đứng sau nó là lời giải thích cho bộ phận đứng trước.

Câu d: Dấu 2 chấm báo hiệu bộ phận câu đứng sau nó là lời nói của một nhân vật

Bài 4: Qua 2 câu thơ: **Chỉ còn truyện cổ thiết tha/Cho tôi nhận mặt ông cha của mình** tác giả muốn diễn đạt ý: Từ xưa đến nay, từ quá khứ đến hiện tại là một khoảng cách thời gian dài đằng đặc. Các truyện cổ dân gian thực sự là cái cầu nối quá khứ và hiện tại. Qua truyện cổ, người đọc thời nay hiểu được cha ông ngày xưa, cụ thể hiểu được đời sống vật chất và tinh thần, tâm hồn và tính cách, phong tục tập quán và các quan niệm đạo đức... của cha ông ngày xưa. Hình ảnh của cha ông ngày xưa in dấu khá rõ trong các truyện cổ dân gian. Vì vậy, có thể nói Truyện cổ đã C chúng ta nhận biết được gương mặt của cha ông ngày xưa.

Bài 5: Yêu cầu viết thành bài văn kể chuyện có cấu trúc đủ 3 phần



Bài mẫu :

Một buổi sáng, tôi cùng bạn bè đang vui chơi trước nhà thì một đám mây đen kéo đến. Tất cả chúng tôi chạy vội về nhà mình. Phút chốc, cơn mưa rào ập tới.

Ngồi trong nhà ấm áp, nhìn ra ngoài mưa rơi lạnh buốt, tôi chợt nhớ ra một điều : sáng nay chị tôi đi học không mang áo mưa. Giờ này cũng là lúc tan đến nơi. Tôi vội đội nón, khoác tấm ni lông , tay cầm áo mưa, chạy vội đến trường chị. Vừa vặn lớp chị tôi đang cho học sinh ra. Thấy tôi, chị tôi mừng quýnh, cầm áo mưa mặc vào người và cảm ơn tôi rồi rút. hai chị em tôi ra về dưới trời mưa xối xả. Chân chúng tôi bám chặt xuống đất cho đỡ trơn. Gió thổi mạnh từng cơn như muốn giăng chiếc nón tôi đội trên đầu. Những giọt mưa gõ lộp bộp xuống nón tôi nghe rất vui tai

Về đến nhà trong lòng tôi rất vui sướng vì đã giúp đỡ được chị của mình. Câu chuyện xảy ra đã lâu rồi nhưng đến nay tôi còn nhớ mãi vì đó là một kỉ niệm đẹp của chị em chúng tôi.

Họ và tên:

Lớp: 4.....

PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 3– MÔN TIẾNG VIỆT

I. ĐỌC HIỂU

TẮM LÒNG THÂM LẶNG



Ngày nọ, bố tôi lái xe đưa ông chủ đi tham dự một buổi họp trọng tại một thành phố khác. Trong lúc nghỉ ở giữa đường, cậu bé đang chơi quanh đây hiếu kì kéo đến vây quanh, ngó và sờ mó chiếc xe sang trọng. Thấy một cậu bé trong đi cà nhắc vì bị tật ở chân, ông chủ liền bước ra khỏi xe, đến cậu bé và hỏi:

–Cháu có muốn đôi chân được lành lặn bình thường không?

– Chắc chắn là muốn ạ! Nhưng sao ông lại hỏi cháu như thế ? Cậu bé ngạc nhiên trước sự quan tâm của người xa lạ.

...Chiều hôm đó, theo lời dẫn của ông chủ, bố tôi đã đến gặp gia đình cậu bé có đôi chân tật nguyên ấy.



quan
mấy
ngắm
nhóm
chỗ

–Chào chị! Bố tôi lên tiếng trước .– Chị có phải là mẹ của cháu Giêm–mi không? Tôi đến đây để xin phép chị cho chúng tôi đưa Giêm – mi đi phẫu thuật để đôi chân cháu trở lại bình thường.

–Thế điều kiện của ông là gì? Đời này chẳng có ai có gì cho không cả.–Mẹ Giêm– mi nghi ngờ nói.

Trong gần một tiếng đồng hồ sau đó, bố tôi kiên nhẫn giải thích mọi chuyện và trả lời mọi câu hỏi của hai vợ chồng. Cuối cùng hai người cũng đồng ý cho Giêm – mi phẫu thuật.

Kết quả cuối cùng hết sức tốt đẹp. Đôi chân của Giêm – mi đã khỏe mạnh và lành lặn trở lại. Giêm – mi kể cho bố tôi nghe ước mơ được trở thành doanh nhân thành công và sẽ giúp đỡ những người có hoàn cảnh không may mắn như cậu.

Về sau, cậu bé Giêm – mi may mắn trở thành một nhà kinh doanh rất thành đạt như ước mơ của mình. Đến tận khi qua đời, theo tôi biết, Giêm – mi vẫn không biết ai là người đã giúp đỡ ông chữa bệnh hồi đó...

Nhiều năm trôi qua, tôi luôn ghi nhớ lời ông chủ đã nói với bố tôi: “ Cho đi mà không cần phải nhận lại sẽ là niềm vui lâu dài”.

(Bích Thủy)

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng:

1. Cậu bé trong câu chuyện gặp điều không may gì?

- a. Bị tật ở chân.
- b. Bị ốm nặng.
- c. Bị khiếm thị.

2. Ông chủ đã làm gì cho cậu bé?
 - a. Cho cậu một số tiền lớn để cậu có vốn làm ăn, buôn bán.
 - b. Đến nhà chữa bệnh cho cậu.
 - c. Cho người lái xe riêng đến nhà thuyết phục cha mẹ cậu và đưa cậu bé đi chữa bệnh.
3. Tại sao ông chủ lại bảo người lái xe của mình làm việc đó?
 - a. Vì ông không có thời gian.
 - b. Vì ông không muốn gia đình người được giúp đỡ biết mình.
 - c. Vì ông ngại xuất hiện.
4. Câu chuyện muốn nói với em điều gì?
 - a. Hãy giúp đỡ người khác một cách thầm lặng mà không cần đòi hỏi phải được cảm ơn.
 - b. Hãy giúp đỡ người khác nếu mình giàu có.
 - c. Hãy giúp đỡ trẻ em nghèo, bệnh tật.

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU – TẬP LÀM VĂN

Bài 1: Tìm

- 5 từ láy chứa tiếng có ch
- 5 từ láy chứa tiếng có tr

Bài 2: Dùng gạch chéo(/) tách các từ trong 2 câu sau:

Bởi tôi ăn uống điều độ và làm việc có chừng mực nên tôi chóng lớn lắm(...) Cứ chốc chốc tôi lại trịnh trọng và khoan thai đưa hai chân lên vuốt râu.

Bài 3.

- a. Phân biệt nghĩa của 2 từ : đoàn kết, câu kết.
- b. Đặt câu với mỗi từ ở trên.

Bài 4: Khoanh tròn vào chữ cái trước các thành ngữ không nói về lòng nhân hậu , đoàn kết.

- a. Môi hở răng lạnh.
- b. Thương người như thể thương thân.
- c. Cháy nhà ra mặt chuột
- d. Máu chảy ruột mềm
- e. Lá lành đùm lá rách .
- g. Đền nhà ai nhà đầy rạ.
- h. Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau.

Bài 5: Đọc đoạn truyện sau:

Ông già chìa trước mặt tôi bàn tay sưng húp, bần thiêu. Ông rên rỉ cầu xin cứu giúp.

Tôi lục tìm hết túi nọ đến túi kia, không có tiền, không có đồng hồ, không có cả một chiếc khăn tay. Trên người tôi chẳng có tài sản gì.

Người ăn xin vẫn đợi tôi. Tay vẫn chìa ra , run lẩy bẩy.

Tôi chẳng biết làm cách nào. Tôi nắm chặt lấy bàn tay run rẩy kia:

– Ông đừng giận cháu, cháu không có gì để cho ông cả.

Hành động và lời nói ân cần của nhân vật “ tôi” với ông lão người ăn xin cho em hiểu điều gì về nhân vật này?

Bài 6: Một bức thư thường gồm những nội dung gì?

Em hãy viết một bức thư ngắn để thăm hỏi và chúc mừng thầy (cô) giáo cũ của em nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11.

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

I. ĐỌC HIỂU

Câu	1	2	3	4
Đáp án	a	c	b	a

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU – TẬP LÀM VĂN

Bài 1: Tìm

- 5 từ láy chứa tiếng có ch: chang chang, chập chờn, chói chang, chan chứa, chắc chắn, chăm chăm, chẳng chịt, chặt chẽ,...
- 5 từ láy chứa tiếng có tr: Tròn trịa, Trắng trẻo, tro trên, trùng trục, tráo trở, trông trành,...

Bài 2: Dùng gạch chéo(/) tách các từ trong 2 câu sau:

Bởi/ tôi/ ăn uống/ điều độ/ và/ làm việc/ có /chùng mực /nên /tôi/ chóng/ lớn/ lắm/(...)

Cứ/ chóc chóc /tôi/ lại /trịnh trọng/ và /khoan thai/ đưa/ hai /chân /lên /vuốt/ râu.

Bài 3.

a. Phân biệt nghĩa của 2 từ : đoàn kết, câu kết.

- Đoàn kết: Hợp tác với nhau để cùng làm một việc gì đó(thường là việc tốt , chính nghĩa)
- Câu kết: Hợp tác với nhau hòng mưu hại người khác.

b. Đặt câu .

- Nhân dân ta đoàn kết chống giặc ngoại xâm.
- Các thế lực thù địch đang câu kết với bọn phản động để phá hoại đất nước.

Bài 4: Đáp án c,g

Bài 5: Hành động và lời nói ân cần của nhân vật “ tôi” với ông lão người ăn xin cho thấy nhân vật tôi là một người rất thương người, có lòng nhân hậu và biết đồng cảm với nỗi đau của người khác.

Bài 6: Một bức thư thường gồm những nội dung sau:

1. Phần đầu thư:

- Địa điểm và thời gian viết thư.
- Lời thưa gửi

2. Phần chính:

- Nêu mục đích, lí do viết thư.
- Thăm hỏi tình hình của người nhận thư.
- Thông báo tình hình của người viết thư.
- Nêu ý kiến trao đổi hoặc bày tỏ tình cảm với người nhận thư.

3. Phần cuối thư.

- Lời chúc, lời cảm ơn, hứa hẹn.
- Chữ kí và tên hoặc họ, tên.

Bài văn viết đúng thể loại văn viết thư, cấu trúc đủ 3 phần và có từng phần được thể hiện rõ rệt. Nội dung đúng yêu cầu thăm hỏi và chúc mừng thầy cô giáo nhân ngày 20/11 đồng thời thể hiện được tình cảm và cảm xúc của người viết đối với thầy (cô) đã dạy mình.

Bài mẫu 1 :

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 11 năm 2019

Cô Dung kính mến!

Đã lâu không có dịp đến thăm cô, hôm nay nhân ngày 20 tháng 11, em viết thư gửi thăm cô.

Thưa cô, dạo này cô có khỏe không? Cô đang dạy lớp mấy? Học trò của cô có ngoan không? Năm nay em đang học lớp Bốn, em luôn nhớ lời cô dạy bảo nên tháng nào em cũng được xếp vào bảng danh dự. Ba mẹ em rất vui và em nghĩ cô cũng hài lòng khi biết tin này.

Cô kính mến! Hình ảnh cô em không bao giờ quên được. Ngay từ buổi đầu tiên bước chân vào lớp Một, khi mẹ đưa em tới trường, lạ bạn, lạ thầy, ngồi trong lớp một mình, nước mắt em như muốn trào ra. Bỗng cô xuất hiện nhẹ nhàng ngồi cạnh em dỗ dành và đưa em xem những tranh vẽ lớp Một. Cô bày cả lớp hát và chơi trò chơi. Từ đó bạn nào cũng thích học. Em nhớ có lần đến lớp, cô bị cảm, mặt đỏ bừng mà vẫn cố gắng giảng bài cho chúng em. Không hiểu chúng nhúc nhủ của cô có thuyên giảm chút nào không? Bé Lan, con cô chắc năm nay đã vào mẫu giáo rồi, cô nhỉ?

Mỗi lần lười học, nhớ đến những lời khuyên của cô, em vội ngồi vào bàn học bài, làm bài. Hình ảnh cô, giọng nói, cử chỉ dịu dàng làm cho em thích thú và nhớ mãi.

Thôi thư đã dài, em xin ngừng bút. Em chúc cô và gia đình sức khỏe. Em xin hứa sẽ là một học sinh giỏi và đưa con ngoan để cô vui lòng.

Học sinh của cô
Nguyễn Vĩnh Anh

Bài mẫu 2 :

Pleiku, ngày ... tháng ... năm.....

Cô Thanh kính mến!

Con tên là Nguyễn Ngọc Anh, học sinh lớp 4B. Cô vẫn còn nhớ con chứ? Năm nay con đã lên lớp 4 rồi cô ạ! Nhân dịp ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 con viết bức thư này để hỏi thăm sức khỏe của cô và chúc mừng cô nhân dịp ngày nhà giáo Việt Nam.

Cô vẫn khỏe chứ? Sức khỏe của gia đình cô như thế nào? Con vẫn khỏe. Con vẫn nhớ những ngày cô dạy chúng con những bài toán nâng cao. Những bài nào khó cô đã giảng kỹ chúng con. Nhân dịp ngày nhà giáo Việt Nam con xin chúc cô mạnh khỏe và dạy thật tốt.

Thư đã dài rồi con xin dừng bút tại đây. Chúc cô mạnh khỏe và nhiều niềm vui trong cuộc sống.

Học sinh cũ của cô
Nguyễn Ngọc Anh 4B

Họ và tên:

Lớp: 4.....

PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 4– MÔN TIẾNG VIỆT



I. ĐỌC HIỂU

BÀI VĂN BỊ ĐIỂM KHÔNG

Ba đã bao giờ thấy một bài văn bị điểm không chưa ba?

Tôi ngạc nhiên: "Đề bài khó lắm sao?"

- Không. Cô chỉ yêu cầu "Tả bố em đang đọc báo." Có đứa bạn con bảo ba nó không đọc báo nhưng rồi nó bịa ra, cũng được 6 điểm.

Tôi thờ dãi:

- Còn đứa bị điểm không, nó tả thế nào?

- Nó không tả, không viết gì hết. Nó nộp giấy trắng cho cô. Hôm trả bài, cô giận lắm. Cô hỏi:

"Sao trò không chịu làm bài?". Nó cứ làm thinh. Mãi sau nó mới bảo: "Thưa cô, con không có ba". Nghe nó nói, cô con sững người. Té ra ba nó hi sinh từ lúc nó mới sanh. Cô mới nhận lớp nên không biết, ba ạ. Cả lớp con ai cũng thấy buồn. Lúc ra về, có đứa hỏi: "Sao mày không tả ba đứa khác?" Nó chỉ cúi đầu, hai giọt nước mắt chảy dài xuống má.

Chuyện về cậu học sinh có bài văn bị điểm không đã để lại trong tôi một nỗi đau, nhưng cũng để lại một bài học về lòng trung thực

BỐ ĐỌC THẬT NHIỀU SÁCH ĐỂ TRẢ LỜI
HẾT CÁC CÂU HỎI CỦA CON



(Nguyễn Quang Sáng, theo Tiếng Việt 4, tập 1, NXB Giáo dục, 2006)

Dựa theo bài đọc, trả lời những câu hỏi sau:

Câu 1: Đề bài văn cô giáo yêu cầu tả ai?Viết câu trả lời vào chỗ trống:

Câu 2: Vì sao bài văn của cậu học trò trong câu chuyện lại bị điểm không? Chọn ý đúng:

- a. Vì cậu học trò không chịu làm bài, nộp giấy trắng.
- b. Vì đề bài quá khó, cậu học trò không làm được.
- c. Vì cậu học trò không còn ba, cậu không muốn bịa ra, không muốn nói sai sự thật.

Câu 3: Vì sao cả lớp ai cũng thấy buồn.

- a. Vì bạn mình có bài văn bị điểm không, ảnh hưởng đến thi đua của lớp.
- b. Vì thương cảm với hoàn cảnh của bạn.
- c. Vì thấy bạn không chịu tả ba của đứa khác để lấy điểm

Câu 4: Từ “ sững” trong câu *Nghe nó nói, cô con sững người* có nghĩa là:

- a. Dừng lại một cách đột ngột vì bất ngờ.
- b. Ngạc nhiên và xúc động.

c. Cả 2 ý nêu trên.

Câu 5: Ý nghĩa câu chuyện là gì?

a. Câu chuyện là bài học về lòng trung thực

b. Câu chuyện là bài học về lòng trung thực và tình cảm cha con.

c. Câu chuyện là bài học về tình cảm giữa các bạn trong lớp.

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU, TẬP LÀM VĂN

Bài 1 : Điền vào chỗ trống r/d/gi :

...ung ...inh	...ộn ...ã	...au ...iếp
...a ...iết	...áo ...ục	...ục ...ã
...ùng ...ăng	...ầu ...iểm	...õ ...àng

Bài 2: Tìm 3 từ ghép, 3 từ láy

a. Chứa tiếng sáng

b. Chứa tiếng mờ

c. Chứa tiếng trắng

Bài 3: Gạch bỏ từ không cùng nhóm với những từ còn lại trong nhóm từ sau:

a. nắng nôi, nóng nảy, nứt nẻ, nồng nàn, nơm nớp

b. lạnh lẽo, lạnh lùng, lành lạnh, lạnh tanh, lành lặn

c. đi đứng, tóc tai, mặt mũi, đứng đắn, rõ rá

d. lạnh toát, lạnh lẽo, lạnh giá, lạnh nhạt

e. ngay thẳng, ngay ngắn, ngay thật, chân thật

g. thật lòng, thật thà, thành thật, chân thật.

Bài 4: Dùng một từ láy thay cho từ gạch chân dưới đây để câu văn sau thêm sinh động. Chép lại các câu văn sau khi đã thêm từ.

a. Gió thổi manh, lá cây rơi hiều, từng đàn cò bay nhANH.

b. Mưa kéo dài suốt ngày đêm, mưa làm tối mặt mũi.

Bài 5: Đọc đoạn thơ sau:

Nòi tre đâu chịu mọc cong
Chưa lên đã nhọn như chông lạ thường
Lưng trần phơi nắng phơi sương
Có manh áo cộc tre nhường cho con

Đoạn thơ trên có những hình ảnh nào đẹp? Những hình ảnh đó gợi cho em nghĩ gì về con người Việt Nam?

Bài 6: Hãy viết thư cho bạn kể lại một câu chuyện nói về công ơn của cha mẹ đối với em đúng như ý nghĩa của câu ca dao:

Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

I. ĐỌC HIỂU

Câu 1: Cô giáo yêu cầu "Tả bố em đang đọc báo."

Câu	2	3	4	5
Đáp án	c	b	c	a

Bài 1 :2đ Điền vào chỗ trống r/d/gi :

rung rinh	rộn rã	rau diếp
da diết	giáo giục	giục giã
dùng dăng	dấu diêm	rõ ràng

Bài 2: 1,5đ Tìm 3 từ ghép, 3 từ láy

	Từ ghép	Từ láy
a. Chứa tiếng sáng	Sáng trong, sáng tỏ, sáng choang,...	Sang sáng, sáng sủa, sáng láng, sáng suốt,...
b. Chứa tiếng mờ	Mờ nhạt, phai mờ, mờ tối,...	Mờ mờ, mờ mịt, mập mờ, lờ mờ,...
c. Chứa tiếng trắng	Trắng trong, trắng sáng, trắng bóng,...	Trắng trắng, trắng trẻo, trắng trẻo,...

Bài 3:1,5đ Gạch bỏ từ không cùng nhóm với những từ còn lại trong nhóm từ sau:

- a.nứt nẻ
- b.lạnh tanh
- c. đứng đắn
- d. lạnh lẽo
- e.ngay ngắn
- g.thật thà

Bài 4: 1đ Dùng một từ láy thay cho từ gạch chân dưới đây để câu văn sau thêm sinh động. Chép lại các câu văn sau khi đã thêm từ.

- a. Gió thổi ào ào, lá cây rơi là tả, từng đàn cò bay vun vút.
- b.Mưa rả rích suốt ngày đêm, mưa tối tăm mặt mũi.

Bài 4: 1,5đ

Đoạn thơ có những hình ảnh đẹp:

1.Nồi tre đầu chịu mọc cong/ Chưa lên đã nhọn như chông lạ thường là hình ảnh đẹp. Thông qua đó tác giả muốn bộc lộ phẩm chất cao quý của con người Việt Nam.Hình ảnh đó gợi cho ta thấy sự kiêu hãnh, hiên ngang, ngay thẳng, kiên cường, bất khuất trước mọi nguy nan của dân tộc Việt Nam.

2. Hình ảnh : “Lưng trần phơi nắng phơi sương/Có manh áo cộc tre nhường cho con” nói lên sự dãi dầy chịu đựng mọi khó khăn, gian khổ trong cuộc sống, biết yêu thương, nhường nhịn, che chở con của cây tre. Qua đó, tác giả muốn bộc lộ phẩm chất cao quý, truyền thống đáng tự hào của con người Việt Nam đó là truyền thống yêu nước thương nòi của dân tộc Việt Nam.

Bài 5: 2,5đ

Bài viết đúng thể loại Văn viết thư

Có đủ các phần quy định của 1 bức thư. Nội dung bức thư thể kể được 1 việc làm thể hiện sự hy sinh của bố mẹ đối với mình như chăm sóc mình khi mình bị ốm, bố(mẹ) đã động viên, lo lắng, an ủi cho mình ra sao khi mình tham dự 1 cuộc thi hoặc khi mình vấp ngã hay phạm lỗi gì đó,... Nội dung bài viết thể hiện được sự bao dung, độ lượng, những hy sinh to lớn của bố mẹ với mình

Bài mẫu 1:

.... ngày.... tháng... năm ...

Lan thân mến!

Vậy là đã được ba tháng rồi kể từ ngày bạn chuyển trường. Hôm nay, mình viết thư hỏi thăm sức khỏe, tình hình học tập của bạn và muốn kể cho bạn nghe một câu chuyện nói về công ơn của cha mẹ đối với mình.

Đầu thư mình chúc bạn mạnh khỏe, học tập tốt nhé. Đạo này bạn và gia đình vẫn khỏe phải không ? Việc học tập của bạn thế nào? Bạn vẫn giữ được vị trí dẫn đầu lớp chứ ? ở lớp bọn mình vẫn nhắc đến bạn luôn và noi gương bạn về tinh thần học tập đấy.

Bây giờ mình kể cho bạn nghe chuyện của mình nhé :

Trời đã chuyển mùa, những cơn gió lạnh làm cho ai cũng rét. Cái áo len của mình mua từ năm trước, nay đã cộc. Hôm rét đầu mùa mình phải mặc ra ngoài một chiếc áo dài. Mẹ nhìn thấy nhưng không nói gì, mình chỉ thấy mắt mẹ ươn.

Sáng hôm sau đi học về, mình dọn dẹp nhà cửa, nấu cơm chờ bố mẹ về ăn. Mẹ bước vào nhà, mình đã thấy trên tay mẹ những búp len màu xanh da trời. Nhìn nét mặt mẹ, mình biết mẹ rất vui. Từ hôm đó, tối nào cũng vậy, bên ngọn đèn mờ, mẹ lấy cặp que đan, lấy len ra để đan áo. Mình như thấy mẹ gầy bớt đi, nét mặt xanh xao. Có lẽ mẹ đã thức khuya, dậy sớm nên mới hại sức khỏe. Mẹ vừa đan xong một chiếc áo thì hết len. Mẹ gọi hai chị em lại. Cái Na vừa mặc xong chiếc áo liền chạy đi khoe ngay. Mẹ nói với mình :

Mẹ không có đủ tiền để mua nhiều len đan áo cho cả hai con. Nhìn thấy con không có áo mặc đi học, mẹ rất thương. Nhưng nhà mình nghèo . Mẹ không có tiền để mua áo cho con, mẹ có chiếc áo này của bà ngoại cho mẹ . Nó đã cũ, lại hơi dài, con mặc tạm vậy nhé. Khi nào có tiền mẹ sẽ mua áo khác cho con.

Mình rất xúc động trước tấm lòng của mẹ. Thế là từ hôm đó mình mặc chiếc áo len cũ để đi học. Chiếc áo tuy không ấm lắm nhưng mình cảm nhận được hơi ấm của bà, của mẹ ôm ấp mình suốt cả mùa đông.

Chuyện của mình là như vậy đó Lan ạ. Đúng là:

Công cha như núi Thái Sơn

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra

Minh phải cố gắng học thật giỏi, chăm ngoan để bố mẹ vui lòng. Một lần nữa mình chúc Lan mạnh khỏe, học tập thật tốt. Mong sớm nhận được thư của bạn!

Bạn thân

Hoàng Hoa

Bài mẫu 2:

.... ngày.... tháng... năm ...

Lan thân mến!

Vậy là đã được ba tháng rồi kể từ ngày bạn chuyển trường. Hôm nay, mình viết thư hỏi thăm sức khỏe, tình hình học tập của bạn và muốn kể cho bạn nghe một câu chuyện nói về công ơn của cha mẹ đối với mình.

Đầu thư mình chúc bạn mạnh khỏe, học tập tốt nhé. Đạo này bạn và gia đình vẫn khỏe phải không ? Việc học tập của bạn thế nào? Bạn vẫn giữ được vị trí dẫn đầu lớp chứ ? ở lớp bọn mình vẫn nhắc đến bạn luôn và noi gương bạn về tinh thần học tập đấy.

Bây giờ mình kể cho bạn nghe chuyện của mình nhé :

Khi cây phượng già còn những chùm hoa rực rỡ nữa. Những cành lá loà xoà vào cửa sổ nhà mình như những người bạn thân thiết. Vài năm về trước, một kỉ niệm khó quên đã đến với mình... Hôm ấy, là một buổi trưa hè nắng gay gắt. Cây phượng vĩ rực đỏ những chùm hoa và tiếng ve kêu. Lan còn nhớ không, những chú ve bao giờ của là niềm yêu thích của bốn chúng mình. Trên tầng gác cao của cửa sổ, mình ngắm nhìn cây phượng vĩ mà lòng đầy thích thú. Chà, những chú ve mới to làm sao. Có chú ve này mà được chú ta ngân cho mấy bản nhạc thì sướng biết bao! "Nam ơi! Nam!". Tiếng gọi của thằng Hùng làm mình bừng tỉnh khỏi suy nghĩ. Mình nhào người hét to: "Ê, lên đây mày.". Thằng Hùng đi ỳnh ỳnh trên cầu thang gỗ. Thấy nó, mình mừng rơn. Thế rồi mình và nó mỗi đứa xách một cái chai đi dọc các phố bắt ve. Mặt trời ngày càng toả sức nóng hơn, mình vẫn mãi mê bắt ve. Nhìn chiếc chai đựng đầy những chú ve, mình cảm thấy thật là sung sướng... Về đến nhà, mắt mình hoa lên, đầu nặng trĩu. Mình nằm vật xuống giường rồi thiếp đi mê man. Mình tỉnh dậy. Mẹ đang ngồi trước mặt mình. Bàn tay gầy gầy mát như kem sữa đặt lên trán mình. Giọng nói thanh thanh quen thuộc của mẹ cất lên: "Con bị sốt rồi. Thôi ngủ đi con", "À ời! Con cò! Mà đi ăn đêm...". Cho dù có đi xa đến đâu, con cũng sẽ không bao giờ quên được tình thương yêu vô bờ bến của mẹ đã dành cho con trong suốt cả cuộc đời. Mẹ ơi! Con thương mẹ quá! Vì con mà mẹ đã biết bao nhiêu đêm không ngủ. Từ nay con xin nghe lời mẹ. Con sẽ cố gắng học hành cho giỏi giang để khỏi phụ lòng mong mỏi của mẹ. Nghĩ đến đây mình oà khóc, những cành phượng lao xao như muốn khuyên mình hãy nín đi. Mình vào trong buồng, lấy chiếc chai đựng đầy ve rồi mở nút thả cho chúng bay. "Hãy bay đi hỡi những chú ve của mùa hè.

Bay đi và cất lên tiếng hát yêu đời ca ngợi mùa hè”. Trên dãy phố hàng trăm chú ve cất tiếng hát lao xao.

Chuyện của mình là như vậy đó Lan ạ. Đúng là:

Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra

Mình phải cố gắng học thật giỏi, chăm ngoan để bố mẹ vui lòng. Một lần nữa mình chúc Lan mạnh khỏe, học tập thật tốt. Mong sớm nhận được thư của bạn!

Bạn thân

Hoàng Hoa

Họ và tên:

Lớp: 4.....

PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 5– MÔN TIẾNG VIỆT



I. ĐỌC HIỂU

Đọc thầm bài văn và trả lời câu hỏi bên dưới:

THƯ GỬI CÁC THIÊN THẦN

Thưa các Thiên thần!

Đêm nay, ở nơi đây, con đã thấy các Thiên thần ở trên cao kia, nơi sáng nhất trên bầu trời. Con đã thấy các Thiên thần đùa vui nơi thiên đàng xanh thắm không mây mịt lo buồn vương bận nơi trần thế.



Nhưng thưa các Thiên thần, cũng ngay đêm nay thôi, nơi trần gian này, các Thiên thần có nhìn thấy không, những số phận, những mảnh đời còn nặng trĩu đau buồn. Con xin các Thiên thần hãy một lần xuống đây và đến bên những con người bất hạnh ấy, những bạn bè cùng trang lứa với con và những em bé thơ ngây của con.

Con xin Thiên thần Hòa Bình hãy ru yên giấc ngủ chiến tranh, để bao bạn bè, em nhỏ, nơi cách xa con được sống yên bình như con, được học hành vui chơi không phải ngày ngày lo sợ tiếng bom, tiếng đạn.

Con xin Thiên thần Tình Thương hãy gỡ chiếc dũa thần của Người vào trái tim người lớn để họ hiểu trẻ thơ và thêm lòng yêu thương con trẻ, để không còn những người bạn như con phải lao động vất vả cực nhọc hay cầm súng ra chiến trận, hay bị hắt hủi, ghẻ lạnh trong những gia đình không hạnh phúc.

Con xin Thiên thần Tình Yêu hãy hàn gắn tình yêu của các ông bố, bà mẹ để những em bé của con được sống dưới mái ấm gia đình hạnh phúc, không còn cảnh lang thang nay đây mai đó, đêm đêm màn trời chiếu đất, đói rét và biết bao hiểm nguy rình rập.

Và cuối cùng con xin Thiên thần Ước Mơ hãy tặng cho mỗi em bé trên trái đất này một ngôi sao xanh trong chiếc giỏ đựng vô vàn những ngôi sao của Người, để những ước mơ nhỏ bé, giản dị và hồn nhiên của mọi trẻ thơ đều thành hiện thực.

Cảm ơn những làn gió tốt bụng đã mang giúp lá thư này đến cho các Thiên thần.

Ngô Thị Hoài Thu

Dựa vào nội dung bài đọc hãy khoanh tròn vào các câu trả lời đúng:

Câu 1: Trong lá Thư, bạn Hoài Thu đã xin thiên thần hòa bình điều gì?

- Hàn gắn tình yêu của những ông bố, bà mẹ.
- Hiểu trẻ thơ và thêm lòng yêu con trẻ.

- c. Ru yên giấc ngủ chiến tranh.

Câu 2: Trong lá Thư, bạn Hoài Thu đã xin thiên thần Tình Thương điều gì?

- Những em bé được sống dưới mái ấm gia đình hạnh phúc.
- Trẻ em không còn phải lao động vất vả, cực nhọc; không cầm súng ra chiến trận hay bị hắt hủi, ghẻ lạnh trong những gia đình không hạnh phúc.
- Tặng cho mỗi em bé một ngôi sao xanh.

Câu 3: Còn ở Thiên Thần Mơ Ước, bạn ấy xin điều gì?

- Những ước mơ nhỏ bé, giản dị và hồn nhiên của mọi trẻ thơ đều thành hiện thực.
- Những em bé nhỏ được sống yên bình, được học hành, vui chơi, ngày ngày không phải lo sợ tiếng bom, tiếng đạn.
- Gỡ chiếc dĩa thần vào trái tim người lớn.

Câu 4: Đến Thiên thần Tình Yêu, điều cầu xin đó ra sao?

- Xuống trần gian và đến bên những con người bất hạnh.
- Những em bé được sống dưới mái ấm gia đình hạnh phúc, không còn cảnh lang thang nay đây mai đó, đêm đêm màn trời chiếu đất, đói rét và biết bao nguy hiểm rình rập.
- Mang lá thư này đến cho các thiên thần.

Câu 5: Tất cả những điều bạn Hoài Thu cầu xin các thiên thần đều nhằm mục đích gì?

- Làm cho trẻ em trở nên giàu có.
- Làm cho trẻ trở nên thông minh, học giỏi.
- Làm cho trẻ được sống hạnh phúc.

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU, TẬP LÀM VĂN.

Bài 1: Điền l hoặc n?

Cây ...an đang nhú ...ên những ...á ...on móm móm.

Trời ...ắng ...óng suốt cả tháng ...ảm mọi người ...o ...ắng

Chị Châm bầu bạn với ...ắng với mưa để cho cây ...úa mọc ...ên hết vụ ...ày qua vụ khác, hết ...ăm này qua ...ăm khác.

Bài 2: Tìm từ có tiếng tự điền vào chỗ trống cho thích hợp:

- Linh đã phát biểu trước lớp một cách rất
- Vì lòng, Nam không muốn nhận được sự giúp đỡ của mọi người.
- Nam sông từ bé.

Bài 3: Xếp các từ sau vào nhóm thích hợp:

Cách mạng, ông cha, cơn, mưa, truyền thống, bố, mẹ, bác sĩ, kỉ niệm, gió, kỉ ức, dòng, các, đôi, đạo đức, nắng, bão, lụt, cặp, đoàn, bộ, kĩ sư, ca sĩ

- Từ chỉ người.
- Từ chỉ khái niệm.
- Từ chỉ hiện tượng.
- Từ chỉ đơn vị

Bài 4: Các thành ngữ, tục ngữ sau thuộc nhóm nào?

- Ăn ngay nói thật
- Ăn gian nói dối
- Đói cho sạch, rách cho thơm.
- Cây ngay không sợ chết đứng.

- e. Thật như đếm.
- g. Nói dối như cuội.
- h. Treo đầu dê ,bán thịt chó.
- i. Giấy rách phải giữ lấy lề.
- k. Chết trong còn hơn sống đục.

Nhóm 1: Trung thực

Nhóm 2: Không Trung thực

Nhóm 3: Tự trọng

Bài 5: Kết thúc bài thơ Tre Việt Nam, Nguyễn Duy có viết:

Mai sau,/ Mai sau, / Mai sau.

Đất xanh tre mãi xanh màu tre xanh

Biện pháp điệp từ trong khổ thơ trên nhằm khẳng định điều gì ?

Bài 6 : Hãy tưởng tượng và kể lại câu chuyện về người con hiếu thảo trong câu chuyện có 3 nhân vật : người mẹ bị ốm, người con, bà tiên,

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

I. ĐỌC HIỂU

Câu	1	2	3	4	5
Đáp án	c	b	b	b	c

II. LUYỆN TỪ VÀ CẤU, TẬP LÀM VĂN.

Bài 1: Điền l hoặc n?

Cây lan đang nhú lên những lá non mơn mẫm.

Trời nắng nóng suốt cả tháng làm mọi người lo lắng

Chị Châm bầu bạn với nắng với mưa để cho cây lúa mọc lên hết vụ này qua vụ khác, hết năm này qua năm khác.

Bài 2:

a. Linh đã phát biểu trước lớp một cách rất tự nhiên

b. Vì lòng tự trọng, Nam không muốn nhận được sự giúp đỡ của mọi người.

c. Nam sông tự lập từ bé.

Bài 3.

a. Từ chỉ người: ông cha, bố, mẹ, bác sĩ, kĩ sư, ca sĩ

b. Từ chỉ khái niệm: Cách mạng, truyền thống, kỉ niệm, kỉ ức, đạo đức,

c. Từ chỉ hiện tượng: mưa, gió, nắng, bão, lụt

d. Từ chỉ đơn vị: con, dòng, các, đôi, cặp, đoàn, bộ,

Bài 4:

Nhóm 1: Trung thực: a, d, e

Nhóm 2: Không Trung thực: b, g, h

Nhóm 3: Tự trọng: c, i, k

Bài 5: Đoạn thơ trên có sử dụng điệp từ Mai sau và từ xanh được lặp đi lặp lại 3 lần nhằm khẳng định sức mạnh của con người Việt Nam, sự trường tồn vĩnh cửu của tre Việt Nam, dân tộc Việt Nam.

Bài 6: Bài văn viết đúng thể loại Văn kể chuyện

Gợi ý:

Người mẹ ốm như thế nào?

Người con chăm sóc mẹ như thế nào?

Để chữa khỏi bệnh cho mẹ, người con đã gặp khó khăn gì?

Người con đã vượt qua những khó khăn như thế nào?

Bà tiên giúp 2 mẹ con như thế nào?

Bài Mẫu Số 1:

Một gia đình nọ có hai mẹ con. Bà mẹ khoảng 40 tuổi. Người con gái khoảng mười tuổi. Một lần, người mẹ ốm nặng. Cô con gái thương mẹ lắm, tận tụy chăm sóc mẹ ngày đêm nhưng bệnh của người mẹ vẫn không thuyên giảm.

Nghe có người nói muốn chữa khỏi bệnh cho mẹ phải đi tìm một bông hoa lạ mọc trong rừng sâu. Nơi ấy không có người qua lại vì có nhiều rắn rết. Tuy rất sợ rắn rết nhưng vì thương mẹ nên người con quyết chí lên đường. Cô đi vào rừng, đi mãi vẫn chưa đến nơi có bông hoa lạ. Chân tay cô đã bị gai rừng cào xước đến chảy máu. Cô vẫn không nản chí. Đến

bên một dòng suối, nước chảy xiết, cô không thể lội qua được. Cô ngồi khóc. Bỗng một bà tiên xuất hiện. Bà hỏi cô với giọng nhân từ:

- Vì sao con khóc?

Cô lễ phép thưa:

- Dạ, thưa bà, mẹ con ốm nặng, phải có bông hoa rừng lạ mới chữa khỏi bệnh. Con đi hái hoa nhưng đến đây con không qua được dòng suối này.

Cảm động trước tấm lòng hiếu thảo của cô bé, bà tiên đã tặng cô bé bông hoa lạ đó. Nhận bông hoa quý, cô bé cảm ơn bà tiên rồi xin phép về ngay để kịp chữa bệnh cho mẹ.

Nhờ bông hoa lạ đó, người mẹ khỏi bệnh. Hai mẹ con sống vui vui vẻ, khỏe mạnh.

Bài Mẫu Số 2:

Thuở xa xưa, có một gia đình chỉ có hai mẹ con. Người mẹ xấp xỉ tuổi sáu mươi, còn người con gái chỉ độ chín mười tuổi. Nhà họ rất nghèo nhưng họ sống phúc đức nên được bà con lối xóm thương yêu, quý mến.

Một ngày nọ, sau buổi đi làm đồng về, người mẹ nhuốm bệnh nằm liệt giường. Bà con lối xóm đến thăm nom giúp đỡ tiền bạc, thuốc thang, chạy chữa cho bà nhưng bệnh tình của bà không thuyên giảm mà mỗi ngày mỗi nặng thêm. Hằng ngày, cô bé túc trực bên giường bệnh không rời mẹ một bước. Nhiều lúc, cô phải nhịn ăn nhường phần cho mẹ. Tuy vất vả thiếu thốn đủ đường nhưng cô bé không bao giờ than vãn một điều gì. Rồi một hôm mệt quá, cô bé thiếp đi lúc nào không biết.

Trong giấc chiêm bao, cô bé nghe một tiếng nói thì thầm bên tai:

- Cháu muốn cứu mẹ thì hãy vượt qua chín ngọn đồi ở phía tây. Đến đó có một ngôi nhà bên vệ đường. Cháu cứ vào nhà gõ cửa sẽ có người giúp cháu chữa khỏi bệnh cho mẹ.

Cô bé tỉnh dậy, mong trời mau sáng để thực hiện lời dặn của thần linh trong giấc chiêm bao. Trời vừa hừng sáng, cô bé vội chạy sang nhà hàng xóm nhờ trông hộ mẹ cho mình rồi tạm biệt mẹ già ra đi. Sau bảy ngày trèo đèo lội suối, vượt qua bao nhiêu rừng rậm, thác ghềnh, cô bé đã đến được ngôi nhà bên vệ đường. Vừa mới gõ cửa thì một bà cụ tóc trắng như cước, đôi mắt hiền từ phúc hậu tay chống gậy trúc bước ra, nói:

- Ta đợi cháu ở đây mấy ngày rồi. Ta rất quý tấm lòng hiếu thảo của cháu. Đây là một lọ thuốc thần, cháu hãy cầm lấy mang về chữa bệnh cho mẹ. Cháu chỉ cần cho mẹ uống một viên thôi, mẹ cháu sẽ khỏi. Số thuốc còn lại tùy cháu sử dụng.

- Bà ơi! Cháu cảm ơn bà nhiều lắm!

- Thôi, cháu hãy mau trở về. Mẹ cháu và dân làng đang mong đấy.

Nói xong, bà tiên và cả ngôi nhà biến mất. Cô bé vội vã lên đường trở về nhà. Sau khi chữa khỏi bệnh cho mẹ, cô bé còn dùng số thuốc còn lại cứu sống không biết bao nhiêu người nữa. Từ đó, cuộc sống của hai mẹ con họ thật đầm ấm, hạnh phúc. Họ sống trong tình thương yêu đùm bọc của dân làng.

Bài Mẫu Số 3:

Xưa, có hai mẹ con nghèo khổ kia sống ở một làng nọ. Bà mẹ lam lũ cấy thuê gặt mướn nuôi con. Người con là một cô bé lên mười, chăm học, cơm nước giặt giũ đỡ dần cho mẹ. Vì gắng sức lao động, bà mẹ ốm nặng. Cô bé hết lòng chăm sóc mẹ sớm hôm không quản một việc gì. Cô bé còn ra đồng phụ người lớn đem mạ để kiếm ít tiền vì cô còn bé quá, chưa cấy được. Người mẹ ngày một bệnh nặng. Nhà có chút tiền dành dụm cũng không đủ thuốc thang. Đi phụ đem mạ về, cô bé tất tả lo cho mẹ ăn cháo, uống thuốc.

Xong việc, cô lura lưng vào chân giường lòng thầm cầu nguyện Trời, Phật giúp mẹ khỏi bệnh. Bỗng một bà tiên hiện ra nơi ngưỡng cửa. Bà đến bên giường bệnh, vuốt tóc cô bé rồi đưa cho cô một gói thuốc bột. Bà tiên dặn:

- Hòa thuốc này với nước sôi để nguội rồi cho mẹ uống ngay. Ta thương con là một đứa con hiếu thảo nên đến giúp con đó.

Cô bé lạy tạ bà tiên, ngẩng đầu lên thì bà đã biến mất. Cô vội vàng hòa thuốc cho mẹ uống. Kì diệu thay, mẹ cô ngồi ngay dậy, người khỏe khoắn như chẳng có bệnh gì. Cô bé thuật lại cho mẹ biết chuyện bà tiên đến giúp đỡ ra sao. Hai mẹ con quỳ xuống tạ ơn bà tiên. Hai mẹ con lại sống hạnh phúc như xưa.

Bài Mẫu Số 4:

Ở một thị trấn nhỏ có hai mẹ con cậu bé kia sống trong một cái nhà gỗ ọp ẹp. Bà mẹ làm thuê để kiếm tiền nuôi con. Cậu bé học lớp bốn chăm ngoan, hiền hậu. Công việc nặng nhọc khiến bà mẹ ngày một gầy ốm rồi ngã bệnh. Cậu bé hết lòng chăm sóc mẹ và thay mẹ đi làm ở chỗ mẹ cậu đã làm. Vì cậu sức yếu nên cậu chỉ được chút tiền lương. Mẹ cậu bệnh ngày một nặng. Cậu bé gom góp số tiền ít ỏi, ra phố mua cho mẹ thang thuốc tốt hơn. Cậu đi nhanh trên con đường vắng thì thấy một túi xách bị đánh rơi. Có lẽ cái túi rơi nặngnên miệng túi toác ra để lộ những xấp tiền dày cộm. Cậu ngẩng phắt đầu lên nhìn về phía trước chỉ thấy một bà lão chống gậy đang đi chậm chậm. Số tiền này không phải là ít - cậu nghĩ thầm - rồi ôm lấy cái túi, chạy tất tả theo bà cụ:

- Bà ơi! Bà đánh rơi túi xách này.

Bà lão dừng ngay lại, đưa mắt nhìn cậu có ý hỏi. Cậu bé thở hỏn hên:

- Thưa bà, cái túi xách này là của bà, phải không ạ?

Bà lão cười hiền hậu:

- Quả con là đứa trò thật thà, hiếu thảo. Ta là tiên, chờ con ở đây để thử lòng con đó.

Bà lão đưa cho cậu một gói nhỏ dặn:

- Con hòa thuốc này cho mẹ uống. Chỗ tiền này ta cho con mang về giúp mẹ mở một cửa hàng nhỏ. Con về ngay đi.

Dứt lời. Bà lão biến mất. Cậu quỳ xuống lạy tạ bà tiên rồi chạy như bay về nhà.

Họ và tên:

Lớp: 4.....

PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 6– MÔN TIẾNG VIỆT



I. ĐỌC HIỂU

Đọc thầm bài văn và trả lời các câu hỏi :

HAI MẸ CON VÀ BÀ TIÊN

Ngày xưa, ở làng kia, có hai mẹ con cô bé sống trong một túp lều. Họ phải làm lụng vất vả quanh năm mới đủ ăn.

Một hôm, người mẹ không may bị bệnh nặng. Cô bé ngày đêm chăm sóc mẹ, nhưng bệnh mẹ mỗi ngày một nặng thêm. Có người mách:

- Ở vùng bên có ông thầy thuốc giỏi chữa được bệnh này.

Cô bé nhờ bà con hàng xóm trông nom mẹ, ngay hôm ấy lên

Vừa đi, cô bé hiếu thảo vừa lo mấy đồng bạc mang theo không đủ trả tiền

Thuốc cho mẹ. Bỗng cô thấy bên đường có vật gì như chiếc tay nải ai bỏ quên.

Cô bé nhặt tay nải lên. Miệng túi không hiểu sao lại mở. Cô bé thoáng thấy bên trong có những thỏi vàng lấp lánh. Cô mừng rỡ reo lên: “ Mình có tiền mua thuốc cho mẹ rồi!”. Ngẩng đầu lên, cô chợt thấy phía xa có bóng một bà cụ lưng còng đang đi chậm chậm. Cô bé đoán đây là tay nải của bà cụ. Cô bé nghĩ: “ tội nghiệp cho bà cụ, mất chiếc tay nải này chắc buồn và tiếc lắm. Mình không nên lấy của cụ”. Nghĩ vậy, cô bé bèn rào bước nhanh đuổi theo bà cụ, vừa đi vừa gọi :

-Bà ơi, có phải chiếc tay nải này là của bà để quên không?

Bà lão cười hiền hậu:

- Khen cho con hiếu thảo lại thật thà. Ta chính là tiên thử lòng con đấy thôi. Con thật đáng được giúp đỡ. Hãy đưa ta về nhà chữa bệnh cho mẹ con.

Thế là người mẹ được chữa khỏi bệnh. Mẹ con họ lại sống hạnh phúc bên nhau.



Dựa theo nội dung bài học, hãy khoanh vào câu trả lời đúng:

Câu 1: Hai mẹ con cô bé sống trong hoàn cảnh như thế nào?

- a. Giàu có, sung sướng.
- b. Nghèo khó, vất vả.
- c. Bình thường, không giàu có cũng không thiếu thốn.

Câu 2: Khi mẹ bị bệnh nặng, cô bé đã làm gì?

- a. Ngày đêm chăm sóc mẹ.

- b. Đi tìm thầy thuốc giỏi chữa bệnh cho mẹ.
- c. Tất cả những việc làm trên.

Câu 3: Ai đã chữa bệnh cho cô bé?

- a. Thầy thuốc giỏi.
- b. Bà tiên.
- c. Bà lão tốt bụng.

Câu 4: Vì sao bà tiên lại nói: Khen cho con đã hiếu thảo lại thật thà?

- a. Vì cô bé trả lại tay nải cho bà.
- b. Vì cô hết lòng chăm sóc mẹ ốm, tìm người chữa chạy cho mẹ và lại không tham của rơi.
- c. Vì cô bé ngoan ngoãn, không tham của rơi.

Câu 5: Ý nghĩa câu chuyện là gì?

- a. Khuyên người ta nên thật thà.
- b. Khuyên người ta nên quan tâm chăm sóc cha, mẹ.
- c. Ca ngợi cô bé hiếu thảo và thật thà

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU, TẬP LÀM VĂN

Bài 1: Điền vào chỗ trống s hoặc x

- Đường ...á rộng rãi, phố ...á đông đúc.
- Triển vọng ...áng ...ù, tương lai ...án lạn.
- Cố tránh cộ ...át để giảm ma ...át.

Bài 2: Xếp các từ sau vào 2 nhóm.

Trung du, trung thành, trung học, trung dũng, trung tướng, trung hậu, trung bình, trung tâm, trung thực.

- a. Nhóm 1: Trung có nghĩa là “ở giữa”
- b. Nhóm 2: Trung có nghĩa là “một lòng một dạ”

Nhóm 1	Nhóm 2

Bài 3: Tìm từ lạc không cùng nhóm với các từ còn lại:

- a. Việt Trì, thành phố, Vinh, Đà Nẵng, Cần Thơ.
- b. thủ đô, phố xá, núi đồi, Trà Vinh, tỉnh thành.

Bài 4: Các câu sau thuộc mẫu câu nào Ai là gì? Ai làm gì? Ai thế nào? Lập mô hình cấu tạo cho mỗi câu.

- a. Chiều chiều, trên triền đê, đám trẻ mục đồng chúng tôi thả diều thi.

b. Sau tiếng chuông chùa, mặt trăng đã nhỏ lại sáng vắng vặc.

c. Đằng sau những câu đơn giản là những ý nghĩ đơn giản.

Bài 5: Tình yêu thương và lòng hiếu thảo của người con với mẹ được biểu lộ thế nào trong đoạn thơ sau:

Mẹ vui con có quân gì
Ngâm thơ, kể chuyện, rồi thì múa ca
Rồi con diễn kịch giữa nhà
Một mình con đóng cả ba vai chèo
Vì con mẹ khổ đủ điều
Quanh đôi mắt mẹ đã nhiều nếp nhăn
Con mong mẹ khỏe dần dần
Ngày ăn ngon miệng đêm nằm ngủ say
Rồi ra đọc sách cây cày
Mẹ là đất nước, tháng ngày của con.

(Trần Đăng Khoa – Mẹ ốm)

Bài 6: Trong một giấc mơ em gặp được một bà tiên. Bà tiên cho em ba điều ước. Em đã thực hiện được cả 3 điều ước. Em hãy kể lại giấc mơ đó theo trình tự thời gian.

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

I. ĐỌC HIỂU

Câu	1	2	3	4	5
Đáp án	b	c	a	b	c

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU, TẬP LÀM VĂN

Bài 1: Điền vào chỗ trống s hoặc x

- Đường sá , phố xá .
- sáng sủa, tương lai xán lạn.
- cộ sát ,ma sát.

Bài 2: Xếp từ .

a. Nhóm 1: Trung du, trung học, trung tướng, trung bình, trung tâm.

b. Nhóm 2: Trung thành, trung dũng, trung hậu, trung thực

Bài 3: a. Thành phố

b. Trà Vinh

Bài 4:

a. Chiều chiều, trên triền đê, đám trẻ mục đồng chúng tôi/ thả diều thi.
Ai ? làm gì ?

b. Sau tiếng chuông chùa, mặt trăng/ đã nhỏ lại ,sáng vàng vặc.

Ai(Cái gì) ? như thế nào ?

c.Đằng sau những câu đơn giản /là những ý nghĩ đơn giản.

Ai(cái gì) ? là gì ?

Bài 5 : Tình yêu, lòng hiếu thảo của người con đối với mẹ thật cảm động. Mẹ ốm, người con chăm sóc mẹ, làm tất cả mọi việc(ngâm thơ,kể chuyện, diễn kịch,...) để mẹ vui, mẹ chóng khỏi bệnh.Nỗi niềm thương mến, ngậm ngùi và lòng biết ơn được thể hiện qua ước mơ thật giản dị của người con “ con mong ...ngủ say”. Người con hiểu rằng vì con, mẹ đã phải vất vả lam lũ để nuôi con nên bạn nhỏ có thể làm mọi việc để mẹ vui. Từ ước mơ ấy người con giác ngộ một chân lí cao cả

“ Mẹ là đất nước, tháng ngày của con”. Với lời thơ giản dị mà sâu lắng, nhà thơ đã nói lên tình yêu và lòng hiếu thảo của người con với mẹ.

Bài 6. Gợi ý

- Em mơ mình gặp bà tiên trong hoàn cảnh nào?
- Vì sao bà tiên lại cho em 3 điều ước ?
- Em thực hiện điều ước như thế nào ?
- Em nghĩ gì khi thức giấc?

Bài Mẫu Số 1:

Tuần vừa rồi, em được rất nhiều điểm tốt. Vì vậy, trong ngày hôm qua em được bố mẹ cho đi chơi công viên. Buổi đi chơi đó rất vui nên em luôn nhớ. Đến tối, sau khi học xong bài em bắt đầu đi ngủ. khi ngủ em có được một giấc mơ rất đẹp.

Trong giấc mơ, em thấy có một bà tiên hiện lên. bà có mái tóc như cước, bà nở nụ cười đôn hậu với em và nói:

- Cháu là một cô bé ngoan. Bà sẽ tặng cho cháu ba điều ước, cháu hãy ước đi.

Em mừng quá, em cảm ơn bà và nói:

- Thưa bà, điều ước thứ nhất cháu xin ước hai chị em cháu học thật giỏi. Điều ước thứ hai: cháu xin ước lớn lên cháu sẽ trở thành một nhà ngoại giao giỏi. Điều ước thứ ba: cháu xin ước trên thế giới con người sẽ không có bệnh tật. Rồi em nghe có tiếng nói: "Phương Anh ơi". Đó là tiếng bố em gọi em dậy đi học.

Em rất vui vì có được một giấc mơ đẹp. Em mong những điều ước đó sẽ thành hiện thực trong tương lai.

Bài Mẫu Số 2:

Chủ nhật, em giúp mẹ phơi quần áo, lau nhà và nấu ăn. Cơm nước và rửa chậu bát xong, em khoan khoái ngả mình lên chiếc ghế dài nghỉ trưa.

Bỗng một bà tiên khoác chiếc áo trắng ngà có đính những hạt bạch ngọc lấp lánh bước vào nhà. Bà tiên có đôi mắt hiền từ và đôi môi đỏ như môi của công chúa Bạch Tuyết. Bà dịu dàng xoa đầu em:

- Con ngoan lắm. Biết giúp mẹ thế này là tốt. Ta thưởng cho con ba điều ước. Con có mong ước gì thì hãy nói với ta!

Nghĩ đến mẹ buôn bán tảo tần ở chợ xa, em ước mẹ có một cửa hàng nhỏ tại nhà. Thương bố vất vả đi làm từ sớm tới khuya mới về, phải đón xe buýt cực nhọc, em ước bố có một chiếc xe gắn máy cho tiện dụng. Bà em tuổi già hay bệnh và ho hoài. Em ước bà được hồng hào, khỏe mạnh và dứt những cơn ho.

Gian nhà em bỗng trở thành tiệm tạp hóa, bác bán hàng là mẹ em. Bà em mọi khi vẫn nằm trên giường trong buồng, bước ra giúp em lo cơm chiều vì bố sắp đi làm về. Bà hồng hào, tươi tỉnh. Em sung sướng cầm tay bà:

- Bà ơi. Bà khỏe rồi hả bà?

Bố đi làm về. Cả nhà vui vẻ vì những câu chuyện bố kể. Bố cười to quá làm ánh sáng trắng do tà áo bạch ngọc của bà tiên phát ra vụt tắt. Em choàng tỉnh dậy. Hóa ra, tất cả chỉ là một giấc mơ.

Em cố gắng học tập giỏi để sau này có nghề nghiệp vững vàng. Em sẽ dành dụm tặng ba mẹ một cửa tiệm tạp hóa như đã ước trong mơ. Còn bà, em sẽ chăm sóc bà thật tốt hơn nữa, để bà thoải mái, mau chóng khỏi bệnh.

Bài Mẫu Số 3:

Hoàng hôn buông nhanh xuống mái nhà. Em dọn sạch nhà cửa, chuẩn bị cơm nước, học bài xong mà bố mẹ vẫn chưa về. Mưa lâm râm làm em bồn chồn ngóng bố mẹ.

Em nhìn ra cửa, lạ chưa, một bà tiên áo xanh đứng đó tự bao giờ. Bà tiên có khuôn mặt trái xoan, bàn tay trắng muốt thon dài như bàn tay của nghệ sĩ dương cầm. Bà tiên đến bên em mỉm cười, dịu dàng bảo:

- Con ngoan lắm. Ta cho con ba điều ước và con nhớ chỉ ước đúng ba điều thôi nhé!

Điều thứ nhất em mong trời ngừng mưa để ba mẹ đi làm về không bị ướt. Điều ước thứ hai em mong mẹ khỏi bệnh đau lưng. Điều thứ ba em mong em trở thành người lớn để giúp đỡ bố mẹ. Thoáng chốc, cả ba điều ước đều được thực hiện. Tiếng chuông gọi cửa làm em choàng tỉnh. Hoá ra đó chỉ là giấc mơ.

Ba mẹ em đi làm về không bị ướt mưa. Trời đã tạnh từ lúc nào. Một trong ba điều ước bà tiên tặng đã trở thành hiện thực. Em sẽ cố gắng giúp đỡ mẹ bớt công việc nhà và học giỏi để biến hai điều ước còn lại thành hiện thực.

Bài Mẫu Số 4:

Đêm nào em cũng nằm mơ, nhưng chưa bao giờ em lại có được một giấc mơ kì diệu đến vậy. Em nằm mơ thấy mình lạc vào một thế giới thần tiên thật diệu kì, bốn bề mây phủ, sơn thủy hữu tình và gặp một bà tiên. Bà nói: "cháu yêu, cháu là một đứa trẻ ngoan vì đã biết nghe lời bố mẹ, chăm chỉ học hành và làm nhiều việc giúp đỡ gia đình. Bây giờ bà muốn tặng cho cháu ba điều ước".

Em vui ơi là vui vì quá bất ngờ. Nhưng nghĩ mãi nhưng cũng không biết nên chọn điều ước nào và cuối cùng em đã ước: con ước con được thật nhiều kẹo để mỗi khi con thèm là có ngay. Bà tiên mỉm cười xoa đầu em và đồng ý.

Hôm trước, mẹ mua cho con một bộ búp bê Baby. Con thích lắm. Con ước được xinh như búp bê để có nhiều quần áo đẹp và giày dép mới. Vừa nói xong thì bỗng nhiên có một làn khói trắng nhẹ nhàng bay qua rồi dần dần biến mất. Trước mặt em lúc này có biết bao nhiêu là quần áo đẹp đủ các màu sắc rực rỡ và bao nhiêu là váy, là giày dép..., thứ gì cũng đẹp làm em hoa cả mắt. Em sung sướng reo lên. Bà tiên mỉm cười rồi nói: Thế là con đã ước hai điều rồi, chỉ còn một điều ước cuối cùng nữa thôi.

Nhưng khi được như búp bê rồi em lại nhận ra rằng: chẳng có điều gì quý hơn là được làm con của bố mẹ, được bố mẹ yêu thương và chăm sóc. Và thế là em đã được bà tiên cho cả ba điều ước, và được bà khen là em bé ngoan. Em vô cùng vui sướng.

Bài Mẫu Số 5:

Hôm ấy, khi đã chìm sâu vào giấc ngủ em có một giấc mơ vô cùng kì lạ, đó là giấc mơ đặt chân đến một vùng đất thần tiên, nơi mà mọi vật đều vô cùng xinh đẹp, lấp lánh, ở đó em gặp những người bạn mới biết bay, nhìn thấy nhiều loài hoa đẹp, nhiều loại quả thơm ngon mà em chưa từng được nhìn thấy. Bước sâu hơn nữa vào vùng đất thần tiên thì em gặp được một bà tiên đầu tóc bạc phơ, khuôn mặt hiền từ, phúc hậu. Bà tiên đã cho em ba điều ước và

em có thể ước bất kì điều gì. Lúc này em vô cùng hào hứng và vui vẻ, em suy nghĩ xem mình thích điều gì để có thể cầu xin bà Tiên biến nó thành hiện thực cho mình.

Điều ước đầu tiên, em ước được gặp lại ông nội của mình. Nghe có vẻ kì lạ nhưng vì ông nội của em đã mất khi em còn nhỏ, hình dáng của ông nội ra sao hay sự thương yêu của ông dành cho em thì em cũng chỉ nghe qua lời kể của bà của mẹ. Dù chưa từng gặp mặt nhưng em rất yêu thương ông và mong muốn có thể một lần nhìn thấy ông, ôm ông và nói với ông rằng em rất yêu thương người. Bây giờ khi được bà Tiên ban cho ba điều ước em nhất định sẽ dùng điều ước đầu tiên của mình để gặp được ông. Khi em vừa nói ra điều ước của mình thì trước mặt em bỗng xuất hiện một người đàn ông lớn tuổi, đầu tóc đã điểm những sợi bạc nhưng đôi mắt hiền từ, nụ cười đầy ôn tồn.

Em biết đây chính là ông của mình nên ôm chầm lấy ông và kể cho ông nghe những câu chuyện thú vị mà mình đã trải qua. Ông ôm em và nhẹ nhàng xoa đầu em, em vui lắm vì đây là lần đầu em gặp ông và khi cuộc gặp gỡ kết thúc em đã nói em rất yêu ông. Ông cười đầy hạnh phúc và biến mất trong làn sương mờ ảo. Điều ước thứ hai mà em ước đó chính là cho thời gian quay trở lại ba ngày trước để em thay đổi hành vi, không làm cho ba mẹ phải phiền lòng, đó là khi em đi chơi và nói dối bố mẹ, khi về dù mẹ chỉ nhắc nhở nhưng em biết mẹ đã rất buồn. Điều ước này giúp em trở lại khoảng thời gian ấy và em đã ngoan ngoãn ở nhà học bài, điều này làm cho bố mẹ em rất vui lòng.

Điều ước cuối cùng mà em xin bà tiên đó chính là được mang một ít hoa quả tươi ngon ở đây về nhà để chia sẻ cho em trai của em. Và lần này bà tiên cũng vui vẻ thực hiện điều ước của em. Đây là một chuyến đi đầy thú vị, em đã có nhiều trải nghiệm ở thế giới thần tiên. Khi tỉnh dậy biết chỉ là giấc mơ nhưng em cũng đã rất vui và hạnh phúc.

Họ và tên:

Lớp: 4.....

PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 7- MÔN TIẾNG VIỆT



I. ĐỌC HIỂU

CON MÈO HUNG

"Meo, meo". Đây, chú bạn mới của tôi lại đến chơi với tôi đây.

Chà, nó có một bộ lông mới đẹp làm sao! Màu lông hung hung có sắc vằn đo đỏ, rất đúng với cái tên mà tôi đặt cho nó. Mèo hung có cái đầu trong trong, hai cái tai dong dong dựng đứng rất thính nhạy. Đôi mắt mèo hung hiền lành nhưng ban đêm đôi mắt ấy sáng lên giúp mèo nhìn rõ mọi vật. Bội ria mép vểnh lên có vẻ oai hùng lắm; bốn chân thì thon thon, bước đi một cách nhẹ nhàng như lướt trên mặt đất. Cái đuôi dài trông thướt tha duyên dáng. Mèo Hung thật đáng yêu.

Có một hôm, tôi đang ngồi học, bỗng thấy nó rón rén bước từng bước nhẹ nhàng đến bên bờ thóc ngồi rình. A! Con mèo này khôn thật! Chả là ngày thường chuột hay vào bờ ăn vụng thóc nên mèo mới rình ở đây. Bỗng nhiên nó chụm bốn chân lại, dặt dặt cái đuôi lấy đà rồi "phốc" một cái. Thế là một con chuột đã nằm gọn ngay trong vuốt của nó...Nhiều lúc tôi đang học bài, chú ta đến dụi dụi vào tay, muốn tôi vuốt ve bộ lông mượt như nhung hoặc đùa với chú một tí.

Con mèo của tôi là thế đấy, vừa dễ thương lại bắt chuột giỏi nên cả nhà ai cũng đều yêu mến.

Dựa vào bài tập đọc, hãy khoanh vào trước câu trả lời đúng?

1. Vì sao tác giả gọi con mèo là mèo Hung?

- a. Vì con mèo ấy hung dữ.
- b. Vì màu lông của nó tươi.
- c. Vì màu lông của nó xám đen, có sắc vằn đo đỏ.

2. Tác giả tả con mèo Hung theo trình tự nào?

- a. Tả hình dáng rồi tả hoạt động.
- b. Tả hình dáng kết hợp tả hoạt động.
- c. Chỉ tả hình dáng.

3. Tác giả chọn tả những chi tiết hình dáng nào của mèo Hung?

- a. Màu lông, cái đầu, hai tai, đôi mắt.

- b. Màu lông, cái đầu, hai tai, đôi mắt, ria mép, bốn chân, cái đuôi.
- c. Bộ lông, cái đầu, hai tai, cái đuôi

4. Vì sao tác giả chọn tả những chi tiết nêu trên?

- a. Vì đó là những chi tiết tiêu biểu của chú mèo.
- b. Vì những chi tiết đó phân biệt mèo với những con vật khác, phân biệt mèo Hung với những con mèo khác.
- c. Vì tác giả yêu thích những chi tiết đó.
- d. Vì tất cả các lí do nêu trên.

5. Những hoạt động nào của mèo Hung được tác giả miêu tả trong bài?

- a. Rình chuột, bắt chuột.
- b. Rình chuột, bắt chuột, chơi đùa với cậu chủ.
- c. Bắt chuột, chơi đùa với cậu chủ.

II. CHÍNH TẢ, LUYỆN TỪ VÀ CÂU, TẬP LÀM VĂN:

Bài 1 : Tìm một tiếng để tạo từ ngữ có các tiếng cùng âm đầu tr/ch.

... châu	trong ...	chan ...	... trạo
Trục ...	... trái	chèo ...	... chọi

Bài 2:

- a. Tìm và viết đúng tên người Việt Nam có 1 tiếng, 2 tiếng, 3 tiếng, 4 tiếng.
- b. Tìm và viết đúng tên địa lý Việt Nam có 1 tiếng, 2 tiếng, 3 tiếng, 4 tiếng.

Bài 3: Từ mỗi tiếng sau: nhỏ, vui, đẹp. Hãy tạo ra các từ ghép có nghĩa phân loại, có nghĩa tổng hợp và từ láy.

Bài 4: Gạch một gạch dưới bộ phận chính thứ nhất và gạch 2 gạch dưới bộ phận chính thứ 2 trong các câu sau:

- a. Những thửa ruộng cấy sớm, cấy muộn đã xanh kịp nhau để cùng vào mùa thu.
- b. Qua khe đậu, ló ra mấy quả ớt đỏ chói.
- c. Những tàu lá chuối vàng ối xõa xuống như những đuôi áo, vạt áo.

Bài 5. Trong bài thơ Mẹ ốm, Trần Đăng Khoa có viết:

Cánh màn khép lỏng cả ngày
Ruộng vườn vắng mẹ cuốc cày sớm trưa
Nắng mưa từ nhữn ngày xưa
Lặn trong đời mẹ đến giờ chưa tan

Em hiểu 2 dòng thơ đầu muốn nói gì? 2 dòng thơ cuối bộc lộ suy nghĩ của bạn nhỏ về mẹ như thế nào? Điều đó cho thấy tình cảm gì của bạn nhỏ?

Bài 6: Em đã từng tham gia hoặc chứng kiến những việc làm có ý nghĩa tốt đẹp ở địa phương mình đang sống. Hãy kể lại câu chuyện nói về một việc làm tốt đó.

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

I. ĐỌC HIỂU:

Câu	1	2	3	4	5
Đáp án	C	A	B	C	B

II. CHÍNH TẢ, LUYỆN TỪ VÀ CÂU, TẬP LÀM VĂN:

Bài 1:

châu chấu trong trẻo chan chứa
trệu trạo trực trặc trồng trái chèo
chống chống chọi

Bài 2:a.

b. Vinh/ Hà Nội/ Điện Biên Phủ

Bài 3:

Tiếng	TGPL	TGTH
Nhỏ	Nhỏ bé, nhỏ xinh, nhỏ nhẹ	Nhỏ nhắn, nhỏ nhen, nhỏ nhoi
Vui	Vui buồn, vui sướng, vui nhộn	Vui vẻ, vui vầy, vui vui
Lạnh	Lạnh giá, lạnh buốt, lạnh nhạt	Lạnh lùng, lạnh lạnh, lạnh lẽo

Bài 4: Gạch một gạch dưới bộ phận chính thứ nhất và gạch 2 gạch dưới bộ phận chính thứ 2 trong các câu sau:

- a. Những thửa ruộng cấy sớm, cấy muộn đã xanh kịp nhau để cùng vào mùa thu.
b. Qua khe đậu, lộ ra mấy quả ớt đỏ chói.
c. Những tàu lá chuối vàng ối xòa xuống như những đuôi áo, vạt áo.

Bài 5:

Có thể nói đây là bốn câu thơ rất hay trích trong bài mẹ ốm của tác giả Trần Đăng Khoa. Đoạn thơ bộc lộ tình cảm của bạn nhỏ về mẹ thật cảm động.

Hai câu đầu: “Cánh màn khép lỏng cả ngày/Ruộng vườn vắng mẹ cuộc cấy sớm trưa” muốn nói cho em biết mẹ của bạn nhỏ bị ốm phải nằm trong màn suốt cả ngày và mẹ không thể làm các công việc ngoài vườn.

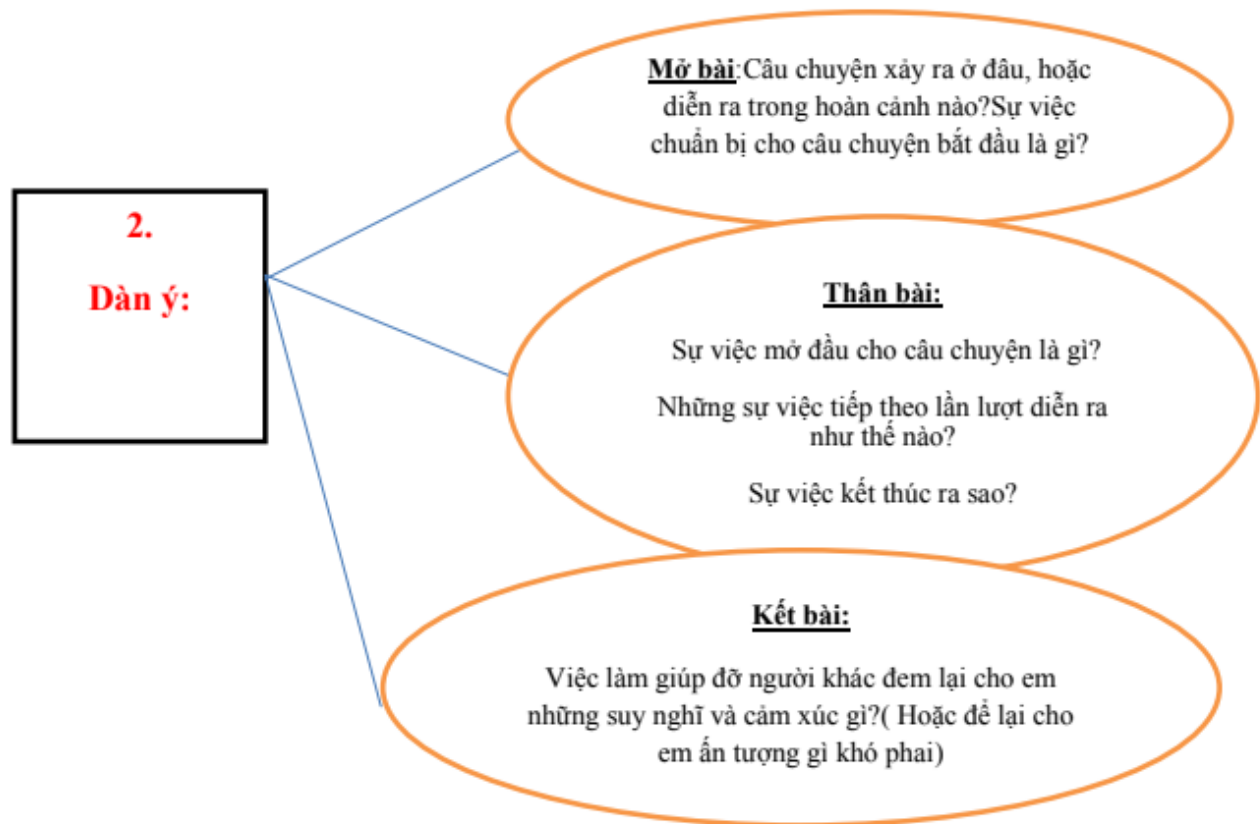
Hai dòng thơ cuối: “Nắng mưa từ những ngày xưa/Lặn trong đời mẹ đến giờ chưa tan” bộc lộ suy nghĩ của bạn nhỏ về mẹ. Cuộc đời của mẹ phải trải qua bao gian lao vất vả, mẹ phải làm việc trong những ngày nắng, mưa. Dường như những nỗi vất vả ấy đã ngấm vào người mẹ đến bây giờ chưa tan làm cho mẹ bị ốm.

Đọc đoạn thơ em cảm nhận được tình yêu thương và lòng hiếu thảo của bạn nhỏ đối với mẹ của mình.

Bài 6:

1. Xác định yêu cầu: Kể lại câu chuyện nói về một việc làm thể hiện nếp sống văn minh, lịch sự ở ngoài đường hay nơi công cộng.

VD: Dắt em nhỏ hay cụ già qua đường, nhường chỗ cho cụ già hay em nhỏ trên xe buýt, giúp đỡ chú thương binh lúc gặp khó khăn,...



Bài văn mẫu 1: Kể về việc tốt em đã làm

Hôm đó, cô trả vở Toán cho cả lớp. Đó là môn yêu thích nhất của Linh. Nhưng không hiểu sao hôm nay vẻ mặt của Linh rất lo lắng, và tôi còn thấy Linh cứ quay bên này, quay bên kia mãi.

Cô vừa trả vở xong cho các bạn thì đến giờ ra chơi. Tôi liền đến bên Linh. Linh nói: Hôm nay, bố mẹ tớ đi làm sớm, tớ không kịp xin mẹ 9.000đ để mua bút Nét hoa viết vào vở Toán. Linh sực nhớ ra và reo lên, A! Đúng rồi! Cậu có hai cái bút Nét Hoa, cậu có thể cho tớ mượn một chiếc được không? Tôi đứng ngẫm nghĩ một lúc rồi tự đặt câu hỏi cho chính mình: Có nên cho Linh mượn bút không nhỉ? Tôi hơi băn khoăn. Tiếng trống đã vang lên. Tôi liền về chỗ của mình. Cả lớp ngồi vào chỗ hát xong và Linh cầm cúi viết bài ngay để khỏi trễ giờ. Linh thấy thế nài nỉ tôi cho mượn bút. Cuối cùng tôi cũng quyết định được và gọi nhỏ: Linh ơi! Tớ cho cậu mượn bút này. Chiếc bút đó do mẹ tặng tôi nhân ngày sinh nhật. Màu mực của chiếc bút rất đẹp. Linh nhận được, vẻ mặt phấn khởi lắm. Mỗi khi viết xong mấy chữ, tôi lại ngẩng lên và cảm thấy mực cứ vui dần đi theo dòng chữ, con số ngay ngắn, thẳng hàng nằm trên trang giấy của bạn. Hết giờ Toán, Linh trả cho tôi chiếc bút và nói: Cảm ơn cậu vì đã cho tớ mượn chiếc bút nhé! Hôm sau, cô trả vở Toán, cả tôi và Linh đều được điểm 10. Tôi mừng lắm vì đã làm được một việc giúp bạn.

Khi về đến nhà tôi kể lại cho mẹ nghe. Mẹ nói: Con hãy cố gắng giúp bạn nhiều hơn khi gặp khó khăn nhé! Tôi như thấm thía câu nói đầy của mẹ và tôi không bao giờ quên được câu chuyện xảy ra ngày hôm đó.

Bài văn mẫu 2: Kể về việc tốt em đã làm



Ài cũng từng có một kỉ niệm sâu sắc đáng nhớ không thể nào quên. Với chúng em, em có một kỉ niệm rất giản dị, nó nhỏ thôi nhưng đã khiến em rút ra nhiều bài học trong cuộc sống. Hôm ấy, em đưa một cụ già sang đường.

Khi em đang trên đường đi học về thì nhìn thấy một bà cụ ngồi trên bồn cây ở vệ đường. Gương mặt cụ mệt mỏi, những nếp nhăn xô lại có vẻ đau đớn. Cụ đang xoa nhẹ một bên chân. Em chạy lại gần bà cụ rồi hỏi:

- Bà ơi, bà làm sao thế?

Bà cụ dừng tay, ngược mắt lên nhìn em rồi nói:

- Bà đang sang đường thì bị một chiếc xe máy va phải cháu ạ...

- Người lái xe không dừng lại giúp bà ư?

Bà cười buồn không đáp rồi tiếp tục xoa chân. Em vội lấy lọ dầu con hổ lúc nào cũng để sẵn trong cặp ra xoa cho bà. Bà cụ mỉm cười cảm ơn em rồi tắt tắc:

- Bố mẹ cháu thật có phúc, cháu ngoan quá!

Chân bà cụ nhăn nheo mà vết bầm hằn lên rất rõ. Hai bà cháu cúi húi giúp nhau một lát rồi bà cụ khẽ nói:

- Bà đã đỡ rồi cháu ạ. Cháu nên đi về kéo bố mẹ mong.

Em đã định về nhưng sợ bà cụ qua đường lại gặp chuyện gì bèn nói:

- Vậy bà để cháu đưa bà sang đường luôn!

Đôi mắt bà khô rưng rưng, không biết có phải vì bà còn đau quá? Nghĩ vậy, em dìu bà đi rất nhẹ nhàng và rất chậm. Một lúc lâu sau, hai bà cháu mới đi qua được quãng đường ngắn nhưng xe cộ qua lại thật đông.

Chia tay bà cụ rồi, em còn suy nghĩ mãi. Những cụ già ta gặp hàng ngày trên đường cũng giống như ông bà chúng ta ở nhà. Em nghĩ rằng, mình cần biết yêu thương và giúp đỡ các cụ nhiều hơn.

Họ và tên:

Lớp: 4.....

PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 8– MÔN TIẾNG VIỆT



A. KIẾN THỨC VÀ KĨ NĂNG CƠ BẢN

I. TẬP ĐỌC:

1. Nếu chúng mình có phép lạ: Bài thơ ngộ nghĩnh, đáng yêu nói về ước mơ của các bạn nhỏ muốn có phép lạ để làm cho thế giới tốt đẹp hơn.

2. Đôi giày ba ta màu xanh: Chuyện kể về cô bé yêu thích có đôi giày ba ta màu xanh. Khi còn nhỏ, đó là một ước mơ lớn. Khi lớn lên, cô làm công tác Đội, vận động em nhỏ tới trường. Cô thấy bạn nhỏ cũng ao ước chiếc giày nên đã tặng cậu bé.

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

1. Cách viết tên người, tên địa lí nước ngoài

✓ Viết hoa chữ cái đầu của mỗi bộ phận tạo thành tên đó. Nếu bộ phận tạo thành tên gồm nhiều tiếng thì giữa các tiếng cần có gạch nối.

✓ Có một số tên người, tên địa lí nước ngoài viết giống như cách viết tên riêng Việt Nam. Đó là những tên riêng được phiên âm theo âm Hán Việt.

2. Dấu ngoặc kép:

✓ Dấu ngoặc kép thường được dùng để dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật hoặc người nào đó. Nếu lời nói trực tiếp là một câu trọn vẹn hay một đoạn văn thì trước dấu ngoặc kép ta thường phải dùng thêm dấu 2 chấm.

✓ Dấu ngoặc kép còn được dùng để đánh dấu những từ ngữ được dùng với ý nghĩa đặc biệt.

III. CHÍNH TẢ:

Phân biệt r/d/gi, iên/iêng/yên

IV. TẬP LÀM VĂN:

✓ Một số lưu ý khi xây dựng đoạn văn kể chuyện và phát triển câu chuyện

- Mỗi một đoạn văn cần có mở đoạn, thân đoạn và kết đoạn.

- Giữa các đoạn văn nên có từ nối ở đầu đoạn văn để liên kết các đoạn văn lại với nhau

- Trình tự sắp xếp các sự việc

✓ Các sự việc trong đoạn văn cần được sắp xếp theo trình tự hợp lí. Có thể là:

+ Trình tự thời gian

+ Trình tự phù hợp với ý đồ của người kể chuyện.

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

I. ĐỌC HIỂU:

Đọc thầm bài văn và trả lời câu hỏi bên dưới:

NHỮNG CÁNH BƯỚM BÊN BỜ SÔNG

Ngoài giờ học, chúng tôi tha thần bên bờ sông bắt bướm. Chao ôi, những con bướm đủ hình dáng, đủ màu sắc. Con xanh biếc pha đen như nhung bay nhanh loang loáng. Con vàng sẫm, nhiều hình mặt nguyệt, ven cánh có răng cưa, lượn lờ như trôi trong nắng. Con bướm quạ to bằng hai bàn tay người lớn, màu nâu xim, có hình đôi mắt tròn, vẽ dữ tợn. Bướm trắng

bay theo đàn líu ríu như hoa nắng. Loại bướm nhỏ đen kịt, là là theo chiều gió, hết như tàn than của những đám đốt nương. Còn lũ bướm vàng tươi xinh của những vườn rau thì rụt rè, nhút nhát, chẳng bao giờ dám bay ra đến bờ sông. Chúng cứ quần quýt quanh màu vàng hoa cải và quanh những con đống tây xanh mọng nằm chờ đến lượt mình hóa bướm vàng.

(Vũ Tú Nam)

1. Em hãy tìm trong đoạn văn trên những từ ngữ tả màu sắc của những con bướm ?
(ghi những từ ngữ đó vào dòng bên dưới).

2. Tác giả đi bắt bướm ở đâu?

a. bên bờ sông b. trong vườn rau c. trên bờ đê

3. Tác giả so sánh đàn bướm trắng giống như gì?

a. hoa nắng b. tàn than c. mặt nguyệt.

4. Nội dung của bài này là:

a. Tả cảnh bắt bướm của tác giả.
b. Tả những con bướm đủ hình dáng, đủ màu sắc.
c. Tả cảnh đẹp bên bờ sông.

II. CHÍNH TẢ, LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

Câu 1. Điền vào chỗ trống rồi chép lại các thành ngữ, tục ngữ:

a) r, d hoặc gi

- ...ạn...ây sương.....ó/.....

-...ây.....ách phảiữ lấy lẽ/.....

b) iên hoặc iêng

- M.....nói tay làm/.....

- T.....học lễ, hậu học văn/.....

Câu 2. Tìm 4 từ láy

a. Có phụ âm đầu là r:

Có phụ âm đầu là d:

Có phụ âm đầu là gi:

Câu 3.

a. Nêu cách viết tên người, tên địa lí nước ngoài.

b. Các tên riêng dưới đây viết sai chính tả. Dựa vào quy tắc, hãy chia các tên riêng đó thành hai nhóm và viết lại cho đúng.

Tôkyô, hàn – quốc, Triều tiên, Nhật – Bản, Pa Ri, Valia, lý diệu Hoa, Quách Tuấn hoa, Lê Nin.

Câu 4. Các tên riêng nước ngoài trong đoạn văn sau đều viết chưa đúng quy định chính tả, em hãy gạch dưới và viết lại cho đúng các tên riêng đó:

Nhà thơ người i ta li a pe tra cô (1304 – 1374) khi đi qua a vi nhông của pháp đã tận mắt chứng kiến dịch hạch. Năm 1602 – 1603, hơn 12 vạn người ở Mát xơ va đã chết vì dịch hạch và đói. Năm 1630 có 8 vạn người i ta li a và 50 vạn người vê nê zu ê la chết vì dịch hạch. Năm 1665, hơn 7 vạn người ở luân đôn (anh), năm 1679 có 8 vạn người ở viên (áo) và năm 1681 hơn 9 vạn người ở pra-ha (tiệp khắc cũ) cũng đã chết vì căn bệnh truyền nhiễm ghê gớm này.

(Dẫn theo Nguyễn Lân Dũng)

* Viết lại các tên riêng:

Câu 5

a. Nêu tác dụng của dấu ngoặc kép?

b. Dấu ngoặc kép trong mỗi câu sau được dùng để làm gì?

– Cao Bá Quát vui vẻ trả lời : « Tưởng việc gì khó chứ việc ấy cháu xin sẵn lòng »

– Thỏ nghĩ : « Chả việc gì phải vội, Rùa gần về đích, mình phóng theo cũng vừa »

– Vì sao chú bé Nguyễn Hiền được gọi là « Ông trạng thả diều »

– Ngọc Hoàng cầm roi cho vài « chiêu » vào mông Nhật Từ.

Câu 6. Trong những câu sau, có một từ ngữ được dùng với ý nghĩa đặc biệt và một câu là lời nói trực tiếp nhưng chưa dùng dấu ngoặc kép. Em hãy điền dấu cho từ ngữ và câu đó.

Chiều đến, bầu trời trở nên phẳng phiu, xanh ngắt. Hạt Nắng dạo chơi trên cánh đồng. Nghe mẹ gọi, Hạt Nắng vội vàng chia tay những hạt lúa vàng xuộm, bám theo cánh tay hồng của mẹ, trở về ngôi nhà nằm khuất sau dãy núi. Nó đâu biết nơi mà mình đã đi qua đang xào xạc dậy lên những âm thanh triu mến: Xin cảm ơn, ời Hạt Nắng bé con!

Câu 7. Đọc đoạn thơ dưới đây, em có suy nghĩ gì về ước mơ của bạn nhỏ :

Hôn nay trời nắng như nung
Mẹ em đi cấy phơi lưng cả ngày
Ước gì em hóa thành mây
Em che cho mẹ suốt ngày bóng râm
(Thanh Hào)

* Viết lại các tên riêng:

III. TẬP LÀM VĂN

Câu 8. a) Sắp xếp lại thứ tự các câu sau cho đúng trình tự thời gian diễn ra các sự việc trong câu chuyện “Con quạ thông minh”:

- (1) Quạ bèn nghĩ ra một cách
- (2) Nó tìm thấy một cái lọ có nước
- (3) Một con quạ khát nước
- (4) Quạ tha hồ uống
- (5) Một lúc sau nước dâng lên
- (6) Song nước trong lọ ít quá, cổ lọ lại cao, nó không thò mỏ vào uống được
- (7) Nó lấy mỏ gấp từng hòn sỏi bỏ vào trong lọ

Thứ tự đúng (ghi số trong ngoặc đơn):

b) Hãy hình dung và viết một đoạn văn kể lại những chi tiết cụ thể nói về con quạ thực hiện việc uống nước trong lọ một cách thông minh (bài 4a)

Câu 9. Hãy kể lại một câu chuyện nói về một kỉ niệm đáng nhớ của em và người bạn thân trong lớp học.

This image shows a blank sheet of white paper with ten horizontal dashed lines, typical of primary-ruled notebook paper. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There is no handwriting or other markings on the paper.

ĐÁP ÁN

I. ĐỌC HIỂU

1. Em hãy tìm trong đoạn văn trên những từ ngữ tả màu sắc của những con bướm ? (ghi những từ ngữ đó vào dòng bên dưới).

Con xanh biếc pha đen như nhung ; Con vàng sẫm

Con bướm quạ to bằng hai bàn tay người lớn, màu nâu xin, có hình đôi mắt tròn, vẽ dữ tợn.

Bướm trắng; Loại bướm nhỏ đen kịt.; Lũ bướm vàng tươi xinh

Câu	2	3	4
Đáp án	a	c	b

II. CHÍNH TẢ, LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Câu 1.

a) Dạn dày sương gió; Giấy rách phải giữ lấy lề

b) Miệng nói tay làm; Tiên học lễ, hậu học văn

Câu 2: Tìm 4 từ láy

a. Có phụ âm đầu là r: rung rinh, rào rào, rậm rạp, rộn rã, rôm rả.

b. Có phụ âm đầu là d: dập dòn, dập dính, du dương, dùng dằng, da diết.

a. Có phụ âm đầu là gi: Giống giã, giặc giã, giỏi giang, giấu giếm, giục giã.

Câu 3

Tô – ki – ô; Hàn Quốc; Pa – ri; Va – li – a; Nhật Bản; Lý Diệu Hoa; Triều Tiên; Quách Tuấn Hoa.

Câu 4. Gạch dưới và viết đúng các tên riêng nước ngoài

I-ta-li-a, Pe-tra-cô, A-vi-nhông, Pháp, Mát-xcơ-va, I-ta-li-a, Vê-nê-zu-ê-la, Luân Đôn, Anh, Viên, Áo Pra-ha, Tiệp Khắc

Câu 5

1,2 đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật

3,4 đánh dấu các từ ngữ được dùng với ý nghĩa đặc biệt

Câu 6. Từ ngữ được dùng với ý nghĩa đặc biệt: “ngôi nhà”

Câu là lời nói trực tiếp: “Xin cảm ơn, Ơi Hạt Nắng bé con!”

Câu 7

Đọc bài thơ trên, ta thấy tình cảm của người con đối với mẹ mình thật đẹp đẽ và thật đáng quý trọng. Tình cảm đó được thể hiện qua sự cảm thông với những việc làm vất vả của mẹ như phơi lưng đi cấy dưới cái nóng như nung và sự ước mong được góp phần làm cho mẹ đỡ vất vả trong công việc: Hóa thành đám mây để che cho mẹ suốt ngày bóng râm, giúp mẹ làm việc trên đồng mát mẻ, khỏi bị nắng nóng. Đó là một tình thương vừa sâu sắc, vừa cụ thể và thiết thực của người con đối với mẹ.

III. TẬP LÀM VĂN

Câu 4.

a) Thứ tự đúng : 3 – 2 – 6 – 1 – 7 – 5 – 4

b) Tham khảo: Quạ ra chiều suy nghĩ: Làm thế nào bây giờ? Nghiêng lọ để nước chảy ra ư? thế thì không chừng đổ hết nước mất. Chợt mắt quạ sáng lên. Nó đã nghĩ ra được một cách.

Nó nhẹ nhàng gấp từng hòn sỏi ở cạnh đó bỏ vào trong lọ. Nước dần dần dâng lên. Rồi nước dâng gần đến miệng lọ. Quạ ta thò mỏ vào lọ uống thỏa thích.

Câu 6. Yêu cầu Viết đúng thể loại văn kể chuyện. Kể theo trình tự hợp logic. Dùng từ, đặt câu phù hợp.

Bài mẫu 1:

Thời gian thấm thoắt trôi đi, đã ba năm rồi, tôi vẫn còn nhớ. Hồi học lớp Hai, tôi và Quỳnh rủ nhau ra vườn hoa trong trường chơi vào giờ giải lao.

Buổi sáng hôm ấy là một buổi sáng mùa xuân, không khí ấm áp, chúng tôi tha hồ hít thở bầu không khí trong lành. Vườn trường có nhiều sắc hoa. Tôi thích nhất là cây hoa cúc vàng. Nó nhiều cánh, nhị ở giữa, cánh hoa mềm mại xếp đều vào nhau; hương hoa thơm thoang thoảng và trông thật dễ thương, sắc hoa màu vàng rực rỡ. Tôi nói:

- Quỳnh ơi, xem kia, hoa cúc mới đẹp làm sao!

Quỳnh bĩu môi:

- Ồ đẹp thật! Nhưng làm sao đẹp bằng hoa hồng. Hoa hồng là bà chúa của các loài hoa.

Tôi và Quỳnh mãi tranh cãi với nhau, ai cũng cho ý mình là đúng và có lí cả. Suốt thời gian đầu Quỳnh vẫn bảo vệ ý đúng của mình. Quỳnh giận tôi thật rồi! Từ góc vườn, bác bảo vệ lại gần chúng tôi:

- Này hai cháu, từ nãy đến giờ bác đã nghe hai cháu tranh cãi với nhau việc hoa nào đẹp hơn rồi. Bây giờ bác nói cho hai cháu nghe nhé: "Hoa nào cũng đẹp, mỗi hoa có một vẻ đẹp riêng. Cái chính là chúng ta phải biết chăm sóc cho hoa đẹp hơn, tươi hơn và đảm bảo để nở ra nhiều hoa khác". Tôi và Quỳnh nghe bác nói mới hiểu ra. Lúc bấy giờ chúng tôi nhìn nhau với ánh mắt vui vẻ như ban đầu. Vườn hoa trước mắt chúng tôi lúc bấy giờ như đẹp hơn.

Bây giờ chúng tôi đã lớn. Ba năm qua, kỉ niệm thời thơ ấu vẫn đọng mãi trong tôi: Một tình bạn đẹp, một kỉ niệm khó quên.

Bài Mẫu 2:

Trong tâm trí mỗi người đều có những kỉ niệm đẹp, em cũng vậy. Kỉ niệm khó quên của em là một lần đi biển Nha Trang cùng với My - người bạn thân của em đã lâu.

Lần đó thật vui, chúng em chất hết đồ đạc vào va li và đi máy bay đến Nha Trang. Biển thật đẹp! Những rặng dừa rì rào trong gió. Những con sóng đua nhau chạy vào bờ tung bọt trắng xóa. Biển có lúc hiền hòa, lặng sóng, nhưng có lúc lại giận dữ, ngao mạn đánh dạt tất cả cái gì xung quanh nó ra xa. Đứng trên bờ nhìn ra biển sẽ thấy thấp thoáng những đoàn thuyền đánh cá ra khơi, mang về cho mọi người những mẻ lưới nặng trĩu cá. Trên bờ, người đi tắm biển rất nhiều. Em và My cùng nhau xây lâu đài cát và "thu hoạch" được rất nhiều vỏ sò, ốc, san hô,... Tắm biển đã thỏa thích, hai gia đình của em và My dẫn nhau ra một nhà hàng cao cấp. Ở đó, bọn em được ăn đặc sản của Nha Trang cùng rất nhiều món ngon khác. Buổi tối, cả hai đưa lại ra biển hóng mát và đi dạo. Lúc ngồi nghỉ, bọn em thi nhau tán ngẫu

những câu chuyện không có thật trên đời. Tiếng cười đùa của bọn em hòa vào tiếng dế đêm nghe rất hay, buổi đêm trên biển thật yên tĩnh

Đến giờ đã ba năm kể từ ngày em đi chơi với My nhưng em sẽ không bao giờ quên được ngày ấy vì nó đã khắc sâu vào trong tâm trí của em. Ngày ấy, là một kỉ niệm khó quên, một kỉ niệm tình bạn đẹp.

Họ và tên:

Lớp: 4.....



PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 9– MÔN TIẾNG VIỆT

TÓM TẮT KIẾN THỨC

1. Tập đọc:

✓ **Thưa chuyện với mẹ:** Bạn Cương phải nghỉ học nhưng bạn có ý chí và ước mơ, bạn muốn đi học làm thợ rèn. Bạn thương mẹ vất vả, muốn học nghề để tự kiếm sống. Bạn cũng nghĩ nghề nào cũng cao quý, chỉ trộm cắp và ăn bám mới đáng bị coi thường.

✓ **Điều ước của vua Mi-đát:** Chuyện kể về ông vua Mi-đát được thần ban cho một điều ước. Ông ta vốn tham lam nên ước mọi thứ mình chạm vào đều biến thành vàng. Nhưng ông ta cũng không ăn uống được, vì chạm vào đồ ăn liền biến thành vàng. Ông xin thần rút lại điều ước và hiểu ra hạnh phúc không thể xây dựng từ lòng tham.

✓ **Chính tả:** Phân biệt l/n; uôn/uông

2. Luyện từ và câu:

✓ **Mở rộng vốn từ ước mơ:**

- Hiểu nghĩa từ ước mơ: mong muốn, ước ao một cách thiết tha những điều tốt đẹp trong tương lai.
- Tìm được các từ cùng nghĩa với ước mơ: ước muốn, ước nguyện, ước ao,...
- Biết kết hợp từ ước mơ với những từ ngữ thể hiện sự đánh giá: ước mơ cao đẹp, ước mơ bình dị,...
- Phân biệt được các loại ước mơ và nêu được ví dụ về 1 loại ước mơ.
- Giải nghĩa các thành ngữ, tục ngữ nói về ước mơ

✓ **Động từ**

- Nhận biết được Động từ là gì? Biết tìm ra các động từ trong câu.
- Động từ là những từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật.
- Kể được các hoạt động em làm ở nhà và ở trường.
- Nói được tên các hoạt động, trạng thái được các bạn thể hiện trong vở kịch câm

3. Tập làm văn

- Luyện tập phát triển câu chuyện.
- Luyện tập trao đổi ý kiến với người thân.
- Đề trao đổi ý kiến với người khác em cần làm những việc sau:
- Xác định mục đích trao đổi.
- Hình dung những khó khăn có thể xảy ra trong khi trao đổi.

I- ĐỌC HIỂU

HÒN ĐÁ VÀ CHIM ƯNG

Trên đỉnh ngọn núi cao ngất trời, Chim Ưng làm tổ. Sớm chiều, nó thường đứng bên Hòn Đá to lớn, nhìn xuống những dải mây xa, nhìn xuống biển xanh tím tấp dưới sâu.

Bỗng một hôm, Hòn Đá cất tiếng nói:

- Hỡi Chim Ưng, ta đây cao không kém gì ngươi, nhưng đứng trên cao mãi cũng chán. Ta muốn cùng ngươi bay xuống dưới sâu kia, thì xem ai tới trước.

Chim Ưng kinh ngạc hỏi:

- Đá không có cánh, làm sao bay được?

- Được chứ! Ta chỉ nhờ người đẩy mạnh cho ta lao xuống rồi ta tự biết cách bay tiếp để thi tài với người. Nào, người hãy giúp ta đi!

Chim Ưng lưỡng lự. Hòn Đá nói khích:

- Chẳng lẽ người sợ thua ta hay sao? Chẳng lẽ dòng giống chim ưng thượng võ là thế mà lại từ chối giúp người khác sao?

Sau một lúc phân vân, Chim Ưng áp sát thân mình rắn chắc vào Hòn Đá, ra sức đẩy về phía trước. Hòn Đá từ từ chuyển động, lăn lóc cộc vài bước khô khốc rồi reo lên:

- A, ta sắp bay rồi! Nào Chim Ưng, người hãy cất cánh cùng ta bay!

Vút một cái, Hòn Đá nhào xuống như luồng đạn bắn, xé gió rít lên kiêu hãnh. Chim Ưng lao vút theo nhưng không sao theo kịp Hòn Đá. Hòn Đá như không nhìn thấy biển ở dưới, cứ vun vút nhào tới. Một tiếng “ùm” dữ dội, nước biển tóe lên cao, thế là hết.

Từ đây, sớm sớm chiều chiều, Chim Ưng thường bay lượn trên đỉnh núi cao, nhìn xuống biển sâu, tưởng nhớ người bạn cũ. Còn Hòn Đá thì mòn mỏi vì năm tháng và sóng đánh cát mài, suốt đời cầu khẩn được trở lại với ngọn núi mẹ yêu quý.

(Theo Vũ Tú Nam)

Đọc bài văn trên sau đó khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Vì sao Hòn Đá thách thức Chim Ưng bay xuống dưới sâu?

- a) Vì Hòn Đá thích được thi tài bay liệng với Chim Ưng
- b) Vì Hòn Đá biết chắc mình bay nhanh hơn Chim Ưng
- c) Vì Hòn Đá đã chán cảnh đứng mãi trên núi cao.

Câu 2. Vì sao Chim Ưng lưỡng lự không muốn thi tài với Hòn Đá?

- a) Vì Chim Ưng sợ thua tài của Hòn Đá
- b) Vì Chim Ưng nghĩ Hòn Đá chỉ nói cho vui
- c) Vì Chim Ưng nghĩ Hòn Đá không bay được.

Câu 3. Hòn Đá bay bằng cách nào?

- a) Tự chuyển mình
- b) Nhờ Chim Ưng đẩy
- c) Nhờ luồng gió thổi.

Câu 4. Câu chuyện muốn khuyên ta điều gì?

- a) Không nên kiêu căng thách đố người khác
- b) Phải nghĩ kỹ trước khi hành động để khỏi ân hận
- c) Không coi thường khả năng của người khác.

II. CHÍNH TẢ, LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

Bài 1. Chọn l hoặc n điền vào chỗ trống:

- a) ...ên ...on mới biết ...on cao
...uôi con mới biết công ...ao mẹ thầy
- b) ...úa ..ép ...à ...úa ...ép ...àng
...úa ...ên ...óp ...óp ...òng ...àng ...âng ...âng.

Bài 2. a) Phân biệt nghĩa của 2 từ sau: **mơ ước, mơ mộng.**

c) Đặt câu với mỗi từ trên.

Bài 3. Chọn từ ngữ trong ngoặc đơn điền vào từng chỗ trống cho thích hợp:

Người ta ai cũng phải có.....Nhưng.....sẽ chấp cánh cho con người vượt qua bao ghềnh thác khó khăn, giúp con người làm nên bao điều kì diệu. Nhưng những.....sẽ níu kéo người ta lại, làm cho con người trở thành nhỏ bé, yếu hèn.

(Từ cần điền: *ước muốn tâm thường, ước mơ, ước mơ cao đẹp*)

Bài 4.

a) Gạch dưới các động từ trong các câu sau:

Người hãy đến sông Pác – tôn , nhúng mình vào dòng nước, phép màu sẽ biến mất và nhà người sẽ rửa sạch được lòng tham.

b) Điền động từ thích hợp vào chỗ trống để cho biết các việc làm của các nông dân.

... đập	... nước	... mạ	... thóc
...bờ	... hạn	...lúa	... gạo

Bài 5: Trong hai từ đồng âm dưới đây, từ nào là động từ:

a) *Chúng em ngồi vào bàn để bàn về việc chăm sóc vườn hoa trường.*

b) *Con la này không biết la.*

c) *Ruồi đậu mâm xôi đậu. Kiến bò đĩa thịt bò.*

d) *Nắng chiếu chan hòa, bé đem chiếu ra phơi.*

Bài 6. Gạch dưới các động từ trong mỗi dãy từ sau:

a) cho, biếu, đẹp, tặng, sách, mượn, lấy

b) ngồi, ghé, nằm, đi, đứng, chạy, nhanh

c) phần khởi, lo lắng, hồi hộp, nhẹ nhàng

Bài 7. Trong bài *Nụ cười của mẹ*, Nhà thơ Trương Nam Hương viết:

Có cần tưởng tượng đâu xa

Nụ cười của mẹ chính là mùa xuân!

Em hãy cho biết, ở câu thơ thứ 2, nhà thơ đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì? Câu thơ đó giúp em cảm nhận được điều gì về mẹ?

III. TẬP LÀM VĂN

Bài 1. Hãy tưởng tượng và viết đoạn văn (khoảng 5 câu) kể lại suy nghĩ của một trong hai nhân vật trong câu chuyện “Hòn Đá và Chim Ưng” sau khi kết thúc câu chuyện:

Bài 2. Viết đoạn văn (khoảng 5 câu) nhằm thuyết phục bố (hoặc mẹ) đồng ý cho em tham gia lớp học bơi do nhà trường tổ chức trong dịp nghỉ hè.

Gợi ý: Việc học bơi đem lại những lợi ích gì thiết thực (về tinh thần và sức khỏe, về phòng tránh tai nạn đuối nước...)? Người bơi giỏi sẽ có tương lai thế nào? ... (Chú ý dùng từ xưng hô phù hợp khi nói với bố, mẹ)

ĐÁP ÁN

I. Đọc hiểu: mỗi câu đúng cho

1. c
2. c
3. b
4. b

II. Chính tả, Luyện từ và câu

Bài 1: Chọn l hoặc n điền vào chỗ trống:

- a. Lên non mới biết non cao
Nuôi con mới biết công lao mẹ thầy
- b. Lúa nếp là lúa nếp làng
Lúa lên lớp lớp lòng nàng láng láng

Bài 2:

a) ước mơ: mong muốn, ước ao một cách thiết tha những điều tốt đẹp trong tương lai.

Mơ mộng: say mê theo những hình ảnh tốt đẹp nhưng xa vời, không thực tế

b) Bạn Lan ước mơ trở thành cô giáo.

Nó chỉ hay mơ mộng hảo huyền.

Bài 3. Thứ tự cần điền: ước mơ, ước mơ cao đẹp, ước muốn tầm thường

Bài 4

a. Các động từ được gạch chân:

Người hãy đến sông Pác – tôn, nhúng mình vào dòng nước, phép màu sẽ biến mất và nhà người sẽ rửa sạch được lòng tham.

b. Điền động từ ; ld

Đắp đập	tát nước	gieo mạ	phơi thóc
Be bờ	chống hạn	cấy lúa	sát gạo

Bài 5. Các từ được gạch chân là động từ: ld

- e) Chúng ta ngồi vào bàn để bàn công việc.
- f) Bà ta đang la con la.
- g) Ruồi đậu mâm xôi đậu. Kiến bò đĩa thịt bò.
- h) Ánh nắng chiếu qua cửa sổ, lên cả mặt chiếu.

Bài 6. Gạch dưới các động từ trong mỗi dãy từ sau:

- a) cho, biểu, đẹp, tặng, sách, mượn, lấy
- b) ngồi, ghế, nằm, đi, đứng, chạy, nhanh
- c) phấn khởi, lo lắng, hồi hộp, nhẹ nhàng

Bài 7

Ở câu thơ thứ 2, nhà thơ đã sử dụng biện pháp nghệ thuật so sánh: mẹ với mùa xuân. Cách so sánh như vậy cho thấy tác giả rất yêu mẹ của mình. Mùa xuân là mùa đầu tiên của 1 năm. Mẹ là người cho con cuộc đời, cho con sự sống. Vì vậy có thể nói Mẹ cũng chính là mùa xuân của đời con.

III. Tập làm văn

Bài 2

Gợi ý:

a. Phát triển câu chuyện theo dự đoán và suy nghĩ của bản thân

Tôi nằm lại dưới đáy biển sâu cho sóng đánh cát mài không biết đã bao nhiêu năm tháng. Tôi ân hận vô cùng. Vì kiêu ngạo và ngu ngốc, tôi đã đòi bay nên bây giờ phải nằm lại nơi này. Tôi khát khao trở lại nơi ngọn núi mẹ yêu quý, khát khao gặp lại người bạn cũ Chim Ưng. Nhưng đã quá muộn rồi.

b. Đưa ra lí lẽ để thuyết phục một cách hợp lí

Việc học bơi đem lại nhiều lợi ích thiết thực lắm mẹ ạ. Mỗi lần đi bơi về, tinh thần của con sẽ được sảng khoái, thể lực cũng thêm khỏe mạnh. Cô giáo con nói rằng: ai biết bơi thì người đó sẽ tránh được tai nạn đuối nước. Người bơi giỏi còn có thể trở thành vận động viên bơi lội, giành Huy chương Vàng nữa, mẹ ạ. Mẹ đồng ý cho con tham gia vào lớp bơi trong dịp hè này, mẹ nhé!

Họ và tên:

Lớp: 4.....



PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 10– MÔN TIẾNG VIỆT

A. KIẾN THỨC, KĨ NĂNG CƠ BẢN

I. Luyện từ và câu

1) Cấu tạo của tiếng

- Mỗi tiếng thường có ba bộ phận sau:

Thanh	
Âm đầu	Vần

- Tiếng nào cũng phải có vần và thanh. Có tiếng không có âm đầu

2) Dấu câu

+ **Dấu ngoặc kép:** Dấu ngoặc kép viết là: " "

✓ Dấu ngoặc kép thường được dùng để dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật hoặc của người nào đó.

Chú ý: Nếu lời nói trực tiếp là một câu trọn vẹn hay một đoạn văn thì trước dấu ngoặc kép ta thường phải thêm dấu hai chấm.

✓ Đánh dấu những từ ngữ được dùng với ý nghĩa đặc biệt

+ **Dấu hai chấm:**

✓ **Báo hiệu bộ phận câu đứng sau nó là lời nói của nhân vật**

Khi báo hiệu lời nói của nhân vật, dấu hai chấm được dùng phối hợp với dấu ngoặc kép hay gạch đầu dòng.

Ví dụ:

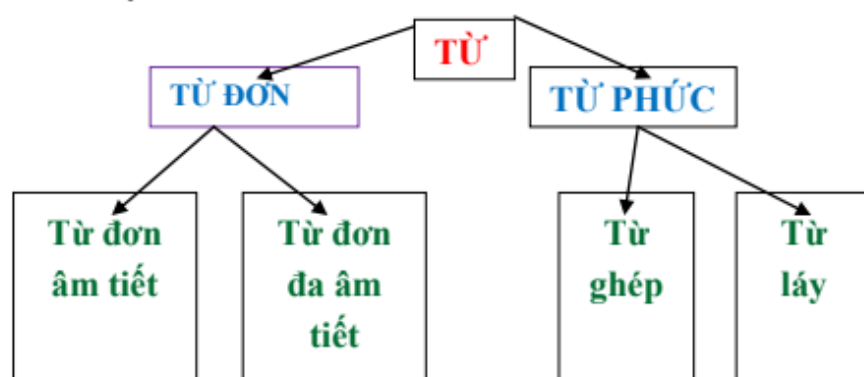
Tôi xòe cả hai cẳng ra, bảo Nhà Trò:

- Em đừng sợ. Hãy trở về cùng với tôi đây này

✓ **Báo hiệu lời giải thích cho bộ phận đứng trước**

Ví dụ: Trên bàn la liệt đồ đạc: sách, vở, bút, thước rồi cả bát, đĩa, thìa, đĩa,...

3) Phân loại từ theo cấu tạo



Tiếng là đơn vị cấu tạo nên từ. Tiếng có thể có nghĩa rõ ràng hoặc có nghĩa không rõ ràng.

Từ là đơn vị nhỏ nhất có nghĩa dùng để đặt câu. Từ có 2 loại:

- Từ do 1 tiếng có nghĩa tạo thành gọi là từ đơn. Ngoại trừ một số trường hợp đặc biệt như từ mượn nước ngoài (ghi-đông, tivi, ra-đa,...) được xếp vào từ đơn đa âm tiết.

Ví dụ: mẹ, cha, cô, gió...

- Từ do 2 hoặc nhiều tiếng ghép lại tạo thành nghĩa chung gọi là từ phức. Mỗi tiếng trong từ phức có thể có nghĩa rõ ràng hoặc không rõ ràng.

Có hai cách chính để tạo từ phức là:

+ Ghép những tiếng có nghĩa lại với nhau. Đó là các từ ghép. VD: xe máy

+ Phối hợp những tiếng có âm đầu hay vần (hoặc cả âm đầu và vần) giống nhau. Đó là các từ láy VD: rung rinh

+ Từ ghép được chia làm hai loại:

▪ Từ ghép có nghĩa tổng hợp: nghĩa chỉ bao quát chung

VD : sách vở, bàn ghế

▪ Từ ghép có nghĩa phân loại: Chỉ một loại nhỏ thuộc phạm vi nghĩa của tiếng thứ nhất

VD : bút máy, thước kẻ

Có ba kiểu từ láy: láy âm đầu, láy vần, láy cả âm đầu và vần

* Cách phân biệt từ ghép và từ láy

Từ ghép	Ví dụ	Từ láy	Ví dụ
Các tiếng tạo thành đều có nghĩa	VD: “hoa lá” “hoa”, “lá” khi tách riêng đều có nghĩa.	Chỉ một trong các tiếng tạo thành có nghĩa có thể không tiếng nào có nghĩa.	VD1: “hoa hoét” “hoa” có nghĩa “hoét” không có nghĩa khi đứng một mình. VD2: “lung linh” “lung”, “linh” tách riêng đều không có nghĩa.
Giữa các tiếng tạo	VD: quần áo, mùa vụ, thời	Các tiếng tạo thành thường có sự giống	VD1: “lung linh” ⇒ Giống phụ âm đầu

thành thường không có liên quan về âm	điểm, giáo viên,... Các tiếng không có mối liên hệ về âm vần.	nhau về phát âm (giống phụ âm đầu, giống phần vần hoặc giống nhau toàn bộ).	VD2: “lầm bầm” ⇒ Giống phần vần VD3: “ào ào” ⇒ Lặp hoàn toàn
---------------------------------------	---	---	---

4) Danh từ và động từ

+ **Danh từ (DT)**: DT là những từ chỉ sự vật (người, vật, hiện tượng, khái niệm hoặc đơn vị)

V.D :

- DT chỉ hiện tượng : *mưa, nắng, sấm, chớp,...*
- DT chỉ khái niệm : *đạo đức, người, kinh nghiệm, cách mạng,...*
- DT chỉ đơn vị : *Ông, vị (vị giám đốc), cô (cô Tấm), cái, bức, tấm,...* ; *mét, lít, ki-lô-gam; nắm, mớ, đàn,...*

Khi phân loại DT tiếng Việt, trước hết, người ta phân chia thành 2 loại : DT riêng và DT chung.

- **Danh từ riêng** : là tên riêng của một sự vật (tên người, tên địa phương, tên địa danh,...). Danh từ riêng luôn được viết hoa.

- **Danh từ chung** : là tên của một loại sự vật (dùng để gọi chung cho một loại sự vật).

+ **Động từ (ĐT)**: ĐT là những từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật.

V.D : - Đi, chạy, nhảy,... (ĐT chỉ hoạt động)

- Vui, buồn, giận, ... (ĐT chỉ trạng thái)

5) Cách viết hoa tên riêng

- Khi viết tên người, tên địa lí Việt Nam ta cần phải viết hoa chữ cái đầu của mỗi tiếng tạo thành tên đó.

- Khi viết tên người, tên địa lí nước ngoài, ta viết hoa chữ cái đầu mỗi bộ phận tạo thành tên riêng đó. Nếu bộ phận tạo thành tên riêng gồm nhiều tiếng thì giữa các tiếng cần có gạch nối. Có một số tên người, tên địa lí nước ngoài viết giống như cách viết tên riêng Việt Nam. Đó là những tên riêng được phiên âm theo âm Hán Việt

6) Mở rộng vốn từ

- Các từ ngữ theo từng chủ điểm

Thương người như thể thương thân	Măng mọc thẳng	Trên đôi cánh ước mơ
- Từ cùng nghĩa: thương người, nhân hậu, nhân ái, nhân đức, nhân từ, hiền lành, hiền từ, phúc hậu, trung hậu, độ lượng. - Từ trái nghĩa độc ác, hung ác, dữ tợn, tàn bạo, cay độc, hành hạ, bắt nạt, ức hiếp, hà hiếp, tàn ác, nanh ác ...	- Từ cùng nghĩa trung thực, trung nghĩa, trung thành, thẳng thắn, ngay thật, thành thực, tự trọng, tôn trọng, thật thà. - Từ trái nghĩa đối trá, gian dối, gian lận, gian manh, gian xảo, gian trá, lừa bịp, lừa đảo	ước mơ, mơ ước, ước muốn, ước ao, mong ước, ước vọng, mơ tưởng

- Các thành ngữ, tục ngữ

Chủ điểm	Thành ngữ hoặc tục ngữ	Đặt câu hoặc nêu hoàn cảnh sử dụng
Thương người như thể thương thân	Ở hiền gặp lành Hiền như bọt Máu chảy ruột mềm Lá lành đùm lá rách	- Ông bà từ xưa đã dạy rằng ở hiền thì gặp lành. - Dân tộc ta từ xưa đã có truyền thống lá lành đùm lá rách.
Măng mọc thẳng	Thẳng như ruột ngựa Thuốc đắng dã tật Đói cho sạch, rách cho thơm	- Tính tình bạn Phương thẳng như ruột ngựa. - Mẹ em thường dạy đói cho sạch rách cho thơm.
Trên đôi cánh ước mơ	Cầu được ước thấy Ước sao được vậy Ước của trái màu Đứng núi này trông núi nọ	- Em vẫn ao ước có được chú gấu Mi-sa bằng bông. Sinh nhật vừa rồi mẹ đã tặng em, thật đúng là cầu được ước thấy.

III. Tập làm văn

1. Văn kể chuyện

- Kể chuyện là kể lại một chuỗi sự việc, có đầu có cuối, liên quan đến một hoặc một số nhân vật. Mỗi câu chuyện cần nói lên được một điều có ý nghĩa.
- Nhân vật trong truyện có thể là người, đồ vật, con vật, cây cối,...
- Hành động, lời nói, suy nghĩ của nhân vật nói lên tính cách của nhân vật ấy.
- Khi kể chuyện cần chú ý:
 - + Chọn kể những hành động tiêu biểu của nhân vật. Thông thường, nếu hành động xảy ra trước thì kể trước, hành động xảy ra sau thì kể sau.
 - + Miêu tả những đặc điểm ngoại hình tiêu biểu có thể góp phần nói lên tính cách hoặc thân phận của nhân vật và làm cho câu chuyện thêm sinh động, hấp dẫn.
 - + Kể lại lời nói và ý nghĩ cũng nói lên tính cách nhân vật và ý nghĩa câu chuyện.
 - Có hai cách kể lại lời nói và ý nghĩ của nhân vật:
 - Kể nguyên văn (lời dẫn trực tiếp)
 - Kể bằng lời của người kể chuyện (lời dẫn gián tiếp)
 - Mỗi câu chuyện đều cần có cốt truyện. Cốt truyện là một chuỗi sự việc làm nòng cốt cho câu chuyện. Cốt truyện thường gồm có 3 phần: Mở đầu, diễn biến, kết thúc

2. Văn viết thư: Một bức thư thường gồm những nội dung sau

✓Phần đầu thư:

- Địa điểm và thời gian viết thư.
- Lời thưa gửi

✓Phần chính: - Nêu mục đích, lí do viết thư

- Thăm hỏi tình hình của người nhận thư
- Thông báo tình hình của người viết thư

- Nêu ý kiến trao đổi hoặc bày tỏ tình cảm với người nhận thư
- ✓ Phần cuối thư:
 - Lời chúc, lời cảm ơn, hứa hẹn
 - Chữ kí và tên hoặc họ tên

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

I. ĐỌC HIỂU

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

NHỮNG ĐOM TÀN NHANG

Một bà cụ đang nắm tay một bé xếp hàng trong công viên. Mặt cậu bé rất nhiều những đom tàn nhang nhỏ, nhưng đôi mắt thì sáng lên vì háo hức. Rất nhiều trẻ con cũng đang xếp hàng chờ được một họa sĩ trang trí lên mặt để trở thành những "người da đỏ" hay "người ngoài hành tinh"...

- Cậu lắm tàn nhang thế, làm gì còn chỗ nào trên mặt mà vẽ! - Cô bé xếp hàng sau cậu bé nói to.

Ngượng ngập, cậu bé cúi gằm mặt xuống. Thấy vậy, bà cậu cũng ngồi xuống bên cạnh:

- Sao cháu buồn thế? Bà yêu những đom tàn nhang của cháu mà! Hồi còn nhỏ, lúc nào bà cũng mong có tàn nhang đấy!

Rồi bà cụ đưa những ngón tay nhăn nheo vuốt má cậu bé:

- Tàn nhang cũng xinh lắm, chắc chắn chú họa sĩ sẽ thích những vết tàn nhang của cháu!

Cậu bé mỉm cười:

- Thật không bà?

- Thật chứ! - Bà cậu đáp - Đấy, cháu thử tìm thứ gì đẹp hơn những đom tàn nhang!

Cậu bé nhìn bà, suy nghĩ một chút rồi thì thầm:

- Những nếp nhăn, bà ạ!

Câu 1. Câu chuyện có mấy nhân vật. Là những nhân vật nào?

- A. 2 nhân vật. Đó là:.....
- B. 3 nhân vật. Đó là:.....
- C. 4 nhân vật. Đó là:.....
- D. 5 nhân vật. Đó là:.....

Câu 2. Cậu bé trong câu chuyện đang xếp hàng trong công viên để làm gì?

- A. Chờ được một họa sĩ vẽ hình chân dung của mình.
- B. Chờ để được phát phần thưởng.
- C. Chờ được một họa sĩ trang trí lên mặt.
- D. Chờ mua vé xem xiếc..

Câu 3. Khuôn mặt cậu bé có đặc điểm gì nổi bật?

- A. Trắng trẻo, làn da mịn màng
- B. Có một vết sẹo lớn
- C. Có một vết chàm nhỏ
- D. Có rất nhiều những đốm tàn nhang nhỏ.

Câu 4: Cô bé xếp hàng sau cậu bé đã nói to điều gì?

Câu 5: Cậu bé đã có thái độ như thế nào sau khi nghe được lời nói của cô bé?

- A. Rất tức giận
C. Rất vui vẻ

- B. Ngượng ngùng, xấu hổ
D. Không có thái độ gì.

Câu 6: Thấy thái độ của cháu mình như vậy, người bà trong câu chuyện đã làm gì?

Câu 7: Bà đã nói điều gì để cho cháu mình bớt buồn?

- A. Bà đã mắng cô bé đứng sau lưng cậu.
B. Bà nói đó là một cô bé không tốt và bảo cậu bé đừng buồn.
C. Bà nói rằng cô bé cũng chẳng xinh xắn gì nên cậu bé không cần phải buồn.
D. Nói rằng những đốm tàn nhang cũng rất đáng yêu và chú họa sĩ chắc chắn sẽ thích.

Câu 8*: Khi nghe bà nói cậu bé hãy thử tìm thứ gì đẹp hơn những đốm tàn nhang, cậu bé đã thì thầm điều gì? Qua câu nói của bà và cậu bé, em hiểu họ muốn nói với nhau điều gì?

Câu 9: Em thích nhân vật nào trong câu chuyện nhất? Vì sao?

Câu 10: Qua câu chuyện, em hiểu tác giả muốn gửi tới người đọc thông điệp gì?

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài 1. Khoanh vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng

1. Tiếng nào sau đây không đủ cả ba bộ phận của tiếng?

- A. đốm B. vẽ C. ạ D. nhang

2. Trong câu: Cậu bé nhìn bà, suy nghĩ một chút rồi thì thầm. có mấy động từ:

- A. 2 động từ. Đó là:.....
B. 3 động từ. Đó là:.....

- C. 4 động từ. Đó là:.....
D. 5 động từ. Đó là:.....

3. **Danh từ trong câu** “ Rất nhiều trẻ con cũng đang xếp hàng.” là:

- A. rất B. nhiều C. trẻ con D. xếp hàng

4. **Dòng nào dưới đây chỉ gồm các từ láy?**

- A. háo hức, buồn bã, xinh xắn, nhăn nheo
B. nếp nhăn, tàn nhang, háo hức, nhăn nheo
C. buồn bã, nếp nhăn, háo hức, nhăn nheo
D. xinh xắn, háo hức, buồn bã, tàn nhang

5. **Câu** Ngượng ngập, cậu bé cúi gằm mặt xuống. thuộc kiểu câu

- A. Ai – là gì? B. Ai – làm gì?
C. Ai – thế nào? D. Ai - ở đâu.

6. **Dấu hai chấm trong câu:**

Thấy vậy, bà cậu cũng ngồi xuống bên cạnh:

- Sao cháu buồn thế? Bà yêu những đốm tàn nhang của cháu mà! Hồi còn nhỏ, lúc nào bà cũng mong có tàn nhang đấy!

có tác dụng gì?

- A. Báo hiệu bộ phận câu đứng sau nó là lời nói của nhân vật
B. Báo hiệu lời giải thích cho bộ phận đứng trước
C. Đánh dấu chỗ trích dẫn trực tiếp lời nói của nhân vật.
D. Đánh dấu từ được dùng với ý nghĩa đặc biệt như vừa nói.

7. **Trong các trường hợp dưới đây, trường hợp nào viết đúng chính tả ?**

- A. Lép Tôn - xtôi B. Lép tôn - xtôi
C. Lép tôn xtôi D. Lép Tôn - Xtôi

8. **Từ đơn trong câu:** Tàn nhang cũng xinh lắm! là:

- A. tàn nhang, cũng, xinh B. cũng, xinh, lắm
C. tàn, cũng, xinh D. nhang, cũng, lắm

9. Trong các câu dưới đây, câu nào dùng sai từ có tiếng "nhân"?

- A. Thời đại nào nước ta cũng có nhiều nhân tài.
B. Nhân dân ta có truyền thống lao động cần cù.
C. Bà tôi là người nhân hậu, thấy ai gặp khó khăn, bà thường hết lòng giúp đỡ.
D. Cô giáo lớp tôi rất nhân tài.

Bài 2. Nối các câu ở cột A với kiểu câu thích hợp ở cột B.

Một bà cụ đang nắm tay một bé xếp hàng trong công viên.		Ai – là gì?
Mặt cậu bé rất nhiều những đốm tàn nhang nhỏ, nhưng đôi mắt thì sáng lên vì háo hức.		Ai – làm gì?
Cậu bé mỉm cười.		Ai- thế nào?
Bà cụ là một người luôn thương yêu đứa cháu bé nhỏ của mình.		

Bài 3: Viết 2 thành ngữ (hoặc tục ngữ) vào chỗ trống:

a. Nói về tình đoàn kết

b. Nói về lòng nhân hậu.

c. Trái với lòng nhân hậu.

Bài 4: Chọn từ trong ngoặc để điền vào chỗ chấm trong các câu sau cho thích hợp:

(*nhân dân, nhân hậu, nhân ái, nhân tài, nhân đức, nhân từ, nhân loại, nhân nghĩa, nhân quyền*)

a. Ông là một bác sĩ giàu lòng

b. Ngay từ bây giờ, chúng em phải học tập thật chăm chỉ để sau này trở thành những.....

....., đóng góp sức mình cho sự nghiệp xây dựng đất nước.

c. Bản Tuyên ngôn độc lập Bác Hồ đọc năm 1945 chính là bản tuyên ngôn về, về cuộc đấu tranh vì quyền bình đẳng thiêng liêng của các dân tộc và của mỗi người dân của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

d. Cô Mai là một người sống rất....., cô luôn quan tâm và giúp đỡ những người xung quanh.

e. ta rất gan dạ, kiên cường, luôn sẵn sàng đứng lên đấu tranh chống mọi kẻ thù để bảo vệ Tổ quốc.

g. Lòng bao la của Bác Hồ khiến nhân dân ta và cả kính phục.

Bài 5. Cho đoạn văn sau :

Xe chúng tôi leo chênh vênh trên dốc cao của con đường xuyên tỉnh Hoàng Liên Sơn. Những đám mây trắng nhỏ sà xuống cửa kính ô tô tạo nên một cảm giác bồng bênh huyền ảo. Chúng tôi đang đi bên những thác trắng xóa tựa mây trời những rừng cây âm âm, những bông hoa chuối đỏ rực lên như ngọn lửa.

a. Dùng gạch chéo (/) để ngăn cách các từ đơn và các từ phức trong đoạn văn trên.

b, Tìm các danh từ trong đoạn văn trên :

c, Chỉ ra một số danh từ chỉ đơn vị trong các danh từ tìm được :

d) Tìm và viết lại các danh từ riêng có trong bài văn và nêu quy tắc viết hoa danh từ riêng ấy.

Bài 6. Viết lại các cụm từ sau cho đúng quy tắc viết hoa danh từ riêng :

thủ đô hà nội, thủ đô pa - ri, thủ đô bắc kinh, thủ đô tô ki ô, nước việt nam, nước trung hoa, anh hùng lê lợi, đại tướng võ nguyên giáp.

Bài 7 a. Dùng gạch chéo (/) để ngăn cách các từ đơn và các từ phức trong đoạn thơ sau :

Việt Nam đất nước ta ơi !
Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn
Cánh cò bay lả rập rờn
Mây mờ che đỉnh Trường Sơn sớm chiều.

b. Xếp các từ phức đã xác định ở trên vào 2 nhóm dưới đây :

Từ ghép	Từ láy

Bài 8: Cho các từ: mãi miết, xa xôi, xa lạ, phẳng lặng, phẳng phiu, mong ngóng, mong mỏi, mơ mộng, mơ màng.

a. Xếp những từ trên thành 2 nhóm: từ ghép, từ láy.

Từ ghép	Từ láy

Bài 9*. Tạo 2 từ ghép có nghĩa phân loại, 2 từ ghép có nghĩa tổng hợp, 1 từ láy từ mỗi tiếng sau: nhỏ, sáng, lạnh, xanh, đỏ, trắng, vàng, đen.

Từ đơn	Từ ghép Tổng hợp	Từ ghép Phân loại	Từ láy
nhỏ			
sáng			
lạnh			
xanh			
đen			
vui			

Bài 10: Nêu ý nghĩa của cách dùng các danh từ riêng sau:

a. Mình về với Bác đường xuôi,
Thưa giùm Việt Bắc không nguôi nhớ Người.

Nhớ Ông Cụ mắt sáng ngời,
Áo nâu, túi vải đẹp tươi lạ thường.
Nhớ Người những sơm tinh sương,
Ung dung yên ngựa trên đường sồi reo.
Nhớ chân Người bước lên đèo
Người đi, rừng núi trông theo bóng Người.

TỔ HỮU

b. Sư Tử bàn chuyện xuất quân
Muốn sao cho khắp thần dân trở tài
Nhỏ to, khoẻ yếu muôn loài
Ai ai cũng được tuỳ tài lập công:
Voi vận tải trên lưng quân bị
Vào trận sao cho khoẻ như voi.

(Phỏng theo LA PHÔNG-TEN, NGUYỄN MINH dịch)

Bài 11: Tìm danh từ, động từ trong các câu văn:

- Vàng trắng tròn quá, ánh trắng trong xanh toả khắp khu rừng.
- Gió bắt đầu thổi mạnh, lá cây rơi nhiều, từng đàn cò bay nhanh theo mây.
- Sau tiếng chuông chùa, mặt trăng đã nhỏ lại, sáng vằng vặc.

Bài 12* Xác định từ loại của những từ được gạch chân dưới đây :

- Anh ấy đang suy nghĩ.
- Những suy nghĩ của anh ấy rất sâu sắc.
- Anh ấy sẽ kết luận sau.
- Những kết luận của anh ấy rất chắc chắn.
- Anh ấy ước mơ nhiều điều.
- Những ước mơ của anh ấy thật lớn lao.

Bài 13. Nối câu dùng dấu hai chấm với tác dụng của dấu hai chấm trong câu đó:

a. Tôi cất tiếng hỏi lớn: - Ai đứng chóp bu bọn mày? Ra đây ta nói chuyện.
b. Hai bên hồ là những ngọn núi cao chia hồ làm ba phần liền nhau: Bể Lắm, Bể Lèng, Bể Lù.
c. Hiện trước mắt em : Biển biếc bình minh Rì rào sóng vỗ
d. Hoàng chép miệng : Xong !

Báo hiệu câu sau nó là lời nhân vật

Giải thích rõ cho bộ phận đứng trước

Bài 14*. Đặt câu với từ « phán đoán »

a) Là danh từ

b) Là động từ

Bài 15*. Đặt một câu nói về ước mơ của em, trong câu có sử dụng dấu ngoặc kép dùng để:

a) Dẫn lời nói trực tiếp

b) Đánh dấu từ ngữ được sử dụng với ý nghĩa đặc biệt

Bài 16. Phân tích các bộ phận cấu tạo của những tiếng được gạch chân trong đoạn thơ dưới đây

Dòng sông mới điệu làm sao
Năng lên mặc áo lụa đào thướt tha

Tiếng	Âm đầu	Vần	Thanh
.....			
.....			
.....			
.....			

IV. CẢM THỤ VĂN HỌC

**“Nòi tre đâu chịu mọc cong
Chưa lên đã nhọn như trông là thường
Lưng trần phơi nắng phơi sương
Có manh áo cộc tre nhường cho con”**

(Tre Việt Nam - Nguyễn Duy)

Đoạn thơ trên tác giả đã sử dụng những biện pháp nghệ thuật gì để miêu tả cây tre? Trong đoạn thơ trên, hình ảnh nào em cho là đẹp nhất? Vì sao?

V. CHÍNH TẢ

Nghe thầy cô hoặc người thân đọc và viết lại một đoạn trong bài **“Điều ước của vua Mi-đát”**

Điều ước của vua Mi-đát

Bọn đầy tớ dọn thức ăn cho Mi-đát. Nhà vua sung sướng ngồi vào bàn. Và lúc đó ông mới biết mình đã xin một điều ước khủng khiếp. Các thức ăn, thức uống khi vua chạm tay vào đều biến thành vàng. Mi-đát bụng đói cồn cào, chịu không nổi, liền chấp tay cầu khẩn:

– Xin Thần tha tội cho tôi! Xin Người lấy lại điều ước để cho tôi được sống!

Thần Đi-ô-ni-dốt liền hiện ra và phán:

– Nhà ngươi hãy đến sông Pác-tôn, nhúng mình vào dòng nước, phép màu sẽ biến mất và nhà ngươi sẽ rửa sạch được lòng tham.

Theo **THẦN THOẠI HI LẠP**

[illegible]

C. ĐÁP ÁN

I. ĐỌC HIỂU

Câu 1. Câu chuyện có mấy nhân vật. Là những nhân vật nào?

B. 3 nhân vật. Đó là: bà cụ, cậu bé và cô bé đứng sau cậu bé

Câu 2. A

Câu 3. D

Câu 4: Cô bé xếp hàng sau cậu bé đã nói rằng khuôn mặt cậu bé quá nhiều tàn nhang, chẳng còn chỗ nào để mà vẽ.

Câu 5: B

Câu 6: Thấy thái độ của cháu mình như vậy, người bà trong câu chuyện đã ngồi xuống bên cạnh và an ủi cậu bé

Câu 7: D

Câu 8*: Nghe lời nói của bà, cậu bé đã thì thầm điều gì? Qua câu nói của bà và cậu bé, em hiểu họ muốn nói với nhau điều gì?

Khi nghe bà nói cậu bé hãy thử tìm thứ gì đẹp hơn những đốm tàn nhang, cậu bé đã thì thầm::

- Những nếp nhăn, bà ạ !

Trong đoạn đối thoại giữa bà và cậu bé, em hiểu họ muốn nói với nhau rằng “Mỗi người trên đời đều có vẻ đẹp riêng mà trời phú cho, không ai xấu xí cả. Người có chút khiếm khuyết về ngoại hình nhưng tâm hồn lại vô cùng trong sáng đẹp đẽ. Dù cậu bé có những đốm tàn nhang nhưng lại rất dễ thương. Bà của cậu bé cũng rất nhân hậu và hiểu được tâm lý của trẻ nhỏ dù các nếp nhăn đã cho biết bà đã quá già rồi. Bởi thế, trong đôi mắt cậu, những nếp nhăn của bà rất đẹp và cậu rất yêu những nếp nhăn ấy.

Câu 9: Em thích nhân vật nào trong câu chuyện nhất? Vì sao?

HS tự trả lời

Tham khảo: Em rất thích người bà trong câu chuyện vì bà cụ là một người rất nhân hậu và hiểu tâm lý trẻ nhỏ, bà đã giúp bạn nhỏ hiểu rằng những đốm tàn nhang vẫn khiến bạn trở nên vô cùng đáng yêu và giúp cho bạn bớt sự tự ti về bản thân mình.

Câu 10: Thông qua câu chuyện này, tác giả muốn gửi tới người đọc thông điệp: Hãy luôn nhìn mọi người bằng cặp mắt yêu thương.

II. LUYỆN TỪ VÀ CẤU

Bài 1. Khoanh vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng

Câu	1	3	4	5	6	7	8	9
Đáp án	C	C	A	B	A	A	B	D

2. Trong câu: Cậu bé nhìn bà, suy nghĩ một chút rồi thì thầm. có mấy động từ:

B. 3 động từ. Đó là: nhìn, suy nghĩ, thì thầm

Bài 2. Nối các câu ở cột A với kiểu câu thích hợp ở cột B.

Một bà cụ đang nắm tay một bé xếp hàng trong công viên.		Ai – là gì?
Mặt cậu bé rất nhiều những đốm tàn nhang nhỏ, nhưng đôi mắt thì sáng lên vì háo hức.		Ai – làm gì?
Cậu bé mỉm cười.		Ai- thế nào?
Bà cụ là một người luôn thương yêu đứa cháu bé nhỏ của mình.		

Bài 3: Viết 2 thành ngữ (hoặc tục ngữ) vào chỗ trống:

a. Nói về tình đoàn kết

Đoàn kết là sức mạnh.

Đoàn kết là sống, chia rẽ là chết.

b. Nói về lòng nhân hậu.

Thương người như thể thương thân.

Ở hiền gặp lành.

c. Trái với lòng nhân hậu.

Trâu buộc ghét trâu ăn.

Ở ác gặp ác.

Bài 4: Chọn từ trong ngoặc để điền vào chỗ chấm trong các câu sau cho thích hợp:

(nhân dân, nhân hậu, nhân ái, nhân tài, nhân đức, nhân từ, nhân loại, nhân nghĩa, nhân quyền)

a. Ông là một bác sĩ giàu lòng *nhân ái*.b. Ngay từ bây giờ, chúng em phải học tập thật chăm chỉ để sau này trở thành những *nhân tài*, đóng góp sức mình cho sự nghiệp xây dựng đất nước.c. Bản Tuyên ngôn độc lập Bác Hồ đọc năm 1945 chính là bản tuyên ngôn về *nhân quyền*, về cuộc đấu tranh vì quyền bình đẳng thiêng liêng của các dân tộc và của mỗi người dân của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.d. Cô Mai là một người sống rất *nhân hậu*, cô luôn quan tâm và giúp đỡ những người xung quanh.e. *Nhân dân* ta rất gan dạ, kiên cường, luôn sẵn sàng đứng lên đấu tranh chống mọi kẻ thù để bảo vệ Tổ quốc.g. Lòng *nhân ái* bao la của Bác Hồ khiến nhân dân ta và cả *nhân loại* kính phục.**Bài 5.** Cho đoạn văn sau :

a, Xe/ chúng tôi/ leo/ chên/vên/ trên/ dốc/ cao/ của/ con/ đường/ xuyên/ tỉnh/ Hoàng Liên Sơn/. Những/ đám/ mây/ trắng/ nhỏ/ sà/ xuống/ cửa kính/ ô tô/ tạo nên/ một/ cảm giác/ bông bênh/ huyền ảo/. Chúng tôi/ đang/ đi/ bên/ những/ thác/ trắng xóa/ tựa/ mây trời/ những/ rừng/ cây/ âm âm/, những/ bông/ hoa/ chuối/ đỏ rực/ lên/ như/ ngọn lửa/.

b, Tìm các danh từ trong đoạn văn trên : xe, dốc, con, đường, tỉnh, Hoàng Liên Sơn, đám, mây, cửa kính, ô tô, cảm giác, thác, mây, trời, rừng, cây, bông, hoa, chuối, ngọn lửa.

c, Chỉ ra một số danh từ chỉ đơn vị trong các danh từ tìm được : con, tỉnh, đám, ngọn, rừng

d, Danh từ riêng: Hoàng Liên Sơn

Quy tắc viết hoa: Viết hoa chữ cái đầu mỗi tiếng tạo thành tên riêng

Bài 6. Viết lại các cụm từ sau cho đúng quy tắc viết hoa danh từ riêng :

thủ đô Hà Nội, thủ đô Pa - ri, thủ đô Bắc Kinh, thủ đô Tô-ki-ô, nước Việt Nam, nước Trung Hoa, anh hùng Lê Lợi, đại tướng Võ Nguyên Giáp.

Bài 7

a. Dùng gạch chéo (/) để ngăn cách các từ đơn và các từ phức trong đoạn thơ sau :

Việt Nam / đất nước / ta / ơi !

Mênh mông / biển lúa/ đầu /trời /đẹp/ hơn/

Cánh / cò/ bay/ lả /rập rờn/

Mây/ mờ /che /đỉnh/ Trường Sơn/ sớm chiều.

b. Xếp các từ phức đã xác định ở trên vào 2 nhóm dưới đây :

- Từ ghép : đất nước, biển lúa, sớm chiều

- Từ láy : mênh mông, rập rờn

Bài 8: Cho các từ: mãi miết, xa xôi, xa lạ, phẳng lặng, phẳng phiu, mong ngóng, mong mỏi, mơ mộng.

a. Xếp những từ trên thành 2 nhóm: từ ghép, từ láy.

- Từ ghép: xa lạ, phẳng lặng, mong ngóng, mơ mộng

- Từ láy: xa xôi, phẳng phiu, mong mỏi, mơ màng

Bài 9*. Tạo 2 từ ghép có nghĩa phân loại, 2 từ ghép có nghĩa tổng hợp, 1 từ láy từ mỗi tiếng sau: nhỏ, sáng, lạnh, xanh, đỏ, trắng, vàng, đen.

Từ đơn	Từ ghép Tổng hợp	Từ ghép Phân loại	Từ láy
nhỏ	nhỏ xinh	nhỏ xíu	nhỏ nhắn
sáng	trong sáng	sáng chói, sáng rực	sáng sủa
lạnh	lạnh giá	lạnh ngắt, lạnh tanh	lạnh lẽo
xanh	xanh tươi	xanh thẫm	xanh xao
đen	đen tối	đen thẫm	đen đúa
vui	vui sướng	vui lòng	vui vẻ

Bài 10

a. Các danh từ riêng chỉ người: Bác, Người, Ông Cụ.

- Các từ này được dùng gọi Bác Hồ thể hiện sự tôn kính đối với Bác.

b. Các danh từ riêng: Sư Tử, Gấu, Cáo, Khi, Lừa, Thỏ Đẻ, Vua, Trẫm.

- Các từ này được dùng gọi tên các con vật đã được nhân hoá như người.

Bài 11: Tìm danh từ, động từ trong các câu văn:

a. Vàng trắng tròn quá, ánh trắng trong xanh toả khắp khu rừng.

b. Gió bắt đầu thổi mạnh, lá cây rơi nhiều, từng đàn cò bay nhanh theo mây.

c. Sau tiếng chuông chùa, mặt trăng đã nhỏ lại, sáng vàng vạc.

Câu	Danh từ	Động từ
a	Vầng trăng, ánh trăng, khu, rừng	tỏa
b	gió, lá, cây, đàn, cò, mây	thổi, rơi, bay
c	chuông, chùa, mặt trăng, sáng	

Bài 12*

Xác định từ loại của những từ được gạch chân dưới đây :

- Anh ấy đang suy nghĩ.

ĐT

- Những suy nghĩ của anh ấy rất sâu sắc.

ĐT

- Anh ấy sẽ kết luận sau.

DT

- Những kết luận của anh ấy rất chắc chắn.

ĐT

- Anh ấy ước mơ nhiều điều.

ĐT

- Những ước mơ của anh ấy thật lớn lao.

Bài 13. Nối câu dung dấu hai chấm với tác dụng của dấu hai chấm trong câu đó:

a. Tôi cất tiếng hỏi lớn: - Ai đứng chớp bu bọn mày? Ra đây ta nói chuyện.	Báo hiệu câu sau nó là lời nhân vật
b. Hai bên hồ là những ngọn núi cao chia hồ làm ba phần liền nhau: Bể Lắm, Bể Lèng, Bể Lù.	Giải thích rõ cho bộ phận đứng trước
d. Hiện trước mắt em : Biển biếc bình minh Rì rào sóng vỗ	
d. Hoàng chép miệng : Xong !	

Bài 14*. Đặt câu với từ phán đoán

a) Là danh từ : Những phán đoán của anh ta đều rất chính xác

c) Là động từ: Anh ta phán đoán rất tài tình

Bài 15*.

a) Khi nghe cô hỏi về ước mơ của mình, em đã trả lời: “Thưa cô, em mơ ước lớn lên trở thành một bác sĩ giỏi, cùng đồng nghiệp của mình cứu chữa những người mắc bệnh hiểm nghèo.”

b) Em luôn mơ ước mình sẽ trở thành một “người hùng” trong mắt những đứa bạn cùng lớp.

Bài 16

Tiếng	Âm đầu	Vần	Thanh
dòng	d	ong	huyền
sông	s	ông	ngang
áo		ao	sắc
tha	th	a	ngang

III. TẬP LÀM VĂN

Bài 1.a. Có lần thần Đi-ô-ni-dốt hiện ra, cho vua Mi-đát được ước một điều. Mi-đát vốn tham lam nên đã xin thần cho mọi vật vua chạm vào đều hóa thành vàng.

b. Mi-đát bụng đói cồn cào, chịu không nổi, liền chấp tay cầu khẩn và xin Thần tha tội cho vua, xin Thần lấy lại điều ước để cho vua được sống.

Bài 2. Yêu cầu: Đảm bảo cấu trúc của một lá thư, bao gồm:

1. Phần đầu thư:

Nơi viết ngày tháng năm

Lời xưng hô

2. Phần chính thư

Đoạn 1: - Nêu mục đích, lí do viết thư

Đoạn 2: - Thăm hỏi tình hình của người nhận thư

Đoạn 3: - Kể cho bạn nghe về tình hình của mình, kể về ước mơ của bản thân

Đoạn 4: - Nêu ý kiến trao đổi với người nhận thư

3. Phần cuối thư

Lời chúc, lời cảm ơn, hứa hẹn

Chữ kí và tên hoặc họ tên.

BÀI LÀM THAM KHẢO

Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2019

Lan thân mến!

Cũng đã lâu lắm rồi, chúng mình không liên lạc, mình nhớ cậu nhiều lắm. Nhân lúc rảnh rỗi, mình viết bức thư này để hỏi thăm tình hình của cậu cùng gia đình. À, hôm sinh nhật mình, Lan cứ hỏi mình ước điều gì? Vậy hôm nay, mình sẽ bật mí cho mình Lan biết thôi nhé!

Lan ơi! Dạo này gia đình bạn và bạn có khoẻ không? Việc học tập của bạn vẫn ổn chứ? Em Hương năm nay có khi phải đi học mẫu giáo rồi nhỉ? Em có khoẻ không?

Gia đình mình vẫn khoẻ. Kết quả học tập của mình vẫn tốt. Đi học vui lắm Lan ạ. Tiết học hôm, cô giáo bảo mỗi bạn hãy viết vào tờ giấy nhỏ một ước mơ của bản thân. Lan thử đoán xem, mình ước điều gì nào? Mình ước rằng, sau này, khi lớn lên, mình sẽ trở thành một bác sĩ giỏi. Khi đó, mình sẽ giúp những người có hoàn cảnh khó khăn chữa bệnh, để cuộc sống của họ trở nên hạnh phúc, trọn vẹn hơn.

Thôi! Thư cũng đã dài! Mình dừng bút ở đây nhé. Sau này Lan có ước mơ nào thì kể cho mình nghe nhé! Chúc Lan khoẻ, học hành tiến bộ. Chào bạn.

Bạn cũ của Lan

Huỳnh Thị Thùy Ngân

IV. CẢM THỤ VĂN HỌC

Bằng biện pháp nhân hoá, nhà thơ Nguyễn Duy đã bộc lộ được phẩm chất cao đẹp của cây tre Việt Nam. Thông qua đó, tác giả muốn bộc lộ phẩm chất cao quý của con người Việt Nam. Hình ảnh đó gợi cho ta thấy sự kiêu hãnh, hiên ngang, ngay thẳng, kiên cường, bất khuất, trước mọi nguy nan của dân tộc Việt Nam:

“Nồi tre đâu chịu mọc cong

Chưa lên đó nhọn như trông là thường”

Cao đẹp và tự hào hơn đó là sự dãi dàu, chịu đựng mọi khó khăn gian khổ trong cuộc sống, biết yêu thương nhường nhịn, che chở đùm bọc cho con của cây tre:

“Lưng trần phơi nắng phơi sương

Có manh áo cộc tre nhường cho con”

Qua đó, tác giả muốn bộc lộ phẩm chất cao quý, truyền thống đáng tự hào của con người Việt Nam đó là truyền thống yêu nước thương nòi của dân tộc Việt Nam.

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I

ĐỀ 1

I. ĐỌC HIỂU

Đọc thầm bài văn và trả lời câu hỏi bên dưới:

HOÀNG TỬ HẠNH PHÚC

Cao cao trên một cột lớn tại quảng trường thành phố là bức tượng Hoàng Tử Hạnh Phúc. Người chàng được dát toàn vàng lá nguyên chất, đôi mắt là hai viên ngọc bích sáng ngời và trên chuỗi kiếm gắn một viên hồng ngọc lấp lánh rực rỡ. Ai cũng phải trầm trồ thán phục.

“Anh chàng đẹp như chiếc phong tiêu” – một trong những thành viên của Hội đồng Thành phố nhận xét vì muốn được tiếng là người có gu thẩm mỹ – “chỉ có điều hơi vô dụng.” – người này nói thêm, sợ thiên hạ sẽ đánh giá mình thiếu thực tế, mà ông ta thì đâu phải vậy.

“Sao con không giống như Hoàng Tử Hạnh Phúc kia?” – bà mẹ khôn ngoan nói với đứa con đang khóc lóc vùi vãnh – “Hoàng tử Hạnh Phúc không bao giờ khóc đòi bất cứ thứ gì.”

“Thật mừng là trên đời này còn có người khá hạnh phúc” – gã chán đời lẩm bẩm khi nhìn chăm chăm vào bức tượng tuyệt mỹ.

“Chàng trông giống như một thiên thần.” – mấy đứa trẻ từ viện mồ côi nói khi chúng bước ra khỏi nhà thờ trong bộ áo choàng không tay màu đỏ và quần yếm trắng tinh.

“Sao các trò biết?” – thầy dạy toán nói – “Các trò chưa hề gặp thiên thần kia mà.”

“A! Nhưng chúng con gặp rồi, trong giấc mơ ạ.” – bọn trẻ trả lời. Thầy giáo cau mày khó chịu vì ông không thể chấp nhận việc trẻ con mơ mộng viển vông.

Theo Oscar Wilde

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng :

1. Câu chuyện kể về ai ?

- a. Về người nông dân.
- b. Về một nhà buôn giàu có.
- c. Về một chàng hoàng tử.

2. Bức Tượng Hoàng tử được làm bằng gì ?

- a. Làm bằng xi măng trắng.
- b. Người chàng được dát toàn vàng lá nguyên chất, đôi mắt là hai viên ngọc bích sáng ngời và trên chuỗi kiếm gắn một viên hồng ngọc lấp lánh rực rỡ
- c. Làm bằng sắt.

3. Tại sao bà mẹ nói với đứa con: “Sao con không giống như Hoàng Tử Hạnh Phúc kia?”

- a. Vì “Hoàng tử Hạnh Phúc không bao giờ khóc đòi bất cứ thứ gì.”
 - a. Vì chàng rất đẹp
 - b. Cả hai ý trên.

4. Các em bé ở viện mồ côi nói gì khi nhìn thấy Hoàng tử Hạnh phúc ?

- a. Chàng tuyệt đẹp.
- b. Chàng trông giống như một thiên thần.

III. TẬP LÀM VĂN:

Viết thư gửi một bạn ở trường khác để thăm hỏi và kể cho bạn nghe tình hình lớp và trường em hiện nay.

ĐỀ 2

I. ĐỌC HIỂU

Đọc thầm bài văn và trả lời câu hỏi bên dưới:

HỌC ĐÀN – HÃY HỌC IM LẶNG TRƯỚC

Bét-tô-ven (1770 – 1825) là nhạc sĩ thiên tài người Đức. Ngay từ khi còn rất nhỏ, ông đã trải qua những năm tháng khổ luyện cùng âm nhạc. Mỗi ngày, Bét-tô-ven phải học 12 tiếng với đủ các loại đàn. Sau 12 tiếng âm nhạc, cậu bắt đầu học thêm tiếng La tinh và các kiến thức phổ thông khác. Cậu đàn mãi miết, ngón tay tê đi thì ngâm vào nước lạnh, mắt mỏi thì vã nước vào... Bét-tô-ven đã thực sự bỏ mọi trò chơi trẻ nhỏ để học đàn.

Người thầy đầu tiên của cậu là một nghệ sĩ trong dàn nhạc. Trong tuần học đầu tiên, thầy giáo dạy cậu tính kiên nhẫn. Suốt cả tuần, thầy chỉ dạy cậu đúng một nốt nhạc. Bét-tô-ven đánh nốt nhạc, âm thanh vang lên. Thầy hỏi :

– Con thấy âm thanh lan xa tới đâu ?

– Con không thấy ạ !

– Con đánh lại đi và cố gắng nghe xem âm thanh này lan toả tới đâu.

Cậu làm lại và chú ý lắng nghe. Cậu cảm thấy âm thanh dường như vang xa ra tận ô cửa sổ, điều mà xưa nay cậu chưa từng thấy. Điều mới mẻ này khiến cậu phấn chấn. Cậu đánh tiếp nốt nhạc, lần này dường như nó lan toả xa hơn ô cửa sổ, nó hoà với bầu trời ngoài kia. Thầy giáo gật đầu :

– Âm thanh của con đã tìm được sự tự do rồi ! Hãy ghi nhớ : Mọi bản nhạc đều được sáng tạo ra trong sự tĩnh lặng sâu nhất của tâm hồn. Hãy học sự im lặng đầu tiên.

Năm 8 tuổi, sau hàng trăm đêm miệt mài tập đàn. Bét-tô-ven đã có buổi biểu diễn trước công chúng. Sau buổi biểu diễn, khán giả đã phải trầm trồ : đúng là cậu bé có nghị lực tập luyện. Không lâu sau, ông đã trở thành thần đồng âm nhạc thế giới.

Theo Uyên Khuê

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng :

1. Cậu bé Bét-tô-ven trong câu chuyện đã phải khổ luyện như thế nào mới thành tài ?

- a. Đàn mãi miết, ngón tay tê đi thì ngâm vào nước lạnh, mắt mỏi thì vã nước vào.
- b. Đàn suốt ngày suốt đêm không được ngủ.
- c. Đàn đến mức ngất xỉu.

2. Tại sao thầy giáo lại chỉ dạy cậu một nốt nhạc trong suốt tuần học đầu tiên?

- a. Vì thầy giáo muốn cậu lắng nghe hơi thở của chính mình.
- b. Vì thầy giáo muốn cậu rèn luyện tính cẩn thận.
- c. Vì thầy giáo muốn cậu cảm nhận được sự lan toả của âm thanh.

3. Nội dung câu chuyện này là gì ?

- a. Ca ngợi cậu bé Bét-tô-ven đã kiên trì khổ luyện, hi sinh cả tuổi thơ tập luyện đàn để thành tài.
- b. Ca ngợi thầy trò Bét-tô-ven đã kiên trì tập luyện đàn.
- c. Ca ngợi người thầy giáo đã dạy cho cậu bé Bét-tô-ven biết lắng nghe âm thanh.

II. LUYỆN TỪ VÀ CẤU

1. Điền d/gi vào chỗ trống cho phù hợp:

Cánh ...iều no ...ó

Sáo nó thổi vang

Sao trời trôi qua

...iều thành trăng vàng.

2. Đọc đoạn văn sau, viết lại các câu kể Ai làm gì ? và tìm chủ ngữ của các câu đó.

Để mau chóng biến con mình thành thần đồng, cha cậu đã mời rất nhiều thầy dạy nhạc. Người thầy đầu tiên của cậu là một nghệ sĩ trong dàn nhạc. Cha cậu đưa thầy giáo về nhà trong lúc Bét-tô-ven đang mãi chơi một khúc nhạc trên vi-ô-lông. Cậu sốt sáng ngồi vào đàn ngay.

3. Đặt câu với các từ ngữ sau để có câu kể Ai làm gì ?

a. Cậu bé Bét-tô-ven

b. Thầy giáo của cậu

III. TẬP LÀM VĂN:

Chiếc bút chì là một đồ dùng học tập thân thiết đối với em. Hãy tả lại chiếc bút chì của em.

Handwriting practice lines consisting of 25 horizontal dashed lines on a white background.

ĐỀ 3

I. ĐỌC HIỂU

Đọc thầm bài văn và trả lời câu hỏi bên dưới:

NÓI LỜI CỔ VŨ

Một cậu bé người Ba Lan muốn học đàn dương cầm, thế nhưng cha cậu bảo mấy ngón tay của cậu mập mạp và ngắn quá, không thể nào chơi đàn hay được. Ông khuyên cậu hãy thử học chơi kèn, thế rồi sau đó một nhạc công chuyên nghiệp lại nói rằng cậu không có được đôi môi thích hợp.

Một ngày kia, cậu được gặp gỡ nhạc sĩ dương cầm lừng danh An-tôn Ru-bin-xtên. Con người nổi tiếng này đã trao cho cậu một lời khích lệ mà trước đây cậu chưa từng được nghe : “Này chú bé, chú có thể chơi pi-a-nô được đấy! Ta nghĩ là chú có thể chơi được... nếu như chú chịu khó luyện tập 7 tiếng mỗi ngày.”

Ồi chao, đó mới thực là nguồn động viên lớn lao mà cậu cần đến. Ru-bin-xtên vĩ đại đã bảo là cậu có thể chơi đàn được! Cậu sẽ phải bỏ rất nhiều thời gian để luyện tập nếu muốn chơi đàn, nhưng mà cậu có thể chơi được! Thậm chí có thể chơi giỏi! An-tôn Ru-bin-xtên đã nói như vậy mà!

Cậu bé về miệt mài tập luyện, cậu bỏ ra nhiều giờ mỗi ngày, và sau nhiều năm, công lao khó nhọc của cậu đã được tặng thưởng: Gian Pa-đơ-riêu-xki trở thành một trong những nghệ sĩ dương cầm lừng danh nhất thời bấy giờ. Một lời động viên đơn giản đã mang đến nội lực làm bùng lên ngọn lửa đam mê trong lòng một cậu bé, ngọn lửa ấy vẫn cháy sáng mãi trong nhiều năm trời. Hãy nhớ rằng những lời động viên mà bạn đang trao gởi hôm nay đôi khi làm thay đổi được mãi mãi một cuộc đời của người đã đón nhận nó.

Theo Thu Hà

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng:

1. Cậu bé người Ba Lan trong câu chuyện đã thử học chơi những nhạc cụ nào?

- a. Dương cầm, kèn. b. Kèn, vi-ô-lông. c. Vi-ô-lông, dương cầm.

2. Vì sao cha khuyên cậu không nên học đàn dương cầm ?

- a. Vì cậu không có đôi môi thích hợp.
b. Vì các ngón tay của cậu mập mạp và ngắn quá.
c. Vì cậu không có năng khiếu.

3. Nguyên nhân nào dẫn đến sau này cậu trở thành một nghệ sĩ dương cầm lừng danh?

- a. Vì lời động viên lớn lao của nghệ sĩ pi-a-nô An-tôn Ru-bin-xtên đã khiến cậu tự tin và luyện tập miệt mài.
b. Vì cậu có năng khiếu đặc biệt.
c. Vì cậu có thầy giáo giỏi.

4. Câu chuyện muốn nói với em điều gì?

- a. Hãy biết khen mọi người, những lời khen ấy làm cho người khác phấn khởi và tự tin trong cuộc sống.
b. Hãy biết nói những lời động viên mọi người vì có thể những lời động viên đó sẽ làm thay đổi cuộc đời của một con người.
c. Hãy miệt mài học tập lao động thì sẽ đạt được thành công.

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Điền vào chỗ trống r/d/gi để hoàn chỉnh truyện sau:

Hai chú bé đangùi trò chuyện:

Mẹ cậu là côáo mà cậu chẳng biết viết mộtòng chữ nào?

Thế bố cậu làm bác sĩăng mà sao em cậu chẳng có một cáiăng nào?

2. Hoàn chỉnh các thành ngữ nói về sự trung thực, thật thà rồi đặt một câu với một thành ngữ đã hoàn chỉnh.

a. Thẳng như

b. Thật như

a. Ruột để ngoài

b. Cây ngay không sợ

3. Điền chủ ngữ thích hợp vào chỗ trống để hoàn chỉnh các câu sau:

a. Trên sân trường, đang say sưa đá cầu.

b. Dưới gốc cây phượng vĩ..... đang ríu rít chuyện trò sôi nổi.

c. Trước cửa phòng Hội đồng.....cùng xem chung một tờ báo Thiếu niên, bàn tán sôi nổi về bài báo vừa đọc.

d. ... hót líu lo như cũng muốn tham gia vào những cuộc vui của chúng em.

4. Đặt câu hỏi cho bộ phận được in đậm?

a. Ngoài vườn, các loài hoa đua nhau khoe sắc.

b. Trên đường phố, người và xe đi lại tấp nập hơn những ngày thường.

c. Bên bờ sông, một chú bói cá đang chăm chú nhìn xuống là nước trong xanh.

III. TẬP LÀM VĂN:

Viết một bức thư ngắn cho bạn hoặc người thân nói về ước mơ của em.

Handwriting practice lines consisting of 25 horizontal dashed lines.

ĐỀ 4

I. ĐỌC HIỂU

Đọc thầm bài văn và trả lời câu hỏi bên dưới:

ĐIỀU NÊN LÀM NGAY

Trong một khóa học về tâm lý học, vị giáo sư ra đề bài như sau: “Trong vòng một tuần, anh chị hãy đến gặp người mà mình quan tâm và nói với họ rằng anh chị yêu mến họ. Đó phải là người mà trước đây, hoặc đã lâu anh chị không nói những lời như vậy”.

Đề bài xem ra đơn giản. Thế nhưng, hầu hết cánh đàn ông trong lớp đều đã trên 30 tuổi và cảm thấy vô cùng khó khăn khi thực hiện đề bài này vì họ hiếm khi thể hiện tình cảm của mình với một ai đó. Cuối cùng, thì cũng có một người đàn ông đã kể lại câu chuyện của mình:

“Cách đây 5 năm, giữa tôi và bố tôi có một bất đồng sâu sắc, và từ đó đến nay vẫn chưa giải quyết được. Tôi tránh gặp mặt ông, ngoại trừ những trường hợp không dùng được khi phải họp gia đình. Nhưng ngay cả những lúc ấy, chúng tôi cũng hầu như không nói với nhau một lời nào. Vì vậy, tôi đã thuyết phục bản thân để đến xin lỗi và nói với bố tôi rằng tôi yêu ông ấy.

Quyết định ấy dường như đã làm giảm đi phần nào áp lực nặng nề trong lòng tôi. Đêm hôm đó, tôi hầu như chẳng chợp mắt nổi. Ngày hôm sau, tôi đến nhà bố mẹ và bấm chuông, lòng thầm mong bố sẽ mở cửa cho tôi. Tôi lo sợ rằng nếu mẹ mở cửa thì dự định của tôi sẽ không thành, tôi sẽ bày tỏ với mẹ thay vì với bố. Nhưng may quá bố tôi đã ra mở cửa.

Tôi bước vào và nói: “Con không làm mất thời gian của bố đâu, con đến chỉ để nói với bố rằng bố hãy tha lỗi cho con và con yêu bố.”

Có một sự chuyển biến trên khuôn mặt của bố tôi. Gương mặt ông dần ra, những nếp nhăn dường như biến mất và ông bắt đầu khóc. Ông bước đến, ôm chầm lấy tôi và nói: “Bố cũng yêu con, con trai ạ! Nhưng bố chưa biết làm thế nào để có thể nói với con điều đó.”

Đó là thời khắc quý báu nhất trong đời tôi. Hai ngày sau, bố tôi đột ngột bị một cơn đau tim và vẫn còn nằm trong bệnh viện cho đến bây giờ. Nếu như tôi trì hoãn bộc lộ với bố, có lẽ tôi không còn cơ hội nào nữa”.

Theo Đen-nit E. Man- nơ-ring

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng:

1. Những người đàn ông cho rằng đề bài khó ở chỗ nào?

- Thật khó lòng nói lời yêu thương với người đã lâu mình không nói.
- Thật khó khăn để nói lời xin lỗi với ai đó.
- Thật hiếm khi thể hiện tình cảm của mình với một ai đó.

2. Người đàn ông trong câu chuyện đã gặp khó khăn gì để có thể nói lời yêu thương và xin lỗi tới cha của mình?

- Vượt qua một quãng đường dài .
- Vượt qua gia đình anh ta.
- Vượt qua chính bản thân anh ta.

3. Câu chuyện muốn nói với em điều gì?

- Phải xin lỗi bố mẹ ngay khi mình mắc lỗi.
- Đừng nên trì hoãn nói lời yêu thương và xin lỗi với một ai đó.

c. Hãy luôn sống trong tình yêu thương.

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Tìm thêm 1 tiếng để tạo thành từ ngữ chứa các tiếng cùng âm đầu r/d/gi

Dân rong rữ dịu
..... gìn đáng rôm giặc
..... giữ rõ

2. Viết đúng quy tắc:

Lêônáctô đa vinxi; crixtôp côlông; Iuri gagarin; volađimia ilích lênin;
các mác; tôn trung sơn.

3. Xếp các từ vào nhóm phù hợp:

Đùng đình, tròn trĩnh, lơ mơ, xào xạc, lao xao, phân vân, thoang thoảng, lạnh lẽo, lạnh
lãnh, xanh xanh, lim dim.

Láy âm đầu	Láy vần	Láy cả âm đầu và vần

4. ‘Sửa cách viết hoa ở các cụm từ sau:

Sông hồng, Núi tam đảo, sông cửu long, nguyên văn Huy, Lê văn tám

III. TẬP LÀM VĂN

Một con ong đang mải mê hút nhụy hoa. Bỗng nhiên trời sập tối, ong không về nhà được. Sớm hôm sau khi gặp lại anh em mình, ong đã kể lại câu chuyện nó xa nhà trong đêm qua. Em hãy hình dung và kể lại câu chuyện của con ong xa nhà đó.

Handwriting practice lines consisting of 20 horizontal dashed lines.

I. ĐỌC HIỂU

Đọc thầm bài văn và trả lời câu hỏi bên dưới:

SỰ TÍCH LỄ HỘI CHỦ ĐỒNG TỬ

1. Đời Hùng Vương thứ 18, ở làng Chử Xá bên bờ sông Hồng, có một chàng trai tên là Chử Đồng Tử. Nhà nghèo, mẹ mất sớm, hai cha con chàng chỉ có một chiếc khổ mặc chung. Khi cha mất, chàng thương cha nên đã quần khổ chôn cha, còn mình đành ở không.

2. Một hôm, đang mò cá dưới sông, chàng thấy một chiếc thuyền lớn sang trọng tiến dần đến. Đó là thuyền của công chúa Tiên Dung, con gái vua Hùng, đang du ngoạn. Chàng hoảng hốt, chạy tới khóm lau thưa trên bãi, nằm xuống, bới cát phủ lên mình để ẩn trốn. Nào ngờ, công chúa thấy cảnh đẹp, ra lệnh cấm thuyền, lên bãi dạo rồi cho vây màn ở khóm lau mà tắm. Nước gội làm trôi cát đi, để lộ một chàng trai khỏe mạnh. Công chúa rất đổi bàng hoàng. Nhưng khi biết rõ tình cảnh nhà chàng, nàng rất cảm động và cho là duyên trời sắp đặt, liền mở tiệc ăn mừng và kết duyên với chàng.

3. Sau đó, vợ chồng Chử Đồng Tử không về kinh mà tìm thầy học đạo và đi khắp nơi truyền cho dân cách trồng lúa, nuôi tằm, dệt vải. Cuối cùng cả hai đều hóa lên trời. Sau khi đã về trời, Chử Đồng Tử còn nhiều lần hiển linh giúp dân đánh giặc.

4. Nhân dân ghi nhớ công ơn Chử Đồng Tử, lập đền thờ ở nhiều nơi bên sông Hồng. Cũng từ đó hằng năm, suốt mấy tháng mùa xuân, cả một vùng bờ bãi sông Hồng lại nô nức làm lễ, mở hội để tưởng nhớ ông.

Theo Hoàng Lê

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng**1. Vì sao công chúa Tiên Dung kết duyên cùng Chử Đồng Tử?**

- a. Vì nàng thương Chử Đồng Tử nghèo.
- b. Vì nàng cảm động về lòng hiếu thảo của chàng trai nghèo.
- c. Vì nàng cho rằng cuộc gặp gỡ kì lạ do duyên trời sắp đặt và vì cảm động trước tình cảnh của Chử Đồng Tử.

2. Theo truyền thuyết Chử Đồng Tử và Tiên Dung đã giúp nhân dân làm những việc gì?

- a. Dạy dân cách trồng lúa, chăn nuôi.
- b. Dạy dân cách trồng lúa, đánh giặc.
- c. Dạy dân cách trồng lúa, nuôi tằm, dệt vải và sau khi đã về trời còn hiển linh giúp dân đánh giặc.

3. Nhân dân đã làm gì để ghi nhớ công ơn của Chử Đồng Tử

- a. Lập đền thờ Chử Đồng Tử
- b. Hằng năm đều làm lễ, thực hiện các nghi thức cổ truyền và mở hội.
- c. Tất cả các việc nêu ở câu a và b

4. Lễ hội Chử Đồng Tử diễn ra ở đâu? Vào mùa nào trong năm?

- a. Ở vùng đồng bằng, ven các sông lớn, vào mùa xuân.
- b. Ở làng Chử Xá(Văn Đức, Gia Lâm, Hà Nội) và vùng ven sông Hồng , thuộc đồng bằng Bắc Bộ , vào mùa xuân.

- c. Ở vùng ven sông Hồng vào mùa đông.

5. Ý nghĩa câu chuyện là gì?

- Ca ngợi truyền thống “ Uống nước nhớ nguồn” của người Việt Nam.
- Ca ngợi công ơn của Chử Đồng Tử và Tiên Dung đã truyền nghề trồng lúa, nuôi tằm, dệt vải cho nhân dân vùng ven sông Hồng.
- Giải thích nguồn gốc đền thờ và lễ hội Chử Đồng Tử ở Văn Đức, Gia Lâm, Hà Nội , giải thích nguồn gốc nghề trồng lúa, nuôi tằm, dệt vải ở ven sông Hồng

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

1. Điền ch/tr vào chỗ trống:

- a.ang bị b. vũụ c.ông gai d.í tuệ
e.ủ nhân g. phẩmất h. điềuị i.ế
ngư

2. Gạch chân dưới những từ không phải là từ láy:

Sáng sớm; sung sướng; suy sụp; sống sánh; sông sộc; sơ sài; sinh sôi; sinh sự.

3. Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống : ước mơ, mơ mộng, mơ màng, ước

- a. gì có đôi cánh để bay về nhà.
b. Tuổi trẻ hay
c. Nam trở thành phi công vũ trụ.
d. Vừa chớp mắt, Lan bỗng nghe tiếng hát.

III. TẬP LÀM VĂN:

Chiếc bàn học là người bạn đồng hành thân thiết mỗi khi em học bài ở nhà. Em hãy tả lại chiếc bàn học đó ?

This image shows a blank sheet of white paper with horizontal ruling lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There are no margins, text, or other markings on the paper.

Handwriting practice lines consisting of 24 horizontal dashed lines.

ĐỀ 6

I. ĐỌC HIỂU

Đọc thầm bài văn và trả lời câu hỏi bên dưới:

CÁI GIÁ CỦA CỬA SỰ TRUNG THỰC

Vào một buổi chiều thứ bảy đầy nắng ở thành phố Ô-kla-hô-ma, tôi cùng một người bạn và hai đứa con của anh đến một câu lạc bộ giải trí. Bạn tôi tiến đến quầy vé và hỏi: “Vé vào cửa là bao nhiêu? Bán cho tôi bốn vé”.

Người bán vé trả lời: “3 đô la một vé cho người lớn và trẻ em trên sáu tuổi. Trẻ em từ sáu tuổi trở xuống được vào cửa miễn phí. Các cậu bé này bao nhiêu tuổi?”

- Đứa lớn bảy tuổi và đứa nhỏ lên bốn. – Bạn tôi trả lời. – Như vậy tôi phải trả cho ông 9 đô la tất cả.

Người đàn ông ngạc nhiên nhìn bạn tôi và nói: “Lẽ ra ông đã tiết kiệm cho mình được 3 đô-la. Ông có thể nói rằng đứa lớn mới chỉ sáu tuổi, tôi làm sao mà biết được sự khác biệt đó chứ!”

Bạn tôi từ tốn đáp lại: “Dĩ nhiên, tôi có thể nói như vậy và ông cũng sẽ không thể biết được. Nhưng bọn trẻ thì biết đấy. Tôi không muốn bán đi sự kính trọng của mình chỉ với 3 đô-la”.

Theo Pa-tri-xa Phơ-ríp

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng :

Câu 1. Câu lạc bộ giải trí miễn phí vé cho trẻ em ở độ tuổi nào?

- a. Bảy tuổi trở xuống.
- b. Sáu tuổi trở xuống.
- c. Bốn tuổi trở xuống.

Câu 2. Người bạn của tác giả đã trả tiền vé cho những ai?

- a. Cho mình, cho bạn và cho cậu bé bảy tuổi.
- b. Cho mình, cho cậu bé bảy tuổi và cậu bé bốn tuổi.
- c. Cho mình, cho bạn và cho cậu bé bốn tuổi.

Câu 3. Người bạn của tác giả lẽ ra có thể tiết kiệm được 3 đô-la bằng cách nào?

- a. Nói dối rằng cả hai đứa còn rất nhỏ.
- b. Nói dối rằng cậu bé lớn chỉ mới sáu tuổi.
- c. Nói dối rằng cậu bé lớn chỉ mới năm tuổi.

Câu 4. Tại sao người bạn của tác giả lại không "tiết kiệm 3 đô-la" theo cách đó?

- a. Vì ông ta rất giàu, 3 đô la không đáng để ông ta phải nói dối
- b. Vì ông ta sợ bị phát hiện ra thì xấu hổ.
- c. Vì ông ta là người trung thực và muốn được sự kính trọng của con mình.

Câu 5. Câu chuyện muốn nói với em điều gì?

- a. Cần phải sống trung thực, ngay từ những điều nhỏ nhất.
- b. Cần phải sống sao cho con mình luôn kính trọng.
- c. Không nên bán đi sự kính trọng của mình chỉ với 3 đô-la.

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Điền x hoặc s vào từng chỗ trống cho phù hợp:

Quả mãng cụt tròn vàinh.....ấn như quả cam. Thân tímấm ngảang màuim. Vỏ dày và rắn, phải là bàn tay lựcĩ thì mới bóp vỡ nổi. Cuống nó to và ngắn, quanh cuống có bốn hoặc năm cái tai tròn úp thìa vào nhau.

2. Em hãy tìm danh từ, động từ trong đoạn văn sau:

Ong xanh đảo quanh một lượt, thăm dò, rồi nhanh nhẹn xông vào cửa tổ dùng răng và chân bới đất. Những hạt đất vụn do đế đùn lên bị hất ra ngoài. Ong ngoạm, rút, lôi ra mộttúm lá tươi. Thế là cửa đã mở.

Danh từ	Động từ

3. Phân loại những từ sau để viết vào cột cho phù hợp:

Săn bắn, muông thú, mưa gió, đu đủ, chôm chôm , tươi tắn, tươi tỉnh, tốt đẹp, đẹp đẽ, đèn đáp, tròn xoe, xinh xẻo, phẳng lặng, nhanh nhay.

Từ láy	Từ ghép

4. Gạch chân dưới bộ phận trả lời cho câu hỏi *khi nào?*

- a. Mùa xuân, trong vườn nhà em, trăm hoa đua nở.
- b. Thu đến, những quả hồng chín trông như những chùm đèn lồng treo lơ lửng.
- c. Đông sang, những đàn chim lũ lượt bay về phương Nam tránh rét.

III. TẬP LÀM VĂN

Kể lại câu chuyện *Nàng tiên ốc* kết hợp tả ngoại hình của nhân vật.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Handwriting practice lines consisting of 20 horizontal dashed lines.

I. ĐỌC HIỂU

Đọc thầm bài văn và trả lời câu hỏi bên dưới:

CHIẾC XE ĐẠP CỦA CHÚ TƯ

Trong làng tôi, hầu như ai cũng biết chú Tư Chia, không chỉ vì chú là chủ trại xuồng, mà còn vì chiếc xe đạp của chú.

Ở xóm vườn, có một chiếc xe đã là trội hơn người khác rồi, chiếc xe của chú lại là chiếc xe đẹp nhất, không có chiếc xe nào sánh bằng. Xe màu vàng, hai cái vành láng bóng, khi chú ngừng đạp, chiếc xe cứ ro ro thật êm tai. Ngay giữa tay cầm, chú gắn hai con bướm bằng thiếc với hai cánh vàng lấm tấm đỏ. Có khi chú cầm cả một cành hoa. Bao giờ dừng xe, chú cũng rút cái giẻ dưới yên lên, lau, phui sạch sẽ rồi mới bước vào nhà, vào tiệm.

Chú âu yếm gọi chiếc xe của mình là con ngựa sắt.

- Coi thì coi, đừng đụng vào con ngựa sắt của ta nghe bây.

Ấy là chú dặn sắp nhỏ đứng vây quanh chiếc xe của chú.

- Ngựa chú biết hí không chú?

- Nghe ngựa hí chưa? Chú đưa tay bóp cái chuông kính coong:

- Nó đã được không chú?

Chú đưa chân đá ngược ra sau.

- Nó đã đó.

Đám con nít cười rộ, còn chú thì hãnh diện với chiếc xe của mình.

Theo Nguyễn Quang Sáng

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng :

1. Vì sao mọi người trong làng đều biết đến chú Tư Chia?

a. Vì chú là chủ xưởng đóng xuồng lớn nhất vùng.

b. Vì chú có chiếc xe đạp đẹp, lúc nào cũng sạch bóng.

c. Vì chú là chủ xưởng đóng xuồng lớn nhất vùng và vì chú có chiếc xe đạp đẹp nhất xóm vườn.

2. Dòng nào dưới đây miêu tả đủ các chi tiết của chiếc xe đạp được miêu tả?

a. Màu vàng, vành láng bóng, tay cầm ở giữa có gắn hai con bướm, yên luôn sạch sẽ, chuông kêu kính coong.

b. Màu vàng, vành láng bóng, tay cầm ở giữa có gắn hai con bướm, chuông kêu kính coong.

c. Màu vàng, vành láng bóng, tay cầm ở giữa có gắn hai con bướm, yên luôn sạch sẽ.

3. Dòng nào dưới đây chỉ gồm các từ láy gợi tả âm thanh phát ra từ chiếc xe đạp?

a. Sạch sẽ, kính coong.

b. Lấm tấm, ro ro.

c. Ro ro, kính coong.

4. Dòng nào dưới đây nêu đúng cách tả chiếc xe đạp trong bài học?

a. Tác giả chỉ tập trung miêu tả các chi tiết, đặc điểm của chiếc xe đạp.

b. Tác giả chỉ kể về chiếc xe đạp và chủ nhân của nó.

c. Tác giả tả từ bao quát đến chi tiết, xen tả với kể.

5. Dòng nào nêu đầy đủ các chi tiết nói lên tình cảm của chú Tư với chiếc xe đạp?

- a. Gắn hai con bướm , có khi chú gắn cả một cành hoa, luôn lau chùi sạch sẽ, âu yếm gọi chiếc xe của mình là con ngựa sắt, hãnh diện với chiếc xe của mình.
- b. Luôn lau chùi sạch sẽ, âu yếm gọi chiếc xe của mình là con ngựa sắt, hãnh diện với chiếc xe của mình.
- c. Gắn hai con bướm , có khi chú gắn cả một cành hoa, luôn lau chùi sạch sẽ, âu yếm gọi chiếc xe của mình là con ngựa sắt, nhắc lũ trẻ không đụng vào xe, hãnh diện với chiếc xe của mình.

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Điền vào chỗ trống tiếng chứa âm ch/tr để hoàn chỉnh đoạn thơ:

Mặtrúc bụi

Buổi về nghe mát

Bò ra sông uống nước

Thấy bóng mình ngỡ ai.

2. Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống:

Xanh ngắt; xanh biếc; xanh rì; xanh rờn; xanh lè; xanh lơ; xanh xao.

Trời thu

Lúa con gái

Hàng cây bên sông.

Chú mèo mướp mắt

Tường quét vôi màu

Khuôn mặt.....hốc hác

Cỏ mọc ...

3. Gạch chân dưới các động từ trong các từ in đậm ở từng cặp câu dưới đây:

a. Chúng em ***mong muốn*** có hòa bình.

Những ***mong muốn*** của chúng em về hòa bình sẽ thành hiện thực.

b. ***Đề nghị*** mọi người im lặng.

Đó là một ***đề nghị*** rất hay.

c. Em ***hy vọng*** mình sẽ được giải trong cuộc thi cờ vua cấp Huyện.

Những ***hy vọng*** của chúng em đang dần trở thành hiện thực.

d. ***Yêu cầu*** các bạn giữ trật tự . Bài này có hai ***yêu cầu*** cần thực hiện.

III. TẬP LÀM VĂN:

Nhân dịp đi công tác mẹ đã mua tặng em một chiếc cặp mới. Em hãy tả lại chiếc cặp đó.

Handwriting practice lines consisting of 20 horizontal dashed lines.

I. ĐỌC HIỂU

Đọc thầm bài văn và trả lời câu hỏi bên dưới:

BÁC ĐÁNH CÁ VÀ GÃ HUNG THẦN

Ngày xưa, có một bác đánh cá đã cao tuổi. Một hôm bác ra biển thả lưới, nhưng lần nào cũng chỉ bắt lên toàn những thứ đáng vứt đi. Ngán ngẫm, bác thả lưới lần cuối cùng trong ngày. Mẻ này, bác bắt được một chiếc bình to bằng đồng, miệng gắn chì bịt kín. Bác mừng lắm, tự nhủ: "Cái bình này mang ra chợ bán được khối tiền đây".

Bác lay thử bình, thấy nặng quá. Bác nghĩ: "Ta phải mở xem có cái gì trong đó". Bác lấy con dao, loay hoay nạy nắp bình, nghiêng bình lắc mấy cái, đổ ra đất. Từ trong bình tuôn ra một làn khói cao ngất từng mây và tỏa khắp mặt đất. Bác đánh cá hết sức ngạc nhiên. Khói tỏa ra miệng bình tụ lại, rung rinh biến thành con quỷ trông thật xấu xí và dữ tợn. Hiện nguyên hình rồi, con quỷ hét bảo bác đánh cá:

- Đây tên kia, ta bảo cho người biết là người sắp chết.

Bác đánh cá mắng ngay:

- Sao mày lại muốn cho tao chết? Ta đã cứu mày ra khỏi bình kia mà.

- Đây tên đánh cá kia, hãy nghe chuyện ta đây: Ta vốn là một vị hung thần, vì phạm tội, bị trời phạt hóa kiếp thành quỷ, nhốt vào cái bình này rồi vứt xuống biển. Mấy trăm năm dưới biển sâu, ta chờ mong ai cứu ta, ta sẽ làm phép cho kẻ ấy được giàu sang, sung sướng. Chờ mãi mà chẳng có ai cứu, ta đã nguyện: "Từ nay về sau, kẻ nào cứu ta, kẻ ấy sẽ bị ta giết". Vừa dứt lời nguyện thì người cứu ta. Vậy người phải chết.

Nghe quỷ nói, bác đánh cá liền hỏi:

- Người nhất định bắt ta phải chết sao?

- Đúng! Người phải chết.

- Vậy trước khi chết, ta yêu cầu người cho ta biết rõ một điều.

- Cứ nói đi

- To lớn như người, làm sao lọt trong cái bình này được?

- Người không tin ta à?

- Ta không thể nào tin được, trừ phi ta thấy tận mắt người chui vào trong bình.

Quỷ bèn rũ mình, biến thành đám khói, bay đến tận trời xanh, khói tụ lại rồi dần dần chui hết vào trong bình. Bác đánh cá vội lấy ngay cái nắp bằng chì đập luôn miệng bình lại. Quỷ vội tìm cách chui ra khỏi bình nhưng không được. Nó hết lời van xin bác đánh cá. Nhưng vô ích. Bác đánh cá lại lăn cái bình xuống biển sâu. Thế là con quỷ phải ở lại đó vĩnh viễn.

Truyện dân gian Ả Rập

Dựa vào nội dung bài đọc, chọn câu trả lời đúng:

1. Trong bài đọc có những nhân vật chính nào?

a. Bác đánh cá, con quỷ, chiếc bình.

b. Gã hung thần, chiếc bình.

c. Bác đánh cá và gã hung thần.

2. Ai nhanh trí trong đoạn văn trên?

a. Bác đánh cá

b. Gã hung thần

c. Cái bình

3. Nghĩa của từ hung thần là:

- a. Thần màu đen như đất.
- b. Thần độc ác, dữ tợn.
- c. Thần to lớn, mạnh bạo.

4. Lời nguyện của con quỷ Kẻ nào cứu ta sẽ phải chết cho em thấy điều gì?

- a. Con quỷ không chỉ hung dữ mà còn vô ơn.
- b. Con quỷ không muốn được cứu khỏi cái bình.
- c. Con quỷ muốn ở dưới biển sâu.

5. Vì sao bác đánh cá đã thoát được nguy hiểm?

- a. Vì tuổi đã cao, có nhiều kinh nghiệm.
- b. Vì trấn tĩnh, kịp thời, nhanh trí, nhanh tay.
- c. Vì nhanh tay gắn cái nắp vào bình.

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

1. Điền r/d/gi để hoàn chỉnh đoạn thơ.

Đồng làng vương chút heo may
Mầm cây tỉnhác vườn đầy tiếng chim
Hạt mưa mãi miết trốn tìm
Cây đào trước cửa limim mắt cười
Quất gom từngột nắngoi
Làm thành quả- trăm mặt trời vàng mơ.
Thángêng đến tự bao.....ờ
Đất trời viết tiếp bài thơ ngọt ngào.

2. Câu *Bác ra biển quảng lưới* là kiểu câu nào?

- a. Ai là gì?
- b. Ai làm gì?
- c. Ai thế nào?

3. Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống: trung hiếu, trung hậu, trung kiên, trung thành, trung thực.

- a. với Tổ quốc.
- b. Khí tiết của một chiến sĩ
- c. Họ là những người con của dân tộc.
- d. Tôi xin báo cáo sự việc xảy ra.
- e. Chị ấy là người phụ nữ

III. TẬP LÀM VĂN:

Chiếc bút máy là đồ vật gắn bó thân thiết với em. Hãy tả lại chiếc bút máy đó.

Handwriting practice lines consisting of 20 horizontal dashed lines.

ĐỀ 9

I. ĐỌC HIỂU

Đọc thầm bài văn và trả lời câu hỏi bên dưới:

CON SẼ

Tôi đi dọc lối vào vườn. Con chó chạy trước tôi. Chợt nó dừng chân và bắt đầu bò, tuồng như đánh hơi thấy vật gì. Tôi nhìn dọc lối đi và thấy một con sê non mép vàng óng, trên đầu có một nhúm lông tơ. Nó rơi từ trên tổ xuống.

Con chó chậm rãi lại gần. Bỗng từ trên cây cao gần đó, một con sê già có bộ ức đen nhánh lao xuống như một hòn đá rơi trước mõm chó. Lông sê già dựng ngược, miệng rít lên tuyệt vọng và thảm thiết. Nó nhảy hai ba bước về phía cái mõm há rộng đầy răng của con chó.

Sê già lao đến cứu con, lấy thân mình phủ kín sê con. Giọng nó yếu ớt nhưng hung dữ mà khàn đặc. Trước mắt nó, con chó như một con quỷ khổng lồ. Nó sẽ hi sinh. Nhưng một sức mạnh lớn hơn ý muốn của nó vẫn cuốn nó xuống đất.

Con chó của tôi dừng lại và lùi... Dường như nó hiểu rằng trước mặt nó có một sức mạnh. Tôi vội lên tiếng gọi con chó đang bối rối ấy tránh ra xa, lòng đầy thán phục.

Vâng, lòng tôi đầy thán phục, xin bạn đừng cười. Tôi kính cẩn nghiêng mình trước con chim sê bé bỏng dũng cảm kia, trước tình yêu của nó.

Theo I.Tuốc-ghe-nhep

Dựa vào nội dung bài đọc, chọn câu trả lời đúng:

1. Nhân vật chính trong câu chuyện là con gì?

- a. Con sê non b. Con sê mẹ c. Con chó

2. Việc gì đột ngột xảy ra khiến con chó phải dừng lại?

- a. Tiếng gọi của chủ.
b. Sự xuất hiện của sê non mép vàng óng.
c. Dáng vẻ con sê già rất hung dữ.

3. Sức mạnh nào giúp sê mẹ dũng cảm từ trên cây lao xuống trước mõm con chó?

- a. Tình mẹ con và lòng dũng cảm.
b. Lòng dũng cảm.
c. Tính quyết thắng.

4. Từ ngữ nào cho thấy sự thán phục của tác giả đối với con sê nhỏ bé?

- a. Lao đến cứu con.
b. Có một sức mạnh.
c. Kính cẩn nghiêng mình.

5. Bài văn ca ngợi điều gì ở sê mẹ?

- a. Lòng cảm phục.
b. Lòng dũng cảm, tình yêu con.
c. Lòng tự tin.

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

1. Điền l/n vào chỗ trống:

Xóm ngoài nhà ai già cỗi

.....ân sươngam mộng rung rinh

Bạn nhỏ cười trâu về ngõ
Tự mình...âm nên bức tranh.

2. Trong câu: *Bỗng từ trên cây cao gần đó, một con sẻ già có bộ ức đen nhánh lao xuống như một hòn đá rơi trước mồm chó*, bộ phận nào là chủ ngữ?

a. Cây b. Con sẻ c. một con sẻ già có bộ ức đen nhánh

3. Cặp từ nào sau đây có nghĩa trái ngược?

a. Giàu sang – phú quý

b. Ngu ngốc – nhanh trí

c. Tạm thời – vĩnh viễn.

4. Viết vào chỗ trống 5 từ đồng nghĩa với từ *Dũng cảm*:

III. TẬP LÀM VĂN

Hãy viết bài văn miêu tả cái hộp bút của em.

I. ĐỌC HIỂU

Đọc thầm bài văn và trả lời câu hỏi bên dưới:

CON MÈO HUNG

"Meo, meo". Đây, chú bạn mới của tôi lại đến chơi với tôi đây.

Chà, nó có một bộ lông mới đẹp làm sao! Màu lông hung hung có sắc vàng đỏ đỏ, rất đúng với cái tên mà tôi đặt cho nó. Mèo hung có cái đầu tròn tròn, hai cái tai dong dong dựng đứng rất thính nhạy. Đôi mắt mèo hung hiền lành nhưng ban đêm đôi mắt ấy sáng lên giúp mèo nhìn rõ mọi vật. Bội rìa mép vênh lên có vẻ oai hùng lắm; bốn chân thì thon thon, bước đi một cách nhẹ nhàng như lướt trên mặt đất. Cái đuôi dài trông thướt tha duyên dáng. Mèo Hung thật đáng yêu.

Có một hôm, tôi đang ngồi học, bỗng thấy nó rón rén bước từng bước nhẹ nhàng đến bên bờ thóc ngồi rình. A! Con mèo này khôn thật! Chả là ngày thường chuột hay vào bờ ăn vụng thóc nên mèo mới rình ở đây. Bỗng nhiên nó chụm bốn chân lại, dặt dặt cái đuôi lấy đà rồi "phốc" một cái. Thế là một con chuột đã nằm gọn ngay trong vuốt của nó...Nhiều lúc tôi đang học bài, chú ta đến dụi dụi vào tay, muốn tôi vuốt ve bộ lông mượt như nhung hoặc đùa với chú một tí.

Con mèo của tôi là thế đấy, vừa dễ thương lại bắt chuột giỏi nên cả nhà ai cũng đều yêu mến.

Dựa vào nội dung bài đọc, chọn câu trả lời đúng:

1. Vì sao tác giả gọi con mèo là mèo Hung?

- a. Vì con mèo ấy hung dữ.
- b. Vì màu lông của nó tươi.
- c. Vì màu lông của nó xám đen, có sắc vàng đỏ đỏ.

2. Tác giả tả con mèo Hung theo trình tự nào?

- a. Tả hình dáng rồi tả hoạt động.
- b. Tả hình dáng kết hợp tả hoạt động.
- c. Chỉ tả hình dáng.

3. Tác giả chọn tả những chi tiết hình dáng nào của mèo Hung?

- a. Màu lông, cái đầu, hai tai, đôi mắt.
- b. Màu lông, cái đầu, hai tai, đôi mắt, ria mép, bốn chân, cái đuôi.
- c. Bộ lông, cái đầu, hai tai, cái đuôi

4. Vì sao tác giả chọn tả những chi tiết nêu trên?

- a. Vì đó là những chi tiết tiêu biểu của chú mèo.
- b. Vì những chi tiết đó phân biệt mèo với những con vật khác, phân biệt mèo Hung với những con mèo khác.
- c. Vì tác giả yêu thích những chi tiết đó.
- d. Vì tất cả các lí do nêu trên.

5. Những hoạt động nào của mèo Hung được tác giả miêu tả trong bài?

- a. Rình chuột, bắt chuột.
- b. Rình chuột, bắt chuột, chơi đùa với cậu chủ.
- c. Bắt chuột, chơi đùa với cậu chủ.

Handwriting practice lines consisting of 20 horizontal dashed lines.

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ ĐÁP ÁN

ĐỀ 1

I. ĐỌC HIỂU: 2đ(Mỗi câu trả lời đúng cho 0,5 đ)

CÂU	1	2	3	4
ĐÁP ÁN	C	B	A	B

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1.Điền đúng mỗi chỗ trống cho 0,1đ

Điền vào chỗ trống l/n để hoàn thiện đoạn văn sau:

Điền điền, loại cây hoang dã, thân mềm dẻo, lá nhỏ li ti, mọc từng chòm từng vạt lớn trên đồng ruộng đồng bằng sông Cửu Long. Từ An Giang, Đồng Tháp dài xuống Cần Thơ, Rạch Giá, Cà Mau, ruộng đồng nào cũng có.

2. Mỗi câu trả lời đúng cho 0,4đ

CÂU	2	3	4	5	6
ĐÁP ÁN	A	C	B	C	C

7. 1điểm

TỪ GHÉP	TỪ LÁY
bờ bãi, nhân dân, tươi tốt, đánh đập, nhỏ bé, nhỏ nhẹ, lạnh buốt, lạnh giá,	nhỏ nhen, lạnh tanh.

8.1điểm. Mỗi đáp án đúng cho 0,3điểm

- a. nhân đức
- b. nhân vật
- c. nhân chứng

9. Xếp các câu: 1đ

Kiểu câu		Bộ phận trả lời cho câu hỏi Ai, cái gì, con gì?	Bộ phận trả lời cho câu hỏi là gì, làm gì, như thế nào?
Ai là gì?	Mẹ em là giáo viên.	Mẹ em	là giáo viên.
Ai thế nào?	Chú mèo có bộ lông rất mượt.	Chú mèo	có bộ lông rất mượt.
Ai làm gì?	Bố làm cho em một chiếc chong chóng tre.	Bố	làm cho em một chiếc chong chóng tre.

III. TẬP LÀM VĂN: 2,5 điểm

1. Hướng dẫn

Để thực hiện bài tập này, học sinh cần nắm vững yêu cầu của đề.

- Viết thư cho ai? (Cho một bạn ở trường khác). Nếu không có bạn ở trường khác, chúng ta có thể tưởng tượng ra một người bạn như thế để viết.

- Mục đích viết thư:

- Viết thư để làm gì? (để hỏi thăm và kể cho bạn nghe tình hình ở lớp, ở trường em hiện nay).
 - Cách xưng hô như thế nào cho phù hợp?
 - Nội dung thăm hỏi: sức khỏe, việc học tập ở trường mới, tình hình gia đình...
 - Kể cho bạn nghe những gì về tình hình sinh hoạt các mặt, học tập, văn nghệ, thể thao, về thầy cô, bạn bè).
 - Nên chúc bạn, hứa hẹn điều gì? (Chúc bạn vui khỏe, học giỏi, hẹn gặp lại).
- Dựa vào đó học sinh thực hành viết thư.

2. Bài tham khảo

Bài làm số 1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 9 năm 2018

Bạn Quỳnh thân mến!

Từ khi bạn chuyển trường đến nay, mình nhớ bạn lắm. Hôm nay rảnh, mình vội viết thư thăm bạn đây và sẽ kể cho bạn nghe chuyện của lớp và trường mình hiện nay.

Quỳnh ơi! Dạo này bạn thế nào rồi? Bạn có khỏe không? Việc học tập của bạn ra sao rồi? Bạn vẫn là “cây toán” của lớp chứ? Trường mới của bạn có đẹp không? Các bạn trong lớp có đoàn kết và vui vẻ như lớp mình hồi năm ngoái không? Gia đình bạn vẫn đầm ấm và hạnh phúc như trước hả?

Bọn mình vẫn thường nhắc đến bạn và nhớ bạn lắm Quỳnh ạ! Bạn có nhớ cô Thủy dạy mình hồi lớp ba không? Cô vẫn thường hỏi thăm bạn đấy. Năm nay bọn mình học cô Linh. Cô cũng tận tâm và thương yêu học sinh như cô Thủy của mình vậy đó. Bọn mình đang thi đua đạt nhiều điểm mười để tặng thầy cô nhân ngày 20/11. À, sắp tới trường mình tổ chức đêm hội trăng rằm, nếu rảnh bạn về trường dự nhé, có bạn tại mình sẽ càng vui hơn.

Thôi mình dừng bút để học bài nhé! Chúc bạn và gia đình luôn dồi dào sức khỏe, bạn học ngày càng giỏi hơn.

Thân ái

Bạn của Quỳnh

Bài làm số 2

Hoàng Hải nhớ nhiều!

Từ ngày cậu theo gia đình chuyển về Nha Trang đến nay, mình không nhận được tin tức gì của cậu cả. Mình nhớ cậu lắm. Sáng nay, bỗng có một phong thư lạ, mở ra xem, hóa ra là thư cậu. Mừng quá! Mình vội viết thư hồi âm cho cậu đây!

Hải ơi! Từ ngày về trường mới tới nay cậu học tập ra sao? Có còn giữ ngôi vô địch môn Toán như hồi ở Hà Nội không? Nếu có ai đó cướp mất chức vô địch của cậu thì mình buồn lắm. Nhưng nói thế cho vui chứ thiên hạ còn lắm người tài giỏi hơn mình, có phải thế không Hải? Sức khỏe của cậu dạo này thế nào rồi? vẫn như cái “đầu máy xe lửa” ấy chứ?, còn hai bác và em Tú Trinh có khỏe không?

Riêng mình việc học hành vẫn bình thường như hồi cậu ở đây. Mình với con bé Lê Khanh vẫn so kè nhau hàng tháng. Khi thi đua nay nhích lên đứng trước đứa kia, khi thì ngược lại. Có nhiều lúc đứt cả hơi mà không dám buông. Vậy mà thú vị phải không Hải? Về sức khỏe, không nói chắc Hải cũng rõ. Mình đây, lều khều như tay nghiện ma túy nhưng được cái chưa bao giờ hắt hơi sổ mũi...

Còn chuyện này nữa. Hôm thi đấu bóng đá giữa hai đội lớp 5A và lớp 5B, mình cao nhất đội, lại có đôi “bàn tay nhựa” của thủ thành Minh Quang nên mình được phân công vị trí thủ môn, trông cũng oai ra phết. Các bạn gái trong lớp nói đùa là:” Thân gầy, ốm yếu, nhẹ người dễ bay cao bay xa,.. chỉ sợ nhẹ quá khéo bay đi theo bóng lắm đó”. Không ngờ lời nói đùa ấy ứng nghiệm vô cùng. Ở hiệp hai, đội mình đang dẫn trước 1-10. Đội bạn vùng lên phản công quyết liệt. Một quả bóng sấm sét do thằng “Hùng xe tăng” sút đúng vào giữa cầu môn. Hải nhớ không? Mình lao ra bắt gọn quả bóng, lăn hai vòng. Mình cứ tưởng lăn ra ngoài, nào ngờ cú lăn “nghệ thuật” của mình đã vô tình gỡ hòa cho đội bạn. Lúc đó mình buồn và xấu hổ vô cùng. May mà có Hải vỗ về an ủi và thông cảm cho mình.

Thôi, thư đã dài rồi hẹn lần sau nhé! Mình chúc đại gia đình Hải hạnh phúc.

ĐỀ 2

I. ĐỌC HIỂU: Mỗi câu đúng cho 0,5đ

Câu	1	2	3
Đáp án	A	C	A

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Điền d/gi : 1đ

Cánh điều no gió

Sáo nó thổi vang

Sao trời trôi qua

Điều thành trăng vàng.

2. Xác định các câu kể Ai làm gì ? và tìm chủ ngữ của các câu đó: 2đ

Để mau chóng biến con mình thành thần đồng, cha cậu /đã mời rất nhiều thầy dạy nhạc.

Cha cậu /đưa thầy giáo về nhà trong lúc Bét-tô-ven đang mãi chơi một khúc nhạc trên vi-ô-lông.

Cậu /sốt sắng ngồi vào đàn ngay.

3. Đặt câu với các từ ngữ để có câu kể Ai làm gì ? 2đ

a. Cậu bé Bét-tô-ven luyện tập chăm chỉ.

b. Thầy giáo của cậu đã dạy cho cậu tính kiên nhẫn.

III. TẬP LÀM VĂN: 3,5đ

Dàn ý:

I. Mở bài: Giới thiệu chiếc bàn học ở nhà.

- Đầu năm học lớp bốn, bố mua cho.

- Bàn được đặt gần cửa sổ.

II. Thân bài: Tả chiếc bàn

+ Tả bao quát

- Bàn dính liền với ghế.

- Xếp lại được, rất gọn.

- Bàn có dáng vuông vức.

- Bề ngang 4 tấc, dài 5 tấc.

+ Tả từng bộ phận:

- Mặt bàn nhẵn bóng, màu vàng đồng, có rãnh ở góc phải.

- Học bàn dính bên dưới bàn.

- Bàn được nối với ghế bằng những thanh inox.

- Bên hông có hai ốc chuồn chuồn để chỉnh độ nghiêng.

- Chiếc ghế có bọc lớp nệm mỏng.

- Âm thanh lạch cạch phát ra mỗi khi mở, xếp bàn học rất gãy gọn.

- Bàn rất tốt và chắc.

+ Công dụng:

- Bàn giúp em học tập, rèn luyện chữ viết.

- Dùng bàn đúng theo thời khóa biểu.

III. Kết bài

- Bàn là người bạn thân thiết của em.

- Luôn giữ bàn sạch, không bị trầy xước ở mặt bàn.

Bài tham khảo

Đầu năm học lớp 4, em xin mẹ mua cho cây bút chì nhựa, trong, có những đầu chì nắp sẵn như các bạn trong lớp nhưng mẹ bảo nên dùng bút chì ruột than vừa rẻ lại vừa bền. Em liền đồng ý ngay. Thế là em có cây bút chì này

Bút chì của em là bút chì Thiên Long, Nó là loại bút 2B. Nó có dáng thon như chiếc đũa, dài hơn gang tay của em. Thân bút chì được tạo thành hình lục giác cho bút không lăn tròn, không dễ rơi xuống đất được. Ở phía đầu thân bút có cục tẩy hình tròn màu trắng, được viền bởi một khoanh kim loại sáng loáng. Giống như ai đó đội cho nó một cái mũ cao su thật là xinh. Cả thân nó được khoác một chiếc áo có màu xanh nước biển. Trên cái áo mỏng nhắn bóng ấy lại còn có cả dòng chữ Tiếng Anh. Phía đầu kia được vót nhọn cứ như là một con tàu vũ trụ tí xíu hay một đầu hỏa tiễn, để lộ phần chì, đầu phần chì nhọn hoắt như cái ngọn tháp vậy. Phần chì than lộ ra có màu có màu đen bóng. Cô giáo em thích chiếc chì này vì cô bảo nó có độ cứng vừa phải. Mỗi lần viết, em thấy nét chì đen, đều, hiện rõ trên trang giấy. Những giờ Mỹ thuật, mấy bạn lớp em, ai cũng muốn mượn chì của em để vẽ.

Khi bút mòn, em dùng gọt bút chì để gọt cho phần chì mới lộ ra. Em luôn gọt vừa vặn không để quá tay mà gãy phần chì mới. Giờ học nào em cũng phải dùng nó. Có lúc em kẻ lề, nhưng có lúc em sửa bài trên bảng vào vở. Dùng bút chì xong, em cất cẩn thận vào hộp đựng bút, tránh để nó rơi. Vì khi nó rơi, ruột than bên trong sẽ bị vỡ vụn.

Bây giờ em mới hiểu lời khuyên của mẹ khi mua bút cho em. Dùng bút chì than, em tập được tính cẩn thận và tiết kiệm. Rồi một ngày nào đó em phải mua bút chì mới. Nhưng hôm nay, cây bút chì này thật ích lợi với em.

ĐỀ 3

I. ĐỌC HIỂU: 2,5Điểm. mỗi câu 0,5 đ

CÂU	1	2	3	4
ĐÁP ÁN	A	B	A	B

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Điền đúng r/d/gi cho 1 điểm

Hai chú bé đang rủ rì trò chuyện:

Mẹ cậu là cô giáo mà cậu chẳng biết viết một dòng chữ nào?

Thế bố cậu làm bác sĩ răng mà sao em cậu chẳng có một cái răng nào?

2.1 điểm

a. ruột ngựa b. đếm c. da d. chết đứng

3. Điền chủ ngữ thích hợp 1,5đ

a. Trên sân trường, chúng em đang say sưa đá cầu.

b. Dưới gốc cây phượng vĩ, các bạn nữ đang ríu rít chuyện trò sôi nổi.

c. Trước cửa phòng Hội đồng, tổ em cùng xem chung một tờ báo Thiếu niên, bàn tán sôi nổi về bài báo vừa đọc.

d. Chim hót líu lo như cũng muốn tham gia vào những cuộc vui của chúng em.

4. Đặt câu hỏi cho bộ phận được in đậm: 1,5đ

a. **Ở đâu**, các loài hoa đua nhau khoe sắc?

b. Trên đường phố, **cái gì** đi lại tấp nập hơn những ngày thường?

c. Bên bờ sông, **một chú bói cá** đang chăm chú nhìn xuống là nước trong xanh.

c. Bên bờ sông, **con gì** đang chăm chú nhìn xuống là nước trong xanh?

III. TẬP LÀM VĂN: 3,5điểm

1. Hướng dẫn

Để thực hiện bài tập này, học sinh cần nắm vững yêu cầu của đề.

- Viết thư cho ai? (Cho một bạn ở trường khác). Hoặc một người thân, học hàng ở xa.

- Mục đích viết thư:

- Viết thư để làm gì? (để hỏi thăm và kể cho bạn nghe nói về ước mơ của em)
- Cách xưng hô như thế nào cho phù hợp?
- Nội dung thăm hỏi: sức khỏe, việc học tập ở trường mới, tình hình gia đình...
- Kể cho bạn nghe về ước mơ của mình.
- Nên chúc bạn, hứa hẹn điều gì? (Chúc bạn vui khỏe, học giỏi, hẹn gặp lại).

Dựa vào đó học sinh thực hành viết thư.

2. Bài tham khảo

Bài làm 1

....., ngày tháng... năm....

Thành ơi, em có khỏe không? Bố Thành vẫn đi chữa bệnh chứ? Em vẫn học giỏi như ngày nào chứ? Mẹ em vẫn làm khu công nghiệp hả? Cu Thái đã đi mẫu giáo chưa? Trường em ở đây đi có xa không?

Còn anh gia đình ở đây vẫn ổn như ngày nào. Năm nay anh học thầy Lập. Anh phải học 8 buổi đấy. Vất vả lắm Thành ạ vì học lớp 6 kiến thức nhiều cơ mà. Thầy giáo luôn bảo

rằng: “ có công mài sắt có ngày nên kim” . Thành biết không? Anh có một ước mơ sau này anh sẽ trở thành một bác sĩ đa khoa chữa được mọi bệnh hiểm nghèo cho mọi người dân. Anh hình dung ra, anh sẽ làm trong một bệnh viện lớn. Anh sẽ mặc những chiếc áo trắng đầu đội mũ chữ thập. Anh sẽ mổ những ca mổ với thiết bị hiện đại, cứu sống rất nhiều người.

Thành ơi, ước mơ của anh là như vậy đấy. Còn em ước mơ sau này sẽ làm gì? Em kể cho anh nghe đi? Anh chờ thư Thành nhé. Thôi thư anh viết đã dài, Anh dừng bút tại đây. Anh chúc Thành học giỏi và gặp nhiều may mắn. Chúc ước của em sớm thành hiện thực

Anh họ của em

Nam

Bùi Mẫn Nam

Bài làm 2

Hà Nội, ngày ... tháng... năm ,....

Mình thân mến!

Lâu lắm rồi chúng mình không gặp nhau. Cậu vẫn khỏe và học tốt chứ? Còn tớ vẫn khỏe và duy trì lực học giỏi.

Tớ vẫn nhớ như in ngày nào chúng mình ngồi bên nhau nói về ước mơ của mình và đều có chung một ước mơ về sau làm bác sĩ để chữa bệnh cho người thân và những người không may bị mắc bệnh. Thế cậu vẫn theo đuổi ước mơ đó chứ, còn tớ thì vẫn học tập tốt để về sau có thể biến ước mơ trở thành hiện thực. Nhưng theo tớ làm bác sĩ rất khó nên chúng ta phải thi đua nhau học thật tốt thì mới làm bác sĩ được. Tớ chúc cậu khỏe và luôn theo đuổi ước mơ làm nghề cao quý đó.

Tớ mong hè sau chúng mình sẽ gặp nhau.

Bạn thân của cậu

Mình Đức

Bài làm 3

....., ngày tháng... năm....

Thị thân mến!

Lâu rồi, tớ không nhận được thư của cậu. Cậu có khỏe không? Việc học của cậu tốt chứ? Công việc của bố mẹ cậu ổn phải không?

Thị à, hôm qua, tớ xem ti vi và biết: có một bạn đạt danh hiệu học sinh giỏi toán, được đi thi trên quận. Tớ cũng thích môn toán lắm, tớ ước được trở thành học sinh giỏi toán đi thi trên quận.

Tớ biết, muốn đạt được điều này thì thật là khó, nhưng tớ đã cố gắng: tớ làm thêm bài ở nhà và học hỏi nhiều ở các bạn trong lớp. Tớ mong với sự cố gắng hiện nay điều của tớ sẽ trở thành hiện thực trong tương lai!

Bạn thân

Quang Minh

Bài làm 4

....., ngày tháng... năm....

Châu thân mến!

Thấm thoát đã sáu tháng trời chúng mình xa nhau, tớ nhớ cậu lắm!

Châu ơi!

Dạo này cậu có khỏe không, học tốt chứ? Tớ ngoài này vẫn bình thường. Châu đx có ước mơ nào chưa? Tớ thì có ước mơ trở thành nhà văn, Châu có biết vì sao không, tớ chỉ bật mí cho Châu thôi. Châu biết đấy, tớ rất thích đọc các câu chuyện tiểu thuyết. Nhất là vừa mới đây, cậu tặng tớ quyển “ Dế mèn phiêu lưu kí” của nhà văn Tô Hoài. Thế là từ đó, tớ luôn mơ ước trở thành nhà văn, viết nên những quyển sách thật hay.

Tớ biết, muốn đạt được điều này thì thật là khó, nhưng tớ đã cố gắng: tớ làm thêm bài ở nhà và học hỏi nhiều ở các bạn trong lớp. Tớ mong với sự cố gắng hiện nay điều của tớ sẽ trở thành hiện thực trong tương lai!

Nếu cậu có ước mơ gì, nhớ viết thư gửi cho tớ nhé.

Bạn thân
Phùng Minh Hiền

ĐỀ 4

I. ĐỌC HIỂU:

Mỗi đáp án đúng cho 0,5đ

Câu	1	2	3
Đáp án	C	C	B

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Tìm thêm 1 tiếng cho 0,1đ

Dân dã/ dân gian	rong ruổi	rũ rượi	dịu dàng
Giữ gìn	duyên dáng	rôm rả	giặc giã
Giặt giũ	rõ ràng		

1. Viết lại các tên nước ngoài theo đúng quy tắc: 1,5 đ

Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi; Cri-xtốp Cô-lông; I-u-ri Ga-ga-rin; Vơ-la-đi-mia I-lích Lê-nin; Các Mác; Tôn Trung Sơn.

2. Xếp các từ vào nhóm phù hợp: 1,5đ

Láy âm đầu	Láy vần	Láy cả âm đầu và vần
Đùng đình, tròn trĩnh, xào xạc, lạnh lẽo	lơ mơ, lao xao, phân vân, lim dim.	thoang thoảng, lạnh lạnh, xanh xanh

4. Sửa cách viết hoa ở các cụm từ sau:

Viết sai	Sửa lại
Sông hồng	sông Hồng
Núi tam đảo	núi Tam Đảo
sông cửu long	sông Cửu Long
nguyễn văn Huy	Nguyễn Văn Huy
Lê văn tám	Lê Văn Tám

III. TẬP LÀM VĂN: 3,5đ

Viết đúng cấu trúc bài văn : 0,5 đ

Kể lại được diễn biến câu chuyện có đầu có cuối theo tính tự hợp lí, logic: 2đ

Bài viết hay, sáng tạo, trình bày sạch đẹp: 1đ

Bài mẫu:

Sau khi đưa chuyến mật cuối cùng về nhà, tôi làm hết nhiệm vụ mẹ đã phân công trong ngày cho anh em chúng tôi. Mặt trời chiều tuy bớt gay gắt nhưng vẫn thả chùm ánh sáng rực rỡ xuống đám hoa rừng đang ngào ngạt hương thơm xung quanh. Lúc ấy các anh chị định rủ tôi đi chơi nhưng tôi từ chối và nói: *Em muốn ngồi ở đây để chúng ta nói chuyện thôi, em hãy còn mệt lắm.*

Mọi người xúm lại và trên cái thảm đỏ mượt như nhung của một nhánh hoa, tôi bèn kể lại câu chuyện đã xảy ra từ ba hôm trước.

Buổi sáng hôm ấy, trời u ám làm sao, mới tinh mơ mọi người đã đánh thức tôi dậy. Mẹ bảo: “Hôm nay các con hãy chăm chỉ hơn, chỉ cần lấy một nửa số phần mật như ngày hôm qua rồi về nghỉ sớm vì trời có thể mưa đấy”. Tôi bèn uể oải bò ra khỏi tổ. Đáng lẽ tôi phải đi theo hướng dẫn đường của ong trinh sát nhưng tôi cứ mất nhăm nhăm một hướng về phía rừng già mà bay tới, nhưng tìm kiếm hoài mà vẫn không thấy một bông hoa nào cả. Nhìn mấy chú bướm vàng rập rờn bay trên bờ suối, tôi cũng bắt chước múa lượn và rong

chơi theo bọn họ. Một lúc sau, thấy đói bụng, tôi nghĩ sẽ về tổ đánh chén một bữa cho thỏa thuê. Nhưng cũng may cho tôi, nhờ lúc bác canh cửa sơ ý, tôi lén vào trong. Đang ăn nửa chừng, tôi bị lòi xềnh xệch ra cửa và lập tức bị cảnh báo ngay: “Này con ong kia, sao mày không đi kiếm mật mà còn ngồi đó, chuyển này mà mày không kiếm được mật thì liệu hồn đấy!”

Lần này thì tôi thất vọng thật sự, tôi lại bay đi. Một lúc sau thì trời cũng thương tình và phù hộ cho tôi nhìn thấy một bụi hoa, tôi bèn sà xuống, thò vòi vào bầu mật nhưng hỡi ôi, cố gắng lắm tôi mới vét được chút ít còn lại. Tôi hấp tấp, mãi mê đập hết bông hoa này đến bông hoa khác và trời sập tối lúc nào cũng không hay, không biết.

Chao ơi, đó là một cái đêm thật kinh hoàng. Gió lạnh nổi lên, mưa như rây bột lất phất bay. Tôi cuống cuống nhưng càng bay, tôi thấy mình như lạc vào nơi xa lạ hơn. Những tiếng cú mèo ném vào đêm nghe sâu thẳm vô cùng như ai oán thảm ma ai. Tiếng những con rắn lục huyết gió phun phì phì nghe lạnh cả người. Qua ánh sáng của những con đom đóm, tôi nhìn thấy một gốc cây tối om. Tôi lướt thướt và run rẩy chui vào nhưng đôi râu tinh nhạy đã báo cho tôi biết điều nguy hiểm trước mắt. Tôi nhìn thấy đôi mắt xanh lè của con tắc kè khổng lồ. Trời ơi, nếu mà nó phóng nái lưỡi dài thông của nó vào tôi thì coi như tôi đã nằm gọn trong bụng nó rồi. Tôi bay ra thì nghe một tiếng vỗ cánh xoay tít theo không gian. Tôi đuổi theo bởi vì tôi nhận ra được tiếng họ hàng nhà tôi. Hẳn ta cũng là một con ong lười biếng và bất hảo. Hẳn rừ rừ tôi làm nhiều trò mờ ám. Và cuối cùng hẳn tinh ma chui vào tổ tò vò. Sau khi ầm cụng trong tổ, hẳn bèn lên giọng đại ca khuyên dạy tôi đủ điều như không nên ở tổ nữa, phải ra riêng sống tự lập. Nhưng vừa lúc đó, bất thần mấy mụ tò vò khệ nệ khiêng những đứa trẻ của họ nhà nhện đang lù lù tiến vào. Nhanh như chớp, tôi bèn nhảy đến núp sau lưng tảng đất. Khi phát hiện ra đại ca, chúng bèn nhảy tới bắt và giết chết. Nhân cơ hội đó, tôi bèn chuồn ra ngoài và bỏ luôn ý định sống tự lập.

Thế rồi tai nạn qua khỏi, bình minh cũng đã lên. Tôi chỉ vẫy cánh mấy cái thì bỗng nhiên người tôi bay bổng lên trời và trong khoảnh khắc đã về đến tổ.

Vừa về đến nhà thì mọi người đã xúm quanh tôi để hỏi chuyện. Mẹ khuyên răn tôi và bảo rằng: “Các con hãy coi như đây là một bài học đầu tiên trên bước đường đời của mình, các con phải cẩn thận, đừng để vấp phải nữa nhé”, nghe xong tôi hối hận lắm. Mặc dù vậy, mẹ vẫn âu yếm và thương yêu tôi như ngày nào. Mẹ dùng râu cọ vào râu của tôi, tất nhiên là hôm ấy, mẹ cho tôi nghỉ làm việc và còn cho tôi chén một bữa mật ong no nê thỏa thích.

ĐỀ 5

I. ĐỌC HIỂU: Mỗi câu đúng cho 0,5đ

Câu	1	2	3	4	5
Đáp án	C	C	C	B	C

II. LUYỆN TỪ VÀ CẤU:

1. Điền đúng cho 1đ

- a. trang bị b. vũ trụ c. chông gai d. trí tuệ
e. chủ nhân g. phẩm chất h. điều trị i. chế ngự

2. Những từ không phải Là từ láy: 1 đ

Sáng sớm; suy sụp; sinh sự.

3. Điền đúng mỗi từ cho 0,5đ

- a. Ước gì có đôi cách để bay về nhà.
b. Tuổi trẻ hay mơ mộng.
c. Nam ước mơ trở thành phi công vũ trụ.
d. Vừa chớp mắt, Lan bỗng mơ màng nghe tiếng hát.

III. TẬP LÀM VĂN: 3,5đ

Dàn ý:

I. Mở bài: Giới thiệu chiếc bàn học ở nhà.

- Đầu năm học lớp 4, bố mua cho.
- Bàn được đặt gần cửa sổ.

II. Thân bài: Tả chiếc bàn

+ Tả bao quát

- Bàn dính liền với ghế.
- Xếp lại được, rất gọn.
- Bàn có dáng vuông vức.
- Bề ngang 4 tấc, dài 5 tấc.

+ Tả từng bộ phận:

- Mặt bàn nhẵn bóng, màu vàng đồng, có rãnh ở góc phải.
- Hộc bàn dính bên dưới bàn.
- Bàn được nối với ghế bằng những thanh inox.
- Bên hông có hai ốc chuẩn chuẩn để chỉnh độ nghiêng.
- Chiếc ghế có bọc lớp nệm mỏng.
- Âm thanh lạch cạch phát ra mỗi khi mở, xếp bàn học rất gãy gọn.
- Bàn rất tốt và chắc.

+ Công dụng:

- Bàn giúp em học tập, rèn luyện chữ viết.
- Dùng bàn đúng theo thời khóa biểu.

III. Kết bài

- Bàn là người bạn thân thiết của em.
- Luôn giữ bàn sạch, không bị trầy xước ở mặt bàn.

Bài mẫu:

Năm nay em đã lên lớp Bốn. Do em phải học bài và làm nhiều bài tập về nhà, bố mẹ đã sắp xếp cho em một góc học tập ngăn nắp, thoáng mát. Đặc biệt hơn cả là cái bàn học xinh xắn đặt kề cửa sổ nhìn ra vườn cây xanh rợp bóng.

Bàn được làm bằng gỗ tạp, chưa phải là gỗ tốt nhưng nhờ được đánh véc-ni nên rất bóng loáng, cùng màu nâu sẫm như ghế và giá sách. Mặt bàn hình chữ nhật, bề dài đúng một sải tay em, bề rộng vừa đủ ba gang, hơi xuôi về phía em đặt ghế, tạo tư thế thoải mái khi em ngồi viết. Độ bóng của véc-ni càng làm nổi rõ những đường vân gỗ rất đẹp. Mép bàn phía trước có một đường rãnh dài, lõm xuống giúp em đựng bút, thước, tẩy... khỏi bị lăn xuống theo độ dốc của bàn. Bên dưới mặt bàn là một ngăn học khá rộng, em có thể kéo ra đóng vào dễ dàng khi nắm vào cái tay cầm bằng sắt. Trong ngăn học này, em đựng dụng cụ học môn kĩ thuật, bộ đồ dùng học toán, nhiều hộp phấn viết bảng trắng lẫn màu, thậm chí có cả mớ dây thun tết hình con rết, nắm sỏi tròn để chơi ô quan... Bốn chân bàn là những thanh gỗ vuông to và cứng cáp, các góc mép được bào nhẵn. Ba thanh gỗ đẹp hơn đóng thành hình chữ H ở chân bàn phía gần mặt đất giữ cho các chân bàn được vững vàng chắc chắn hơn.

Mỗi khi học xong em thường thu dọn sách vở và các thứ trên mặt bàn cho gọn ghẽ rồi lau bàn bằng khăn vải mềm. Không bao giờ em lơ đãng hay cố ý viết, vẽ bậy lên mặt bàn. Vì vậy mà dùng đã nửa năm bàn vẫn còn mới.

Em yêu quý cái bàn này lắm bởi ngày nào nó cũng cùng em học tập miệt mài. Áp má lên mặt bàn, em nghe mát rượi như có ngọn gió nào thổi từ khu rừng xa xưa nơi cây gỗ này sinh sống. Em tưởng như nghe được lời gió thì thầm nhắc nhở: "Cô chủ ơi, gắng học lên! Chúng tôi tin tưởng nhiều ở cô đấy nhé!".

ĐỀ 6

I. ĐỌC HIỂU: Mỗi câu đúng cho 0,4 đ

Câu	1	2	3	4	5
Đáp án	B	A	B	C	A

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Điền đúng mỗi tiếng cho 0,2đ

Xinh xắn, sẫm, sang, sim, sĩ

2. Tìm đúng các danh từ, động từ cho 1,5 điểm

Danh từ	Động từ	Tính từ
Ong, lượt, tổ, răng, chân, đất, hạt đất, lá, cửa.	Đào, xông, bối, đùn, hắt, ngoạm, rút, lôi, mở	Xanh, nhanh nhẹn, vụn, tươi.

3. Phân loại đúng cho 1,5 điểm:

Từ láy	Từ ghép
đu đủ, chôm chôm, tươi tắn, đẹp đẽ, xinh xẻo,	Săn bắn, muông thú, mưa gió, tươi tỉnh, tốt đẹp, tròn xoe, phẳng lặng, đền đáp, nhanh nhẹn.

4.1đ

a. Mùa xuân

b. Thu đến

c. Đông sang

III. TẬP LÀM VĂN: 3 điểm

Viết đúng cấu trúc bài văn : 0,5 đ

Kể lại được diễn biến câu chuyện có đầu có cuối theo trình tự hợp lí, logic: 2đ

Bài viết hay, sáng tạo, trình bày sạch đẹp: 1đ

Bài tham khảo:

Ngày xưa ngày xưa, ở làng nọ có bà lão nghèo khổ quanh năm sống bằng nghề mò cua bắt ốc. Bộ váy áo nâu sòng của bà đã cũ lắm rồi, vá chằng vá đụp nhiều miếng, chẳng đủ giữ ấm cho bà trong những ngày giá lạnh.

Một hôm, bà lão bắt được một con ốc khác hẳn ốc thường, màu vỏ của nó xanh biếc trông rất đẹp. Thấy lạ, bà không bán mà thả vào chum nước để nuôi. Trưa hôm sau, về đến nhà, bà ngạc nhiên khi thấy sân vườn, nhà cửa đã được quét dọn sạch sẽ; mâm cơm đã được bày biện tinh tươm. Lợn trong chuồng ăn no, nằm lim dim ngủ. Ngoài vườn, mấy luống rau sạch cỏ và xanh mơn mơn vì vừa được tưới nước. Đêm hôm ấy, bà lão trần trọc không ngủ. Bà tự nhủ sẽ tìm bằng được người đã giúp mình.

Tiếng gà gáy rộn trong thôn. Bà lão trở dậy, buộc cái giỏ ngang lưng, đội nón lên đầu rồi tất tả ra đồng kiếm con cua, con tép. Non trưa, bà lặng lẽ trở về, nấp kín sau bụi chuối ngoài vườn, rình xem thế nào. Bỗng nhiên, từ trong chum nước, một nàng tiên xiêm áo thướt tha nhẹ nhàng bước ra rồi đi vào bếp. Bà lão vội lấy chiếc vỏ ốc, đập vỡ tan để nàng tiên không còn chỗ chui vào nữa. Nghe tiếng động, nàng tiên ốc giật mình quay lại. Bà lão mừng rỡ nắm lấy tay nàng:

- Ô! Thì ra con đã giúp bà lão nghèo khổ này đây ư? Bà cảm ơn con!

Nàng tiên ốc lúng túng đáp lời:

- Dạ! Thưa bà, con xin đền đáp ơn cứu mạng của bà!

Bà lão móm mém cười:

- Thôi nào, ơn nghĩa có đáng kể gì! Từ nay, con hãy ở đây với bà. Bà cháu ta sớm tối có nhau, con có bằng lòng không?

Nàng tiên ốc bẽn lễn gật đầu, đôi mắt sáng long lanh, đôi má ửng hồng trông tuyệt đẹp. Thế là từ đó, họ chung sống dưới mái tranh nghèo, hết lòng thương yêu, đùm bọc lẫn nhau. Tuổi già của bà cụ trôi qua trong những ngày vui vẻ và êm ấm.

ĐỀ 7

I. ĐỌC HIỂU: Mỗi câu đúng cho 0,5đ

Câu	1	2	3	4	5
Đáp án	C	B	C	C	C

II. LUYỆN TỪ VÀ CẤU

1. Điền vào chỗ trống tiếng chứa âm ch/tr để hoàn chỉnh đoạn thơ: 1 đ

Mặt trời rúc bụi tre
Buổi chiều về nghe mát
Bò ra sông uống nước
Thấy bóng mình ngỡ ai.

2. Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống: 2đ

Trời thu Xanh ngắt
Lúa con gái xanh rờn.
Hàng cây xanh rì bên sông.
Chú mèo mướp mắt xanh lè.
Tường quét vôi màu xanh lơ.
Khuôn mặt xanh xao hốc hác
Cỏ mọc xanh biếc.

3. Tìm động từ trong các từ in đậm ở từng cặp câu : 1,5đ

a. Nhân dân thế giới ***mong muốn*** có hòa bình.

b. ***Đề nghị*** cả lớp im lặng.

c. Bố mẹ ***hy vọng*** rất nhiều ở con.

d. Yêu cầu mọi người giữ trật tự .

III. TẬP LÀM VĂN: 3đ

Bài tham khảo

Năm học mới đã đến rồi, lòng em cứ xốn xang chờ đợi ngày tựu trường. Hai tháng hè xa bạn bè, thầy cô em nhớ lắm!

Sáng nay, em dậy thật sớm sửa soạn sách vở, đồ dùng học tập, cẩn thận bỏ các thứ vào chiếc cặp mà mẹ đã mua cho em tại hiệu sách Minh Trí ở cổ đô Huế trong dịp mẹ đi học ở ngoài ấy. Chiếc cặp chưa lần nào đến lớp nhưng đã trở thành người bạn thân thiết của em từ lâu rồi. Hôm cầm chiếc cặp trong tay, em thầm cảm ơn mẹ đã lo lắng chu toàn cho đứa con gái út của mẹ trước lúc vào lớp Bốn.

Mẹ đã chọn chiếc cặp thật hợp với sở thích của em, vừa vặn và xinh xắn. Nó được làm bằng chất liệu ni lông tổng hợp, màu xanh rêu, sợi tơ óng ánh như pha kim tuyến. Sờ vào, ai cũng cảm giác mát lạnh và mềm mại như làn da của một đứa trẻ ba tuổi. Có lẽ chiếc cặp to bằng sớ ghi điểm của cô giáo, không cồng kềnh như cặp của bạn Thúy ngồi cạnh em. Phía trên là một quai xách được bên bằng sợi ni lông bền và rất chắc. Đằng sau có hai quai đeo được mắc vào những cái khóa sắt xỉ sáng loáng, dùng để điều chỉnh cho vừa quai đeo. Phía trước mặt có một bức tranh màu, vẽ hình một chú ếch đang ngồi trên lá sen du ngoạn ở trong đầm. Xung quanh là những đóa hoa sen hồng đang xòe cánh đón sắc nắng vàng mùa hạ. Bức tranh được lồng vào trong một ngăn bằng giấy mê ca mỏng, có khóa kéo đi, kéo lại. Ngăn này em dùng đựng tấm áo mưa.

Muốn mở cặp, em chỉ cần bấm nhẹ vào hai chiếc khóa ở nắp cặp, nó tự động mở ra nhờ một bộ phận quan trọng làm bằng hệ thống lò xo, gắn giấu vào phía trong nắp cặp. Cặp có hai ngăn chủ yếu. Ngăn lớn, em dùng để những quyển sách vở trong buổi học. Còn ngăn kia nhỏ hơn, em để các đồ dùng học tập như: bảng con, tập giấy kiểm tra và hộp đựng bút cùng một số vật dụng khác. Thấy chiếc cặp của em vừa xinh, vừa gọn nhẹ lại tiện lợi nữa nên bạn nào cũng hỏi mua ở cửa hàng nào để về xin bố mẹ mua cho. Em cũng nói thật với các bạn là ở đây không có.

Mãi nghĩ về chiếc cặp mà suýt nữa trễ giờ đi học, em khoác vội chiếc cặp vào vai rồi chào bố và chị Hai rồi bước đến trường trong lòng rộn lên một niềm vui khó tả.

ĐỀ 8

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ ĐÁP ÁN

I. ĐỌC HIỂU: mỗi câu 0,5đ

Câu	1	2	3	4	5
Đáp án	C	A	B	A	B

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Điền r/d/gi : 1đ

Đồng làng vương chút heo may
Mầm cây tỉnh giấc vườn đầy tiếng chim
Hạt mưa mãi miết trốn tìm
Cây đào trước cửa lim dim mắt cười
Quất gom từng giọt nắng rơi
Làm thành quả- trăm mặt trời vàng mơ.
Tháng giêng đến tự bao giờ
Đất trời viết tiếp bài thơ ngọt ngào.

2. Cặp từ có nghĩa trái ngược: 1đ

Ngu ngốc – nhanh trí

3. Câu **Bác ra biển quảng lưới** là kiểu câu nào? 1đ

Ai làm gì?

4. Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống: 2đ

Trung thành với Tổ quốc.

Khí tiết của một chiến sĩ trung kiên

Họ là những người con trung hiếu của dân tộc.

Tôi xin báo cáo trung thực sự việc xảy ra.

Chị ấy là người phụ nữ trung hậu.

III. TẬP LÀM VĂN: 3,5 đ

Em thường ao ước có một cây bút máy nhưng ba em bảo: “Bao giờ con lên lớp Năm ba mới mua cho con!”. Rồi một hôm ba đi thành phố về, gọi em lại, đưa cho em một chiếc bút hiệu Hồng Hà gần giống như chiếc bút Trung Quốc của bạn Nam ngồi cạnh em.

Cây viết dài gần một gang tay. Thân viết tròn nhỏ bằng ngón tay út của người lớn. Toàn thân bút làm bằng nhựa tổng hợp nhẵn bóng.

Phần thân viết màu xanh lá cây thon thon như một viên phấn màu. Nắp viết cùng màu xanh nhưng được gắn thêm một que cài bằng thép không rỉ dùng để cài viết vào túi áo mỗi khi viết xong. Mở nắp ra, em thấy ngòi viết sáng loáng được gắn chung vào lưỡi gà, cắm chặt vào quản bút. Ở trong thân bút là cái ruột gà làm bằng cao su mỏng nhưng rất dai dùng để đựng mực. Mỗi khi em lấy mực, chỉ cần bóp dẹt cái ruột gà rồi nhúng ngòi bút vào lọ mực, thả ruột gà ra là mực từ dưới lọ bị hút lên trên ruột gà, viết cả buổi không hết mực. Phải nói rằng, từ khi có chiếc bút Hồng Hà, nét chữ của em dường như đẹp hơn, mềm mại hơn nhiều. Bài học ở lớp em đều ghi đầy đủ, không phải mất thì giờ chấm mực như hồi viết bằng cây viết lá tre. Những trang viết cũng sạch sẽ hơn, không bị vấy mực lem nhem như hồi trước nữa. Khi viết xong, em thường lấy giẻ lau nhẹ ngòi viết cho khô rồi đóng nắp viết lại, bỏ vào hộp bút cẩn thận.

Đã mấy tháng rồi mà cây viết của em vẫn còn như mới. Cây viết đã cùng em làm việc chăm chỉ ngày ngày để đạt được kết quả cao trong học tập.

ĐỀ 9

I. ĐỌC HIỂU

Câu	1	2	3	4	5
Đáp án	B	C	A	C	B

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

1. Điền l/n : 1 điểm

Xóm ngoài nhà ai già cỗi
Làn sương lam mỏng rung rinh
Bạn nhỏ cười trâu về ngõ
Tự mình làm nên bức tranh.

2. Trong câu: **Bỗng từ trên cây cao gần đó, một con sẻ già có bộ ức đen nhánh lao xuống như một hòn đá rơi trước mồm chó**, bộ phận là chủ ngữ: 1 điểm

c. một con sẻ già có bộ ức đen nhánh

3. Cặp từ nào có nghĩa trái ngược: 1 điểm

Ngu ngốc – nhanh trí

3. Viết vào chỗ trống 5 từ đồng nghĩa với từ Dũng cảm: 1,5 điểm

Quả cảm, anh dũng, can đảm, can trường, gan dạ,...

III. TẬP LÀM VĂN: 3 điểm

Bài mẫu:

Trong buổi tổng kết năm học lớp Ba vừa qua, cô giáo em có phần thưởng riêng của cô dành cho học sinh giỏi của lớp. Có năm bạn được phần thưởng cô tặng. Mỗi bạn được một món, không bạn nào giống bạn nào. Phần em, em được cô tặng một hộp đựng bút.

Cái hộp đựng bút màu xanh da trời in hình chú gấu Mi-sa bê một quả bóng. Hộp được làm bằng nhựa tốt, bọc nệm nhựa êm ái. Hộp dài hai mươi xăng-ti-mét, rộng tám xăng-ti-mét và dày hai xăng-ti-mét. Hộp được thiết kế như một quyển sách. “Bìa sách” mở ra là nắp hộp, gắn một mảnh kim loại to bằng một đốt tay em.

Nắp hộp đóng kín nhờ lực hút của hai thanh nam châm gắn ở phần hộp để bút. Trong phần đáy hộp bút, người ta ép dính một mảnh nhựa dẻo rộng sáu phân, may các vành để gài bút vào. Em gài cẩn thận bút mực, bút chì vào các vành tròn đó. Ở một góc của hộp viết có ngăn ô dùng để đựng tẩy và đồ bào chuốt bút chì. Thước kẻ đặt vào hộp vừa khít, không cần gài vào các vành may sẵn. Suốt mùa hè, cái hộp bút đã được em chuẩn bị kĩ càng chờ ngày đón năm học mới.

Lên lớp bốn, món quà tặng thưởng của cô giáo chủ nhiệm lớp ba đã theo em vào năm học mới như một lời nhắc nhở động viên em học tập. Em giữ gìn hộp viết cẩn thận và thật sự hạnh phúc khi lúc nào cũng cảm thấy cô giáo cũ thật gần gũi, thân thương.

ĐỀ 10

I. ĐỌC HIỂU: 2,5đ mỗi câu 0,5đ

Câu	1	2	3	4	5
Đáp án	C	A	B	C	B

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

1. Điền l/n: 1điểm

Dời non lấp biển
Như chim sỏ lông
Thân lừa ưa nặng

2. Dòng nào chỉ gồm các từ láy tả hình dáng của mèo Hung. 1đ

a. Hung hung, dong dong, tròn tròn, đo đo, thon thon.

3. Tác giả đã sử dụng những biện pháp nghệ thuật nào để miêu tả mèo Hung. 1đ

So sánh và nhân hóa

e. Gạch dưới chủ ngữ của từng câu kể *Ai là gì* và cho biết chủ ngữ đó do danh từ hay cụm danh từ tạo thành. 1,5đ

Bông cúc là nắng làm hoa

Bướm vàng là nắng bay xa lượn vòng

Lúa chín là nắng của đồng

Trái thị, trái hồng là nắng của cây.

Các chủ ngữ trên đều do cụm danh từ tạo thành

III. TẬP LÀM VĂN: 3đ

Yêu cầu: Viết đúng thể loại văn tả đồ vật. Có đủ cấu trúc 3 phần

Mở bài: Giới thiệu đồ vật định tả, em được mua hay ai tặng

Thân bài: Tả bao quát và chi tiết từng bộ phận, chất liệu, công dụng và tính năng sử dụng

....

Kết bài: Nêu cảm nghĩ về đồ vật. Cách giữ gìn, bảo quản

- Bài mẫu 1

Một năm học mới đã bắt đầu. Em được mẹ sắm thêm rất nhiều đồ dùng học tập mới. Tuy nhiên trong đó, em vẫn giữ lại chiếc cặp sách mà mẹ đã tặng em nhân dịp sinh nhật của em năm ngoái.

Chiếc cặp có màu xanh da trời. Phía trước cặp có một bức tranh hình chú mèo máy Doremon, Nobita đang bay lượn. Nhận được món quà này em rất vui vì mẹ biết rằng em rất thích truyện tranh Doremon nên đã chọn chiếc cặp này cho em. Cặp có quai đeo sau lưng và một quai xách được bên bằng sợi ni lông rất chắc.

Muốn mở cặp, em chỉ cần bấm “Tách tách” vào hai chiếc khóa ở nắp cặp. Cặp có hai ngăn lớn và nhiều ngăn nhỏ. Ngăn lớn em dành để sách, ngăn nhỏ để vở. Cặp còn rất nhiều những ngăn nhỏ xinh xinh nữa. Em dùng để đồ dùng học tập như bút, phấn, tẩy, v...v. Ngăn khóa của cặp là nơi em để những đồ dùng quan trọng như giấy tờ xe hay tiền mẹ cho em ăn vặt. Đối với em, chiếc cặp nhỏ xinh này là một đồ dùng vô cùng quan trọng. Nếu một ngày nào đó em đi học mà quên cặp ở nhà thì sao nhỉ, chắc hẳn ngày hôm đó sẽ loay hoay không học được hiệu quả. Hằng ngày khi đi học về em đều cất cặp sách thật gọn gàng. Mẹ em

thường nhắc nhở em rằng “Của bền tại người” nên em luôn giữ cặp sách thật sạch sẽ. Hơn nữa, đây là món quà sinh nhật của mẹ tặng nên em càng trân trọng giữ gìn nó hơn.

Thoáng cái hơn một năm trôi qua, chiếc cặp đã không còn mới tinh như trước nữa. Nhưng em vẫn rất thích dùng nó. Mỗi ngày đi học, chiếc cặp đều gắn bó với em như một người bạn thân thiết. Em thầm cảm ơn mẹ đã tặng em chiếc cặp sách này và em hứa sẽ giữ gìn nó thật cẩn thận.

- Bài mẫu 2

Em được lên lớp 4, bố em mua cho em chiếc cặp sách ở cửa hàng bách hóa. Em rất thích chiếc cặp mới này.

Chiếc cặp màu đen bóng, có in hình hai bạn đi học. Trông hai bạn này đẹp, ngộ lắm, miệng cười tươi. Em bấm cái khóa trắng đánh tách một cái, nắp cặp bật ra liền.

Ở trong đó có hai ngăn, chưa đựng gì mà lại có mùi vị khó tả. Bố em bảo loại cặp này chịu được mưa nhỏ. Nó không phải bằng da, nó làm bằng thứ vải đặc biệt. Em lấy sách, tập ra cho vào cặp. Mỗi ngăn cặp lớn hơn cuốn sách học. Em nhét thêm hộp đựng bút, thước, tẩy. Ngăn cặp phồng lên. Em xách thử, chiếc cặp, chiếc cặp trĩu tay xuống. Em lại mở ra cất bớt sách, buổi nào học bài gì thì em chỉ đem sách, tập đó thôi. Mang cả đi, vừa nặng vừa mau hư cặp. Em xem lại, cái quai xách nhỏ xíu, vừa lọt đủ bàn tay em. Nó không chịu được nặng quá đâu. Em xách chiếc cặp mới, đi một vòng trong nhà mà cảm thấy lớn hẳn lên.

Từ nay chiếc cặp là người bạn đi học cùng với em. Em sẽ giữ gìn cẩn thận để bền lâu, giữ gìn sách, tập. Em đặt cặp lên bàn học, ngắm hoài hai bạn đang cười trên lưng cặp... “tớ không bao giờ quăng các cậu xuống đất đâu nhé”.

Họ và tên:

Lớp: 4.....

PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 11– MÔN TIẾNG VIỆT



A. KIẾN THỨC, KĨ NĂNG CƠ BẢN

1. Động từ (ĐT):

- ĐT là những từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật.

- Các từ *đã, đang, sắp, sẽ...* thường đứng trước động từ để bổ sung ý nghĩa thời gian cho động từ. Từ *sắp* cho biết sự việc đó xảy ra trong tương lai, từ *đang* cho biết sự việc đó đang diễn ra (hiện tại), từ *đã* cho biết sự việc đó đã hoàn thành rồi (quá khứ)

2. Tính từ (TT):

- TT là những từ miêu tả đặc điểm hoặc tính chất của vật, hoạt động, trạng thái,...

- Có 2 loại TT đáng chú ý là :

+ TT chỉ tính chất chung không có mức độ (xanh, tím, sâu, vắng,...)

+ TT chỉ tính chất có xác định mức độ (mức độ cao nhất) (xanh lè, tím ngắt, sâu hoắm, vắng tanh,...)

*** Phân biệt từ chỉ đặc điểm, từ chỉ tính chất, từ chỉ trạng thái:**

- Từ chỉ đặc điểm:

Đặc điểm là nét riêng biệt, là vẻ riêng của một sự vật nào đó (có thể là người, con vật, đồ vật, cây cối,...). Đặc điểm của một vật chủ yếu là đặc điểm bên ngoài (ngoại hình) mà ta có thể nhận biết trực tiếp qua mắt nhìn, tai nghe, tay sờ, mũi ngửi,... Đó là các nét riêng, vẻ riêng về màu sắc, hình khối, hình dáng, âm thanh,... của sự vật . Đặc điểm của một vật cũng có thể là đặc điểm bên trong mà qua quan sát, suy luận, khái quát,...ta mới có thể nhận biết được. Đó là các đặc điểm về tính tình, tâm lí, tính cách của một người, độ bền, giá trị của một đồ vật...

Từ chỉ đặc điểm là từ biểu thị các đặc điểm của sự vật, hiện tượng như đã nêu ở trên.

VD: + Từ chỉ đặc điểm bên ngoài: Cao, thấp, rộng, hẹp, xanh, đỏ,...

+ Từ chỉ đặc điểm bên trong: tốt, ngoan, chăm chỉ, bền bỉ,...

- Từ chỉ tính chất:

Tính chất cũng là đặc điểm riêng của sự vật, hiện tượng (bao gồm cả những hiện tượng xã hội, những hiện tượng trong cuộc sống,...), nhưng thiên về đặc điểm bên trong, ta không quan sát trực tiếp được, mà phải qua quá trình quan sát, suy luận, phân tích, tổng hợp ta mới có thể nhận biết được. Do đó, từ chỉ tính chất cũng là từ biểu thị những đặc điểm bên trong của sự vật, hiện tượng.

VD: Tốt, xấu, ngoan, hư, nặng, nhẹ, sâu sắc, nông cạn, suôn sẻ, hiệu quả, thiết thực,...

Như vậy, đối với HS tiểu học, khi phân biệt (một cách tương đối) từ chỉ đặc điểm và từ chỉ tính chất, GV có thể tạm thời cho rằng: **Từ chỉ đặc điểm** thiên về nêu các đặc điểm bên ngoài, còn **từ chỉ tính chất** thiên về nêu các đặc điểm bên trong của sự vật, hiện tượng. Một quy ước mang tính sơ phạm như vậy được coi là hợp lí và giúp HS tránh được những thắc mắc không cần thiết trong quá trình học tập.

- Từ chỉ trạng thái:

Trạng thái là tình trạng của một sự vật hoặc một con người, tồn tại trong một thời gian nào đó. **Từ chỉ trạng thái** là từ chỉ trạng thái tồn tại của sự vật, hiện tượng trong thực tế khách quan.

VD: Trời đang **đứng** gió .

Người bệnh đang **hôn mê**.

Cảnh vật **yên tĩnh** quá.

Mặt trời **toả** ánh nắng rực rỡ.

Xét về mặt từ loại, từ chỉ trạng thái có thể là ĐT, có thể là TT hoặc mang đặc điểm của cả ĐT và TT (từ trung gian), song theo như định hướng trong nội dung chương trình SGK, ở cấp tiểu học , chúng ta thống nhất chỉ xếp chúng vào nhóm ĐT để HS dễ phân biệt.

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

I. ĐỌC HIỂU

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

NGU CÔNG DỜI NÚI

Xưa kia, có một ông lão sống ở vùng Hoa Bắc, tên gọi Bắc Sơn Ngu Công. Ở phía nam nhà ông có hai quả núi to Thái Hành và Vương Ốc chắn ngang nên giao thông đi lại rất khó khăn.

Một hôm, lão Ngu cho gọi tất cả cháu con lại, bàn rằng: “Ta muốn cùng các người đồng tâm hiệp sức bạt phẳng hai ngọn núi phía trước, dời đi nơi khác có nên chăng? Khi đấy, chúng ta sẽ đến thẳng được phía Nam của Dư Châu và Hán Thủy”.

Ai nấy đồng thanh hô to: “Được ạ!”.

Chỉ có người vợ thấy ngần ngại, liền hỏi vặn: “ Ông già yếu thế kia, sức không bạt nổi một cái gò, sao bạt được những hai núi to như thế kia? Mà đất đá sẽ mang đi đâu?”.

Mọi người đáp : “ Đem ra Bột Hải, phía bắc An Thổ”.

Nói xong , Ngu Công và con cháu cùng ra phá núi, kẻ đục đá , người đào đất, cho vào sọt mang ra Bột Hải.

Láng giềng có đứa bé mới tám tuổi, con người đàn bà góa, cũng chạy theo giúp họ. Do đường xa vội , từ đông đến hạ, họ chỉ có thể quay về một lần.

Có người nọ thấy thế, can gián Ngu Công: “Ông thật ngốc nghếch! Hay là dừng lại lúc chưa muộn, về an nghỉ tuổi già!”.

Lão Ngu bảo: “Người xem ra còn không bằng người đàn bà góa và đứa trẻ dại! Ta già, ta chế, đã có con ta. Hết đời con ta, đã có cháu ta, hết đời cháu ta, đã có chắt ta, con cháu đầy đàn, núi dù cao, nhưng không thể cao hơn , lo gì không bạt nổi?”.

Trời nghe cụ già nói vậy, bèn đẩy hai trái núi ra xa để cụ có lối đi lại.



Câu 1. Câu chuyện kể về nhân vật nào?

- A. Thái Hành
- B. Vương Ốc
- C. Ngu Công
- D. Hán Thủy.

Câu 2. Điều gì đã khiến giao thông đi lại ở nhà lão Ngu Công trở nên khó khăn?

- A. Ở phía nam nhà ông có hai quả núi to Thái Hành và Vương Ốc chắn ngang
- B. Ở phía nam nhà ông có một tảng đá rất to Thái Hành và Vương Ốc chắn ngang
- C. Ở phía bắc nhà ông có hai quả núi to Thái Hành và Vương Ốc chắn ngang
- D. Ở phía bắc nhà ông có một tảng đá to Thái Hành và Vương Ốc chắn ngang

Câu 3. Lão Ngu cho gọi tất cả cháu con lại để bàn về điều gì?

- A. Quyết đập vỡ tảng đá chắn ngang đường của gia đình ông.
- B. Bạt phẳng hai ngọn núi phía trước, dời đi nơi khác.
- C. Chuyển đến nơi ở khác để sinh sống.
- D. Bạt phẳng một trong hai ngọn núi phía trước, dời đi nơi khác.

Câu 4: Khi nghe Lão Ngu bàn như vậy, mọi người trong gia đình ông đã có thái độ như thế nào?

- A. Cả gia đình đều đồng thanh hô to: “Được ạ!”
- B. Cả gia đình đều không đồng ý chỉ có riêng vợ ông chấp thuận
- C. Cả gia đình đều nhất trí nghe theo, chỉ có riêng vợ ông còn ngần ngại.
- D. Cả gia đình ông đều phản đối, không chấp thuận theo ý kiến của Ngu Công

Câu 5: Sau khi bàn bạc xong, mọi người trong gia đình Ngu Công đã làm gì?

Câu 6: Những ai đã chạy theo giúp gia đình Ngu Công?

- A. Không có ai cả
- B. Tất cả mọi người trong xóm
- C. Một người đàn ông
- D. Đứa bé tám tuổi, người đàn bà góa

Câu 7: Khi thấy Ngu Công đòi núi, có người đã khuyên Ngu Công điều gì?

- A. Đó là một việc làm rất tốt, khuyên ông hãy cố gắng quyết tâm sẽ thành công.
- B. Cho rằng việc làm của ông là điên rồ và cười nhạo ông
- C. Khuyên ông dừng lại, về an dưỡng tuổi già.
- D. Động viên và giúp đỡ Ngu Công đòi núi.

Câu 8*: Khi nghe lời người khác khuyên, Ngu Công đã trả lời người ấy ra sao? Câu trả lời của ông lão đã thể hiện điều gì?

Câu 9: Hãy ghi lại chi tiết nêu lên kết cục của câu chuyện. Theo em, chi tiết cuối truyện muốn nói lên điều gì?

Câu 10: Qua câu chuyện, em rút ra được bài học gì cho bản thân?

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài 1: Nối ý bên phải với ý bên trái sao cho phù hợp.

Danh từ chỉ hiện tượng.	1. Ông bà, cha mẹ, bác sĩ, công an.
Danh từ chỉ đơn vị.	2. Đạo đức, kỷ niệm, hi vọng, ký ức.
Danh từ chỉ khái niệm.	3. Dòng, đôi, cặp, bộ, đoàn.
Danh từ chỉ người.	4. Mưa, gió, nắng, lụt, tuyết.

Bài 2: Gạch chân dưới các từ bổ sung ý nghĩa thời gian cho động từ trong các câu dưới đây.

- a) Tuy rét vẫn kéo dài nhưng mùa xuân đã đến.
- b) Những cành cây đang trổ lá, lại sắp bung toả những tán hoa.

Bài 3: Chọn một trong ba từ đã, sẽ, đang điền vào từng chỗ trống trong câu chuyện dưới đây cho thích hợp:

Sư tử và chuột nhắt

Một hôm, khi sư tử..... nằm thì thấy chuột chạy qua lưng. Sư tử chồm dậy tóm gọn chuột và nói:

- Hay lắm, mi..... là món khai vị cho bữa tối của ta.

Chuột run lên vì sợ hãi:

- Xin anh hãy tha chết cho tôi. Một ngày nào đó, tôi..... trả ơn anh. Sư tử phá lên cười rồi nói:

- Trả ơn ta ư? Bé nhỏ như ngươi thì giúp gì được ta? Nhưng thôi được, ta..... tha ngươi ra.

Mấy ngày sau, trong lúc đi dạo trong rừng, chuột nghe thấy tiếng sư tử kêu rên. Chuột vội vã đến gần và nhìn thấy sư tử..... bị mắc trong lưới của người thợ săn. Chuột nhanh nhẹn cắn đứt những sợi lưới thành một lỗ thủng để sư tử chui ra.

Sư tử..... được chuột cứu thoát như vậy đó!

(Theo La-phông-ten)

Bài 4: Đặt câu có từ bổ sung ý nghĩa thời gian cho động từ

Bài 5:

a) Gạch dưới các tính từ trong đoạn văn sau:

Thế là mùa hè đã đến rồi. Góc nhài căn cối bỗng bật nở những bông hoa trắng, thơm lừng. Cây đại thánh trước trổ trụi những cành nay cũng vụt nở những chùm hoa thơm ngát. Chậu ô rô bỗng nhiên đơm đầy hàng trăm nụ tròn xinh, nở ra những bông hoa nhỏ, mỏng manh, y hệt một lẵng hoa do thiên nhiên ban tặng.

(Theo Vũ Tú Nam)

b) Gạch chân những từ in đậm là tính từ trong các cặp câu sau:

(1). a) Chiều chiều, mấy đứa **trẻ con** chúng tôi thường rủ nhau chơi đá bóng

b) Tính bạn ấy rất **trẻ con**

(2). a) Học **hay** cày giỏi

b) Bố bạn hôm nay đi cày **hay** đi bừa?

IV. TẬP LÀM VĂN

Đề bài: Kể lại một câu chuyện em đã được nghe hoặc được đọc về một người có tấm lòng nhân hậu. Cho biết em đã viết mở bài của câu chuyện theo cách nào?

ĐÁP ÁN

I. LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Câu	1	2	3	4	6	7
Đáp án	C	A	B	C	D	C

Câu 5: Sau khi bàn bạc xong, Ngu Công và con cháu cùng ra phá núi, kẻ đục đá, người đào đất, cho vào sọt mang ra Bột Hải.

Câu 8*: Khi nghe lời người khác khuyên, Ngu Công đã trả lời người ấy ra sao? Em hiểu câu trả lời của ông lão thể hiện điều gì?

Lão Ngu bảo: “Người xem ra còn không bằng người đàn bà góa và đứa trẻ dại! Ta già, ta chế, đã có con ta. Hết đời con ta, đã có cháu ta, hết đời cháu ta, đã có chất ta, con cháu đầy đàn, núi dù cao, nhưng không thể cao hơn, lo gì không bạt nổi?”.

Câu trả lời của ông lão cho thấy ông là một con người có ý chí và quyết tâm cao, không chịu cúi đầu trước khó khăn, gian khổ.

Câu 9: Kết cục của câu chuyện: Trời nghe cụ già nói vậy, bèn đẩy hai trái núi ra xa để cụ có lối đi lại.

Theo em, câu chuyện muốn nói với chúng ta: Ý chí và sự quyết tâm của lão Ngu khiến cho ông trời cũng phải cảm động mà đẩy hai trái núi ra xa. Bởi vậy mà chỉ cần có ý chí, sự kiên trì, sự quyết tâm thì dù cuộc sống có khó khăn, vất vả thế nào ta cũng có thể vượt qua.

Câu 10: Qua câu chuyện, em rút ra được bài học gì cho bản thân?

HS tự làm

Đáp án tham khảo: Mỗi khó khăn ấy bày ra là để thử thách ý chí và để chúng ta trưởng thành. Nếu có quyết tâm và kiên định thì không khó khăn nào có thể cản nổi ta bước đi trên con đường phía trước.

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài 1: Nối ý bên phải với ý bên trái sao cho phù hợp.

Danh từ chỉ hiện tượng.	1. Ông bà, cha mẹ, bác sĩ, công an.
Danh từ chỉ đơn vị.	2. Đạo đức, kỷ niệm, hi vọng, ký ức.
Danh từ chỉ khái niệm.	3. Dòng, đôi, cặp, bộ, đoàn.
Danh từ chỉ người.	4. Mưa, gió, nắng, lụt, tuyết.

Bài 2: Gạch chân dưới các từ bổ sung ý nghĩa thời gian cho động từ trong các câu dưới đây.

- a) Tuy rét vẫn kéo dài nhưng mùa xuân đã đến.
b) Những cành cây đang trổ lá, lại sắp bung toả những tán hoa

Bài 3. Chọn một từ trong ba từ đã, sẽ, đang điền vào từng chỗ trống trong câu chuyện dưới đây cho thích hợp:

Sur tử và chuột nhắt

Một hôm, khi sur tử đang nằm thì thấy chuột chạy qua lưng. Sur tử chồm dậy tóm gọn chuột và nói:

- Hay lắm, mi sẽ là món khai vị cho bữa tối của ta.

Chuột run lên vì sợ hãi:

- Xin anh hãy tha chết cho tôi. Một ngày nào đó, tôi *sẽ* trả ơn anh. Sư tử phá lên cười rồi nói:

- Trả ơn ta ư? Bé nhỏ như ngươi thì giúp gì được ta? Nhưng thôi được, ta *sẽ* tha ngươi ra.

Mấy ngày sau, trong lúc đi dạo trong rừng, chuột nghe thấy tiếng sư tử kêu rên. Chuột vội vã đến gần và nhìn thấy sư tử **đang** bị mắc trong lưới của người thợ săn. Chuột nhanh nhẹn cắn đứt những sợi lưới thành một lỗ thủng để sư tử chui ra.

Sư tử **đã** được chuột cứu thoát như vậy đó!

(Theo La-phông-ten)

Bài 3: Đặt câu có từ bỏ sung ý nghĩa thời gian cho động từ.

Em sẽ làm bài tập này.

Sắp tới là sinh nhật của em.

Em đã học xong bài Lịch sử.

Bé Hà nhà em đang ngủ ngon lành.

Bài 4:

a) Gạch dưới các tính từ trong đoạn văn sau:

Thế là mùa hè đã đến rồi. Gốc nhài cần cỗi bỗng bật nở những bông hoa trắng, thơm lừng. Cây đại thánh trước trơ trụi những cành nay cũng vụt nở những chùm hoa thơm ngát. Chậu ô rô bỗng nhiên đơm đầy hàng trăm nụ tròn xinh, nở ra những bông hoa nhỏ, mỏng manh, y hệt một lăng hoa do thiên nhiên ban tặng.

(Theo Vũ Tú Nam)

b) Khoanh tròn những từ in đậm là tính từ trong các cặp câu sau:

(1). a) Chiều chiều, mấy đứa **trẻ con** chúng tôi thường rủ nhau chơi đá bóng

b) Tính bạn ấy rất **trẻ con**

(2). a) Học **hay** cày giỏi

b) Bố bạn hôm nay đi cày **hay** đi bừa?

Bài 5: Danh từ: cảnh, rừng, Việt Bắc, vượn, chim, ngày

Động từ: hát, kêu

Tính từ: hay

III. TẬP LÀM VĂN

Ông cha ta vẫn thường khuyên con cháu:

“Anh em như thể chân tay

Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần”.

Như các bạn đã biết, tình yêu thương giữa những người anh em ruột thịt bao giờ cũng khăng khít và thiêng liêng. Tôi đã từng nghe câu chuyện về một cô bé nhỏ tuổi, vì yêu thương em nên đã dành hết số tiền tiết kiệm của mình để tìm cách chữa bệnh cho em. Câu chuyện ấy đã để lại cho tôi một bài học vô cùng sâu sắc về tình cảm gia đình. Câu chuyện có tên: “Phép màu có giá bao nhiêu?”

Em trai cô bé tên là Andrew. Cậu bé mắc một căn bệnh nặng. Ba mẹ của em đã chữa chạy khắp nơi nên bây giờ không còn khả năng chi trả viện phí. Một lần, từ phía sau cánh cửa, cô nghe thấy ba nói với mẹ: “Chỉ có phép màu mới cứu được Andrew”. Nghe vậy, cô bé chạy liền ngay về phòng, lấy ra một con heo đất được cất giấu bí mật sau tủ. Cô dốc hết đồng

tiền lẻ rồi cặm cùi đếm. Em lên chạy đến hiệu thuốc gần đó. Người bán thuốc ngạc nhiên hỏi khi cô bé đặt toàn bộ số tiền của mình lên bàn: "Cháu cần mua gì?"

- Em trai của cháu bị bệnh rất nặng và cháu muốn mua phép màu. – Cô bé nhanh chóng đáp.

- Ở đây không bán phép màu, cháu à. Chú rất tiếc. – Người bán thuốc nở nụ cười buồn và tỏ vẻ cảm thông với cô bé.

Cô bé thoáng buồn nhưng đáp vội: - Cháu có tiền trả mà. Nếu không đủ, cháu sẽ cố tìm thêm ạ. Chỉ cần cho cháu biết phép màu giá bao nhiêu?

Trong cửa hàng lúc này cũng có một vị khách khác, ông ăn mặc thanh lịch. Sau khi nghe câu chuyện, ông cúi xuống hỏi cô bé: "Cháu cần loại phép màu gì?"

- Cháu cũng không biết nữa – Cô bé trả lời, rơm rớm nước mắt. "Nhưng em cháu rất cần phép màu đó. Nó bị bệnh nặng lắm, mẹ cháu nói rằng nó cần được phẫu thuật, và hình như phải có thêm loại phép màu gì đó nữa mới cứu được em cháu. Cháu đã lấy ra toàn bộ số tiền để dành của mình để đi tìm mua phép màu đó."

- Vậy, cháu có bao nhiêu nào? – Vị khách hỏi.

Cô bé trả lời vừa đủ nghe: "Một đô la mười một xu."

Người đàn ông mỉm cười thốt lên: "Ồ! Vừa đủ cho cái giá của phép màu".

Một tay ông cầm tiền của cô bé, tay kia ông nắm tay em và nói: "Đẫn bác về nhà cháu nhé. Bác muốn gặp em trai và cha mẹ cháu. Để xem bác có loại phép màu mà em cháu cần không."

Người đàn ông thanh lịch đó là Bác sĩ Carlton Armstrong, một phẫu thuật gia tài năng. Ca mổ được hoàn thành mà không mất tiền, và không lâu sau Andrew đã có thể về nhà, khỏe mạnh. Mẹ cô bé mừng rỡ thì thầm: "Mọi chuyện diễn ra kỳ lạ như có một phép màu. Thật không thể tưởng tượng nổi. Thật là vô giá!"

Nghe những lời đó của mẹ, cô bé mỉm cười bởi cô biết chính xác phép màu giá bao nhiêu: một đô la mười một xu. Nhưng cô không hề biết, phép màu ấy là hòa chung giữa tình yêu thương của cô dành cho em trai với lòng nhân từ của vị bác sĩ và với chính sự ngây ngô của cô.

Bài văn được mở bài theo cách gián tiếp.

Họ và tên:

Lớp: 4.....



PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 12– MÔN TIẾNG VIỆT

A. KIẾN THỨC, KĨ NĂNG CƠ BẢN

I. TẬP ĐỌC

✓ Vua tàu thủy “Bạch Thái Bưởi”: Ca ngợi Bạch Thái Bưởi, từ một cậu bé mồ côi cha, nhờ giàu nghị lực và ý chí vươn lên đã trở thành một nhà kinh doanh nổi tiếng.

✓ Vẽ trứng: Nhờ khổ công rèn luyện, Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi đã trở thành một họa sĩ thiên tài.

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Mở rộng vốn từ ý chí, nghị lực

- **Hiếu được nghị lực** là sức mạnh tinh thần làm cho con người kiên quyết trong hành động, không lùi bước trước.

- Một số từ ngữ, thành ngữ, tục ngữ thuộc chủ đề

Từ ngữ	Thành ngữ, tục ngữ
Ý chí, chí khí, chí hướng, quyết chí nghị lực, quyết tâm, nản chí, quyết chí, kiên nhẫn, nguyện vọng	Lửa thử vàng, gian nan thử sức: Nước lã mà vã nên hồ Tay không mà nổi cơ đồ mới ngoan Có vất vả mới thanh nhàn Không dung ai dễ cầm tàn che cho - Có công mài sắt, có ngày nên kim. - Người có chí thì nên. - Nhà có nền thì vững. - Ai ơi đã quyết thì hành. Đã đan thì lận tròn vành mới thôi! - Hãy lo bền chí câu cua. Dù ai câu chạch, câu rùa mặc ai! - Thua keo này bày keo khác - Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo. - Thất bại là mẹ thành công.

2. **Tính từ (TT):** Có ba cách thể hiện mức độ của đặc điểm, tính chất:

✓ Tạo ra từ ghép hoặc từ láy với tính từ đã cho.

+ Thêm các từ *rất, quá, lắm...* vào trước hoặc sau tính từ.

+ Tạo ra phép so sánh: nhanh như chớp, đẹp như tiên sa, vui như hội....

III. TẬP LÀM VĂN

Có hai cách kết bài là kết bài mở rộng và kết bài không mở rộng

1. Kết bài mở rộng

Kết bài mở rộng nêu ý nghĩa hoặc hoặc đưa ra lời bình về câu chuyện

- Ví dụ:

Cuối cùng thì Ngọc không thể tham dự cuộc thi chỉ vì thói kiêu căng và lơ là trong học tập. Câu chuyện cô giáo kể là một bài học vô cùng ý nghĩa với chúng em, nhắc nhở chúng em phải không ngừng nỗ lực và cố gắng trong học tập và trong bất kì công việc gì.

2. Kết bài không mở rộng

Kết bài không mở rộng chỉ cho biết kết cục của câu chuyện, không bình luận gì thêm.

- Ví dụ:

“Lúc sực nhớ đến cuộc thi, ngẩng đầu lên, thấy rùa đã gần tới đích, bèn vất chân lên cổ mà chạy. Nhưng muộn mất rồi. Rùa đã tới đích trước nó.”

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

I. ĐỌC HIỂU

CÔ GIÁO TƯƠNG LAI

Sinh ra trong gia đình có hoàn cảnh vô cùng khó khăn nhưng chị Lý Thị Mai (người dân tộc Mông, học sinh lớp 8 trường Phổ thông dân tộc bán trú THCS Thần Sa, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên) luôn cố gắng vượt khó, học tập thật giỏi, để có thể trở thành cô giáo đưa cái chữ về bản quê hương mình.

Gia đình chị Mai thuộc diện hộ nghèo, cuộc sống chủ yếu dựa vào nương rẫy, nhà lại đông anh chị em, nên việc lo cái ăn cái mặc hàng ngày đã khó khăn, chưa kể đến việc học hành. Các anh chị trong nhà chưa ai học hết Trung học phổ, có người mới học hết Tiểu học đã phải theo cha mẹ lên nương, phụ giúp gia đình.

Chị Mai tâm sự từ nhỏ, chị đã rất thích đi học. Học cấp 1, chị phải đi bộ 3km đến trường vì bố mẹ không đưa đón được. Tuy vậy, dù trời mưa hay nắng, chị cũng không nghỉ buổi học nào. Rất nhiều bạn cùng lớp đã “bỏ cuộc” nhưng chị Mai vẫn quyết tâm đến trường bằng mọi giá.

Nhờ có lòng ham học, cùng ý chí vươn lên, nên nhiều năm liền chị đều là học sinh giỏi. Ở lớp, chị còn là một lớp trưởng gương mẫu, tích cực tham gia các hoạt động tập thể. Năm 2016-2017 chị đã đạt giải Nhì cuộc thi “Kể chuyện theo sách” cấp huyện. Chị là một tấm gương sáng về nghị lực vượt khó, về nỗ lực học giỏi, rèn luyện đạo đức tốt cho các bạn học sinh cùng noi theo và học tập.

Theo Báo Măng Non

Câu 1. Chị Lý Thị Mai là người dân tộc nào?

- | | |
|---------|---------|
| A. Mông | B. Dao |
| C. Tày | D. Kinh |

Câu 2. Chị Mai là học sinh lớp mấy? Hiện chị Mai đang học tập tại ngôi trường nào?

Câu 3. Mai luôn cố gắng vượt khó, học tập thật giỏi để thực hiện ước mơ nào?

- | | |
|------------------------|---------------------------|
| A. Trở thành bác sĩ | B. Trở thành kĩ sư |
| C. Trở thành giáo viên | D. Trở thành nhà khoa học |

Câu 4. Dòng nào dưới đây nêu đúng hoàn cảnh gia đình nhà chị Mai?

- A. Gia đình chị Mai thuộc diện hộ nghèo, cuộc sống chủ yếu dựa vào nương rẫy, nhà đông anh chị em, chị Mai không có điều kiện học hành.
- B. Gia đình chị Mai thuộc diện hộ cận nghèo, nhà đông anh chị em nên các anh chị trong nhà không có điều kiện học hành.
- C. Gia đình chị Mai thuộc diện hộ nghèo, cuộc sống chủ yếu dựa vào chăn nuôi, nhà đông anh chị em, các anh chị trong nhà không có điều kiện học hành.
- D. Gia đình chị Mai thuộc diện hộ nghèo, cuộc sống chủ yếu dựa vào nương rẫy, nhà đông anh chị em, các anh chị trong nhà không có điều kiện học hành.

Câu 5. Trong bài đọc, tác giả đã chia sẻ đến người đọc tâm sự nào của chị Mai?

- A. Từ bé, chị Mai rất thích đi học
- B. Chị rất thương bố mẹ, muốn nghỉ học để phụ giúp cha mẹ
- C. Đôi lúc vì hoàn cảnh khó khăn nên chị Mai nản chí, không muốn đến lớp
- D. Chị muốn anh chị mình được đến lớp

Câu 6. Khi còn học tiểu học, trên con đường tới lớp, chị Mai gặp phải những khó khăn nào ?

- A. Nhà xa, đường tới trường gập ghềnh, mình Mai phải đạp xe tới lớp
- B. Từ nhà đến trường, chị Mai phải đi qua một con suối, nước chảy xiết vô cùng nguy hiểm.
- C. Trường cách nhà 5km, chị Mai phải đi bộ tới trường
- D. Nhà rất xa trường, Mai phải đi bộ tới lớp không kể ngày mưa hay nắng.

Câu 7. Khi gặp phải những khó khăn trên đường đến lớp, chị Mai đã có thái độ như thế nào? Chi tiết nào cho em biết điều đó?

Câu 8. Đúng ghi Đ, sai ghi S

Chị Mai đã có những thành tích đáng khích lệ nào trong học tập?

Nhiều năm liền chị đều là học sinh giỏi.	
Ở lớp, chị là một lớp phó gương mẫu, tích cực tham gia các hoạt động.	
Năm 2016-2017 chị đã đạt giải Nhất cuộc thi “ Kể chuyện theo sách” cấp huyện.	

Câu 9*. Theo em, nhờ đâu chị Mai đạt được những thành tích đáng khen như vậy? Em học được ở chị Mai những phẩm chất đáng quý nào?

I. LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài 1. Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng

a. Từ ghép nào có chỉ mang nghĩa “Bền bỉ theo một mục đích tốt đẹp”?

- A. chí phải B. quyết chí C. chí lí D. chí khí

b. Thành ngữ, tục ngữ nào nói về ý chí con người?

- A. Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo
B. Thương người như thể thương thân
C. Người ta là hoa đất
D. Lá lành đùm lá rách

c. Có mấy câu kể “Ai là gì?” dùng để giới thiệu trong đoạn văn sau đây?

Hôm ấy, cô giáo dẫn một bạn gái vào lớp và nói với chúng tôi: “Đây là Diệu Chi, bạn mới của lớp ta. Bạn Diệu Chi là học sinh cũ của trường Tiểu học Thành Công. Bạn ấy là một họa sĩ nhỏ nây”. Các em hãy làm quen với nhau đi.

- A. 1 câu B. 2 câu C. 3 câu D. 4 câu

d. Có bao nhiêu động từ trong đoạn văn sau?

Tôi loay hoay mất một lúc, rồi cầm bút và bắt đầu viết: “Em đã nhiều lần giúp đỡ mẹ. Em quét nhà và rửa bát đĩa. Đôi khi em giặt khăn mùi soa”.

- A. 5 động từ. Đó là:.....

- B. 6 động từ. Đó

là:.....

- C. 7 động từ. Đó

là:.....

- D. 8 động từ. Đó

là:.....

e. Cách viết nào dưới đây đúng quy tắc viết tên người nước ngoài?

- A. mát-Téc-Lích.

- C. Mát Téc Líc

- B. Mát-Téc-Lích.

- D. Mát-téc-lích.

g. Dòng nào nêu tác dụng của dấu ngoặc kép trong ví dụ sau?

Một buổi chiều, ông nói với mẹ An-đrây-ca: “Bố khó thở lắm!”. Mẹ liền bảo An-đrây-ca đi mua thuốc.

- A. Dùng để dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật.
B. Dùng để đánh dấu những từ ngữ dùng với ý nghĩa đặc biệt.
C. Báo hiệu bộ phận câu đứng sau nó là lời nói của nhân vật
D. Báo hiệu bộ phận câu đứng sau nó là lời giải thích cho bộ phận đứng trước.

h. Dòng nào dưới đây nêu tác dụng của các từ “đã, sắp, đang” trong đoạn thơ sau?

Sao cháu không về với bà
Chào mào **sắp** hót vườn na mỗi chiều
Sốt ruột, bà nghe chim kêu
Tiếng chim rơi với rất nhiều hạt na
Hết hè cháu vẫn **đang** xa
Chào mào vẫn hót. Mùa hoa **đã** tàn

- A. Bổ sung ý nghĩa thời gian cho danh từ đứng trước nó.
B. Bổ sung ý nghĩa thời gian cho động từ đứng ngay trước nó.

C. Bổ sung ý nghĩa thời gian cho động từ đứng ngay sau nó.

D. Bổ sung ý nghĩa thời gian cho danh từ đứng ngay sau nó

i*. Có bao nhiêu tính từ trong đoạn văn sau ?

Sáng sớm, trời quang hẳn ra. Đêm qua, một bàn tay nào đã gội rửa vòm trời sạch bóng. Màu mây xám đã nhường chỗ cho một màu trắng phớt xanh như màu men sứ. Đàng đông, phía trên dãy đê chạy dài rạch ngang tầm mắt, ngăn không cho thấy biển khơi, ai đã ném lên bốn năm mảng mây hồng to tướng, lại điểm xuyết thêm ít nét mây mờ gà vút dài, thanh mảnh.

A. 9 tính từ.

B. 11 tính từ.

C. 13 tính từ.

D. 15 tính từ

k. Thứ tự nào chỉ mức độ giảm dần của màu đỏ?

A. Đỏ hơn -> đỏ -> đỏ nhất -> đỏ như son -> đỏ hơn son.

B. Đỏ -> đỏ hơn -> đỏ nhất -> đỏ như son -> đỏ hơn son.

C. Đỏ -> đỏ nhất -> đỏ hơn -> đỏ như son -> đỏ hơn son.

D. Đỏ nhất -> đỏ hơn son -> đỏ hơn -> đỏ như son -> đỏ.

l. Dòng nào dưới đây gồm toàn các từ láy?

A. Bằng bằng, mới mẻ, đầy đủ, êm ả.

B. Bằng bằng, cũ kĩ, đầy đủ, êm ái.

C. Bằng phẳng, mới mẻ, đầy đặn, êm ả.

D. Bằng bằng, mới mẻ, đầy đặn, êm êm.

Bài 2

a) Gạch dưới các câu tục ngữ nói về ý chí, nghị lực của con người:

(1) Thắng không kiêu, bại không nản

(2) Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng

(3) Thua keo này, bày keo khác

(4) Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo.

(5) Có công mài sắt, có ngày nên kim.

b) Điền từ có tiếng chỉ vào chỗ trống trong những câu sau:

(1) Ý kiến của bạn Tuấn quả là.....

(2) Lan là người bạn.....của tôi

(3) Nữ Oa.....vả trời.

Bài 3. Gạch chân các tính từ trong đoạn thơ sau:

Em mơ làm mây trắng

Em mơ làm nắng ấm

Bay khắp nẻo trời cao

đánh thức bao mầm xanh

Nhìn non sông gấm vóc

Vươn lên từ đất mới

Quê mình đẹp biết bao!

Mang cơm no áo lành.

Bài 4. Cho các từ: *thoang thoảng, rất, đậm, nhất*

Điền các từ chỉ mức độ đã cho trên đây vào chỗ trống cho phù hợp:

Ngọc lan là giống hoa quý. Hoa rộ vào mùa hè. Sáng sớm tinh mơ, những nụ lan đã hé hé nở, hương lan toả theo làn gió nhẹ. Đến giữa trưa, nắng càng gắt, hương lan càng thơm Hương toả ngào ngạt khắp cả xóm khiến cho người ngây ngất.

Bài 5. Với mỗi ô trống cho hai ví dụ về các thể hiện mức độ khác nhau của mỗi đặc điểm:

Cách thể hiện mức độ	xanh	chậm	ngoan	hiền
Tạo ra các từ lấy				
Tạo ra các từ ghép				
Thêm các từ Rút, quá, lắm...				
Tạo ra phép so sánh				

Bài 6. Đặt câu với một trong các từ em vừa tìm được ở bài tập 5

Bài 7*. Xác định từ loại của các từ được gạch chân trong các câu dưới đây

- | | |
|---|---|
| a) Bác nông dân cầm <u>cuốc</u> đi <u>cuốc</u> đất để trồng khoai. | c) Lan chỉ <u>ước</u> <u>mơ</u> cả gia đình em đều được hưởng <u>hạnh</u> <u>phúc</u> . |
| b) Bạn Hà đã <u>khắc</u> <u>phục</u> mọi <u>khó</u> <u>khăn</u> để vươn lên học giỏi. | d) Người chiến sĩ cách mạng luôn <u>trung</u> <u>thành</u> với <u>lí</u> <u>tưởng</u> của Đảng. |

Bài 8. Tìm từ chỉ thời gian dùng sai trong các câu dưới đây rồi sửa lại cho đúng

- a) Nó đang khởi ốm từ tuần trước.
b) Mai nó về thì tôi sẽ đi rồi.
c) Ông ấy đã bận nên không tiếp khách.
d) Năm ngoái, bà con nông dân đã gặt lúa thì bị bão.

Bài 9. Nối câu ở cột bên trái với kiểu câu tương ứng ở cột bên phải. Gạch một gạch dưới bộ phận trả lời cho câu hỏi Ai? (cái gì, con gì?), gạch hai gạch dưới bộ phận trả lời cho câu hỏi là gì?(làm gì?, thế nào?) trong các câu cho trong bảng.

Ông em trồng cây xoài cát này trước sân khi em còn đi lằm chằm.
Cuối đông, hoa nở trắng cành.
Đầu hè, quả sai lúc liu.
Cây xoài ông em trồng trước sân nhà là cây xoài cát
Mùa xoài nào, mẹ em cũng chọn những quả chín vàng và to nhất bày lên bàn thờ ông.

<i>Ai –là gì?</i>
<i>Ai-làm gì?</i>
<i>Ai- thế nào?</i>

Bài 10*. Thay những từ gạch chân bằng những từ gợi tả để câu văn thêm sinh động

- a) Cây chanh trong vườn đang nở hoa rất trắng.
b) Tiếng chim kêu sau nhà khiến Lan giật mình thức dậy.
c) Các loài hoa trong vườn đang đua nhau nở.
d) Những cơn gió khẽ thổi trên mặt hồ.
-
-
-
-
-

III. CHÍNH TẢ

Nghe cô giáo hoặc người thân đọc và viết lại một đoạn trong bài thơ Nếu chúng mình có phép lạ. (4 khổ thơ đầu)

IV. TẬP LÀM VĂN

Bài 1: Viết kết bài mở rộng cho truyện “Vẽ trứng” SGK Tiếng Việt lớp 4 tập 1 trang 121 bằng cách nói lên suy nghĩ của em về câu chuyện)

Bài 2: Đề bài: Kể lại câu chuyện Nỗi dằn vặt của An-đrây-ca bằng lời của cậu bé An-đrây-ca.

- a) Lập dàn ý cho bài văn kể chuyện trên.
b) Dựa vào dàn ý, viết thành bài văn kể chuyện hoàn chỉnh.

V. CẢM THỤ VĂN HỌC

Trong bài thơ "Mẹ", tác giả Trần Quốc Minh có viết:

"Lời ru có gió mùa thu
Bàn tay mẹ quạt mẹ đưa gió về
Những ngôi sao thức ngoài kia
Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con
Đêm nay con ngủ giấc tròn
Mẹ là ngọn gió của con suốt đời"

Viết khoảng 10-12 câu nêu cảm nhận của em về người mẹ trong đoạn thơ trên.

ĐÁP ÁN B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

I. ĐỌC HIỂU

Câu	1	3	4	5	6
Đáp án	A	C	D	A	D

Câu 2. Chị Mai là học sinh lớp 8 trường Phổ thông dân tộc bán trú THCS Thần Sa, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

Câu 7: Khi gặp phải những khó khăn trên đường đến lớp, chị Mai đã có thái độ như thế nào? Chi tiết nào cho em biết điều đó?

Dù nhà xa, phải đi bộ đến lớp nhưng chị Mai vẫn quyết tâm để được đến trường đi học. Chi tiết cho em biết điều ấy là: Dù trời mưa hay nắng, chị cũng không nghỉ buổi học nào. Rất nhiều bạn cùng lớp đã “bỏ cuộc” nhưng chị Mai vẫn quyết tâm đến trường bằng mọi giá.

Câu 8: Đúng ghi Đ, sai ghi S

Chị Mai đã có những thành tích đáng khích lệ nào trong học tập?

Nhiều năm liền chị đều là học sinh giỏi.	Đ
Ở lớp, chị là một lớp phó gương mẫu, tích cực tham gia các hoạt động.	S
Năm 2016-2017 chị đã đạt giải Nhất cuộc thi “ Kể chuyện theo sách” cấp huyện.	S

Câu 9*: HS tự làm. đáp án tham khảo

Theo em, nhờ có lòng ham học, cùng ý chí vươn lên, **chị Mai mới đạt được những thành tích đáng khen như vậy.**

Với em, chị Mai là tấm gương nghị lực vượt khó, về nỗ lực học giỏi, rèn luyện đạo đức tốt cho các bạn học sinh cùng noi theo và học tập.

I. LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài 1: Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng

Câu	a	b	c	e	g	h	i	k	l
Đáp án	B	A	C	D	A	C	B	D	D

Bài 2: a) Gạch dưới các câu tục ngữ nói về ý chí, nghị lực của con người:

- (1) Thắng không kiêu, bại không nản
- (2) Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng
- (3) Thua keo này, bày keo khác
- (4) Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo.
- (5) Có công mài sắt, có ngày nên kim.

b) Điền từ có tiếng chỉ vào chỗ trống trong những câu sau:

Điền từ có tiếng chỉ: (1) chí lí ; (2) chí thân ; (3) quyết chí

Bài 3. Gạch chân các tính từ trong đoạn thơ sau:

Em mơ làm mây trắng
Bay khắp nẻo trời cao
Nhìn non sông gấm vóc
Quê mình đẹp biết bao!

Em mơ làm nắng ấm
đánh thức bao mầm xanh
Vươn lên từ đất mới
Mang com no áo lành.

Bài 4: Cho các từ: *thoang thoảng, rất, đậm, nhất***Điền các từ chỉ mức độ đã cho trên đây vào chỗ trống cho phù hợp:**

Ngọc lan là giống hoa *rất* quý. Hoa rộ *nhất* vào mùa hè. Sáng sớm tinh mơ, những nụ lan đã hé hé nở, hương lan *thoang thoảng* toả theo làn gió nhẹ. Đến giữa trưa, nắng càng gắt, hương lan càng thơm *đậm*. Hương toả ngào ngạt khắp cả xóm khiến cho người ngây ngất.

Bài 5: Với mỗi ô trống cho hai ví dụ về các thể hiện mức độ khác nhau của mỗi đặc điểm:

Cách thể hiện mức độ	xanh	chậm	ngoan	hiền
Tạo ra các từ láy	<i>xanh xanh</i>	<i>chậm chậm, chậm chạp</i>	<i>ngoan ngoan</i>	<i>hiền hiền</i>
Tạo ra các từ ghép	<i>xanh tươi, xanh lè, xanh ngắt</i>	<i>chậm trễ</i>	<i>ngoan hiền</i>	<i>hiền lành</i>
Thêm các từ <i>Rất, quá, lắm...</i>	<i>rất xanh, xanh quá, xanh lắm</i>	<i>chậm quá, chậm lắm</i>	<i>ngoan lắm, rất ngoan</i>	<i>hiền quá, rất hiền</i>
Tạo ra phép so sánh	<i>xanh như tàu lá</i>	<i>chậm như rùa</i>	<i>ngoan như cún</i>	<i>hiền như bụt</i>

Bài 6: Đáp án tham khảo.

Anh ta làm gì cũng chậm như rùa.

Bài 7*:

a) Bác nông dân cầm <u>cuộc</u> đi <u>cuộc</u> đất DT DT để trồng khoai.	c) Lan chỉ <u>ước</u> <u>mơ</u> cả gia đình em đều DT được hưởng <u>hanh</u> <u>phúc</u> . DT
b) Bạn Hà đã <u>khắc</u> <u>phục</u> mọi <u>khó</u> <u>khăn</u> DT DT để vươn lên học giỏi.	d) Người chiến sĩ cách mạng luôn <u>trung</u> <u>thành</u> với <u>lí</u> <u>tưởng</u> của Đảng. DT DT

Bài 8: Tìm từ chỉ thời gian dùng sai trong các câu dưới đây rồi sửa lại cho đúng

- a) Nó đang khỏi ốm từ tuần trước.
b) Mai nó về thì tôi sẽ đi rồi.
c) Ông ấy đã bạn nên không tiếp khách.
d) Năm ngoái, bà con nông dân đã gặt lúa thì bị bão.

Sửa lại

- a) Nó đã khỏi ốm từ tuần trước.
b) Mai nó về thì tôi đã đi rồi.
c) Ông ấy đang bạn nên không tiếp khách.
d) Năm ngoái, bà con nông dân đang gặt lúa thì bị bão.

Bài 9: Nối câu ở cột bên trái với kiểu câu tương ứng ở cột bên phải. Gạch một gạch dưới bộ phận trả lời cho câu hỏi Ai? (cái gì, con gì?), gạch hai gạch dưới bộ phận trả lời cho câu hỏi là gì? (làm gì?, thế nào?) trong các câu cho trong bảng.

Ông em trồng cây xoài cát này trước sân khi em còn đi lẫm chẫm.
Cuối đông, hoa nở trắng cành.
Đầu hè, quả sai lúc lỉu.
Cây xoài ông em trồng trước sân nhà là cây xoài cát
Mùa xoài nào, mẹ em cũng chọn những quả chín vàng và to nhất bày lên bàn thờ ông.

<i>Ai –là gì?</i>
<i>Ai-làm gì?</i>
<i>Ai- thế nào?</i>

Bài 10*: Thay những từ gạch chân bằng những từ gọi tả để câu văn thêm sinh động

- Cây chanh trong vườn đang nở hoa trắng muốt.
- Tiếng chim lảnh lót sau nhà khiến Lan giật mình choàng tỉnh dậy.
- Các loài hoa trong vườn đang đua nhau khoe sắc.
- Những cơn gió nhẹ nhàng lướt trên mặt hồ.

IV. TẬP LÀM VĂN

Bài 1:

Nhờ kiên trì rèn luyện nên Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi đã trở thành một họa sĩ thiên tài. Câu chuyện này giúp em thấm thía hơn lời khuyên của người xưa. "Có chí thì nên". Ai nỗ lực vươn lên, người ấy sẽ đạt được điều mình mong ước.

Bài 2:

Đề bài: Kể lại câu chuyện Nỗi dằn vặt của An-đrây-ca bằng lời của cậu bé An-đrây-ca.

- Lập dàn ý cho bài văn kể chuyện trên.

Mở bài:

Tôi là An-đrây-ca. Năm tôi lên 9, đã có một biến cố lớn xảy ra trong gia đình tôi mà chính tôi cũng có một phần trách nhiệm. Mặc dù đã lớn khôn, nhưng lòng tôi không khỏi chua xót mỗi khi nhớ đến câu chuyện năm ấy.

Thân bài

- Khi ấy tôi sống cùng với mẹ và ông . Ông tôi đã 96 tuổi rồi nên rất yếu.
- Vào một buổi chiều nọ, tôi bỗng nghe ông nói với mẹ rằng: "Con ơi! Bố thấy khó thở lắm!".
- Mẹ hoảng hốt bảo tôi đi mua thuốc cho ông uống, tôi cuống quýt chạy vụt đi.
- Gặp Rô-béc-tô, Mi-chi-a và Hen-ric đang chơi đá bóng, tôi lại quên bồng nhiệm vụ của mình. hòa mình vào trò chơi mà mình yêu thích.
- Tôi chợt giật mình nhớ ra lời dặn dò của mẹ: ba chân bốn cẳng chạy đến hiệu mua thuốc rồi mang về nhà.
- Bước vào phòng ông nằm, tôi hoảng hốt khi thấy mẹ đang khóc nức lên. Thì ra ông đã qua đời. tôi bật khóc và kể cho mẹ nghe mọi chuyện đã làm. Mặc dù mẹ đã hết lời an ủi tôi rằng tôi không có lỗi. Bởi ông đã mất ngay từ lúc tôi vừa ra khỏi nhà. Nhưng tôi vẫn không dứt khỏi ý nghĩ tại tôi mãi chơi, mua thuốc về chậm mà ông mất
- Cả đêm đó, tôi ngồi dưới gốc cây táo ông trồng và tự dằn vặt về lỗi lầm của mình.

Kết bài: Có thể ông tôi mất là do tuổi già sức yếu nhưng dù sao đôi với tôi, hành động mãi chơi của mình và cái chết của ông tôi, mãi làm tôi dằn vặt, ray rứt suốt đời, các bạn ạ!

- Dựa vào dàn ý, viết thành bài văn kể chuyện hoàn chỉnh.

Bài làm

Các bạn thân mến của tôi. Tôi là An-đây-ca. Năm tôi lên 9, đã có một biến cố lớn xảy ra trong gia đình tôi mà chính tôi cũng có một phần trách nhiệm. Mặc dù đã lớn khôn, nhưng lòng tôi không khỏi chua xót mỗi khi nhớ đến câu chuyện năm ấy. Đó là một kỉ niệm đau buồn, và cũng là một bài học sâu sắc dành cho kẻ ham chơi như tôi.

Khi ấy tôi sống cùng với mẹ và ông vì bố tôi mất đã lâu. Ông tôi đã 96 tuổi rồi nên rất yếu.

Vào một buổi chiều nọ, khi đang chơi tha thẩn quanh giường ông, tôi bỗng nghe ông nói với mẹ rằng: "Con ơi! Bố thấy khó thở lắm!". Nghe ông tôi nói vậy, mẹ hoảng hốt bảo tôi đi mua thuốc cho ông uống. Nhìn đôi mắt đờm ve lo âu của mẹ, tôi cuống quýt chạy vụt đi. Ấy vậy mà, chỉ được một lúc, khi ra đến đầu ngõ, gặp Rô-béc-tô, Mi-chi-a và Hen-ric đang chơi đá bóng, tôi lại quên bồng nhiệm vụ của mình. Nghe lời dỗ dành ngon ngọt của Hen-ric: "Chơi một tẹo rồi đi có sao đâu." tôi hòa mình vào trò chơi mà mình yêu thích. Hình ảnh quả bóng lăn lăn vô cùng vui mắt đã khiến tôi chẳng còn nhớ gì đến người ông đáng thương của mình nữa. Tôi đưa chân sút thật mạnh. Quả bóng vút bay cao trên không trung rồi lăn gọn lỏn vào khung thành đối phương. Tôi sung sướng chạy quanh sân nghe tiếng hò reo của bọn trẻ trong xóm: "Vào, vào rồi, An-đây-ca giỏi quá!" Và khoảnh khắc ấy cũng là lúc tôi chợt giật mình nhớ ra lời dặn dò của mẹ: "Con, nhanh lên, đi mua thuốc cho ông, ông nguy lắm rồi!". Trời đã nhập nhoạng tối, tôi ba chân bốn cẳng chạy đến hiệu mua thuốc rồi mang về nhà. Bước vào phòng ông nằm, tôi hoảng hốt khi thấy mẹ đang khóc nức lên. Thì ra ông đã qua đời. Vừa bước vào nhà, tôi hoảng hốt khi thấy mẹ đang khóc nức lên. Thì ra, ông đã mất. Ôi! Nỗi buồn khủng khiếp khi mất người thân sao cứ dâng lên trong lòng tôi. Vậy là từ nay, tôi không được nhìn thấy gương mặt hiền hậu, ánh mắt trì mến của ông nữa. Không thể kìm nén được nỗi xúc động, tôi bật khóc và kể cho mẹ nghe mọi chuyện đã làm. Mẹ ôm lấy tôi an ủi:

- An-đây-ca của mẹ, con không có lỗi, chẳng có thuốc nào cứu nổi ông đâu. Ông đã mất từ lúc con vừa ra khỏi nhà.

Nhưng tôi không nghĩ rằng mẹ đã nói đúng, cả đêm đó, tôi ngồi dưới gốc cây táo ông trồng và tự dần vặt về lỗi lầm của mình.

Có thể ông tôi mất là do tuổi già sức yếu nhưng dù sao đôi với tôi, hành động mãi chơi của mình và cái chết của ông tôi, mãi làm tôi dằn vặt, ray rứt suốt đời, các bạn ạ!

V. CẢM THỤ VĂN HỌC

Đi suốt cuộc đời, đôi khi được lắng nghe những giai điệu mộc mạc qua câu hát ru của người mẹ ta bỗng thấy như sợi dây cuộc sống cũng phải chùng lại, bật lên một tiếng trầm trong bản hòa tấu phức hợp của cuộc sống. Nó cho ta phút nhớ tới mẹ, nhớ tới những ước mơ thành hình không chỉ bằng hơi thở cuộc sống mà bằng cả tâm hồn dịu dàng mẹ dành trọn cho con.

Bên bỉ cùng thời gian, hơn cả thời gian và không gian chính là lòng mẹ yêu con. Biết bao trưa như thế mẹ ngồi đưa võng quạt ru con ngủ. Có ai đếm được chăng? Vậy mà mẹ chẳng hề mệt mỏi mỗi khi đêm về lại thức trông giấc ngủ cho con:

Những ngôi sao thức ngoài kia
Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con

đêm nay con ngủ giấc tròn
Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.

Phép nhân hoá ngôi sao-"thức" làm cho hình ảnh thơ trở nên đẹp lung linh, phép so sánh không ngang bằng đã nâng hình ảnh bà mẹ tần tảo khuya sớm lam lũ lên thật cao quý đẹp đẽ hơn cả những vì tinh tú, và cũng bất tử. Cách nói "giấc tròn" ko phải chỉ là giấc ngủ của con, cuộc đời con luôn có mẹ theo sát bên nâng bước con đi, che chở cho con, dành tất cả yêu thương. Lòng mẹ thật bao la, tình mẹ thật rộng lớn...

Họ và tên:

Lớp: 4.....

PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 13– MÔN TIẾNG VIỆT



I. ĐỌC HIỂU

A. BÀI TẬP ĐỌC SGK

Bài 1: NGƯỜI TÌM ĐƯỜNG LÊN CÁC VÌ SAO

1. Xi-ôn-cốp-xki là ai? Điều bí mật mà Xi-ôn-cốp-xki muốn khám phá là gì?

.....

.....

.....

2. Hồi còn nhỏ, vì sao Xi-ôn-cốp-xki bị ngã gãy chân?

- a. do chơi đùa, chạy nhảy cùng các bạn
- b. thử bay như những con chim
- c. do trượt chân ngã từ trên cửa sổ xuống

3. Ông đã đạt được thành công gì?

- a. chế ra khí cầu bay bằng kim loại
- b. thiết kế thành công tên lửa nhiều tầng
- c. bay được tới các vì sao
- d. tất cả các ý trên.

4. Nguyên nhân nào giúp Xi-ôn-cốp-xki thành công?

- a. có ước mơ chinh phục các vì sao
- b. ra sức học tập và làm hàng trăm thí nghiệm
- c. có ước mơ và nghị lực quyết tâm thực hiện ước mơ đó

Bài 2: VĂN HAY CHỮ TỐT

1. Nguyên nhân nào khiến Cao Bá Quát quyết tâm luyện chữ?

- a. Vì chữ xấu nên bị điểm kém.
- b. Vì ông cho rằng văn hay đến đâu mà chữ xấu cũng chẳng ích gì.
- c. Vì ông viết hộ bà cụ hàng xóm đơn kiện nhưng chữ xấu quá, quan không đọc được nên đuổi bà cụ ra khỏi huyện đường.
- d. Vì tất cả các ý trên

2. Cao Bá Quát quyết tâm luyện chữ viết như thế nào?

.....

.....

.....

.....

.....

B. BÀI ĐỌC NGOÀI SGK

Đọc thầm đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:

LỖ NHỎ ĐẮM THUYỀN

Trên sườn núi Long's Peak ở Colorado có một cây đại thụ khổng lồ bị tàn phá còn trơ lại mỗi một khúc thân. Những nhà thực vật đoán cây đó sống khoảng 400 năm. Hồi Columbus đặt chân lên El Salvador nó đã có rồi và khi những tu sĩ tới gây dựng sự nghiệp ở Plymouth, nó mới sống được nửa đời của mình.

Trong đời sống dài đằng đẵng suốt bốn thế kỷ đó, nó bị sét đánh 14 lần và trải qua biết bao lần tuyết băng, giông tố mà vẫn sống. Về sau, nó bị một đàn sâu đục khoét hết lớp vỏ này đến lớp vỏ khác, mỗi ngày gặm nhấm từng chút một liên tiếp không ngừng.

Dần dần cây cổ thụ trở lên mục ruỗng và ngã đổ. Thành thử một cây cổ thụ khổng lồ chống chọi nổi với thời gian, với sấm sét, với giông tố mà rốt cuộc lại bị hạ vì những con sâu tí hon, nhỏ xíu tới nỗi có thể bẹp nát giữa hai đầu ngón tay người...

Theo internet

Trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1. Cây đại thụ có mặt ở sườn núi Long's Peak ở Colorado từ bao giờ?

- Từ khi Columbus đặt chân lên đất El Salvador nó đã có rồi.
- Từ khi những tu sĩ tới gây dựng sự nghiệp ở Plymouth.
- Từ 200 năm trước khi Columbus đặt chân lên đất El Salvador.

Câu 2. Trong cuộc đời dài của mình, nó đã trải qua những thử thách gì?

- Bị sét đánh 14 lần.
- Rất nhiều lần bị tuyết băng và giông tố
- Cả hai ý trên.

Câu 3. Cây cổ thụ đó đã bị ngã gục do đâu?

- Do bị sét đánh lần cuối.
- Do giông bão quật ngã.
- Do bị đàn sâu nhỏ bé đục khoét.

Câu 4. Em hiểu cụm từ “nhà thực vật học” như thế nào?

- Một căn nhà lớn để trồng các loại cây.
- Người chuyên nghiên cứu về các loài cây.
- Căn nhà rộng để phục vụ việc giảng dạy và học tập về cây.

Câu 5. Câu chuyện trên cho em suy nghĩ gì?

- Đừng coi thường khả năng của những con vật nhỏ bé.
- Một sai lầm nhỏ có thể sẽ trở thành một tai họa lớn.
- Cả hai ý trên.

Câu 6. Trong câu “Thành thử một cây cổ thụ khổng lồ chống chọi nổi với thời gian, với sấm sét, với giông tố mà rốt cuộc lại bị hạ vì những con sâu tí hon, nhỏ xíu tới nỗi có thể bẹp nát giữa hai đầu ngón tay người...” bộ phận trả lời cho câu hỏi Ai? (Cái gì?) là:

- Thành thử một cây cổ thụ khổng lồ chống chọi nổi với thời gian, với sấm sét, với giông tố
- Một cây cổ thụ khổng lồ chống chọi nổi với thời gian, với sấm sét, với giông tố
- Một cây cổ thụ khổng lồ

Câu 7. Xếp các từ sau đây vào nhóm thích hợp.

Đại thụ, tàn phá, đặng đẵng, đục khoét, găm nhăm, dần dần, mục ruỗng, thời gian, sấm sét, tí hon, nhỏ xíu.

- a. Từ ghép phân loại:
- b. Từ ghép tổng hợp:
- c. Từ láy:

Câu 8. Xác định từ loại (DT; ĐT; TT) của các từ ngữ gạch chân trong câu sau:

Về sau, nó bị một đàn sâu đục khoét hết lớp vỏ này đến lớp vỏ khác, mỗi ngày găm nhăm từng chút một liên tiếp không ngừng.

Câu 9. Xếp các từ ngữ dưới đây vào hai nhóm có nghĩa trái ngược nhau

quyết tâm, sồn lòng, kiên trì, nản chí, vững dạ, bền gan, nản lòng, tu chí, kiên cường, dao động.

A (nghĩa tích cực):

B (nghĩa tiêu cực):

Câu 10. Hãy tưởng tượng mình là cây đại thụ ở trên, trước khi gục ngã, kể cho những cây non xung quanh nghe về cuộc đời của mình và căn dặn những cây non về bài học rút ra từ chính cuộc đời mình.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU

- 1. Những từ nào nói về một người có ý chí?
 - a. quyết chí
 - b. nản chí
 - c. vững chí
 - d. bền chí
 - e. nhụt chí
 - g. tu chí
- 2. Dấu hiệu nào giúp em nhận ra một câu hỏi?
 - a. có từ nghi vấn
 - b. cuối câu có dấu chấm hỏi (?) hoặc ngữ điệu khi hỏi, khi nói

c. cả 2 ý trên

3.Đặt 3 hoặc 4 câu hỏi về nội dung đoạn văn sau:

Người mẹ nắm tay con và đưa con trở lại khu rừng. Bà nói: “Giờ thì con hãy hét thật to: Tôi yêu người”. Lạ lùng thay, cậu vừa dứt lời thì có tiếng vọng lại “Tôi yêu người”. Lúc đó mẹ mới giải thích cho con hiểu qui luật của cuộc sống: “Con cho điều gì, con sẽ nhận điều đó. Ai gieo gió thì người ấy sẽ gặt bão. Nếu con thù ghét người thì người cũng thù ghét con. Nếu con yêu thương người thì người cũng yêu thương con.”

.....

.....

.....

.....

.....

.....

III. TẬP LÀM VĂN

Viết một mở bài gián tiếp, một kết bài mở rộng cho câu chuyện *Sự tích hồ Ba Bể*.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐÁP ÁN

TẬP ĐỌC

Bài 1: Người tìm đường lên các vì sao

1. Xi-ôn-cốp-xki là ai? Điều bí mật mà Xi-ôn-cốp-xki muốn khám phá là gì?
 - Xi-ôn-cốp-xki là nhà khoa học người Nga, chuyên nghiên cứu về vũ trụ.
 - Điều bí mật mà Xi-ôn-cốp-xki muốn khám phá là được bay lên bầu trời.
2. Hòn nhỏ, vì sao Xi-ôn-cốp-xki bị ngã gãy chân?
 - b. thử bay như những con chim
3. Ông đã đạt được thành công gì?
 - d. tất cả các ý trên.
4. Nguyên nhân nào giúp Xi-ôn-cốp-xki thành công?
 - c. có ước mơ và nghị lực quyết tâm thực hiện ước mơ đó

Bài 2: Văn hay chữ tốt

1. Nguyên nhân nào khiến Cao Bá Quát quyết tâm luyện chữ?
 - d. Vì tất cả các ý trên
2. Cao Bá Quát quyết tâm luyện chữ viết như thế nào?
 - Sáng sáng, cầm que vạch lên cột nhà cho chữ cứng cáp.
 - Tối: viết 10 trang vở mới đi ngủ
 - Mượn những cuốn viết đẹp để luyện nhiều kiểu chữ

LỖ NHỎ ĐÁM THUYỀN

Trên sườn núi Long's Peak ở Colorado có một cây đại thụ khổng lồ bị tàn phá còn trơ lại mỗi một khúc thân. Những nhà thực vật đoán cây đó sống khoảng 400 năm. Hồi Columbus đặt chân lên El Salvador nó đã có rồi và khi những tu sĩ tới gây dựng sự nghiệp ở Plymouth, nó mới sống được nửa đời của mình.

Trong đời sống dài đằng đẵng suốt bốn thế kỷ đó, nó bị sét đánh 14 lần và trải qua biết bao lần tuyết băng, giông tố mà vẫn sống. Về sau, nó bị một đàn sâu đục khoét hết lớp vỏ này đến lớp vỏ khác, mỗi ngày gặm nhấm từng chút một liên tiếp không ngừng.

Dần dần cây cổ thụ trở lên mục ruỗng và ngã đổ. Thành thử một cây cổ thụ khổng lồ chống chọi nổi với thời gian, với sấm sét, với giông tố mà rốt cuộc lại bị hạ vì những con sâu tí hon, nhỏ xíu tới nỗi có thể bẹp nát giữa hai đầu ngón tay người...

Theo internet

Trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1. a. Từ khi Columbus đặt chân lên đất El Salvador nó đã có rồi.

Câu 2. c. Cả hai ý trên.

Câu 3. c. Do bị đàn sâu nhỏ bé đục khoét.

Câu 4. b. Người chuyên nghiên cứu về các loài cây.

Câu 5. b. Một sai lầm nhỏ có thể sẽ trở thành một tai họa lớn.

Câu 6. Trong câu “ Thành thử một cây cổ thụ khổng lồ chống chọi nổi với thời gian, với sấm sét, với giông tố mà rốt cuộc lại bị hạ vì những con sâu tí hon, nhỏ xíu tới nỗi có thể bẹp nát giữa hai đầu ngón tay người...” **bộ phận trả lời cho câu hỏi Ai? (Cái gì?) là:**

- a. Thành
thử một cây cổ thụ khổng lồ chống chọi nổi với thời gian, với sấm sét, với giông tố

Câu 8. Xác định từ loại (DT; ĐT; TT) của các từ ngữ gạch chân trong câu sau:

Về sau, nó bị một đàn sâu đục khoét hết lớp vỏ này đến lớp vỏ khác, mỗi ngày gặm
ĐT ĐT ĐT DT ĐT
nhấm từng chút một liên tiếp không ngừng.

ĐT

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Những từ nào nói về một người có ý chí?

a. quyết chí

c. vững chí

d. bền chí

g. tu chí

2. Dấu hiệu nào giúp em nhận ra một câu hỏi?

c. cả 2 ý trên

3. Đặt 3 hoặc 4 câu hỏi về nội dung đoạn văn sau:

Người mẹ nắm tay con và đưa con trở lại khu rừng. Bà nói: “Giờ thì con hãy hét thật to: Tôi yêu người”. Lạ lùng thay, cậu vừa dứt lời thì có tiếng vọng lại “Tôi yêu người”. Lúc đó mẹ mới giải thích cho con hiểu qui luật của cuộc sống: “Con cho điều gì, con sẽ nhận điều đó. Ai gieo gió thì người ấy sẽ gặt bão. Nếu con thù ghét người thì người cũng thù ghét con. Nếu con yêu thương người thì người cũng yêu thương con.”

- Hai mẹ con đi đâu?

- Bà mẹ nói gì với con?

- Người con hiểu ra qui luật gì của cuộc sống?

Họ và tên:

Lớp: 4.....

PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 14– MÔN TIẾNG VIỆT



I. ĐỌC HIỂU

A. BÀI TẬP ĐỌC SGK

Chú đất nung

1. Cu Chắt có những đồ chơi gì? Đặc điểm của các đồ chơi đó như thế nào?

.....

.....

.....

2. Vì sao chú bé đất lại quyết định trở thành chú Đất Nung?

- a. vì sợ ông Hòn Rằm chê là nhát
- b. vì chú muốn mình trở thành người can đảm
- c. vì muốn được xông pha, làm nhiều việc có ích

3. Chi tiết “nung trong lửa” có ý gì?

- a. được rèn luyện trong thử thách
- b. can đảm vượt qua gian khổ
- c. tất cả các ý trên

4. Câu nói “Vì các đồng ấy ở trong lọ thủy tinh” có ý nghĩa gì?

- a. thông cảm với người bột chỉ sống trong lọ thủy tinh, không chịu được thử thách
- b. xem thường những người chỉ sống trong sung sướng
- c. có rèn luyện mới cứng rắn, chịu được khó khăn mới trở thành người có ích

5. Tìm một câu tục ngữ nói lên ý nghĩa của bài?

.....

B. BÀI ĐỌC NGOÀI SGK

Đọc thầm văn bản dưới đây và thực hiện theo các yêu cầu

CHIẾC ÁO MỚI NGÀY XUÂN

Tôi nhớ mãi lần mẹ mua cho tôi chiếc áo mới vào ngày Tết, chiếc áo vải dày nhưng sờ vào rất mát. Những bông hoa vàng nhụy đỏ làm niềm vui của tôi trong năm mới râm ran.

Cả đêm đó, dù không phải thức canh nồi bánh chưng nhưng tôi vẫn cố canh không cho mình ngủ. Tôi chỉ sợ nếu nhắm mắt vào thì chiếc áo mới sẽ bị ai đó lấy mất, hoặc có thể nó sẽ không cánh mà bay.

Tết năm ấy với tôi cái gì cũng đẹp hơn, vui hơn gấp trăm lần. Từ 27 Tết, tôi cứ chạy khắp căn nhà nhỏ bé của mình hát véo von đủ các bài, làm đủ việc linh tinh mà không phụng phịu, dỗi hờn như mọi năm. Thi thoảng lại liếc nhìn chiếc áo mới được mẹ móc gọn gàng phơi trên dây. Vui như thể cái áo cũng đang mỉm cười với mình, đang hát với mình ...

Đêm Giao thừa mẹ bảo mặc áo mới trước giờ bố thắp hương. Tôi cầm trên tay hít hà mùi vải mới, vừa muốn mặc lên người mà vừa không nỡ. Cứ tần ngần, bố phải nhắc đến lần thứ

ba. Dù chiều đó đun nước hương bưởi để tắm gội tất niên nhưng từ khi mặc áo mới tôi chỉ nghĩ thấy trên cơ thể mình mùi thơm rất lạ. Có lẽ đó là mùi của niềm vui trong trẻo thuở lên mười.

Sau này khi cuộc sống đã bớt khó khăn, Tết nào mẹ cũng sắm cho ba anh em tôi quần áo mới. Tuy nhiên, dù giá những bộ quần áo đó có cao hơn, chất vải có tốt hơn tôi vẫn yêu chiếc áo mời thời khó khăn năm nào.

Những ký ức tuổi thơ năm nào tiếp tục vun đắp cho tâm hồn tôi những niềm vui con trẻ nên giờ dù tôi đã lớn, tôi vẫn háo hức chờ đến Tết. Những tờ lịch trên tường mỏng dần, ngoài đường người ta bắt đầu bật bài hát “Happy new year”, bày bán cành đào, bao lì xì đỏ thắm. Vui thật vui !

Vũ Thị Huyền Trang

Câu 1: Chiếc áo mới của nhân vật “tôi” có đặc điểm gì?

- a. Vải mỏng, mặc vào rất mát, nổi bật trên nền vải là những bông hoa vàng nhụy đỏ.
- b. Vải dày nhưng sờ vào rất mát, có những bông hoa vàng nhụy đỏ trên nền vải.
- c. Vải dày nhưng sờ vào rất mát, có những bông hoa đỏ nhụy vàng.

Câu 2: Đêm hôm có chiếc áo mới ấy, nhân vật “tôi” đã thế nào ?

- a. Phải thức để canh nồi bánh chưng.
- b. Chạy khắp căn nhà nhỏ bé của mình, hát véo von đủ các bài.
- c. Canh cho mình đừng ngủ.

Câu 3: Cụm từ “mùi thơm rất lạ” trong bài chỉ gì?

- a. Mùi vải mới từ cái áo.
- b. Mùi vải mới quyện với hương bưởi từ nước tắm gội.
- c. Mùi của niềm vui trong trẻo thuở lên mười.

Câu 4 : Xác định danh từ, động từ, tính từ của các từ gạch chân trong đoạn văn sau.

Tôi nhớ mãi lần mẹ mua cho tôi chiếc áo mới vào ngày Tết, chiếc áo vải dày nhưng sờ vào rất mát. Những bông hoa vàng nhụy đỏ làm niềm vui của tôi trong năm mới râm ran.

Câu 5: Đặt câu theo yêu cầu sau:

- a. 1 câu hỏi để khen chiếc áo.

- b. 1 câu hỏi để xin mẹ mua cho mình một chiếc áo mới.

Câu 6: Đặt câu hỏi cho bộ phận gạch chân trong câu sau:

Những bông hoa vàng nhụy đỏ làm niềm vui của tôi trong năm mới râm ran.

Câu 7: Gạch bỏ các từ không cùng nhóm cấu tạo trong mỗi chuỗi từ sau:

- a. Niềm vui, nỗi buồn, niềm tin, nỗi lòng, vui buồn, nỗi khổ.
- b. Vun đắp, áo quần, vui sướng, áo hoa, tắm gội, mong chờ.
- c. Háo hức, trong trẻo, phụng phịu, râm ran, tần ngần, gọn gàng.
- d. Li ti, lão phào, léo nhéo, à uôm, hấp tấp, lùn chùn.

ĐÁP ÁN

BÀI TẬP ĐỌC SGK

Chú đất nung

1. Cu Chắt có những đồ chơi gì? Đặc điểm của các đồ chơi đó như thế nào?
 - Chàng kị sĩ rất bảnh, cưỡi ngựa tía, dây cương vàng.
 - Nàng công chúa mặt trắng, ngồi trong mái lầu son.
 - Chú bé bằng đất.
2. Vì sao chú bé đất lại quyết định trở thành chú Đất Nung?
 - c. vì muốn được xông pha, làm nhiều việc có ích
3. Chi tiết “nung trong lửa” có ý gì?
 - a. được rèn luyện trong thử thách
4. Câu nói “Vì các đẳng ấy ở trong lọ thủy tinh” có ý nghĩa gì?
 - a. thông cảm với người bột chỉ sống trong lọ thủy tinh, không chịu được thử thách
5. Tìm một câu tục ngữ nói lên ý nghĩa của bài?
Lửa thử vàng, gian nan thử sức.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Đặt câu hỏi cho mỗi bộ phận được in đậm dưới đây:
 - a. **Long** bao giờ cũng là người đầu tiên chạy xuống sân tập thể dục.
Ai bao giờ cũng là người đầu tiên chạy xuống sân tập thể dục?
 - b. Thờ ỉ học, Cao Bá Quát viết chữ **rất xấu**.
Thờ ỉ học, Cao Bá Quát viết chữ như thế nào?
 - c. Mẹ thường ngồi đó **lật từng trang sách**.
Mẹ thường ngồi đó làm gì?
 - d. Sáng sớm, trời **quang hắt ra**.
Sáng sớm, trời như thế nào?
2. Câu nào dùng dấu chấm hỏi sai?
 - a. Tôi hỏi nó có thấy đau ở đâu không?
3. Câu hỏi trong những trường hợp sau được dùng với mục đích gì?

Nhưng đáp lại sự giận dữ của tôi, nó chỉ trả lời thủng thẳng: - Em đi tập văn nghệ. - Mà đi tập văn nghệ ở rạp chiếu bóng à?	Phủ định
Ồ đâu tre cũng xanh tươi Cho dù đất sỏi đất vôi bạc màu?	Khẳng định

TẬP LÀM VĂN

1. Đoạn văn dưới đây miêu tả những sự vật nào? tả như thế nào?
Trăng cuối tháng vàng và nhọn như một chiếc ngà non đã lộ ra khỏi đỉnh núi. Trời đầy sao. Gió lộng trên những ngọn cây cao nhưng trong rừng thì hoàn toàn yên tĩnh. Hoa lá, quả chín, những vật nằm ẩm ướt và con suối chảy thẳm dưới chân đua nhau tỏa mùi thơm. Những đốm sáng lân tân trên gỗ và trên lá mục lấp lánh.
- Trăng: vàng, nhọn như một chiếc ngà non

- Trời đầy sao.
- Gió lộng trên những ngọn cây cao.
- Rừng hoàn toàn yên tĩnh.
- Hoa lá, quả chín, những vạt nấm ẩm ướt và con suối chảy thầm dưới chân đua nhau tỏa mùi thơm.
- Những đốm sáng lân tinh trên gỗ và trên lá mục lấp lánh.

2. Viết khoảng 5 câu tả một đồ dùng học tập em yêu thích.

Họ và tên:

Lớp: 4.....

PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 15– MÔN TIẾNG VIỆT



I. ĐỌC HIỂU

A. BÀI TẬP ĐỌC SGK

Cánh diều tuổi thơ

- Những chi tiết nào miêu tả cánh diều?
 - Đám trẻ mục đồng thả diều trên bãi.
 - Cánh diều mềm mại như cánh bướm.
 - Tiếng sáo diều vi vu trầm bổng.
 - Chúng tôi vui sướng nhìn lên bầu trời.
 - Diều bông bồng trôi trên dải Ngân Hà.
 - Bầu trời tự do đẹp như một tấm thảm nhung khổng lồ.
- Câu mở bài “Tuổi thơ của tôi được nâng lên từ những cánh diều.” có tác dụng gì?
 - giới thiệu đối tượng miêu tả
 - khái quát kỉ niệm đẹp về cánh diều
 - cả 2 ý trên

B. BÀI ĐỌC NGOÀI SGK

PHÁO ĐÈN

Không phải là pháo đùng, pháo tép, pháo hoa, pháo cao xạ,... Nó chỉ là pháo bằng đất, đất sét thôi.

Nhà ai vượt ao làm nền, nhà ai đào giếng... và chỗ nào mà chẳng có đất. Lò gạch đầu làng, đất sét có hàng đồng. Nhiều tiết thủ công, học nặn quả chuối, quả na, cái nôi,... nặn xong còn thừa vô khối là đất. Thế là nó có: chiếc pháo đèn.

Đất sét có thứ vàng như pha nghề, có thứ đen xám như màu chì. Chẳng sao. Cứ nặn một nắm đất như cái ang cho lợn ăn, bé xíu, nhưng đáy phải mỏng, thật mỏng, rồi giơ thẳng cánh, đập mạnh một cái xuống đất. Có một tiếng nổ to như pháo đùng, đáy ang vỡ tung lên, từng mảng đất sét còn nham nhở như bị xé. Một cuộc thi. Pháo của ai nổ to, đáy vỡ rộng là người ấy được cuộc. Người thua phải véo đất của mình, hàn vào chỗ của người được. Đèn đấy.

Anh nào đập không khéo, pháo xịt. Ai giỏi thì pháo nổ to, được đèn nhiều. Pháo xịt không được đèn, mà còn xấu hổ nữa.

Tôi đã có lần phát khóc lên vì lúc bắt đầu chơi, hai nắm đất của hai người bằng nhau, cuối cuộc chơi, nắm đất của tôi bằng bàn tay chỉ còn lại bằng hòn bi. Còn nắm đất của bạn thì cứ lớn dần lên. Ưc ghê. Chơi gì bị thua mà chả tức!

Trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1. Pháo đèn được làm bằng gì?

- Đất sét
- Đất sét và thuốc pháo.

- c. Giấy và thuốc pháo

Câu 2. Cách làm pháo đèn như thế nào?

- a. Nặn một nắm đất thành hình quả pháo rồi châm lửa đốt.
- b. Nặn một nắm đất tròn rồi nhồi thuốc pháo vào.
- c. Nặn một nắm đất như cái ang cho lợn ăn, bé xíu nhưng đáy phải thật mỏng.

Câu 3. Cách chơi pháo đèn như thế nào?

- a. Giơ thẳng cánh, đập vào quả pháo.
- b. Giơ thẳng cánh, đập mạnh một cái xuống đất.
- c. Giơ thẳng cánh, đập hai quả pháo vào nhau.

Câu 4. Luật chơi pháo đèn như thế nào?

- a. Pháo của ai to nhất, nổ to nhất là người thắng cuộc. Người thắng được quyền lấy hết đất làm pháo của người kia.
- b. Pháo củ ai nổ to nhất là người thắng cuộc. Người thua phải cho người thắng hết chỗ đất của mình.
- c. Pháo của ai nổ to, đáy vỡ rộng là người ấy được cuộc. Người thua phải véo đất của mình, hàn vào chỗ vỡ của người thắng.

Câu 5. Cái tên “pháo đèn” xuất phát từ đâu?

- a. Từ người chơi đầu tiên
- b. Từ luật chơi.
- c. Từ tên làng quê nghĩ ra trò chơi đó.

Câu 6. Em hãy gạch chân tên các trò chơi có trong đoạn văn sau rồi sắp xếp chúng vào nhóm thích hợp:

“Có bao nhiêu trò chơi tuổi bé. Cướp cờ, nhảy dây, chồng hoa chồng nụ, kéo co, đánh trận giả, bán đồ hàng... Riêng pháo đèn có cái thích riêng và hình như chỉ có con trai thích nó.”

- a. Trò chơi bạn trai thích chơi:

- b. Trò chơi bạn gái thích chơi:

Câu 7. Xếp các từ sau đây vào nhóm thích hợp.

đầu làng, đen xám, pháo đùng, nham nhở, cuộc thi, pháo xịt, xấu hổ, cuộc chơi

- a. Từ ghép phân loại:
- b. Từ ghép tổng hợp:
- c. Từ láy:

Câu 8. Xác định từ loại (DT; ĐT; TT) của các từ ngữ gạch chân trong câu sau:

Cứ nặn một nắm đất như cái ang cho lợn ăn, bé xíu, nhưng đáy phải mỏng, thật mỏng, rồi giơ thẳng cánh, đập mạnh một cái xuống đất.

Câu 9. Đặt câu hỏi thể hiện thái độ lịch sự trong mỗi tình huống sau:

- a. Em hỏi một người lớn tuổi về cách làm pháo đèn:

- b. Em hỏi mẹ để biết mẹ đã chơi những trò chơi dân gian nào khi còn nhỏ:

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Câu nào chưa thể hiện phép lịch sự?

- Tớ mượn cái bút chì màu được không?
- Nếu cậu không dùng thì cho tớ mượn cái bút chì màu được không?
- Mượn cái bút chì màu một lát được không?

2. Đặt câu hỏi thể hiện thái độ lịch sự trong các tình huống dưới đây:

a. Hỏi cô giáo khi chưa hiểu bài.

b. Hỏi mượn bạn quả bóng.

c. Ngày nghỉ cuối tuần, em muốn bố mẹ cho đến thăm ông bà.

3. Câu hỏi trong những trường hợp sau được dùng với mục đích gì?

Vì sao cậu lại thất hứa với tớ?	
Em nói với chị như vậy là có lẽ phép à?	
Con có thể giúp mẹ chuẩn bị cơm chiều được không?	
Làm gì có chuyện tối qua em ngủ gật lúc học bài hả chị?	
Bộ phim tối hôm qua cũng hay đấy chứ?	

III. TẬP LÀM VĂN

1. Trong các đoạn văn dưới đây, đoạn nào kể chuyện? đoạn nào miêu tả?

Cây bút dài gần một gang tay. Thân bút tròn, nhỏ nhắn bằng ngón tay trở. Chất nhựa mới đúc vẫn còn thơm, nom nhẵn bóng. Phần thân bút màu xanh lá cây, thon thon như búp măng. Mở nắp ra em thấy ngòi bút sang loáng hình lá tre.	
Còn một mình chú bé Đất nhớ quê, tìm đường ra cánh đồng. Gặp trời đổ mưa, chú ngấm nước rét quá. Chú bèn vào bếp, cời đồng rơm ra sưởi. Ban đầu thấy ấm áp, khoan khoái. Lúc sau nóng rất cả chân tay. Chú sợ quá, lùi lại.	

2. Quan sát tốt giúp cho miêu tả đồ vật được sinh động. Theo em, nên quan sát như thế nào?

- Quan sát điểm nổi bật trước, quan sát bằng nhiều giác quan.
- Quan sát bao quát rồi mới đến từng bộ phận, chú ý bộ phận quan trọng, quan sát bằng nhiều giác quan.
- Quan sát tùy theo ý thích của mình, quan sát bằng mắt là chính.

3. Viết khoảng 5 câu văn tả một đồ chơi em yêu thích.

ĐÁP ÁN PHIẾU TUẦN 15

TẬP ĐỌC

Cánh diều tuổi thơ

- Những chi tiết nào miêu tả cánh diều?
 - Cánh diều mềm mại như cánh bướm.
 - Tiếng sáo diều vi vu trầm bổng.
 - Diều bông bồng trôi trên dải Ngân Hà.
- Câu mở bài “Tuổi thơ của tôi được nâng lên từ những cánh diều.” có tác dụng gì?
 - khái quát kỉ niệm đẹp về cánh diều

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

- Câu nào chưa thể hiện phép lịch sự?
 - Mượn cái bút chì màu một lát được không?
- Đặt câu hỏi thể hiện thái độ lịch sự trong các tình huống dưới đây:
 - Hỏi cô giáo khi chưa hiểu bài.
Cô có thể giảng cho con bài này được không ạ?
b. Hỏi mượn bạn quả bóng.
Bạn cho tớ mượn quả bóng một lúc nhé?
c. Ngày nghỉ cuối tuần, em muốn bố mẹ cho đến thăm ông bà.
Tuần này bố mẹ cho con đến thăm ông bà nhé?

- Câu hỏi trong những trường hợp sau được dùng với mục đích gì?

Vì sao cậu lại thất hứa với tớ?	Chê trách
Em nói với chị như vậy là có lẽ phép à?	
Con có thể giúp mẹ chuẩn bị cơm chiều được không?	Đề nghị
Làm gì có chuyện tối qua em ngủ gật lúc học bài hả chị?	Phủ định
Bộ phim tối hôm qua cũng hay đấy chứ?	khen

TẬP LÀM VĂN

- Trong các đoạn văn dưới đây, đoạn nào kể chuyện? đoạn nào miêu tả?

Cây bút dài gần một gang tay. Thân bút tròn, nhỏ nhắn bằng ngón tay trỏ. Chất nhựa mới đúc vẫn còn thơm, nom nhẵn bóng. Phần thân bút màu xanh lá cây, thon thon như búp măng. Mở nắp ra em thấy ngòi bút sáng loáng hình lá tre.	Tả
Còn một mình chú bé Đất nhớ quê, tìm đường ra cánh đồng. Gặp trời đổ mưa, chú ngấm nước rét quá. Chú bèn vào bếp, cời đồng rơm ra sưởi. Ban đầu thấy ấm áp, khoan khoái. Lúc sau nóng rát cả chân tay. Chú sợ quá, lùi lại.	Kể

- Quan sát tốt giúp cho miêu tả đồ vật được sinh động. Theo em, nên quan sát như thế nào?
 - Quan sát bao quát rồi mới đến từng bộ phận, chú ý bộ phận quan trọng, quan sát bằng nhiều giác quan.
- Viết khoảng 5 câu văn tả một đồ chơi em yêu thích.

Họ và tên:

Lớp: 4.....

PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 16– MÔN TIẾNG VIỆT



KIẾN THỨC CẦN NHỚ

A. MỞ RỘNG VỐN TỪ: ĐỒ CHƠI – TRÒ CHƠI

I. Một số đồ chơi tương ứng với các trò chơi

Trò chơi	Đồ chơi
Thả diều	Cái diều
Rước đèn ông sao	Đèn ông sao
Nhảy dây	Dây
Kéo co	Dây thừng
Cờ tướng	Quân cờ, bàn cờ
Cầu lông	Cái vợt, quả cầu
Đá cầu	Quả cầu

II. Phân loại trò chơi

- Trò chơi rèn luyện sức mạnh: kéo co, đấu vật,...
- Trò chơi rèn luyện sự khéo léo: nhảy dây, lò cò, đá cầu,...
- Trò chơi rèn luyện trí tuệ: cờ tướng, xếp hình, ô ăn quan,...

III. Một số thành ngữ, tục ngữ có liên quan

- Chơi với lửa
- Ở chọn nơi, chơi chọn bạn
- Chơi diều đứt dây
- Chơi dao có ngày đứt tay

B. CÂU KỂ

I. Khái niệm về câu kể

1. Khái niệm

Câu kể (còn được gọi là câu trần thuật) là những câu dùng để:

- Kể, tả hoặc giới thiệu về sự vật, sự việc.
- Nói lên ý kiến hoặc tâm tư, tình cảm của mỗi người.

2. Ví dụ

- Chiều chiều, chúng tôi thường rủ nhau đi bơi. (kể về một việc mà chúng tôi thường làm)
- Mình nghĩ câu chuyện đã đi quá xa rồi. (Nói lên ý kiến của bản thân mình)

II. Dấu hiệu nhận biết câu kể

Cuối câu kể thường có dấu chấm (.)

Ví dụ:

Sáng sớm, mẹ thường ra vườn tưới rau.

Chiếc bút này, bố đã tặng em nhân dịp sinh nhật vừa rồi.

BÀI TẬP THỰC HÀNH

I. ĐỌC HIỂU

Bài 1: Kéo co

1. Vì sao nói kéo co là một trò chơi dân gian rất vui và sôi động?

2. Em hiểu tinh thần “thượng võ” nghĩa là gì?

- a. thích võ nghệ
- b. thích đánh nhau
- c. yêu chuộng võ nghệ, có ý chí mạnh mẽ và lòng hào hiệp

Bài 2: Trong quán ăn “Ba cá bống”

1. Viết tên các nhân vật có trong câu chuyện.

2. Chi tiết nào cho thấy Bu-ra-ti-nô thông minh, dũng cảm và nhanh nhẹn?

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU

B – Bài tập tự luyện

Câu 1: Cho tên một số trò chơi sau đây, em hãy sắp xếp chúng vào nhóm thích hợp:

nhảy dây kéo co lò cò vật đá cầu

Trò chơi rèn luyện sức mạnh:

Trò chơi rèn luyện sự khéo léo:

Câu 2: Theo em, ô ăn quan, cờ tướng, xếp hình có thể được xếp vào nhóm trò chơi gì?

- A. Trò chơi rèn luyện sức mạnh
- B. Trò chơi rèn luyện sự khéo léo
- C. Trò chơi rèn luyện sự trí tuệ
- D. Trò chơi vô ích, không có tác dụng

Câu 3: Em hãy ghép mỗi câu thành ngữ, tục ngữ sau với ý nghĩa tương ứng của nó:

- | | |
|------------------------------|---|
| 1. Chơi với lửa | a. Phải biết chọn bạn, chọn nơi sinh sống |
| 2. Ở chọn nơi, chơi chọn bạn | b. Liều lĩnh ắt gặp tai họa |

3. Chơi điều đứt dây c. Mất trắng tay
4. Chơi dao có ngày đứt tay d. Làm một việc nguy hiểm

Câu 4: Đặt trường hợp nếu như bạn em chơi với một số người bạn hư nên học kém hẳn đi, em sẽ dùng câu thành ngữ, tục ngữ nào để khuyên bạn?

- A. Chơi với lừa B. Ở chọn nơi, chơi chọn bạn
C. Chơi điều đứt dây D. Chơi dao có ngày đứt tay

Câu 5: Đặt trong trường hợp nếu bạn em thích trèo lên một chỗ cao chênh vênh, rất nguy hiểm để tỏ ra là mình gan dạ, em sẽ dùng câu thành ngữ, tục ngữ nào để khuyên bạn?

- Chơi với lừa
Ở chọn nơi, chơi chọn bạn
Chơi điều đứt dây
Chơi dao có ngày đứt tay

Câu 6: Câu kể (câu trần thuật) là những câu được dùng để làm gì?

- Kể, tả hoặc giới thiệu về sự vật, sự việc.
Nói lên ý kiến hoặc tâm tư, tình cảm của mỗi người.
Nêu yêu cầu, mong muốn hoặc nguyện vọng của mình.
Nêu lên một thắc mắc cần người khác giải đáp.

Câu 7: Cuối câu kể thường có dấu gì?

- A. dấu chấm B. dấu hỏi C. dấu chấm than D. dấu phẩy

Câu 8: Nối mỗi câu ở cột A với một ý ở cột B cho phù hợp:

A	B
1. Chiều chiều, trên bãi thả, đám trẻ mục đồng chúng tôi hò hét nhau thả diều thi.	a. Nêu ý kiến nhận định.
2. Cánh diều mềm mại như cánh bướm.	b. Kể sự việc.
3. Chúng tôi vui sướng như phát đại nhìn lên trời.	c. Tả cánh diều
4. Tiếng sáo diều vi vu trầm bổng.	d. Tả tiếng sáo diều
5. Sáo đơn, rồi sáo kép, sáo bè,... như gọi thấp xuống những vì sao sớm.	e. Kể sự việc và nói lên tình cảm.

Câu 9: Trong các câu dưới đây, câu nào là câu kể?

- A. Có một lần, trong giờ tập đọc, tôi nhét giấy thấm vào mồm.
B. Răng em đau, phải không?
C. Ôi, răng đau quá!
D. Em về nhà đi.

Câu 10: Đặt một vài câu kể với nội dung kể lại các việc em làm hằng ngày sau khi đi học về.

Câu 11: Đặt câu kể để tả chiếc bút con đang dùng.

Câu 12: Đặt một vài câu kể để trình bày ý kiến của con về tình bạn.

Câu 13: Đặt một vài câu kể để nói lên niềm vui của con khi nhận điểm tốt.

Câu 14: Xác định câu kể trong đoạn văn sau:

(1) Buổi mai hôm ấy, một buổi mai đầy sương thu và gió lạnh, mẹ tôi âu yếm nắm tay tôi dẫn đi trên con đường làng dài và hẹp. (2) Con đường này tôi đã quen đi lại nhiều lần, nhưng lần này tôi tự nhiên thấy lạ. (3) Cảnh vật chung quanh tôi đều thay đổi, vì chính lòng tôi đang có sự thay đổi lớn: hôm nay tôi đi học. (4) Cũng như tôi, mấy cậu học trò bờ ngõ đứng nép bên người thân, chỉ dám nhìn một nửa hay dám đi từng bước nhẹ."

Câu 15: Đặt một vài câu kể nói về cảm xúc của em hôm khai giảng năm học mới.

Câu 16: Đoạn văn sau có mấy câu kể? Tác dụng của từng câu kể đó là gì?

Tôi nhìn em. Một em bé gầy, tóc húi ngắn, hai túi của chiếc áo cánh nâu trĩu xuống đến tận đùi như đã phải đựng nhiều thứ quá nặng. Quần của em ngắn chỉ tới gần đầu gối để lộ đôi

bắp chân nhỏ luôn động đậy. Tôi đặc biệt chú ý đến đôi mắt của em, đôi mắt sáng và xéch lên khiến người ta có ngay cảm giác là một em bé vừa thông minh vừa gan dạ.

Câu 17: Câu kể trong những trường hợp sau được dùng với mục đích gì?

Một hôm, em ngỏ ý với mẹ: - Mẹ nói với thầy cho con đi học nghề thợ rèn.	
Nắng mùa thu đang làm bóng lên cái màu đỏ hồ phách bay phấn của những quả hồng đang vênh hết tai lên.	

Câu 18: Trong đoạn sau, những câu nào là câu kể, chúng được dùng làm gì?

Một cái phan lực kéo đuôi khỏi cực dài (1). Nó dính đạn rồi định chuồn ra biển (2). Từ cái máy bay đang sa, dù bật ra nhỏ như tốp chanh (3). Cái dù to dần (4). Nó bằng cái vung nổi, bằng cái mẹt (5). Thằng giặc lái lợi dụng chiều gió, muốn tháo ra biển đây (6). Bắt giặc lại làng nước ơi! (7)

a) Câu kể là các câu:

b) Các câu này dùng để:

CHÍNH TẢ - TẬP LÀM VĂN

1. Viết lại cho đúng chính tả đoạn thơ sau của Lê Quang Trang

Ngày đi, năm đi... lịch bóc cạn rồi

Ngồi trầm lặng nghe ngoài vườn dó thối

Mưa lác phác, di dầm như tiếng nói

Trong mơ hồ tịch mịch của thiên nhiên

2. Tìm từ ngữ chứa tiếng có vần *ât* hoặc *âc*.

a) chân c) bông d) lửa g) ngủ

b) ong d) chội e) ngủ h) cửa

3. Từ các sự việc sau, hãy viết một câu chuyện có sử dụng nhiều câu kể.

a) Gia đình cô Thanh là hàng xóm của nhà em. Cô chú rất nghèo.

b) Cái Hằng, con gái cô hơn 5 tuổi, thường chơi trò “mẹ con” với mấy con búp bê bằng len do cô tự làm.

c) Một lần Hằng theo cô Thanh sang nhà em chơi. Trông thấy “gia đình” búp bê của em, Hằng thích quá.

d) Khi ra về, Hằng cứ khóc đòi mượn cô búp bê váy áo đồ tươi mà em đặt tên là Li Li. Cô Thanh giận quá, phát cho mấy cái. Thấy thế, em liền cho Hằng mượn.

đ) Mấy hôm sau, cô Thanh dẫn Hằng sang trả búp bê. Cô nói vui, mấy con búp bê len của Hằng có bà chị cả nên “mẹ” Hằng rất vui. Nhìn thấy Hằng tần ngần khi phải chia tay Li Li, em liền cho Hằng.

e) Tối đến, em kể với mẹ. Mẹ không mắng em tự tiện, lại còn khen em.

4. Mỗi đồ vật trong nhà đều có ích, nó như một người bạn gắn bó với chúng ta. Hãy tả một đồ dùng trong ngôi nhà em.

ĐÁP ÁN

TẬP ĐỌC

Bài 1: Kéo co

1. Vì sao nói kéo co là một trò chơi dân gian rất vui và sôi động?
Vì kéo co là cuộc đấu tài, đấu sức giữa hai bên. Kéo co có sự ganh đua, có tiếng hò reo cổ vũ của người xem hội.
2. Em hiểu tinh thần “thượng võ” nghĩa là gì?
c. yêu chuộng võ nghệ, có ý chí mạnh mẽ và lòng hào hiệp

Bài 2: Trong quán ăn “Ba cá bống”

1. Viết tên các nhân vật có trong câu chuyện.
Bu-ra-ti-nô, Ba-ra-ba, Đu-rê-ma, A-li-xa, A-di-li-ô
2. Chi tiết nào cho thấy Bu-ra-ti-nô thông minh, dũng cảm và nhanh nhẹn?
- Tìm cách moi bí mật ở chính những kẻ độc ác đang tìm bắt mình: chui vào cái bình trên bàn ăn ngồi im thín thít, dọa Ba-ra-ba, Đu-rê-ma để biết kho báu ở đâu
- Thừa dịp mọi người đang ngơ ngác, lao ra ngoài nhanh như một mũi tên

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Câu 1: Cho một số trò chơi sau đây, con hãy sắp xếp vào nhóm thích hợp:

nhảy dây kéo co lò cò vật đá cầu

Trò chơi rèn luyện sức mạnh: kéo co, vật

Trò chơi rèn luyện sự khéo léo: nhảy dây, lò cò, đá cầu

Câu 2: Theo con, ô ăn quan, cờ tướng, xếp hình có thể được xếp vào nhóm trò chơi gì?

Chọn C

Câu 3: Con hãy ghép mỗi câu thành ngữ, tục ngữ sau với ý nghĩa tương ứng của nó:

- | | |
|------------------------------|---|
| 1. Chơi với lửa | a. Phải biết chọn bạn, chọn nơi sinh sống |
| 2. Ở chọn nơi, chơi chọn bạn | b. Liều lĩnh ắt gặp tai họa |
| 3. Chơi điều đứt dây | c. Mất trắng tay |
| 4. Chơi dao có ngày đứt tay | d. Làm một việc nguy hiểm |

Câu 4: Đặt trường hợp nếu như bạn em chơi với một số người bạn hư nên học kém hẳn đi, em sẽ dùng câu thành ngữ, tục ngữ nào để khuyên bạn?

Chọn B

Câu 5: Đặt trong trường hợp nếu bạn em thích trèo lên một chỗ cao chênh vênh, rất nguy hiểm để tỏ ra là mình gan dạ, em sẽ dùng câu thành ngữ, tục ngữ nào để khuyên bạn?

Chơi với lửa

Ở chọn nơi, chơi chọn bạn

Chơi điều đứt dây

Chơi dao có ngày đứt tay

x
x

Câu 6: Câu kể (câu trần thuật) là những câu được dùng để làm gì?

Kể, tả hoặc giới thiệu về sự vật, sự việc.

Nói lên ý kiến hoặc tâm tư, tình cảm của mỗi người.

Nêu yêu cầu, mong muốn hoặc nguyện vọng của mình.

Nêu lên một thắc mắc cần người khác giải đáp.

x
x

Câu 7: Cuối câu kể thường có dấu gì?

A. dấu chấm B. dấu hỏi C. dấu chấm than D. dấu phẩy

Câu 8: Đọc lại đoạn văn sau và cho biết mỗi câu trong đoạn dùng để làm gì?

Trả lời: 1 – b, 2 – c, 3 – e, 4 – d, 5 – a.

Câu 9: Trong các câu dưới đây, câu nào là câu kể?

A. Có một lần, trong giờ tập đọc, tôi nhét giấy thấm vào mồm.

B. Răng em đau, phải không? C. Ôi, răng đau quá! D. Em về nhà đi.

Câu 10: Đặt một vài câu kể với nội dung kể lại các việc em làm hằng ngày sau khi đi học về.

Ví dụ:

Hằng ngày, sau khi đi học về, em lại giúp mẹ dọn dẹp nhà cửa.

Tối nào, sau bữa ăn, em cũng giúp mẹ lau bàn, rửa bát sạch sẽ.

Câu 11: Đặt câu kể để tả chiếc bút em đang dùng?

Vào dịp sinh nhật vừa rồi, mẹ đã tặng cho em một chiếc bút máy rất đẹp.

Chiếc bút máy này viết rất trơn, mực ra đều, nét thanh nét đậm rõ ràng.

Câu 12: Đặt một vài câu kể để trình bày ý kiến của em về tình bạn.

Bạn là người mà ta có thể sẻ chia mọi vui buồn trong cuộc sống.

Nếu là bạn bè thì sẽ không bỏ rơi nhau mỗi khi gặp khó khăn.

Câu 13: Đặt một vài câu kể để nói lên niềm vui của em khi nhận điểm tốt.

Ví dụ: Nhận được điểm 10 môn toán, em vui mừng đến nỗi chỉ muốn chạy về khoe với mẹ.

Câu 16: Đoạn văn sau có mấy câu kể? Tác dụng của từng câu kể đó là gì?

Tôi nhìn em. Một em bé gầy, tóc húi ngắn, hai túi của chiếc áo cánh nâu trễ xuống đến tận đùi như đã phải đựng nhiều thứ quá nặng. Quần của em ngắn chỉ tới gần đầu gối để lộ đôi bắp chân nhỏ luôn động đậy. Tôi đặc biệt chú ý đến đôi mắt của em, đôi mắt sáng và xéch lên khiến người ta có ngay cảm giác là một em bé vừa thông minh vừa gan dạ.

- Đoạn trên có 4 câu kể.

- Tác dụng: Kể: câu 1 Tả: câu 2, 3, 4

Câu 17: Câu kể trong những trường hợp sau được dùng với mục đích gì?

Một hôm, em ngỏ ý với mẹ: - Mẹ nói với thầy cho con đi học nghề thợ rèn.	Nói lên ý kiến, nguyện vọng
Nắng mùa thu đang làm bóng lên cái màu đỏ hồ phách bay phấn của những quả hồng đang vênh hết tai lên.	Tả

Họ và tên:

Lớp: 4.....

PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 17– MÔN TIẾNG VIỆT



ĐỌC HIỂU

Rất nhiều mặt trăng

1. Chú hề đã làm cách nào để vui lòng công chúa?

- dễ dàng công chúa bằng dây chuyền vàng.
- tim cách để công chúa không thấy mặt trăng thật.
- tim hiểu ý nghĩ của công chúa về mặt trăng rồi làm đồ chơi giống mặt trăng cho công chúa.

2. Em đồng tình với ý kiến nào dưới đây?

- Những người sống trong cung đình vua chúa hay có những ý thích kì quặc, khác thường.
- Các vị đại thần và các nhà khoa học suy nghĩ theo cách người lớn, không phù hợp với cách nghĩ của trẻ thơ.
- Trẻ thơ có cách cảm nhận sự vật riêng, vừa ngộ nghĩnh, vừa đáng yêu.
- Muốn giúp trẻ con phải hiểu trẻ nghĩ gì, muốn gì. Đó là điều mà câu chuyện muốn nói với chúng ta.

3. Theo em, câu chuyện *Rất nhiều mặt trăng* muốn nói với em điều gì?

- Tất cả trẻ con đều ngây thơ, đáng yêu.
- Trẻ con có suy nghĩ về sự vật xung quanh rất ngộ nghĩnh, khác người lớn.
- Người lớn đừng lấy hiểu biết, suy nghĩ của mình mà cho đòi hỏi của trẻ con là kì quặc, vô lí.
- Cần biết cách trò chuyện để tìm hiểu ý thích, nguyện vọng của trẻ con.

Một phát minh nho nhỏ

Câu chuyện *Một phát minh nho nhỏ* muốn nói gì?

- Thế giới quanh ta có nhiều hiện tượng lí thú.
- Nếu chịu khó quan sát ta sẽ phát hiện ra.
- Nếu chịu tìm hiểu, thí nghiệm, ta sẽ có các phát minh. Ban đầu có thể là phát minh nho nhỏ, nhưng đó chính là điều để con người có các phát minh to lớn.
- Cả ba ý trên.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU: CÂU KỂ Ai làm gì? Vị ngữ trong câu kể Ai làm gì?

Câu 1: Câu kể *Ai làm gì?* thường gồm mấy bộ phận?

- Thường gồm một bộ phận là danh từ.
- Thường gồm hai bộ phận là chủ ngữ và vị ngữ.
- Thường gồm ba bộ phận là danh từ, động từ và tính từ.
- Thường gồm hai bộ phận là chủ ngữ và danh từ.

Câu 2: Em điền từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thiện nhận định sau:

Làm gì? Ai (con gì, cái gì)? hai bộ phận

Câu kể *Ai làm gì?* thường gồm:.....

- Bộ phận thứ nhất là chủ ngữ, trả lời cho câu hỏi:

- Bộ phận thứ hai là vị ngữ, trả lời cho câu hỏi:

Câu 3: Tìm những câu kể *Ai làm gì?* trong đoạn văn sau:

Cuộc sống quê tôi gắn bó với cây cọ. Cha tôi làm cho tôi chiếc chổi cọ để quét nhà, quét sân. Mẹ đựng hạt giống đầy móm lá cọ, treo trên gác bếp để gieo cấy mùa sau. Chị tôi đan nón lá cọ, lại biết đan cả mảnh cọ và làn cọ xuất khẩu.

Câu 4: Tìm và gạch chân dưới chủ ngữ trong những câu kể sau:

Cha tôi làm cho tôi chiếc chổi cọ để quét nhà, quét sân.

Mẹ đựng hạt giống đầy móm lá cọ, treo trên gác bếp để gieo cấy mùa sau.

Chị tôi đan nón lá cọ, lại biết đan cả mảnh cọ và làn cọ xuất khẩu.

Câu 5: Tìm câu kể **Ai làm gì?** trong đoạn trích sau:

Đến gần trưa, các bạn con vui vẻ chạy lại. Con khoe với các bạn về bông hoa. Nghe con nói, bạn nào cũng náo nức muốn được xem ngay tức khắc. Con dẫn các bạn đến nơi bông hoa hồng đang ngủ. Các bạn đều chăm chú như nín thở chờ bông hoa hồng thức dậy.

Câu 6: Vị ngữ trong câu kể **Ai làm gì?** có tác dụng gì?

A. nêu lên hoạt động của người, con vật (hoặc đồ vật, cây cối được nhân hóa).

B. tả lại ngoại hình của người, con vật (hoặc đồ vật, cây cối được nhân hóa).

C. cho biết ai (hoặc cái gì, con gì) thực hiện hoạt động đó.

D. bộc lộ tình cảm, suy nghĩ của nhân vật được nhắc tới trong câu.

Câu 7: Vị ngữ trong câu kể **Ai làm gì?** có thể là những từ như thế nào?

Động từ ☐

Động từ kèm theo một số từ ngữ phụ thuộc (cụm động từ). ☐

Danh từ ☐

Danh từ kèm theo một số từ ngữ phụ thuộc (cụm danh từ) ☐

Câu 8: Gạch chân dưới các câu kể **Ai làm gì?** trong đoạn văn sau:

Cả thung lũng giống như một bức tranh thủy mặc. Những sinh hoạt của ngày mới bắt đầu. Thanh niên đeo gùi vào rừng. Phụ nữ giặt giũ bên những giếng nước. Em nhỏ đùa vui trước sân nhà. Các cụ già chụm đầu bên những ché rượu cần. Các bà, các chị sửa soạn khung cửi.

Câu 9: Gạch chân dưới vị ngữ trong những câu sau:

Thanh niên đeo gùi vào rừng. Phụ nữ giặt giũ bên những giếng nước. Em nhỏ đùa vui trước sân nhà. Các cụ già chụm đầu bên những ché rượu cần. Các bà, các chị sửa soạn khung cửi.

Câu 10: Ghép các từ ngữ ở cột bên trái với các từ ngữ ở cột bên phải để tạo thành câu kể **Ai làm gì?**

- | | |
|-----------------|-----------------------------|
| 1. Đàn cò trắng | a. kể truyện cổ tích. |
| 2. Bà em | b. giúp dân gặt lúa. |
| 3. Bộ đội | c. bay lượn trên cánh đồng. |

Câu 11: Đoạn văn kể về các công việc trong một buổi sáng của con. Trong đó có sử dụng một số câu kể có dạng **Ai làm gì?** Tuy nhiên còn thiếu một số từ, con hãy điền từ thích hợp vào những chỗ trống đó:

lấy cơm Mẹ dọn dẹp bàn ghế tập thể dục Em vệ sinh cá nhân

Buổi sáng ngày nghỉ, em dậy hơi muộn chạy ra sân rồi
làm..... Sau khi ăn sáng, em giúp mẹ làm việc nhà. Khi mẹ rửa bát thì

em và lau bát đĩa. Thấy miu miu đi qua đi lại,
em cho chú ta ăn luôn. Nhìn chú ta vừa ăn vừa kêu meo meo thật đáng
yêu. rửa bát xong thấy nhà cửa đã được dọn dẹp sạch sẽ liền chạy lại xoa
đầu em. mong có thể lớn thật nhanh để giúp được mẹ thật nhiều việc hơn.

Câu 12: Quan sát tranh vẽ dưới đây rồi nói từ 3 đến 5 câu kể **Ai làm gì?** miêu tả hoạt động của các nhân vật trong tranh?



Câu 13: Tìm câu kể *Ai làm gì?* trong đoạn trích sau. Gạch dưới bộ phận vị ngữ trong các câu tìm được.

(1) Sau khi về nhà, Trần Quốc Toàn luôn nung nấu một ý nghĩ phải chiêu mộ thêm người để có được đội quân đánh giặc. (2) Lúc này, không khí chuẩn bị kháng chiến sôi sục khắp nơi. (3) Các bộ lão và các mẹ khuyến khích con cháu tòng quân cứu nước. (4) Từ đó, ngày nào Quốc Toàn cũng đi với một số gia nhân vào các thôn xóm, nói rõ ý định của mình chiêu quân đánh giặc. (5) Chẳng mấy chốc, trai tráng nhiều nơi đã lục tục kéo đến hưởng ứng.

Câu 14: Hoàn thành bảng dưới đây:

Câu	Từ chỉ hoạt động	Từ chỉ người hoặc vật hoạt động
Buổi sáng, cha tôi đến nhà máy.		
Mẹ tôi ra chợ bán hàng.		
Còn tôi cùng em tới trường đi học.		

Câu 15: Dùng gạch chéo (/) tách chủ ngữ và vị ngữ của mỗi câu:
a) *Cha tôi là cho tôi chiếc chổi cọ để quét nhà.*
b) *Mẹ đựng hạt giống đầy nón lá cọ, treo lên gác bếp để gieo cấy mùa sau.*

c) *Chị tôi đan nón lá cọ, lại biết đan cả mảnh cọ và làn cọ xuất khẩu.*

Câu 16: Viết tiếp vị ngữ vào chỗ trống để có câu kể *Ai làm gì?*

- a) Buổi sáng sớm, bà con nông dân
- b) Kỳ nghỉ hè năm trước, gia đình em
- c) Vào giờ chơi, các bạn học sinh
- d) Chú Đất Nung

Câu 17: Viết đoạn văn kể những việc em và các bạn thường làm ở trường (trong đó có ít nhất ba câu kể *Ai làm gì?*)

TẬP LÀM VĂN

Câu 1: Cho ba đoạn văn phần thân bài tả chiếc cặp sách như sau:

- Đoạn 1: Đó là một chiếc cặp màu vàng tươi, nhìn hơn chiếc bảng con một chút. Bên góc phải của cặp có hình chú gấu trông rất ngộ nghĩnh.
- Đoạn 2: Quai cặp làm bằng sắt không gì trông chắc chắn. Sau lưng có một dây đeo bằng vải sợi ni lông.
- Đoạn 3: Mở cặp ra, tớ thấy có tới ba ngăn được làm bằng vải hoa. Một ngăn rộng có thể để được toàn bộ sách trong một buổi học.

1. Dòng nào nêu đúng nội dung của ba đoạn văn?

- a. Đoạn 1 tả màu sắc chiếc cặp, đoạn 2 tả quai cặp, đoạn 3 tả cái ngăn to của cặp.
- b. Đoạn 1 tả bao quát chiếc cặp, đoạn 2 tả dây đeo cặp, đoạn 3 tả bên trong cặp.
- c. Đoạn 1 tả hình dáng, đặc điểm bên ngoài chiếc cặp, đoạn 2 tả quai và dây đeo, đoạn 3 tả các ngăn của cặp.

2. Câu nào dưới đây có thể thêm vào từng đoạn văn trên? Thêm vào đoạn nào?

- a. Cặp có hai mắt khóa mạ kẽm giống như hai con mắt long lanh. (thêm vào đoạn)
- b. Một ngăn hẹp có thể dùng để giấy, bút, hộp màu, bảng con. (thêm vào đoạn)
- c. Tớ có thể đeo cặp sau lưng mỗi khi cần phải chạy nhanh đến trường chính là nhờ hai anh dây đeo này đẩy các bạn ạ. (thêm vào đoạn)

Câu 2: Em vừa thay một cuốn vở. Hãy viết đoạn văn giới thiệu và đoạn văn tả bao quát mặt

ngoài cuốn vở mới.

a) Đoạn văn giới thiệu cuốn vở:

b) Đoạn văn tả bao quát mặt ngoài:

ĐÁP ÁN

TẬP ĐỌC

Rất nhiều mặt trăng

1. Chú hề đã làm cách nào để vui lòng công chúa?

c. tìm hiểu ý nghĩ của công chúa về mặt trăng rồi làm đồ chơi giống mặt trăng cho công chúa.

2. Ý kiến nào đúng nhất trong các ý kiến dưới đây?

d. Muốn giúp trẻ con phải hiểu trẻ nghĩ gì, muốn gì. Đó là điều mà câu chuyện muốn nói với chúng ta.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Câu 1: Câu kể **Ai làm gì?** thường gồm mấy bộ phận?

Chọn B

Câu 2:

- Câu kể **Ai làm gì?** thường gồm hai bộ phận.

- Bộ phận thứ nhất là chủ ngữ, trả lời cho câu hỏi Ai (con gì, cái gì)?

- Bộ phận thứ hai là vị ngữ, trả lời cho câu hỏi Làm gì?

Câu 3: Tìm những câu kể **Ai làm gì?** trong đoạn văn sau:

Cuộc sống quê tôi gắn bó với cây cọ. Cha tôi làm cho tôi chiếc chổi cọ để quét nhà, quét sân. Mẹ đựng hạt giống đầy móm lá cọ, treo trên gác bếp để gieo cấy mùa sau. Chị tôi đan nón lá cọ, lại biết đan cả mảnh cọ và làn cọ xuất khẩu.

Câu 4: Tìm và gạch chân dưới chủ ngữ trong những câu kể sau:

Cha tôi làm cho tôi chiếc chổi cọ để quét nhà, quét sân.

Mẹ đựng hạt giống đầy móm lá cọ, treo trên gác bếp để gieo cấy mùa sau.

Chị tôi đan nón lá cọ, lại biết đan cả mảnh cọ và làn cọ xuất khẩu.

Câu 5: Tìm câu kể **Ai làm gì?** trong đoạn trích sau:

Đến gần trưa, các bạn con vui vẻ chạy lại. Con khoe với các bạn về bông hoa. Nghe con nói, bạn nào cũng náo nức muốn được xem ngay tức khắc. Con dẫn các bạn đến nơi bông hoa hồng đang ngủ. Các bạn đều chăm chú như nín thở chờ bông hoa hồng thức dậy.

Câu 6: Vị ngữ trong câu kể **Ai làm gì?** có tác dụng gì?

Chọn A

Câu 7: Vị ngữ trong câu kể **Ai làm gì?** có thể là những từ như thế nào?

Động từ ☐

Động từ kèm theo một số từ ngữ phụ thuộc (cụm động từ). ☐

Danh từ ☐

Danh từ kèm theo một số từ ngữ phụ thuộc (cụm danh từ) ☐

Câu 8: Tìm các câu kể **Ai làm gì?** trong đoạn văn sau:

Cả thung lũng giống như một bức tranh thủy mặc. Những sinh hoạt của ngày mới bắt đầu. Thanh niên đeo gùi vào rừng. Phụ nữ giặt giũ bên những giếng nước. Em nhỏ đùa vui

trước sân nhà. Các cụ già chụm đầu bên những ché rượu cần. Các bà, các chị sửa soạn khung cửi.

Câu 9: Gạch chân dưới vị ngữ trong những câu sau:

Thanh niên đeo gùi vào rừng. Phụ nữ giặt giũ bên những giếng nước. Em nhỏ đùa vui trước sân nhà. Các cụ già chụm đầu bên những ché rượu cần. Các bà, các chị sửa soạn khung cửi.

Câu 10: Ghép các từ ngữ ở cột bên trái với các từ ngữ ở cột bên phải để tạo thành câu kể **Ai làm gì?**

- | | |
|-----------------|-----------------------------|
| 1. Đàn cò trắng | a. kể chuyện cổ tích. |
| 2. Bà em | b. giúp dân gặt lúa. |
| 3. Bộ đội | c. bay lượn trên cánh đồng. |

Câu 11:

Buổi sáng ngày nghỉ, em dậy hơi muộn chạy ra sân tập thể dục rồi làm vệ sinh cá nhân. Sau khi ăn sáng, em giúp mẹ làm việc nhà. Khi mẹ rửa bát thì em dọn dẹp bàn ghế và lau bát đĩa. Thấy miu miu đi qua đi lại, em lấy cơm cho chú ta ăn luôn. Nhìn chú ta vừa ăn vừa kêu meo meo thật đáng yêu. Mẹ rửa bát xong thấy nhà cửa đã được dọn dẹp sạch sẽ liền chạy lại xoa đầu em. Em mong có thể lớn thật nhanh để giúp được mẹ thật nhiều việc hơn.

Câu 13: Tìm câu kể **Ai làm gì?** trong đoạn trích sau. Gạch dưới bộ phận vị ngữ trong các câu tìm được.

(1)Sau khi về nhà, Trần Quốc Toàn luôn nung nấu một ý nghĩ phải chiêu mộ thêm người để có được đội quân đánh giặc. (2)Lúc này, không khí chuẩn bị kháng chiến sôi sục khắp nơi. (3)Các bộ lão và các mẹ/ khuyến khích con cháu tòng quân cứu nước. (4)Từ đó, ngày nào Quốc Toàn/ cũng đi với một số gia nhân vào các thôn xóm, nói rõ ý định của mình chiêu quân đánh giặc. (5)Chẳng mấy chốc, trai tráng nhiều nơi/ đã lục tục kéo đến hưởng ứng.

Câu 3, 4, 5

Câu 14: Hoàn thành bảng dưới đây:

Câu	Từ chỉ hoạt động	Từ chỉ người hoặc vật hoạt động
Buổi sáng, cha tôi đến nhà máy.	đến	cha
Mẹ tôi ra chợ bán hàng.	bán	mẹ
Còn tôi cùng em tới trường đi học.	tới, đi học	tôi, em

TẬP LÀM VĂN

Câu 1: Cho ba đoạn văn phần thân bài tả chiếc cặp sách như sau:

- Đoạn 1: Đó là một chiếc cặp màu vàng tươi, nhỉnh hơn chiếc bảng con một chút. Bên góc phải của cặp có hình chú gấu trông rất ngộ nghĩnh.

- Đoạn 2: Quai cặp làm bằng sắt không gì trông chắc chắn. Sau lưng có một dây đeo bằng vải sợi ni lông.

- Đoạn 3: Mở cặp ra, tớ thấy có tới ba ngăn được làm bằng vải hoa. Một ngăn rộng có thể để được toàn bộ sách trong một buổi học.

1. Dòng nào nêu đúng nội dung của ba đoạn văn?

c. Đoạn 1 tả hình dáng, đặc điểm bên ngoài chiếc cặp, đoạn 2 tả quai và dây đeo, đoạn 3 tả các ngăn của cặp.

2. Câu nào dưới đây có thể thêm vào từng đoạn văn trên? Thêm vào đoạn nào?

a. Cặp có hai mắt khóa mạ kẽm giống như hai con mắt long lanh. (thêm vào đoạn 1)

b. Một ngăn hẹp có thể dùng để giấy, bút, hộp màu, bảng con. (thêm vào đoạn 3)

c. Tớ có thể đeo cặp sau lưng mỗi khi cần phải chạy nhanh đến trường chính là nhờ hai anh dây đeo này đẩy các bạn ạ. (thêm vào đoạn 2)

Họ và tên:

Lớp: 4.....

PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 18– MÔN TIẾNG VIỆT



ĐỀ ÔN TẬP SỐ 1

Đọc bài văn dưới đây:

SỰ TÍCH CÁC LOÀI HOA

Ngày xưa, chỉ ở thiên đường mới có hoa, còn trên mặt đất chưa có loài hoa nào. Mãi về sau, nhận ra thiếu sót ấy. Trời mới sai Thần Sắc Đẹp vẽ hoa cho các loài cây. Vẽ xong, Thần muốn tặng hương cho chúng nhưng lại không mang đủ hương cho tất cả. Thần quyết định sẽ chỉ tặng hương thơm cho các loài hoa có tấm lòng thơm thảo.

Thần hỏi hoa hồng:

- Nếu có hương thơm, người sẽ làm gì?
- Con sẽ nhờ chị gió mang tặng cho muôn loài.

Thần liền tặng hoa hồng một làn hương quý báu. Gặp hàng râm bụt đỏ chót, Thần hỏi:

- Nếu có hương thơm, người sẽ làm gì?

Râm bụt trả lời:

- Con sẽ khiến ai cũng phải nể mình.

Nghe vậy, Thần bỏ đi. Đi mãi, tặng gần hết bình hương, gặp hoa ngọc lan, Thần lại hỏi:

- Nếu có hương thơm, người sẽ làm gì?

Ngọc lan ngập ngừng thưa:

- Con cảm ơn Thần. Nhưng xin Thần ban tặng cho hoa cô ạ.

Thần ngạc nhiên hỏi:

- Hoa nào cũng muốn có hương thơm. Lẽ nào người không thích?
- Con thích lắm ạ. Nhưng con đã được ban cho làn da trắng trẻo, lại ở trên cao. Còn bạn hoa cô thì mảnh dẻ, lại ở sát đất. Nếu có hương thơm, bạn ấy sẽ không bị người ta vô tình giẫm lên.

Cảm động trước cho tấm lòng thơm thảo của ngọc lan, Thần Sắc Đẹp ban tặng cho loài hoa ấy hương thơm ngọt ngào hơn mọi loài hoa.

Theo In-tơ-nét

Dựa theo bài đọc, khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng

Câu 1: Thần Sắc Đẹp quyết định ban tặng hương thơm cho những loài hoa như thế nào?

- A. Cho những loài hoa đẹp nhất.
- B. Cho hoa hồng và hoa ngọc lan.
- C. Cho những loài hoa có tấm lòng thơm thảo.

Câu 2: Theo em, tại sao Thần Sắc Đẹp quyết định như vậy?

- A. Vì chỉ loài hoa đẹp mới xứng có làn hương thơm.
- B. Vì hoa hồng, hoa ngọc lan vừa đẹp vừa thơm thảo.
- C. Vì chỉ có tấm lòng thơm thảo mới xứng đáng với làn hương thơm.

Câu 3: Câu trả lời của hoa hồng thể hiện tấm lòng thơm thảo như thế nào?

- A. Hoa hồng không muốn Thần tặng hương thơm cho mình.
- B. Hoa hồng muốn chia sẻ hương thơm của mình cho muôn loài.
- C. Hoa hồng nhường hương thơm cho chị gió.

Câu 4: Vì sao hoa râm bụt không được Thần ban tặng hương thơm?

- A. Vì hoa râm bụt chỉ muốn có hương để mọi người phải nể.
- B. Vì hoa râm bụt có màu đỏ chói.
- C. Vì làn hương quý giá đã hết.

Câu 5: Câu trả lời của ngọc lan thể hiện tấm lòng thơm thảo như thế nào?

- A. Ngọc lan nhường quả tặng của Thần cho loài hoa khổ hơn mình.
- B. Ngọc lan muốn chia sẻ hương thơm của mình cho muôn loài.
- C. Ngọc lan không muốn Thần ban tặng hương thơm cho mình.

Câu 6: Dòng nào dưới đây liệt kê đúng các từ láy trong truyện?

- A. Thơm thảo, hoa hồng, mảnh dẻ.
- B. Trắng trẻo, ngập ngừng, ngọt ngào.
- C. Hương thơm, hoa hồng, ngập ngừng.

Câu 7: Hoa hồng, râm bụt, ngọc lan có phải danh từ riêng không? Vì sao?

- A. Đúng. Vì mỗi từ ngữ là tên một bông hoa
- B. Đúng. Vì mỗi từ ngữ đều chỉ một sự vật được nhân hóa
- C. Không đúng. Vì mỗi từ ngữ là tên chung của một loài hoa.

Câu 8: Trong từ vàng ươm, tiếng ươm gồm những bộ phận nào?

- A. Chỉ có vần không có thanh
- B. Chỉ có vần và thanh
- C. Chỉ có âm đầu và vần
- D. Chỉ có âm đầu và thanh

Câu 9: Tập hợp nào dưới đây chỉ gồm các từ ghép?

- A. Vàng ươm, óng mượt, kêu gào, tức giận
- B. Óng mượt, meo meo, phá phách, âm ỉ
- C. Long lanh, meo meo, phá phách, của cải

Câu 10: Trong câu: “Thần quyết định sẽ chỉ tặng hương thơm cho các loài hoa có tấm lòng thơm thảo.”, bộ nào là vị ngữ?

- A. Thần
- B. Quyết định sẽ chỉ tặng hương thơm.
- C. Quyết định sẽ chỉ tặng hương thơm cho các loài hoa có tấm lòng thơm thảo

Câu 11: Câu hỏi “ Thấy trộm không sửa thì mày có phải là chó trông nhà không?”, được dùng vào mục đích gì?

- A. Để hỏi về điều chưa biết.
- B. Để thể hiện thái độ chê trách.
- C. Để thể hiện yêu cầu, mong muốn.

Câu 12: Câu nào dưới đây không phải là câu hỏi và không được dùng dấu chấm hỏi.

- A. Cậu mua con mèo này ở đâu?
- B. Cậu rất thích nuôi mèo, có phải không?
- C. Tớ không biết cậu thích nuôi mèo hay nuôi chó?

Câu 13: Các từ trong câu: “Thần Sắc Đẹp ban tặng cho loài hoa ấy hương thơm ngọt ngào hơn mọi loài hoa.” Thuộc những từ loại nào?

a. Từ *loài hoa* là:

a1. Danh từ a2. Động từ a3. Tính từ

b. Từ *ban tặng* là:

b1. Danh từ b2. Động từ a3. Tính từ

c. Từ *ngọt ngào* là:

c1. Danh từ c2. Động từ c3. Tính từ

Câu 14: Bộ phận in đậm trong câu: “**Ngày xưa**, chỉ ở thiên đường mới có hoa, còn trên mặt đất chưa có loài hoa nào.” trả lời cho câu hỏi nào ?

a. Bao giờ ?

b. Vì sao ?

c. Bằng gì ?

Câu 15: Viết các từ trong câu văn sau vào dòng thích hợp :

Hương vị buổi sáng giữa núi rừng thật trong trẻo, ngọt êm như mật ong đầu mùa, thơm tho như cánh mận chín, mát lạnh như nước suối đầu xuân.

a. Từ ghép.....

.....

b. Từ láy.....

.....

Câu 16: Những từ nào dưới đây có nghĩa giống nghĩa của từ ước mơ?

A. mơ tưởng B. mong ước C. toại nguyện

D. ước nguyện E. khát vọng G. ý chí

Câu 17: Viết thêm 2 từ ghép bắt đầu bằng tiếng quyết:

Quyết tâm:.....

Câu 18: Tìm các danh từ, động từ, tính từ trong đoạn văn sau:

Thế rồi vua mở khoa thi. Chú bé thả điều đỗ Trạng nguyên. Ông Trạng khi ấy mới mười ba tuổi. Đó là Trạng nguyên trẻ nhất của nước Nam ta.

Câu 19: Những tính từ nào dưới đây chỉ phẩm chất của con người:

A. tròn B. rắn C. méo mó D. khôn ngoan

Câu 13: Đặt 1 câu có từ *xanh ngắt*.

.....

.....

Câu 20: Viết dấu câu thích hợp vào cuối mỗi dòng dưới đây:

A. Chao ôi, chú chuồn chuồn nước mới đẹp làm sao

B. Bạn nhật giúp mình cái cặp tóc với

C. Hôm qua, Hùng được điểm 10 môn Toán

D. Bạn có truyện tranh Đô-rê-mon không

Câu 21: Những câu nào dưới đây không dùng với mục đích để hỏi?

A. Sao cậu vẽ đẹp thế?

B. Cậu có bút bi không?

C. Áo này có phải của cậu không? D. Cậu nói thế mà nghe được à?

ĐỀ ÔN TẬP SỐ 2

Đọc bài sau rồi làm các bài tập.

BỘ ĐỒ CHƠI TÀU HOẢ

Nhân dịp Pê-côt-xki được tặng huân chương, tôi mời cậu đến chơi nhà. Tôi đem tất cả đồ chơi ra. Pê-côt-xki hết sức ngạc nhiên, thích thú khi thấy bộ đường sắt nhỏ của tôi với chiếc đầu máy xe lửa có lò xo, tự động chạy được.

Cậu trở mắt ngắm các toa màu đỏ và màu vàng. Tôi đưa chìa khoá cho cậu lên dây để khởi động chiếc đầu máy, thế là cậu quỳ xuống chơi mãi miết, không muốn ngẩng đầu lên nữa. Tôi chưa thấy cậu vui như thế bao giờ. Cậu luôn mồm : “Xin lỗi, xin lỗi” mỗi khi gạt tay tôi ra cho chiếc tàu khỏi bị cản đường. Rồi cậu cầm lên, đặt xuống các toa tàu một cách thận trọng tưởng chừng như chúng được làm bằng thủy tinh và cậu sợ hơi thở của mình làm hoen mờ chúng. Cậu lau chùi phía trên, phía dưới từng toa. Lau xong, cậu ngồi ngắm nhìn chúng và cười một mình. Tôi nhìn cậu chơi say sưa, nhìn cánh tay gầy guộc lòi ra ngoài ống tay áo quá dài rộng mà trong lòng trào lên nỗi xót thương cậu. Tôi muốn tặng cậu bộ đồ chơi này để cậu được vui mãi. Thế rồi, tôi cầm cả chiếc đầu máy và các toa tàu trên hai tay đưa cả cho Pê-côt-xki và nói: “Này, cậu cầm lấy, của cậu đấy!”

Về mặt của Pê-côt-xki lúc ấy sáng rỡ với vẻ xúc động khó tả. Cầm bộ đồ chơi mà đôi tay cậu run run. Cậu ra vẻ trông thật sung sướng và đôi môi nở một nụ cười hiền hậu.

1. Bạn nhỏ trong bài mời Pê-côt-xki đến chơi nhà mình vào dịp nào?

2. Chi tiết nào cho thấy sự hấp dẫn của bộ đồ chơi tàu hoả?

3. Chi tiết nào cho thấy Pê-côt-xki rất nâng niu bộ đồ chơi tàu hoả?

4. Có những ai trong câu chuyện này thấy vui? Vì sao?

5. Trong các câu sau, câu nào là câu kể *Ai làm gì?*

a. Pê-côt-xki hết sức ngạc nhiên, thích thú khi thấy bộ đường sắt nhỏ của tôi với chiếc đầu máy xe lửa có lò xo, tự động chạy được.

b. Lau xong, cậu ngồi ngắm nhìn chúng và cười một mình.

c. Vẻ mặt của Pê-côt-xki lúc ấy sáng rõ với vẻ xúc động khó tả.

d. Cậu ra về trông thật sung sướng và đôi môi nở một nụ cười hiền hậu.

6. Trong bài có tất cả:

a. 5 từ láy, đó là:

.....

b. 6 từ láy, đó là:

.....

c. 7 từ láy, đó là:

.....

7. Điền tiếp vào chỗ chấm để tạo câu *Ai làm gì?*

a. Vào ngày chủ nhật hoặc ngày lễ, cả nhà em

.....

b. Trên cánh đồng, bà con nông dân

.....

c. Sau khi ăn sáng, em

d. Vào giờ ra chơi, chúng em

8. Viết một đoạn văn từ 4 đến 5 câu kể về việc trực nhật của các bạn trong tổ em. Gạch chân các câu kể *Ai làm gì?*

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐÁP ÁN

ĐỀ ÔN TẬP SỐ 1

Dựa theo bài đọc, khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng

Câu 1: C. Cho những loài hoa có tâm lòng thơm thảo.

Câu 2: C. Vì chỉ có tâm lòng thơm thảo mới xứng đáng với làn hương thơm.

Câu 3: B. Hoa hồng muốn chia sẻ hương thơm của mình cho muôn loài.

Câu 4: A. Vì hoa râm bụt chỉ muốn có hương để mọi người phải nể.

Câu 5: A. Ngọc lan nhường quả tặng của Thần cho loài hoa khổ hơn mình.

Câu 6: B. Trắng trẻo, ngập ngừng, ngọt ngào.

Câu 7: C. Không đúng. Vì mỗi từ ngữ là tên chung của một loài hoa.

Câu 8: B. Chỉ có vắn và thanh

Câu 9: A. Vàng ươm, óng mượt, kêu gào, tức giận

Câu 10: C. Quyết định sẽ chỉ tặng hương thơm cho các loài hoa có tâm lòng thơm thảo

Câu 11: B. Để thể hiện thái độ chê trách.

Câu 12: C. Tớ không biết cậu thích nuôi mèo hay nuôi chó?

Câu 13: Các từ trong câu: “Thần Sắc Đẹp ban tặng cho loài hoa ấy hương thơm ngọt ngào hơn mọi loài hoa.” Thuộc những từ loại nào?

a. Từ *loài hoa* là: a1. Danh từ

b. Từ *ban tặng* là: b2. Động từ

c. Từ *ngọt ngào* là: c3. Tính từ

Câu 14: a. Bao giờ ?

Câu 15: Viết các từ trong câu văn sau vào dòng thích hợp :

Hương vị buổi sáng giữa núi rừng thật trong trẻo, ngọt êm như mật ong đầu mùa, thơm tho như cánh mận chín, mát lạnh như nước suối đầu xuân.

a. Từ ghép: hương vị, buổi sáng, núi rừng, ngọt êm, mật ong, mát lạnh.

b. Từ láy: trong trẻo, thơm tho.

Câu 16: Những từ nào dưới đây có nghĩa giống nghĩa của từ ước mơ?

A. mơ tưởng B. mong ước D. ước nguyện

Câu 17: Viết thêm 2 từ ghép bắt đầu bằng tiếng quyết:

Quyết tâm: quyết tử, quyết chiến, quyết chí....

Câu 18: Tìm các danh từ, động từ, tính từ trong đoạn văn sau:

Thế rồi vua mở khoa thi. Chú bé thả điều đỗ Trạng nguyên. Ông Trạng khi ấy mới mười ba tuổi. Đó là Trạng nguyên trẻ nhất của nước Nam ta.

Danh từ: vua, khoa thi, chú bé, điều, trạng nguyên, Ông Trạng, tuổi, nước Nam

Động từ: mở, thả, đỗ

Tính từ: trẻ

Câu 19: Những tính từ nào dưới đây chỉ phẩm chất của con người: D. khôn ngoan

Câu 20: Hôm nay, bạn Tuấn mặc chiếc áo màu xanh ngắt.

Câu 20: Viết dấu câu thích hợp vào cuối mỗi dòng dưới đây:

A. Chao ôi, chú chuồn chuồn nước mới đẹp làm sao!

B. Bạn nhật giúp mình cái cặp tóc với.

C. Hôm qua, Hùng được điểm 10 môn Toán.

D. Bạn có truyện tranh Đô-rê-mon không?

Câu 21: Những câu nào dưới đây không dùng với mục đích để hỏi?

A. Sao cậu vẽ đẹp thế?

D. Cậu nói thế mà nghe được à?

ĐÁP ÁN ĐỀ ÔN TẬP SỐ 2

1. (1đ) Bạn nhỏ trong bài mời Pê-cốt-xki đến chơi nhà mình vào dịp nào?

Nhân dịp Pê-cốt-xki được tặng huân chương

2. (1đ) Chi tiết nào cho thấy sự hấp dẫn của bộ đồ chơi tàu hoả?

- đầu máy xe lửa có lò xo, tự động chạy được.

- các toa màu đỏ và màu vàng.

3. (1đ) Chi tiết nào cho thấy Pê-cốt-xki rất nâng niu bộ đồ chơi tàu hoả?

- Cậu cầm lên, đặt xuống các toa tàu một cách thận trọng tưởng chừng như chúng được làm bằng thủy tinh và cậu sợ hơi thở của mình làm hoen mờ chúng.

- Cậu lau chùi phía trên, phía dưới từng toa.

4. (1đ) Có những ai trong câu chuyện này thấy vui? Vì sao?

- Pê-cốt-xki vui vì được chơi, được tặng bộ đồ chơi ưa thích.

- tác giả vui vì quà tặng của mình đem lại niềm vui cho bạn.

5. (1đ) Trong các câu sau, câu nào là câu kể *Ai làm gì?*

b. Lau xong, cậu ngồi ngắm nhìn chúng và cười một mình.

d. Cậu ra về trông thật sung sướng và đôi môi nở một nụ cười hiền hậu.

6. (1đ) Trong bài có tất cả:

b. 6 từ láy, đó là: thích thú, mãi miết, say sưa, gầy guộc, run run, sung sướng

7. (2đ) Điền tiếp vào chỗ chấm để tạo câu *Ai làm gì?*

VD:

a. Vào ngày chủ nhật hoặc ngày lễ, cả nhà em đi chơi xa.

b. Trên cánh đồng, bà con nông dân đang làm việc và chuyện trò vui vẻ.

c. Sau khi ăn sáng, em chuẩn bị đến trường.

d. Vào giờ ra chơi, chúng em vui vẻ nô đùa.

8. (2đ) Viết một đoạn văn từ 4 đến 5 câu kể về việc trực nhật của các bạn trong tổ em. Gạch chân các câu kể *Ai làm gì?*

MỘT SỐ ĐỀ ÔN TẬP CUỐI KÌ I

ĐỀ 1

I. ĐỌC HIỂU, LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Đọc thầm bài văn rồi trả lời câu hỏi bên dưới:

CÁNH ĐIỀU TUỔI THƠ

Tuổi thơ của tôi được nâng lên từ những cánh điều.

Chiều chiều, trên bãi thả, đám trẻ mục đồng chúng tôi hò hét nhau thả điều thi. Cánh điều mềm mại như cánh bướm. Chúng tôi vui sướng đến phát dại nhìn lên trời. Tiếng sáo điều vi vu trầm bổng. Sáo đơn, rồi sáo kép, sáo bè,... như gọi thấp xuống những vì sao sớm.

Ban đêm, trên bãi thả điều thật không còn gì huyền ảo hơn. Có cảm giác điều đang trôi trên dải Ngân Hà. Bầu trời tự do đẹp như một thảm nhung khổng lồ. Có cái gì cứ cháy lên, cháy mãi trong tâm hồn chúng tôi. Sau này tôi mới hiểu đây là khát vọng. Tôi đã ngửa cổ suốt một thời mới lớn để chờ đợi một nàng tiên áo xanh bay xuống từ trời và bao giờ cũng hi vọng khi tha thiết cầu xin: ‘ Bay đi điều ơi! Bay đi!’ Cánh điều tuổi ngọc ngà bay đi, mang theo nỗi khát khao của tôi.

Theo Tạ Duy Anh

- Bài văn miêu tả trò chơi nào của đám trẻ? (M1. 0,5đ)**
 - Thả điều
 - Chăn trâu
 - Thổi sáo.
- Chọn dòng đúng nhất nêu được đặc điểm của cánh điều? (M1. 0,5đ)**
 - Cánh điều ngọc ngà.
 - Cánh điều mềm mại như cánh bướm.
 - Cánh điều như một nàng tiên áo xanh bay xuống từ trời.
- Câu Tuổi thơ của tôi được nâng lên từ những cánh điều ý nói gì? (M3.0,5đ)**
 - Cánh điều gợi lại những kỉ niệm đẹp của tuổi thơ.
 - Cánh điều đem lại nhiều niềm vui cho tuổi thơ.
 - Cánh điều mang lại những ước mơ đẹp cho tuổi thơ.
- Điền từ vào chỗ trống các từ ngữ tả cánh điều (M2.0,5đ)**
 - Cánh điều
 - Tiếng sáo điều
 - Sáo đơn, sáo kép, sáo bè,
- Bài đọc có mấy từ láy? (M3. 1đ)**
 - Bốn từ đó là:
 - Năm từ đó là:
 - Sáu từ đó là:
- Tìm 5 danh từ, 5 động từ, 5 tính từ trong bài đọc? (M2.1đ)**
 - 5 danh từ là:
 - 5 động từ là:
 - 5 tính từ là:
- Điền r/d/gi (M2.1đ)**

Nhảy ...ây múa ...ối ...eo hạt nảy mầm Vòi ...ồng đu ...ây
- Xác định danh từ, động từ, tính từ trong 2 câu thơ của Bác Hồ: (M3. 2đ)**

Cảnh rừng Việt Bắc thật là hay

Vườn hót chim kêu suốt cả ngày

Danh từ	Động từ	Tính từ

9. Điền dấu hai chấm vào chỗ thích hợp rồi nêu tác dụng của dấu 2 chấm: (M3. 2đ)

a. Mi - đất vốn tham lam nên nói ngay

- Xin thần cho mọi vật tôi chạm vào đều hóa thành vàng.

b. Vùng Hòn (Hòn Đất) với đủ các loại cây trái mít, dừa, măng cầu, măng cụt.

10. Viết 1 câu có sử dụng dấu 2 chấm và dấu ngoặc kép. (M4. 1đ)

II. KIỂM TRA VIẾT

1. Nghe-viết bài **Cánh diều tuổi thơ** từ: *Ban đêm đến ‘Bay đi diều ơi! Bay đi!’* (2đ)

2. Tập làm văn:(8đ)

Ngôi nhà là nơi lưu giữ những kỉ niệm đẹp. Hãy tả lại ngôi nhà của em.

ĐỀ 2

I. ĐỌC HIỂU, LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Đọc câu chuyện rồi trả lời câu hỏi bên dưới:

ÔNG TRẠNG THẢ ĐIỀU

Vào đời vua Trần Thái Tông, có một gia đình nghèo sinh được cậu con trai đặt tên là Nguyễn Hiền. Chú bé rất ham thả điều. Lúc còn bé, chú đã biết làm lấy điều để chơi.

Lên sáu tuổi, chú học ông thầy trong làng. Thầy phải kinh ngạc vì chú học đến đâu hiểu ngay đến đó và có trí nhớ lạ thường. Có hôm, chú thuộc hai mươi trang sách mà vẫn có thì giờ chơi điều.

Sau vì nhà nghèo quá, chú phải bỏ học. Ban ngày, đi chăn trâu, dù mưa gió thế nào, chú cũng đứng ngoài lớp nghe giảng nhờ. Tối đến, chú đợi bạn học thuộc bài mới mượn vở về học. Đã học thì cũng phải đèn sách như ai nhưng sách của chú là lưng trâu, nền cát, bút là ngón tay hay mảnh gạch vỡ; còn đèn là vỏ trứng thả đom đóm vào trong. Bận làm, bận học như thế mà cánh điều của chú vẫn bay cao, tiếng sáo vẫn vi vút tầng mây. Mỗi lần có kì thi ở trường, chú làm bài vào lá chuối khô và nhờ bạn xin thầy chấm hộ. Bài của chú chữ tốt văn hay, vượt xa các học trò của thầy.

Thế rồi vua mở khoa thi. Chú bé thả điều đỗ Trạng Nguyên. Ông Trạng khi ấy mới có mười ba tuổi. Đó là Trạng Nguyên trẻ nhất nước của nước Nam ta.

Theo Trinh Đường

1. Những chi tiết nào cho thấy Nguyễn Hiền là một cậu bé thông minh? (M1.0,5đ)

- Lúc còn bé đã biết làm lấy điều để chơi.
- Mới lên 6 tuổi đã học đến đâu hiểu ngay đến đó và có trí nhớ lạ thường.
- Mới sáu tuổi đã có thể đọc hai mươi trang sách một ngày mà vẫn có thời gian đi chơi.
- Gồm tất cả các chi tiết đã nêu trong các câu trả lời a,b,c.

2. Những chi tiết nào cho thấy Nguyễn Hiền là cậu bé vừa chịu khó vừa ham học? (M1. 0,5đ)

- Vì nhà nghèo nên Hiền phải bỏ học.
- Trong lúc chăn trâu, vẫn phải đứng ngoài lớp nghe giảng nhờ dưới trời mưa gió.
- Tối tối, mượn vở của bạn về học.

3. Vì sao cậu bé Hiền được gọi là ông Trạng thả điều? (M 2.0,5đ)

- Vì khi còn nhỏ Hiền thích chơi điều.
- Vì đó là tên các bạn đặt cho Hiền khi biết chú rất thông minh.
- Vì Hiền đỗ trạng nguyên lúc mới 13 tuổi, khi ấy chú vẫn thích chơi điều.

4. Câu chuyện trong bài cho chúng ta bài học gì? (M 3. 1đ)

- Chịu khó học tập và khắc phục mọi khó khăn để học thì sẽ đạt được kết quả tốt.
- Muốn được trở thành người có công danh như Nguyễn Hiền.
- Muốn được thông minh và tài giỏi như cậu bé Hiền.

5. Bộ phận trả lời cho câu hỏi khi nào trong câu: “Mỗi lần có kì thi ở trường, chú làm bài vào lá chuối khô và nhờ bạn xin thầy chấm hộ.” là: (M 2. 0,5đ)

- Mỗi lần
- Mỗi lần có kì thi ở trường
- Có kì thi ở trường

6. Điền từ vào chỗ trống để hoàn thiện các thành ngữ, tục ngữ? (M3. 1đ)

Kẻ người đi.

Chín làm mười.

Nước ra sông

7. Dùng gạch chéo để tách chủ ngữ và vị ngữ của từng câu dưới đây: (M3. 2đ)

- a. Em bé tùm tùm cười.
- b. Trên bục giảng, cô giáo đang say sưa kể câu chuyện về thầy Nguyễn Ngọc Kí.
- c. Biết kiến đã kéo đến đông, cá Chuối mẹ liền lấy đà quẫy mạnh, rồi nhảy tùm xuống nước.
- d. Đàn cá chuối con ủa lại tranh nhau đớp tới tấp.

8. Hãy xác định mục đích sử dụng của những câu sau: (M3. 2,5đ)

- a. Còn gì quý hơn lúa gạo?.....
- b. Làm việc thế mà được coi là tốt à?.....
- c. Sao mà cháu của bà ngoan thế nhỉ?.....
- d. Bạn nhật giúp tớ cái bút bị rơi dưới chân bạn được không ?.....
- e. Mẹ đã đi làm về rồi đấy ạ?.....

9. Em hãy đặt một câu trong đó có sử dụng câu hỏi vào mục đích khác, kết hợp với dấu hai chấm. (M4. 1,5đ)

II. CHÍNH TẢ, TẬP LÀM VĂN:

1. Nghe-viết bài Ông trạng thả diều từ “ Sau vì nhà nghèo đến vì vút tầng mây”.(2đ)

2. Tả quyển sách Tiếng Việt 4 tập 1 của em.(8đ)

Handwriting practice lines consisting of 20 horizontal dashed lines.

ĐỀ 3

I. ĐỌC HIỂU, LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

Đọc thầm bài văn và trả lời câu hỏi bên dưới:

NHỮNG CÁNH BƯỚM BÊN BỜ SÔNG

Ngoài giờ học, chúng tôi tha thẩn bên bờ sông bắt bướm. Chao ôi, những con bướm đủ hình dáng, đủ màu sắc. Con xanh biếc pha đen như nhung bay nhanh loang loáng. Con vàng sẫm, nhiều hình mặt nguyệt, ven cánh có răng cưa, lượn lờ như trôi trong nắng. Con bướm quạ to bằng hai bàn tay người lớn, màu nâu xin, có hình đôi mắt tròn, vẽ dữ tợn. Bướm trắng bay theo đàn lúu rúu như hoa nắng. Loại bướm nhỏ đen kịt, là là theo chiều gió, hết như tàn than của những đám đốt nương. Còn lũ bướm vàng tươi xinh của những vườn rau thì rụt rè, nhút nhát, chẳng bao giờ dám bay ra đến bờ sông. Chúng cứ quần quýt quanh màu vàng hoa cải và quanh những con đông tây xanh mọng nằm chờ đến lượt mình hóa bướm vàng.

Theo Vũ Tú Nam

Câu 1. Em hãy tìm trong đoạn văn trên những từ ngữ tả màu sắc của những con bướm ?
(M2.1,5đ)

Câu 2. Tác giả đi bắt bướm ở đâu? (M1.0.5đ)

- a. bên bờ sông b. trong vườn rau c. trên bờ đê

Câu 3. Tác giả so sánh đàn bướm trắng giống như gì? (M2.0.5đ)

- a. hoa nắng b. tàn than c. mặt nguyệt.

Câu 4. Nội dung của bài này là: (M3.1đ)

- a. Tả cảnh bắt bướm của tác giả.
b. Tả những con bướm đủ hình dáng, đủ màu sắc.
c. Tả cảnh đẹp bên bờ sông.

Câu 5. Có thể thay từ “mặt nguyệt” trong câu : “Con vàng sẫm, nhiều hình mặt nguyệt, ven cánh có răng cưa, lượn lờ như trôi trong nắng.” Bằng từ nào dưới đây? (M3.1đ)

- a. mặt nạ b. mặt trời c. mặt trăng

Câu 6. Trong câu văn : “Con bướm quạ to bằng hai bàn tay người lớn, màu nâu xin, có hình đôi mắt tròn, vẽ dữ tợn.” Một trong những tính từ ở câu trên là từ :

- a. bướm quạ b. dữ tợn c. đôi mắt

Câu 7. Trong bài, câu văn có nhiều từ láy là ?, Tìm các từ láy đó? (M2.1.5đ)

- a. Bướm trắng bay theo đàn lúu rúu như hoa nắng.

Các từ láy là :

- b. Con bướm quạ to bằng hai bàn tay người lớn, màu nâu xin, có hình đôi mắt tròn, vẽ dữ tợn.

Các từ láy là :

- c. Còn lũ bướm vàng tươi xinh xinh của những vườn rau thì rụt rè, nhút nhát, chẳng bao giờ dám bay ra đến bờ sông.

Các từ láy là :

Câu 8. Cho câu văn sau “Chúng tôi tha thân bên bờ sông bắt bướm.” Câu hỏi để tìm bộ phận chủ ngữ trong câu trên là : (M2.1đ)

- a. Chúng tôi làm gì ?
- b. Ai tha thân bên bờ sông bắt bướm ?
- c. Ai bắt bướm bên bờ sông ?

Câu 9. Câu thành ngữ, tục ngữ nói về cử chỉ cao đẹp của nhân dân cả nước quyên góp ủng hộ đồng bào miền Trung bị thiên tai, bão lụt là : (M3.1đ)

- a. Môi hở răng lạnh.
- b. Chị ngã em nâng.
- c. Lá lành đùm lá rách

Câu 10. Hãy xác định mục đích sử dụng của những câu sau? (M3.1đ)

- a. Sao cháu bà ngoan thế nhỉ?

.....
.....

- b. Bác tắt giúp cháu cái bóng điện được không ạ?

.....

Cô đi làm về đấy ạ?

.....

Câu 11. Câu: Còn lũ bướm vàng tươi xinh của những vườn rau thì rụt rè, nhút nhát, chẳng bao giờ dám bay ra đến bờ sông. Thuộc kiểu câu gì? Xác định Chủ ngữ và Vị ngữ? (M3. 1,5)

.....
.....
.....
.....
.....

II. CHÍNH TẢ,TẬP LÀM VĂN:

1. Chính tả:

Nghe-viết bài Những cánh bướm bên bờ sông từ đầu đến *lúu rúu như hoa nắng*.(2đ)

2. Tập làm văn: Hãy tả chiếc đồng hồ báo thức của em.(8đ)

I. ĐỌC HIỂU, LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Đọc thầm đoạn văn rồi trả lời câu hỏi bên dưới:

HOA TÓC TIÊN

Thầy giáo dạy cấp một của tôi có một khoảnh vườn tí tẹo, chỉ độ vài mét vuông. Mọc um tùm với nhau là những thứ quen thuộc: xương sông, lá lốt, bạc hà, kinh giới. Có cả cây ớt lẫn cây hoa hồng lúc nào cũng bùng lên bông hoa rực rỡ. Đặc biệt là viền bốn xung quanh mảnh vườn có hàng tóc tiên, xanh và mềm quanh năm. Chắc là những cô tiên không bao giờ già, tóc không bao giờ bạc nên thứ cỏ này mới có tên gọi như thế.

Mùa hè, tôi thường đến nhà thầy, đúng mùa hoa tóc tiên. Sáng sáng hoa tóc tiên đua nhau nở rộ như đua nhau khoe màu, biến đường viền xanh thành đường viền hồng cánh sen. Cầm một bông tóc tiên thường là năm cánh, mỏng như lụa, còn mát sương đêm, sẽ thấy mùi hương ngọt ngào và thơm thơm của phong bánh đậu Hải Dương, muốn ăn ngay.

Thầy thường sai tôi ra ngắt dăm bông cắm vào chiếc cốc thủy tinh trong suốt, có nước mưa cũng trong suốt, để lên bàn thầy. Cốc hoa tóc tiên trông mới tinh khiết làm sao, tưởng như tôi vừa cắm cả buổi sáng vào trong cốc, mà cũng tưởng như đó là nếp sống của thầy, tinh khiết, giản dị, trong sáng, trong sáng từ trong đến ngoài.

Bây giờ nhiều nơi trồng tóc tiên, hoa tóc tiên có ở nhiều nhà, nhiều vườn, có cả hoa màu trắng, nhưng ít ai cắm hoa tóc tiên trong bình.

Riêng tôi, tôi nhớ cốc hoa tóc tiên trên bàn thầy giáo cách đây mấy chục năm ở một cái thôn hẻo lánh, hoa có màu cánh sen nhẹ, lá thì xanh biếc, còn hương thơm thì thoảng nhẹ và ngon lành như một thứ bánh. Thầy giáo tôi đã mất nhưng chắc ở trên trời, thầy vẫn có cốc hoa tóc tiên tinh khiết của mình ...

Theo Băng Sơn

Câu 1. Tác giả cho rằng tên gọi cây tóc tiên có nguồn gốc là do đâu ?

- a. Do thầy giáo chăm sóc tốt
- b. Do cây xanh tốt quanh năm
- c. Do tóc những cô tiên không bao giờ bạc.

Câu 2. Hoa tóc tiên ở vườn nhà thầy giáo có màu gì ?

- a. Màu hồng cánh sen
- b. Màu hồng cánh sen nhẹ
- c. Màu trắng tinh khiết.

Câu 3. Tác giả so sánh mùi thơm của hoa tóc tiên với gì ?

- a. Mùi thơm ngọt của phong bánh đậu Hải Dương
- b. Mùi thơm mát của sương đêm
- c. Mùi thơm ngon lành của một loại bánh.

Câu 4. Ngắm cốc hoa tóc tiên tinh khiết, tác giả liên tưởng đến điều gì ?

- a. Một thứ lụa mỏng manh và tóc những cô tiên
- b. Buổi sáng và nếp sống của thầy giáo
- c. Một loài cỏ thơm.

Câu 5. Chuyển câu kể sau thành câu khiến :

Thầy thường sai tôi ra ngắt dăm bông cắm vào chiếc cốc thủy tinh trong suốt.

Câu 6. Điền vào chỗ trống s/x để hoàn chỉnh đoạn thơ:

Chú ngựa ...ưa thuần lắm
...uốt đời ăn cỏ ...anh
Nên tính khí hiền lành
...ừng cũng không mọc được.

Câu 7. Phân biệt các kiểu câu(Ai là gì? Ai làm gì? Ai như thế nào? Và xác định thành phần câu?

- a. Bảo là em út của em.
b. Mái tóc của Bảo chỉ có vài sợi lơ thơ màu vàng óng trông giống hệt tóc của các em bé nước ngoài.
c. Hàng ngày, mỗi khi em đi học về, Bảo lại chạy tí ra tận cổng đón rồi ôm chầm lấy em.

Kiểu câu	Bộ phận trả lời cho câu hỏi <i>Ai, cái gì, con gì?</i>	Bộ phận trả lời cho câu hỏi <i>là gì, làm gì, như thế nào?</i>

Câu 8. Xác định từ đơn,từ phức.

Thầy giáo dạy cấp một của tôi có một khoảnh vườn tí tẹo, chỉ độ vài mét vuông. Mọc um tùm với nhau là những thứ quen thuộc: xương sông, lá lốt, bạc hà, kinh giới. Có cả cây ớt lẫn cây hoa hồng lúc nào cũng bùng lên bông hoa rực rỡ.

Từ đơn	Từ phức

Câu 9. Câu văn sau thuộc kiểu câu nào? Hãy xác định các thành phần câu.

Sáng sáng hoa tóc tiên đua nhau nở rộ như đua nhau khoe màu, biến đường viền xanh thành đường viền hồng cánh sen

Kiểu câu:

II. CHỈNH TẢ, TẬP LÀM VĂN

1. Chính tả: Nghe - viết bài **Hoa tóc tiên** từ đầu đến “mới có tên gọi như thế.”

2. Tập làm văn

Nhân dịp sinh nhật , em được bạn bè, người thân tặng cho rất nhiều món đồ chơi mà em yêu thích, em hãy tả lại một trong những đồ chơi đó.

Handwriting practice lines consisting of 20 horizontal dashed lines.

I. ĐỌC HIỂU

Đọc thầm bài văn rồi trả lời câu hỏi bên dưới:

CÂY ÂM NHẠC

Đầu mùa hè là những nốt nhạc xanh viết vào mây trắng ngồn ngàng.

Sang thu, trời cao ngất, chỉ còn thừa thớt những nốt nhạc màu vàng sẫm của nắng hè.

Tiếc là những nốt nhạc ấy không viết vào khuông cho nên không một nhạc công nào, dù tài giỏi đến đâu, tấu nổi bản nhạc của thiên nhiên ấy, chỉ trừ những nhạc sĩ tài ba của mùa hè là những chú ve sầu râm ran trong tán lá xanh nồng nàn bằng những chiếc vĩ cầm vô hình.

Cây sấu là cây âm nhạc đó, với cái gốc có vè có bạnh và tán lá tròn um tùm óng biếc sau cơn mưa, mà mỗi quả sấu là một nốt nhạc rung rinh trong gió trong trời ...

Theo Băng Sơn

Câu 1. Tại sao tác giả lại gọi cây sấu là “cây âm nhạc” ?

- a. Vì cây sấu thổi xào xạc, vi vu rất hay.
- b. Vì gỗ của cây làm đàn đánh rất hay.
- c. Vì hình dáng của gốc cây, tán lá và quả giống như khoá nhạc và nốt nhạc.

Câu 2. Vì sao tác giả cho rằng “đầu mùa hè là những nốt nhạc xanh viết vào mây trắng ngồn ngàng” ?

- a. Vì đầu mùa hè, lá cây xanh um tùm.
- b. Vì đầu mùa hè, quả sấu – những nốt nhạc – còn xanh.
- c. Vì đầu mùa hè, cây sấu xanh nổi bật trên nền mây trắng.

Câu 3. Vì sao tác giả cho rằng “Sang thu, chỉ còn thừa thớt những nốt nhạc màu vàng sẫm của nắng hè.” ?

- a. Vì sang thu, quả sấu – những nốt nhạc – đã chuyển sang màu vàng sẫm.
- b. Vì sang thu, lá sấu chuyển màu vàng sẫm.
- c. Vì sang thu, cây sấu rụng bớt lá.

Câu 4. Vì sao tác giả cho rằng chỉ có nhạc sĩ ve sầu mới tấu nổi bản nhạc của thiên nhiên trên cây sấu ?

- a. Vì nhạc sĩ ve sầu chỉ đánh đàn vào mùa hè.
- b. Vì nhạc sĩ ve sầu rất tài ba, đã tấu nhạc bằng cây vĩ cầm vô hình.
- c. Vì những nốt nhạc của cây sấu không viết vào khuông nhạc.

Câu 5. Tìm những từ láy có trong bài?

Các từ láy trong bài là:

Câu 6. Đọc các câu sau :

- Cái gốc có vè có bạnh và tán lá tròn xanh um. Cây sấu là cây âm nhạc đó.
- Đầu mùa hè là những nốt nhạc xanh viết vào mây trắng ngồn ngàng. Sang thu, trời cao ngất, chỉ còn thừa thớt những nốt nhạc màu vàng sẫm của nắng hè.

a) Tìm câu kể *Ai là gì* ?

b) Xác định chủ ngữ của các câu tìm được.

7. Chọn từ ngữ thích hợp ở cột A ghép với từ ngữ ở cột B để tạo thành câu kể Ai là gì ?

A
Mỗi quả sầu
Những chú ve sầu
Tán lá tròn

B
là những nhạc sĩ tài ba.
là một khóa son khổng lồ.
là một nốt nhạc rung rinh trong gió.

Câu 8. Đặt câu kể Ai là gì ? với các từ ngữ sau làm chủ ngữ :

- Bạn thân nhất của em
- Môn học em yêu thích nhất
- Thủ đô của Việt Nam

Câu 9. Từ mỗi từ đơn là tính từ sau đây, em hãy tạo ra các từ láy và từ ghép:

Đẹp, xanh, vàng.

Từ	Từ láy	Từ ghép
Đẹp		
Xanh		
Vàng		

II. CHÍNH TẢ. TẬP LÀM VĂN

1. Chính tả: Nghe - viết bài **Cây âm nhạc** từ “Tiếc là những nốt nhạc ấy” cho đến hết.

2. Tập làm văn: Em hãy viết bài văn tả một loài cây ăn quả mà em thích.

I. ĐỌC HIỂU, LUYỆN TỪ VÀ CÂU:**Đọc bài sau và trả lời câu hỏi:****RỪNG PHƯƠNG NAM**

Rừng cây im lặng quá. Một tiếng lá rơi lúc này cũng có thể khiến người ta giật mình. Lại quá, chim chóc chẳng nghe con nào kêu. Hay vừa có tiếng chim ở một nơi nào xa lắm, vì không chú ý mà tôi không nghe chẳng?

Gió bắt đầu nổi rào rào với khối mặt trời đang tuôn sáng vàng rực xuống mặt đất. Một làn hơi đất nhẹ nhè toả lên, phủ mờ những cây cúc áo, rồi tan biến theo hơi ẩm mặt trời. Phút yên tĩnh của rừng ban mai dần dần biến đi.

Chim hót líu lo. Nắng bốc hương hoa trầm thơm ngây ngất. Gió đưa mùi hương ngọc lan xa, phảng phất khắp rừng. Mấy con kì nhông nằm phơi lưng trên gốc cây mục, sắc da lưng luôn biến đổi từ xanh hoá vàng, từ vàng hoá đỏ, từ đỏ hoá tím xanh... Con luốc động dậy cánh mũi, rón rén bò tới. Nghe tiếng chân con chó săn nguy hiểm, những con vật thuộc loài bò sát có bốn chân to hơn ngón chân cái kia liền quét chiếc đuôi dài chạy tứ tán, con nấp chỗ gốc cây thì biến thành màu xám vỏ cây, con đeo trên tán lá ngái thì biến ra màu xanh lá ngái...

(Lược trích **Đất rừng phương Nam** của Đoàn Giỏi)**Câu 1.** Những chi tiết miêu tả cảnh yên tĩnh của rừng Phương Nam là?

- a. Tiếng chim hót từ xa vọng lại.
- b. Chim chóc chẳng con nào kêu, một tiếng lá rơi cũng khiến người ta giật mình.
- c. Gió đã bắt đầu nổi lên.
- d. Một làn hơi đất nhẹ nhè toả lên.

Câu 2. Mùi hương của hoa trầm như thế nào?

- a. Nhè nhẹ toả lên.
- b. Tan dần theo hơi ẩm mặt trời.
- c. Thơm ngây ngất
- d. Thơm đậm làn xa khắp rừng.

Câu 3. Gió thổi như thế nào?

- a. ào ào
- b. Rào rào
- c. Rì rào
- d. Xào xạc

Câu 4. Câu: "*Hay vừa có tiếng chim ở một nơi nào xa lắm, vì không chú ý mà tôi không nghe chẳng?*" là câu hỏi dùng để:

- a. Tự hỏi mình.
- b. Hỏi người khác.
- c. Nêu yêu cầu .
- d. Nêu đề nghị.

Câu 5. Tìm tính từ trong câu sau:*Đàn bướm lượn lờ đờ quanh hoa cải vàng.*

Tính từ:

Câu 6. Câu nào sau đây thuộc kiểu câu "Ai làm gì?"

- a. Chim hót líu lo.

- b. Lạ quá, chim chóc chẳng nghe con nào kêu.
c. Một làn hơi đất nhè nhẹ toả lên, phủ mờ những cây cúc áo, rồi tan biến theo hơi ẩm mặt trời.
d. Phút yên tĩnh của rừng ban mai dần dần biến đi.

Câu 7. Trong đoạn 3 của chuyện trên (*Chim hót líu lo.....biến ra màu xanh lá ngái*) có những từ nào là từ láy nào ?

Các từ láy là:

Câu 8. Đặt một câu kể theo kiểu câu "*Ai làm gì?*" nói về chủ đề "*Ý chí - nghị lực*".

Câu 9. Câu *Rừng cây im lặng quá*.thuộc mẫu câu nào em đã học ?

Câu 10. Xác định danh từ, động từ, tính từ trong các câu sau :

Trong khu rừng nọ, loài chim mỏ dài rất buồn phiền vì mỏ của chúng quá to và dài nên khi bay trong rừng rất hay bị va chạm, dễ gây ra tai nạn giao thông. Ở cuối cánh rừng có một bác khí rất khéo tay. Bác mới mở một xưởng chuyên sửa chữa mỏ cho các loài chim bằng cách khéo léo cắt, gọt, bào đi một lớp rồi đánh bóng lại như cũ.

Danh từ	Động từ	Tính từ

II. CHÍNH TẢ, TẬP LÀM VĂN

1. Nghe-viết bài *Rừng phương Nam* từ *Chim hót líu lo cho đến hết*

2. Tập làm văn: Em hãy tả chiếc cặp sách mà em mang đến lớp hôm nay.

[illegible]

ĐỀ 7

I. ĐỌC HIỂU, LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

Đọc thầm và trả lời câu hỏi:

BÀN TAY NGƯỜI NGHỆ SĨ

Ngay từ nhỏ, Trương Bạch đã rất yêu thích thiên nhiên. Lúc nhàn rỗi, cậu nặn những con giống bằng đất sét trông y như thật.

Lớn lên, Trương Bạch xin đi làm ở một cửa hàng đồ ngọc. Anh say mê làm việc hết mình, không bao giờ chịu dừng khi thấy những chỗ cần gia công tinh tế mà mình chưa làm được. Sự kiên nhẫn của Trương Bạch khiến người dạy nghề cũng phải kinh ngạc.

Một hôm có người mang một khối ngọc thạch đến và nhờ anh tạc cho một pho tượng Quan Âm. Trương Bạch tự nhủ sẽ gắng công tạo nên một tác phẩm tuyệt trần, mỹ mãn.

Pho tượng làm xong, quả là một tác phẩm trác tuyệt. Từ dung mạo đến dáng vẻ của Quan Âm đều toát lên sự ung dung và cực kì mỹ lệ. Điều vô cùng lí thú là pho tượng sống động đến lạ lùng, giống như một người sống vậy. Nếu đi một vòng xung quanh pho tượng, đôi mắt Quan Âm như biết nhìn theo. Hiển nhiên đây là điều không thể nào tưởng tượng nổi.

Theo Lâm Ngũ Đường

Câu 1. Từ nhỏ, Trương Bạch đã có niềm yêu thích, say mê gì?

- A. Thiên nhiên B. Đất sét C. Đồ ngọc D. Con giống

Câu 2. Vì sao Trương Bạch khiến người dạy nghề cũng phải kinh ngạc ?

- A. Tinh tế B. Chăm chỉ C. Kiên nhẫn D. Gắng công

Câu 3. Điều vô cùng lí thú ở pho tượng là gì?

- A. Pho tượng cực kì mỹ lệ
B. Đôi mắt pho tượng như biết nhìn theo
C. Pho tượng như toát lên sự ung dung
D. Pho tượng sống động đến lạ lùng

Câu 4. Điều kiện nào là quan trọng nhất khiến Trương Bạch trở thành một nghệ nhân tài giỏi?

- A. Say mê, kiên nhẫn và làm việc hết mình
B. Có tài nặn con giống y như thật ngay từ nhỏ
C. Gặp được thầy giỏi truyền nghề
D. Gắng công tạo nên một tác phẩm tuyệt trần

Câu 5. Dòng nào dưới đây chỉ gồm các từ láy?

- A. Ung dung, sống động, mỹ lệ. B. Ung dung, lạ lùng, tường tượng
C. Sống động, lạ lùng, mỹ mãn D. Tường tượng, lạ lùng, mỹ lệ.

Câu 6. Trong câu: "Trương Bạch tự nhủ sẽ gắng công tạo nên một tác phẩm tuyệt trần, mỹ mãn" có mấy tính từ?

- A. Một tính từ. Đó là từ:

.....

- B. Hai tính từ. Đó là các từ:

.....

- C. Ba tính từ. Đó là các từ:

.....

D. Bốn tính từ. Đó là các từ:

Câu 7. Câu: "Anh có thể tạc giúp tôi một pho tượng Quan Âm không?" được dùng làm gì?

- A. Đề hỏi
B. Nói lên sự khẳng định, phủ định
C. Tỏ thái độ khen, chê
D. Đề yêu cầu, đề nghị, mong muốn

Câu 8. Gạch chân bộ phận trả lời cho câu hỏi **Làm gì?** trong câu sau:

Anh say mê làm việc hết mình, không bao giờ chịu dừng khi thấy những chỗ cần gia công tinh tế mà mình chưa làm được.

Câu 9. Câu "**Lúc nhàn rồi, cậu nặn những con giống bằng đất sét trông y như thật.**" thuộc mẫu câu nào đã học?

Câu 10. Em hãy đặt 2 câu hỏi, 1 câu có mục đích khen và 1 câu có mục đích chê .

II. CHÍNH TẢ, TẬP LÀM VĂN

1. Nghe-viết bài Bàn tay người nghệ sĩ từ *Pho tượng làm xong* cho đến hết

2. Tập làm văn: Hãy tả cái áo em mặc đến lớp hôm nay .

Handwriting practice lines consisting of 20 horizontal dashed lines.

ĐỀ 8

I. ĐỌC HIỂU, LUYỆN TỪ VÀ CẤU

Đọc bài sau và trả lời câu hỏi:

CHIỀU NGOẠI Ô

Chiều hè ở ngoại ô thật mát mẻ và cũng thật là yên tĩnh. Khi những tia nắng cuối cùng nhạt dần cũng là khi gió bắt đầu lộng lên. Không khí dịu lại rất nhanh và chỉ một lát, ngoại ô đã chìm vào nắng chiều.

Những buổi chiều hè êm dịu, tôi thường cùng lũ bạn đi dạo dọc con kênh, nước trong vắt. Hai bên bờ kênh, dải cỏ xanh êm như tấm thảm trải ra đón bước chân người. Qua căn nhà cuối phố là những ruộng rau muống. Mùa hè, rau muống lên xanh mơn mơn, hoa rau muống tím lấp lánh. Rồi những rặng tre xanh đang thì thào trong gió. Đằng sau lưng là phố xá, trước mặt là đồng lúa chín mênh mông và cả một khoảng trời bao la, những đám mây trắng vui đùa đuổi nhau trên cao. Con chim sơn ca cất tiếng hót tự do, thiết tha đến nỗi khiến người ta phải ao ước giá mình có một đôi cánh. Trải khắp cánh đồng là rặng chiều vàng dịu và thơm hơi đất, là gió đưa thoang thoang hương lúa chín và hương sen. Vẻ đẹp bình dị của buổi chiều hè vùng ngoại ô thật đáng yêu.

Nhưng có lẽ thú vị nhất trong chiều hè ngoại ô là được thả diều cùng lũ bạn. Khoảng không gian vắng lặng nơi bãi cỏ gần nhà tự nhiên chen chúc những cánh diều. Diều cóc, diều tu, diều sáo đua nhau bay lên cao. Tiếng sáo diều vi vu trầm bổng. Những cánh diều mềm mại như cánh bướm. Những cánh diều như những mảnh hồn ấu thơ bay lên với biết bao khát vọng. Ngồi bên nơi cắm diều, lòng tôi lâng lâng, tôi muốn gửi ước mơ của mình theo những cánh diều lên tận mây xanh.

Theo Nguyễn Thụy Kha

Câu 1. Cảnh buổi chiều hè ở ngoại ô như thế nào?

- A. Cảnh buổi chiều ở vùng ngoại ô rất đẹp, hấp dẫn
- B. Cảnh buổi chiều hè ở vùng ngoại ô thật mát mẻ và cũng thật yên tĩnh
- C. Cảnh buổi chiều ở vùng ngoại ô rất ồn ào, náo nhiệt.

Câu 2. Từ cùng nghĩa với từ “bao la” là:

- A. Bát ngát
- B. Cao vút
- C. Thăm thẳm
- D. Mát mẻ.

Câu 3. Câu văn nào trong bài tả vẻ đẹp của ruộng rau muống?

- A. Hai bên bờ kênh, dải cỏ xanh êm như tấm thảm trải ra đón bước chân người
- B. Qua căn nhà cuối phố là những ruộng rau muống
- C. Mùa hè, rau muống lên xanh mơn mơn, hoa rau muống tím lấp lánh.

Câu 4. Điều gì làm tác giả cảm thấy thú vị nhất trong những buổi chiều hè ở vùng ngoại ô?

- A. Ngắm cảnh đồng quê thanh bình
- B. Ngắm cảnh đồng quê và thả diều cùng lũ bạn
- C. Được hít thở bầu không khí trong lành.

Câu 5. Câu “**Những cánh diều mềm mại như cánh bướm.**” thuộc mẫu câu nào?

- A. Ai làm gì?
- B. Ai là gì?
- C. Ai thế nào?

Câu 6. Dòng nào dưới đây chỉ gồm các từ láy?

- A. Mát mẻ, mơn mơn, lấp lánh, thì thào, mênh mông
- B. Thiết tha, ao ước, thoang thoang, vắng lặng, chen chúc

C. Vi vu, trầm bổng, phổ xá, mềm mại, lâng lâng.

Câu 7. Thêm trạng ngữ cho câu sau:

....., dải cỏ xanh êm như tấm thảm trải ra đón bước chân người.

Câu 8 . Gạch 1 gạch dưới bộ phận chủ ngữ, gạch 2 gạch dưới bộ phận vị ngữ trong câu sau:

Những cánh diều như những mảnh hồn ấu thơ bay lên với biết bao khát vọng.

Câu 9. Gạch 1 gạch dưới hình ảnh nhân hóa trong câu sau ?

Đằng sau lưng là phổ xá, trước mặt là đồng lúa chín mênh mông và cả một khoảng trời bao la, những đám mây trắng vui đùa đuổi nhau trên cao.

Câu 10. Viết 1 câu có ít nhất 2 danh từ:

.....
II. CHÍNH TẢ, TẬP LÀM VĂN

1. Chính tả: nghe – viết bài **Chiều ngoại ô** từ *Nhưng có lẽ thú vị nhất* đến hết

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

2. Tập làm văn

Đề bài: Em hãy tả một con vật nuôi mà em yêu quý.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Handwriting practice lines consisting of 20 horizontal dashed lines.

II. ĐỌC HIỂU, LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Đọc bài sau và trả lời câu hỏi :

HÌNH DÁNG CỦA NƯỚC

Màn đêm đã buông xuống. Trong không gian yên ắng chỉ còn nghe thấy tiếng tí tách của những hạt mưa rơi. Nằm trong nhà bếp ghé mắt ra cửa sổ, anh Đũa Kều hỏi bác Tú Gõ:

-Bác Tú gõ ơi, nước thì có hình gì bác nhỉ?

Không kịp để bác Tú Gõ lên tiếng, Cốc Nhỏ nhanh nhẩu:

-Tất nhiên là nước có hình chiếc cốc rồi. Anh Đũa Kều chưa bao giờ nhìn thấy nước được đựng vừa in trong những chiếc cốc xinh xắn à?

Bát sứ không đồng tình, ngưng nguẩy:

-Cốc Nhỏ nói sai rồi! Nước có hình giống một chiếc bát. Mọi người vẫn đựng nước canh trong những chiếc bát mà.

Chai Nhựa gần đấy cũng không chịu thua:

- Nước có hình dáng giống tôi. Cô chủ nhỏ lúc nào chẳng dùng tôi để đựng nước uống.

Cuộc tranh cãi ngày càng gay gắt. Bác Tú Gõ lúc này mới lên tiếng:

-Các cháu đừng cãi nhau nữa! Nước không có hình dạng cố định. Trong tự nhiên nước tồn tại ba thể: rắn, lỏng, khí. Ở thể rắn nước tồn tại dưới dạng băng, ở thể khí nước tồn tại ở dạng hơi nước và nước chúng ta sử dụng hàng ngày để sinh hoạt là thể lỏng.

Tất cả mọi người lắng nghe chăm chú và nhìn nhau gật gù:

- Ô! Hóa ra là như vậy. Chúng cháu cảm ơn bác Tú Gõ.

Theo Lê Ngọc Huyền

Câu 1. Cốc Nhỏ, Chai Nhựa, Bát Sứ tranh cãi nhau về điều gì? (0,5 đ) (M1)

- A. tác dụng của nước
- B. Hình dáng của nước
- C. Mùi vị của nước
- D. Màu sắc của nước

Câu 2. Ý kiến của Cốc nhỏ, Chai Nhựa và Bát Sứ về hình dáng của nước có gì giống nhau? (0,5đ) (M1)

- A. nước có hình chiếc cốc
- B. Nước có hình cái bát
- C. Nước có hình như vật chứa nó
- D. Nước có hình cái chai

Câu 3. Lời giải thích của bác Tú Gõ giúp ba bạn Bát Sứ, Cốc Nhỏ và Chai Nhựa hiểu được điều gì về hình dáng của nước ? (0,5đ) (M2)

- A. Nước không có hình dáng cố định
- B. Nước có hình dáng giống với vật chứa đựng nó
- C. Nước tồn tại ở thể rắn và thể lỏng và khí
- D. Nước tồn tại ở thể lỏng và thể khí

Câu 4. Từ nào không điền được vào chỗ trống trong câu sau: Anh Đũa Kều chưa bao giờ nhìn thấy nước được đựng vừa in trong những chiếc cốc.....à? (1đ) (M2)

- A. nhỏ xinh B. xinh xinh C. xinh tươi D. xinh xắn

Câu 5. Câu: “Chúng cháu cảm ơn bác Tủ Gỗ” thuộc mẫu câu nào ? (0,5đ) (M2)

Viết câu trả lời của em:.....

Câu 6. Lời giải thích của bác Tủ Gỗ giúp ba bạn Bát Sứ, Cốc Nhỏ và Chai Nhựa hiểu được điều gì về hình dáng của nước?

Viết câu trả lời của em:

Câu 7. Dòng nào dưới đây toàn các từ láy ? (0,5đ)(M1)

A. đường đua, tiếp sức, khập khiễng, bẽn bẻ, cuối cùng, lo lắng.

B. khập khiễng, rạng rỡ, âu yếm, đám đông, khó khăn, đau ốm.

C. khập khiễng, rạng rỡ, bẽn bẻ, lo lắng, khó khăn , đau đớn.

Câu 8. Dòng nào nêu đúng chủ ngữ của câu sau: Cô chủ nhỏ lúc nào cũng dùng tôi để đựng nước uống.(1đ) (M2)

A. Cô chủ

B. Cô chủ nhỏ

C. Cô chủ nhỏ lúc nào

D. Cô chủ nhỏ lúc nào cũng dùng tôi

Câu 9. Chuyển câu khiến của bác Tủ Gỗ “Các cháu đừng cãi nhau nữa!” thành hai câu cầu khiến mới bằng cách sử dụng từ cầu khiến khác.(1đ) (M3)

Viết câu trả lời của em:

Câu 10: Viết câu văn tả một giọt sương trong đó có sử dụng từ ngữ gợi tả và biện pháp so sánh. (1đ) (M4)

Viết câu trả lời của em:

II. CHÍNH TẢ, TẬP LÀM VĂN

1. **Chính tả (2 điểm)** Nghe viết bài Thợ rèn SGK Tiếng Việt 4 trang 8

2. **Tập làm văn(8đ):** Đề bài: Em hãy tả một con vật nuôi mà em thích nhất.

Handwriting practice lines consisting of 28 horizontal dashed lines.

I. KIỂM TRA ĐỌC

1. Đọc thành tiếng (3 điểm): Các bài tập đọc và học thuộc lòng đã học ở HKI (GV cho HS bốc thăm đọc một đoạn từ 3 - 5 phút).

- Người tìm đường lên các vì sao
- Ông Trạng thả diều
- Rất nhiều mặt trăng

- Vẽ trứng
- Cánh diều tuổi thơ

2. Đọc hiểu, luyện từ và câu (7 điểm) :

CÂY XOÀI

Ba tôi trồng một cây xoài. Giống xoài quả to, ngọt và thơm lừng. Mùa xoài nào cũng vậy, ba đều đem biếu chú Tư nhà bên vài ba chục quả.

Bỗng một năm gió bão làm bật mấy chiếc rễ. Thế là cây xoài nghiêng hẳn một nửa sang vườn nhà chú Tư. Rồi đến mùa quả chín, tôi trèo lên cây để hái. Sơn (con chú Tư) cũng đem cây có móc ra vin cành xuống hái. Tất nhiên tôi ở trên cây nên hái được nhiều hơn. Hái xong, ba tôi vẫn đem biếu chú Tư vài chục quả. Lần này thì chú không nhận. Đợi lúc ba tôi đi vắng, chú Tư ra đốn phần cây xoài ngã sang vườn chú. Các cành thì nhau đổ xuống. Từng chiếc lá xoài rơi lả tả, nhựa cây ứa ra. Ba tôi về thấy vậy chỉ thờ dài mà không nói gì.

Mùa xoài lại đến. Lần này, ba tôi cũng đem biếu chú Tư vài chục quả. Tôi liền phản đối. Ba chỉ nhỏ nhẹ khuyên tôi:

- Chú Tư sống dở, mình phải sống hay như thế mới tốt, con ạ !

Tôi tức lắm nhưng đành phải vâng lời. Lần này chú chỉ nhận mấy quả thôi. Nhưng từ đó cây xoài cành lá lại xum xuê. Đến mùa, cây lại trĩu quả và Sơn cũng chẳng còn ra tranh hái với tôi nữa.

Đơn giản thế nhưng ba tôi đã dạy cho tôi cách sống tốt ở đời.

Theo Mai Duy Quý

Dựa vào nội dung bài đọc, hãy khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng nhất cho mỗi câu hỏi dưới đây:

Câu 1: Ai đã trồng cây xoài?

- A. Ông bạn nhỏ. B. Mẹ bạn nhỏ. C. Ba bạn nhỏ.

Câu 2: Tại sao chú hàng xóm lại không nhận xoài biếu như mọi năm?

- A. Vì chú không thích ăn xoài.
B. Vì xoài năm nay không ngon.
C. Vì chú thấy con mình cũng hái xoài.

Câu 3: Ba của bạn nhỏ đã có thái độ như thế nào khi thấy cây xoài bị đốn phần cành ngã sang nhà hàng xóm ?

Câu 4: *Đợi lúc ba bạn nhỏ đi vắng chú Tư đã làm gì?*

- A. Dựng phần cây xoài bị ngã sang vườn nhà chú lên.
- B. Chặt phần cây xoài bị ngã sang vườn nhà chú.
- C. Để nguyên phần cây xoài bị ngã ở vườn nhà mình.

Câu 5: *Thái độ của bạn nhỏ như thế nào khi ba bảo bạn mang xoài sang biếu chú Tư?*

- A. Tức giận.
- B. Vui vẻ.
- C. Không nói gì.

Câu 6: *Bạn nhỏ đã rút ra điều gì qua câu chuyện này ?*

- A. Không nên cãi nhau với hàng xóm.
- B. Bài học về cách sống tốt ở đời.
- C. Không nên chặt cây cối.

Câu 7: *Ghi lại câu kể Ai làm gì ? có trong các câu sau:*

Ba tôi trồng một cây xoài. Giống xoài quả to, ngọt và thơm lừng.

Câu 8: *Xác định chủ ngữ và vị ngữ trong câu sau:*

Tiếng lá rơi xào xạc.

Câu 9: *Em hãy tìm một thành ngữ hoặc tục ngữ nói về những người quả cảm*

Câu 10: *Em hãy chuyển câu kể sau : “ Mai đi lao động.” Thành câu khiến*

II. CHÍNH TẢ, TẬP LÀM VĂN

1. Nghe-viết bài **Cánh diều tuổi thơ** từ đoạn đầu đến*những vì sao sớm*".

2. Tập làm văn: Tả một loài cây mà em thích.

I. ĐỌC THÀNH TIẾNG (Các bài tập đọc và học thuộc lòng đã học ở HKI (GV cho HS bốc thăm đọc một đoạn từ 3 - 5 phút).

- Người tìm đường lên các vì sao
- Ông Trạng thả diều
- Rất nhiều mặt trăng
- Vẽ trứng
- Cánh diều tuổi thơ

II. ĐỌC HIỂU, LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Đọc thầm bài văn sau và trả lời câu hỏi:

SUỐI NGUỒN VÀ DÒNG SÔNG

Có một dòng sông xinh xắn, nước trong vắt. Đáy nước soi cả trời mây lồng lộng. Ban đêm, mặt nước lấp lánh trắng sao. Thật huyền ảo và thơ mộng. Dòng Sông ấy là con của bà mẹ Suối Nguồn.

Lớn lên, Dòng Sông từ biệt mẹ để đi về xuôi. Bà mẹ Suối Nguồn theo tiễn con ra tận cánh rừng đại ngàn. Ngắm mãi không thôi đưa con yêu quý, bà mẹ Suối Nguồn dặn với theo:

- Ráng lên cho bằng anh bằng em. Thịnh thoảng nhớ về thăm mẹ, con nhé!

Từ giây phút ấy, lòng mẹ Suối Nguồn cứ thắt thò không yên. Bà tưởng tượng ra bao nhiêu là ghênh thác, vực thẳm mà đưa con gặp phải. “Ôi, đưa con bé bỏng”. Mẹ Suối Nguồn thì thầm.

Dòng Sông cứ bình thản trôi xuôi. Phía trước có bao nhiêu điều mới lạ, hấp dẫn đang chờ đón. Càng đi, tầm mắt càng được mở rộng thêm ra.

Bồng bềnh trong niềm vui, mê mải với những miền đất lạ. Dòng Sông đã cách xa mẹ Suối Nguồn nhiều ngày đường lắm rồi.

Cho tới hôm Dòng Sông ra gặp biển, nó mới giật mình nhớ tới mẹ Suối Nguồn.

Thường lúc người ta biết nghĩ, biết thương mẹ thì đã muộn. “Ôi, ước gì ta được về thăm mẹ một lát!”. Dòng Sông ứa nước mắt.

Từ trên trời cao, một đám mây lớn sà xuống. Đám Mây tốt bụng mỉm cười thông cảm:

- Bạn thân mến, đừng buồn. Tôi sẽ giúp bạn. Nào, bạn hãy bám chắc vào cánh tôi nhé.

Đám Mây trở nên nặng trĩu bởi vô vàn những hạt nước nhỏ li ti bám vào. Nhắm hướng thượng nguồn, Đám Mây cống bạn bay tới. Khi đã trông rõ cánh rừng đại ngàn, Đám Mây khẽ lắc cánh:

- Chúng mình chia tay ở đây nhé. Bạn hãy về thăm và xin lỗi mẹ Suối Nguồn. Trên đời này, không có gì sánh nổi với lòng mẹ đâu bạn ạ.

Những giọt nước long lanh nối nhau rơi xuống. Mau dần. Rồi ào ạt thành cơn mưa.

Bà mẹ Suối Nguồn nhận ra bóng dáng đứa con thân yêu. Bà sung sướng dang tay ra đón con. Hai mẹ con ôm chầm lấy nhau, mừng mừng tủi tủi.

Theo Nguyễn Minh Ngọc

Câu 1. Dòng Sông từ biệt mẹ Suối Nguồn để đi đâu?

A. Đi về cánh rừng đại ngàn

B. Đi về xuôi

C. Đi thăm bạn

D. Đi về nơi mình đã sinh ra

Câu 2. Chi tiết nào dưới đây cho thấy khi xa con, bà mẹ Suối Nguồn rất lo lắng cho con?

A. Bà theo con đến tận cánh rừng đại ngàn và nhìn theo mãi

B. Bà mẹ Suối Nguồn nhận ra bóng dáng đứa con thân yêu

C. Bà tưởng tượng ra bao ghênh thác khó khăn mà đứa con sẽ gặp phải

D. Bà luôn kêu lên xót xa “Ôi đứa con bé bỏng của tôi!”.

Câu 3. Vì sao Dòng Sông không nhớ đến mẹ Suối Nguồn, không về thăm mẹ?

A. Vì Dòng Sông đang mãi mê vui thích với bao điều mới lạ, hấp dẫn

B. Vì Dòng Sông cần nhanh chóng đi ra biển

C. Vì Dòng Sông mãi chơi với bạn bè

D. Vì Dòng Sông đã có người mẹ Biển

Câu 4. Khi ra đến biển, Dòng Sông mong ước điều gì?

A. Được hòa mình vào biển cả để tiếp tục chu du

B. Được bay theo đám mây để ngắm nhìn cảnh vật từ trên cao

C. Được trở về nhà thăm mẹ Suối Nguồn

D. Được biến thành những giọt nước mưa

Câu 5. Sau chuyến đi xa, Dòng Sông nhận ra điều gì quan trọng nhất?

A. Cần phải đi xa mới khám phá được thế giới

B. Thế giới quanh ta có nhiều điều mới lạ, hấp dẫn

C. Không có gì quý bằng sự tự do

D. Không có gì quý bằng tình mẹ

Câu 6: Câu nào dưới đây thuộc kiểu câu “ Ai làm gì?”

A. Mặt nước lấp lánh trắng sao.

B. Dòng sông từ biệt mẹ để về xuôi.

C Gió thổi lao xao

D. Mẹ suối nguồn lo lắng

Câu 7. Vì sao núi “dòng sông” là đứa con vừa khát khao hiểu biết vừa biết yêu thương mẹ “suối nguồn”?

.....

.....

.....

Câu 8. Em hiểu câu ca dao: “Đi cho biết đó biết đây/ Ở nhà với mẹ biết ngày nào khôn?” muốn nói điều gì?

.....
.....
.....
Câu 9. Thay từ in nghiêng bằng một từ láy khác đồng nghĩa rồi viết lại hai câu văn sau, gạch chân dưới các từ đồng nghĩa vừa thay thế?

“ Gió thổi *lao xao*. Đây đó từng đàn trâu *thung thảng* gặm cỏ.”

.....
.....

Câu 10. Câu nào dưới đây thuộc kiểu câu “ Ai làm gì?” ?

- A. Mặt nước lấp lánh trắng sao.
- B. Dòng sông từ biệt mẹ để về xuôi.
- C. Gió thổi *lao xao*.
- D. Mẹ suối nguồn lo lắng.

III. KIỂM TRA VIẾT

1. Chính tả (Nghe - viết)

Bài: Ông Trạng thả diều

Viết đoạn: “Vào đời vua Trần Thái Tông,chơi diều”.

1. Nghe-viết bài Suối nguồn và dòng sông từ đầu tới “thăm mẹ con nhé.”

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

2. Tập làm văn (8 điểm): Tả một đồ chơi mà em yêu thích.

This image shows a blank sheet of white paper with horizontal ruling lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There are no margins, text, or other markings on the paper.

I. ĐỌC THÀNH TIẾNG:**Mỗi học sinh đọc một đoạn văn khoảng 75- 80 tiếng, một trong các bài sau:**

Bài "Ông Trạng thả diều" Sách TV4, tập 1. Trang 104

Bài "Vua tàu thủy" Bạch Thái Bưởi Sách TV4, tập 1B. Trang 24

Bài "Văn hay chữ tốt" Sách TV4, tập 1. Trang 129

Bài Chú đất Nung Sách TV4, tập 1. Trang 134

Bài cánh diều tuổi thơ Sách TV4, tập 1. Trang 146

II. ĐỌC HIỂU, LUYỆN TỪ VÀ CÂU:**Đọc thầm bài văn sau và trả lời câu hỏi:****CHÚ ĐẤT NUNG**

Tết trung thu, cu Chắt được món quà. Đó là một chàng kị sĩ rất bảnh, cưỡi ngựa tía, dây cương vàng và một nàng công chúa mặt trắng, ngồi trong mái lầu son. Chắt còn một đồ chơi nữa là chú bé bằng đất em nặn lúc đi chăn trâu.

Cu Chắt cất đồ chơi vào cái nắp chạp hồng. Hai người bột và chú bé Đất làm quen với nhau. Sáng hôm sau, chàng kị sĩ phản nản với nàng công chúa :

- Cu Đất thật đoảng. Mới chơi với nó một tí mà chúng mình đã bắn hết quần áo đẹp.

Cu Chắt bèn bỏ hai người bột vào cái lọ thủy tinh.

Còn một mình, chú bé Đất nhớ quê, tìm đường ra cánh đồng. Mới đến chái bếp, gặp trời đổ mưa, chú ngấm nước, rét quá. Chú bèn vào bếp, coi đồng rấm ra sưởi. Ban đầu thấy ấm và khoan khoái. Lúc sau nóng rất cả chân tay.

Ông Hòn Rấm cười bảo:

- Sao chú mày nhát thế? Đất có thể nung trong lửa kia mà !

Chú bé Đất ngạc nhiên hỏi lại:

- Nung ấy ạ?

- Chứ sao ? Đã là người thì phải dám xông pha, làm được nhiều việc có ích. Nghe thế, chú bé Đất không thấy sợ nữa. Chú vui vẻ bảo:

- Nào, nung thì nung !

Từ đấy, chú thành Đất Nung.

Theo Nguyễn Kiên

Câu 1. Cu Chắt có những đồ chơi gì?

A. Chàng kị sĩ, nàng công chúa.

B. Nàng công chúa, chú bé đất.

C. Chàng kị sĩ, nàng công chúa, chú bé đất.

Câu 2: Động từ trong câu: Mới chơi với nó một tí mà chúng mình đã bắn hết quần áo đẹp là:

A. Mới.

B. Chơi.

C. Đẹp.

Câu 3. Dòng nào dưới đây chỉ gồm các từ láy?

A. Ung dung, sống động, mỹ lệ.

B. Ung dung, lạ lùng, tưởng tượng

C. Sống động, lạ lùng, mỹ mẫn

D. Tưởng tượng, lạ lùng, mỹ lệ.

Câu 4: Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ chấm và viết lại câu đã hoàn chỉnh:

Đã là người thì phải dám, làm được nhiều có ích.

(xông pha, về quê, việc)

Câu 5. Muốn trở thành người có ích chúng ta phải làm gì ?

Câu 6: Em hãy đặt một câu trong đó có sử dụng tính từ.

Câu 7: Em hãy viết một câu thành ngữ, tục ngữ nói về tình cảm gia đình?

III. KIỂM TRA VIẾT

1. Chính tả: (Nghe - viết) Mười năm công bạn đi học(Tiếng Việt 4 tập 1 trang 16): 3 điểm

2. Tập làm văn (8 điểm)

Đề bài: Em hãy kể lại một câu chuyện mà em biết về một đức tính tốt của con người.

Handwriting practice lines consisting of 20 horizontal dashed lines.

I. ĐỌC , LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

VĂN HAY CHỮ TỐT

Thuở đi học Cao Bá Quát viết chữ rất xấu nên nhiều bài văn dù hay vẫn bị thầy cho điểm kém.

Một hôm, có bà cụ hàng xóm sang khẩn khoản:

- Gia đình già có một việc oan uổng muốn kêu quan, nhờ cậu viết giúp cho lá đơn, có được không?

Cao Bá Quát vui vẻ trả lời:

- Tưởng việc gì khó, chứ việc ấy cháu xin sẵn lòng.

Lá đơn viết lí lẽ rõ ràng, Cao Bá Quát yên trí quan sẽ xét nỗi oan cho bà cụ. Nào ngờ, chữ ông xấu quá, quan đọc không được nên thét lính đuổi bà ra khỏi huyện đường. Về nhà, bà kể lại câu chuyện khiến Cao Bá Quát vô cùng ân hận. Ông biết dù văn hay đến đâu mà chữ không ra chữ cũng chẳng ích gì. Từ đó, ông dốc sức luyện chữ sao cho đẹp.

Sáng sáng, ông cầm que vạch lên cột nhà luyện chữ cho cứng cáp. Mỗi buổi tối, ông viết xong mười trang vở mới chịu đi ngủ. Chữ viết đã tiến bộ, ông lại mượn những cuốn sách viết chữ đẹp làm mẫu để luyện nhiều kiểu chữ khác nhau.

Kiên trì luyện tập suốt mấy năm, chữ ông mỗi ngày một đẹp. Ông nổi danh khắp nước là người văn hay chữ tốt.

1/Đọc thành tiếng (4 điểm) : Đọc một trong 3 đoạn văn của văn bản.

Đoạn 1: Thuở đi học . . . sẵn lòng

Đoạn 2: Lá đơn. . . cho đẹp

Đoạn 3: Sáng sáng . . . chữ tốt.

2/ Đọc thầm và làm bài tập (khoảng 15- 20 phút):

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng cho từng câu hỏi dưới đây:

Câu 1 (0,5 điểm) : Vì sao Cao Bá Quát thường xuyên bị điểm kém ?

A. Văn hay – chữ xấu B. Văn hay C. Văn hay – chữ xấu

Câu 2 (0,5 điểm): Sự việc gì xảy ra khiến Cao Bá Quát ân hận ?

A. Chữ ông xấu quá, quan đọc không được nên đuổi bà ra khỏi huyện đường.

B. Chữ ông đẹp quá, quan đọc không được nên đuổi bà ra khỏi huyện đường.

C. Văn ông xấu quá, quan đọc không được nên đuổi bà ra khỏi huyện đường.

Câu 3 (0,5 điểm): Từ nào là từ láy trong câu: Có bà cụ hàng xóm sang khẩn khoản.

A. Bà cụ B. Hàng sang C. Khẩn khoản

Câu 4(0,5 điểm) Buổi tối ông viết bao nhiêu trang vở mới đi ngủ?

A. Chín trang. B. Mười quyển C. Mười trang

Câu 5 (0,5 điểm): Từ nào dưới đây nói lên ý chí, nghị lực của Cao Bá Quát ?

A. Cần cù B. Quyết chí C. Chí hướng

Câu 6 (1 điểm): Tục ngữ hoặc thành ngữ nào dưới đây nói đúng ý nghĩa của câu chuyện **Văn hay chữ tốt?**

A. Tiếng sáo diều. B. Có chí thì nên. C. Công thành danh toại.

Câu 7 : Trong câu: **Sự yên lặng làm Thanh mãi mới cất được tiếng gọi khẽ**, bộ phận nào làm chủ ngữ?(1điểm)

Câu 8: Hãy đặt câu có sử dụng một thành ngữ, tục ngữ nói về đức tính trung thực , tự trọng? (1,5đ)

II. KIỂM TRA VIẾT:

1. Chính tả (nghe – viết): *Cánh điều tuổi thơ* (SGK Tiếng Việt 4 tập I trang 146)
(*Viết đoạn:* tuổi thơ....đến những vì sao sớm.)

2.Tập làm văn:

Em hãy kể lại một câu chuyện đã nghe hoặc đã đọc về một người có nghị lực hay người tốt việc tốt.

This image shows a full page of a worksheet designed for handwriting practice. It features ten sets of horizontal dashed lines spaced evenly down the page, providing a guide for letter height and placement. The background is plain white, and there are no other markings or text present.

Câu 4: Câu văn nào trong bài tả đúng một cánh buồm căng gió?) (0.5 đ)

- a) Những cánh buồm đi như rong chơi.
- b) Những cánh buồm cần cù lao động.
- c) Những cánh buồm xuôi ngược giữa dòng sông phẳng lặng.
- d) Lá buồm căng phồng như ngực người khổng lồ.

Câu 5. Tìm và viết đúng chính tả: (2đ)

a) – 2 từ lấy âm đầu l (M: long lanh)

.....
- 2 từ lấy âm đầu n (M: nở nang)

.....
b) – 2 từ ghép có tiếng chứa vần uôn (M: buôn bán)

.....
- 2 từ ghép có tiếng chứa vần uông (M: ruộng nương)

.....
Câu 6. Chọn từ ngữ trong ngoặc đơn điền vào từng chỗ trống cho thích hợp(1đ)

Người ta ai cũng phải có.....Những.....sẽ chấp cánh cho con người vượt qua bao ghềnh thác khó khăn, giúp con người làm nên bao điều kì diệu. Nhưng những.....sẽ níu kéo người ta lại, làm cho con người trở thành nhỏ bé, yếu hèn.

(Từ cần điền: ước muốn tầm thường, ước mơ, ước mơ cao đẹp)

Câu 7. Gạch dưới các động từ trong mỗi dãy từ sau(1đ)

- a) cho, biểu, đẹp, tặng, sách, mượn, lấy
- b) ngồi, ghé, nằm, đi, đứng, chạy, nhanh
- c) phấn khởi, lo lắng, hồi hộp, nhẹ nhàng

Câu 8: Đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm trong từng câu dưới đây:(1đ)

a. Giữa vòm lá um tùm, **bông hoa** dập dòn trước gió.

.....
b. Bác sĩ Ly là một người **đức độ, hiền từ mà nghiêm nghị.**

.....
c. **Chủ nhật tuần tới,** mẹ sẽ cho con đi chơi công viên.

.....
d. Bé rất ân hận vì **bé không nghe lời mẹ, đã ngắt bông hoa đẹp ấy.**

III. KIỂM TRA VIẾT

1. Chính tả: Nghe viết bài *Chiếc xe đạp của chú Tư* (SGK Tiếng Việt 4 tập 1 trang 177)

.....

.....

.....

.....

This image shows a blank sheet of white paper with horizontal ruling lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There are no margins, text, or other markings on the paper.

ĐỀ 15

I. KIỂM TRA ĐỌC THÀNH TIẾNG

(3 điểm): Các bài tập đọc và học thuộc lòng đã học ở HKI (GV cho HS bốc thăm đọc một đoạn từ 3 - 5 phút).

- Người tìm đường lên các vì sao
- Ông Trọng thả điều
- Rất nhiều mặt trăng
- Vẽ trứng
- Cánh điều tuổi thơ

II. ĐỌC HIỂU, LUYỆN TỪ VÀ CÂU (7 điểm)

Đọc thầm bài sau:

BÀI HỌC CỦA GÀ CON

Một hôm, Vịt con và Gà con đang chơi trốn tìm trong rừng, bỗng nhiên có một con Cáo xuất hiện. Nhìn thấy Cáo, Vịt con sợ quá khóc ầm lên. Gà con thấy thế vội bỏ mặc bạn, nhảy phắt lên cành cây để trốn. Chú già vờ không nghe, không thấy Vịt con đang hoảng hốt kêu cứu.

Cáo đã đến rất gần. Vịt con sợ quá, quên mất bên cạnh mình có một hồ nước, chú vội vàng nằm giả vờ chết. Cáo vốn chỉ thích ăn thịt tươi, nó lại gần Vịt, ngửi vài cái rồi bỏ đi.

Gà con đậu trên cây cao thấy Cáo bỏ đi, liền nhảy xuống. Ai dè “tùm” một tiếng, Gà con rơi thẳng xuống nước. Cậu chơi với kêu:

- “Cứu tôi với, tôi không biết bơi!”

Vịt con nghe tiếng kêu, không ngần ngại lao xuống cứu bạn lên bờ. Rũ bộ lông ướt sũng, Gà con xấu hổ nói:

- Hãy tha lỗi cho tớ, sau này nhất định tớ sẽ không bao giờ bỏ rơi cậu nữa.

Theo Những câu chuyện về tình bạn

Câu 1. (0.5đ) Khi thấy Vịt con kêu khóc, Gà con đã làm gì?

- A. Gà con sợ quá khóc ầm lên.
- B. Gà con vội vàng nằm giả vờ chết.
- C. Gà con bay lên cành cây để trốn, bỏ mặc Vịt con.

Câu 2. (0.5đ) Trong lúc nguy hiểm, Vịt con đã làm gì để thoát thân?

- A. Vịt con hoảng hốt kêu cứu.
- B. Vịt con vội vàng nằm giả vờ chết.
- C. Vịt con nhảy xuống hồ nước ngay bên cạnh.

Câu 3. (0.5đ) Khi Gà con rơi xuống nước, Vịt đã làm gì?

- A. Vịt con sợ quá khóc ầm lên.
- B. Vịt con vội vàng nằm giả vờ chết.
- C. Vịt không ngần ngại lao xuống cứu bạn lên bờ.

Câu 4. (0.5đ) Vì sao Gà con cảm thấy xấu hổ?

- A. Vì Gà con ân hận đã trót dối xử không tốt với bạn.
- B. Vì Gà con thấy Vịt con bơi giỏi.
- C. Vì Vịt con thông minh.

Câu 5. (0.5đ) Theo em, cuối cùng Gà con đã rút ra được bài học gì?

Câu 6. (0.5đ) Tìm và gạch chân dưới các từ chỉ hoạt động, trạng thái có trong câu văn sau:
Gà con đậu trên cây thấy Cáo bỏ đi, liền nhảy xuống.

Câu 7. (0.5đ) Đặt dấu câu thích hợp vào ô trống trong câu dưới đây:

Vịt con đáp □

- Cậu đừng nói thế □ chúng mình là bạn mà □

Câu 8: Điền vào chỗ trống các tiếng có âm đầu l/n để hoàn chỉnh các từ ngữ: 0,5đ

... hội ... tiếng ... già ... hiền ... hồn ... ngọn ...

Câu 9.Viết bộ phận chủ ngữ và vị ngữ của từng câu vào bảng: 1đ

Câu	Bộ phận chủ ngữ	Bộ phận vị ngữ
a. Cha tôi làm cho tôi chiếc chổi cọ để quét nhà.		
b. Mẹ đựng hạt giống đầy móm là cọ, treo lên gác bếp để gieo cấy mùa sau.		
c. Chị tôi đan nón lá cọ, lại biết đan cả mảnh cọ và làn cọ xuất khẩu.		

Câu 10: Những câu hỏi nào được dùng với mục đích không phải để hỏi? 1đ

a. Chị mới về đây à?

b. Cô có thể cho em hỏi một câu không ạ?

c. Sao cậu giỏi thế?

d. Có ai ở nhà không ạ?

e. Mẹ biết bí mật của con rồi chứ gì?

g. Tại sao các cậu lại cãi nhau?

Câu 11: Đặt một câu với mỗi tính từ sau: 1đ

a. Cao vút

b. xanh thẳm

c. xinh xắn

III. CHÍNH TẢ, TẬP LÀM VĂN:

1. Nghe viết bài Mùa đông trên rẻo cao (SGK Tiếng Việt 4 tập 1 trang 165) 2đ

2. Tập làm văn: 8đ

Viết bài văn tả một cây hoa mà em yêu thích,

Handwriting practice lines consisting of 20 horizontal dashed lines.

ĐÁP ÁN 15 ĐỀ CUỐI KÌ

ĐỀ 1

I. ĐỌC HIỂU, LUYỆN TỪ VÀ CÂU.

Câu	1	2	3
Đáp án	A	B	B

4. Điền từ vào chỗ trống các từ ngữ tả cánh diều:

- Cánh diều mềm mại như cánh bướm.
- Tiếng sáo diều vi vu trầm bổng.
- Sáo đơn, sáo kép, sáo bè,... như gọi thấp xuống những vì sao sớm.

5. C. Sáu từ đó là: hò hét, mềm mại, vi vu, tha thiết, ngọc ngà, khát khao.

6.

- 5 danh từ là: cánh diều, sáo đơn, trời, bãi thả, nàng tiên,...
- 5 động từ là: hò hét, thả, cầu xin, ngựa cổ, bay xuống,...
- 5 tính từ là: mềm mại, xanh, đẹp, trầm bổng, không lồ.

7. Điền r/d/gi

Nhảy dây

múa rối

giao hạt nảy mầm

Vòi rồng

đu dây

8. Xác định danh từ, động từ, tính từ trong 2 câu thơ của Bác Hồ

Danh từ	Động từ	Tính từ
Cánh, rừng, Việt Bắc Vượn, chim, ngày	Hót, kêu	hay

9. Điền dấu hai chấm vào chỗ thích hợp rồi nêu tác dụng của dấu 2 chấm: 1,5đ

a. Mi - đất vốn tham lam nên nói ngay:

- Xin thần cho mọi vật tôi chạm vào đều hóa thành vàng.

Dấu 2 chấm báo hiệu bộ phận đứng sau là lời nói của nhân vật.

b. Vùng Hòn (Hòn Đất) với đủ các loại cây trái: mít, dừa, măng cầu, măng cụt.

Dấu 2 chấm báo hiệu bộ phận đứng sau là lời giải thích cho bộ phận đứng trước.

10.

Có lần cô giáo ra cho chúng tôi một đề văn ở lớp: “Em đã làm gì để giúp đỡ bố mẹ?”

ĐỀ 2

I. ĐỌC HIỂU, LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

Câu	1	2	3	4	5
Đáp án	D	B,C	C	A	B

6. Điền tiếng có dấu hỏi hoặc dấu ngã vào chỗ trống để hoàn thiện các thành ngữ, tục ngữ:

Kẻ ở người đi.

Chín bỏ làm mười.

Nước lũ ra sông

7. Dùng gạch chéo để tách chủ ngữ và vị ngữ.

a. Em bé / từ từ mỉm cười

- b. Trên bục giảng, cô giáo/ đang đang say sưa kể câu chuyện về thầy Nguyễn Ngọc Kí.
c. Biết kiến đã kéo đến đông, cá Chuối mẹ /liền lấy đà quẩy mạnh, rồi nhảy tùm xuống nước.
d. Đàn cá chuối con /ùa lại tranh nhau đớp tới tấp.

8. Hãy xác định mục đích sử dụng của những câu sau:

- a. Còn gì quý hơn lúa gạo? Câu hỏi mục đích để khẳng định
b. Làm việc thế mà được coi là tốt à? Câu hỏi mục đích để chê
c. Sao mà cháu của bà ngoan thế nhỉ? Câu hỏi mục đích để khen
d. Bạn nhặt giúp tớ cái bút bị rơi dưới chân bạn được không? Câu hỏi mục đích để cầu khiến
e. Mẹ đã đi làm về rồi đấy ạ? Câu hỏi mục đích để thay lời chào
9. Ánh mắt các bạn nhìn tôi như trách móc: “ Vì sao cậu lại làm phiền lòng cô như vậy?”

ĐỀ 3

I. ĐỌC HIỂU, LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

1/ Trong đoạn văn trên những từ ngữ tả màu sắc của những con bướm :

Con xanh biếc pha đen như nhung ; Con vàng sẫm

Con bướm quạ to bằng hai bàn tay người lớn, màu nâu xìn, có hình đôi mắt tròn, vẽ dữ tợn.

Bướm trắng ;Loại bướm nhỏ đen kịt.; Lũ bướm vàng tươi xinh xinh...

Câu	2	3	4	5	6	8	9
Đáp án	a	c	b	c	b	b	c

7.c

Các từ láy: xinh xinh, rụt rè, nhút nhát

10. mục đích sử dụng

- a. Sao cháu bà ngoan thế nhỉ? Câu hỏi mục đích để khen
b. Bác tắt giúp cháu cái bóng điện được không ạ? Câu hỏi mục đích để cầu khiến
c. Cô đi làm về đấy ạ? Câu hỏi mục đích để thay lời chào.

11. Kiểu câu: Ai thế nào

Chủ ngữ: Còn lũ bướm vàng tươi xinh của những vườn rau

Vị ngữ: rụt rè, nhút nhát, chẳng bao giờ dám bay ra đến bờ sông

ĐỀ 4

I. ĐỌC HIỂU, LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

Mỗi câu đúng 0,5đ

Câu 1: c

Câu 2: b

Câu 3: a

Câu 4: b

Câu 1: 1đ

Con hãy ra ngắt cho thầy mấy bông hoa rồi cắm vào chiếc cốc thủy tinh này !

Câu 2. Điền vào chỗ trống s/x : 1đ

Chú ngựa xưa thuần lắm

Suốt đời ăn cỏ xanh

Nên tính khí hiền lành
Sừng cũng không mọc được.
Câu 3. 2đ

Câu	Kiểu câu	Chủ ngữ	Vị ngữ
a. Bảo là em út của em.	Ai là gì?	Bảo	là em út của em
b. Mái tóc của Bảo chỉ có vài sợi lơ thơ màu vàng óng trông giống hệt tóc của các em bé nước ngoài.	Ai thế nào?	Mái tóc của Bảo	chỉ có vài sợi lơ thơ màu vàng óng trông giống hệt tóc của các em bé nước ngoài
c. Hàng ngày, mỗi khi em đi học về, Bảo lại chạy tít ra tận cổng đón rồi ôm chăm lấy em.	Ai làm gì?	Bảo	lại chạy tít ra tận cổng đón rồi ôm chăm lấy em

Câu 8: 2,5đ

Từ đơn	Từ phức
Dạy, của, tôi, có, một, chỉ, độ, vài, Mọc, với, nhau, là, những, thứ, Có, cả, lẫn, cũng bưng, lên	Thầy giáo, cấp một, mét vuông, khoảnh vườn, tí tẹo, um tùm, quen thuộc, xương sông, lá lốt, bạc hà, kinh giới, cây hoa hồng, bông hoa, rục rỡ, cây ớt, lúc nào

Câu 9. 1,5đ

Kiểu câu Ai thế nào?

Chủ ngữ: hoa tóc tiên

Vị ngữ: đua nhau nở rộ như đua nhau khoe màu, biến đường viền xanh thành đường viền hồng cánh sen

ĐỀ 5**I. ĐỌC HIỂU, LUYỆN TỪ VÀ CÂU:****1. C 2. B 3. A 4. B****5.** Các từ láy trong bài là: ngồn ngang, thừa thớt, râm ran, nồng nàn, um tùm, rung rinh.**6.**

a) Các câu Ai là gì?

Cây sấu là cây âm nhạc đó.

Đầu mùa hè là những nốt nhạc xanh viết vào mây trắng ngồn ngang.

b) Chủ ngữ của các câu tìm được: Cây sấu ; Đầu mùa hè .

7. Chọn từ ngữ thích hợp ở cột A ghép với từ ngữ ở cột B

A		B
Mỗi quả sấu		là những nhạc sĩ tài ba
Những chú ve sấu		là một khóa son khổng lồ
Tán lá tròn		là một nốt nhạc rung rinh trong gió

8. Đặt câu kể Ai là gì ?

- Bạn thân nhất của em là Mai.
- Môn học em yêu thích nhất là môn Toán.
- Thủ đô của Việt Nam là Hà Nội.

9.

Từ	Từ láy	Từ ghép
Đẹp	Đềm đẹp, đẹp dễ,...	Đẹp xinh, xinh đẹp, đẹp người, đẹp nét,...
Xanh	Xanh xanh, xanh xao,...	Xanh da trời, xanh lá, màu xanh, xanh thẳm,...
vàng	Vàng vọt,	Vàng lịm, vàng ối, vàng giòn, vàng khè, ...

ĐỀ 6

I. ĐỌC HIỂU, LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

Câu 1: b (0,5đ)

Câu 2: c(0,5đ)

Câu 3: b (0,5đ)

Câu 4: a (1đ)

Câu 5: lời đồn, vàng (1đ)

Câu 6: a (0,5đ)

Câu 7:((1,5đ)Lú lo, ngây ngất, phảng phất, rón rén

Câu 8: Học sinh đặt đúng câu cho 1đ

Bị liệt cả hai tay, Kí dùng chân để viết .

Câu 9 : Mẫu câu Ai thế nào ? (1đ)

Câu 10 : Xác định danh từ, động từ, tính từ trong các câu sau : 2,5đ

Danh từ	Động từ	Tính từ
khu rừng ,loài chim, mỏ,chúng ,giao thông,cánh rừng ,bác khi tay,Bác,xương, lớp	Bay, tai nạn, sửa chữa, cắt, gọt, bào, đánh bóng, buồn phiền	dài, to, khéo, khéo léo,

ĐỀ 7

I. ĐỌC HIỂU, LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng :

Câu 1: A (0,5đ)

Câu 2: C (0,5đ)

Câu 3: D (0,5đ)

Câu 4: A (1đ)

Câu 5: C (1 đ)

Câu 6: B Hai tính từ : tuyệt trần, mỹ mãn (1đ)

Câu 7: D (0,5đ)

Câu 8: Học sinh gạch chân đúng :

Anh say mê làm việc hết mình, không bao giờ chịu dừng khi thấy những chỗ cần gia công tinh tế mà mình chưa làm được. (1đ)

Câu 9 : Mẫu câu Ai làm gì? (1đ)

Câu 10 : Học sinh đặt câu đúng cho 2đ

Sao bạn lại làm cho cô phải buồn lòng như vậy?

Các cầu thủ của đội tuyển quốc gia Việt Nam giỏi nhỉ?

Mục đích chê

Mục đích khen

ĐỀ 8

I. ĐỌC HIỂU, LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Học sinh dựa vào nội dung bài đọc, chọn câu trả lời đúng và hoàn thành các bài tập đạt số điểm như sau:

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án đúng	B	A	C	B	C	A
Điểm	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5

Câu 7 (1 điểm)

Hai bên bờ kênh, dải cỏ xanh êm như tấm thảm trải ra đón bước chân người.

(hoặc đáp án khác)

Câu 8 (1 điểm)

- Chủ ngữ: *Những cánh diều như những mảnh hồn ấu thơ*

- Vị ngữ: *bay lên với biết bao khát vọng*

Câu 9 (1 điểm):

Hình ảnh nhân hóa: đám mây trắng vui đùa đuổi nhau trên cao.

Câu 10 (1 điểm)

Mùa hè, rau muống lên xanh mơn mơn, hoa rau muống tím lấp lánh.
(hoặc đáp án khác)

ĐỀ 9

I. ĐỌC HIỂU, LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Câu 1: B

Câu 2: C

Câu 3: A

Câu 4: C

Câu 5: Câu kể *Ai làm gì?*

Câu 6: Nước không có hình dạng cố định. Trong tự nhiên nước tồn tại ba thể: rắn, lỏng, khí. Ở thể rắn nước tồn tại dưới dạng băng, ở thể khí nước tồn tại ở dạng hơi nước và nước chúng ta sử dụng hàng ngày để sinh hoạt là thể lỏng.

Câu 7: C

Câu 8: B

Câu 9: Các cháu hãy yên lặng đi! Các cháu không cãi nhau nữa!

Câu 10: Giọt sương như hạt ngọc long lanh.

II. KIỂM TRA VIẾT

Phần mở bài : (1 điểm)

- Giới thiệu được con vật cần tả.

Phần thân bài : (4 điểm)

- Tả hình dáng loài vật cần tả. (2 điểm)

- Tả thói quen sinh hoạt và một vài hoạt động chính của con vật (2 điểm)

Phần kết bài: (1 điểm)

- Nêu được tình cảm của mình với con vật (1 điểm)

Về ngữ pháp, cách trình bày, dùng từ (2 điểm)

- Chữ viết đẹp, đúng chính tả; trình bày sạch đẹp, đúng quy định thể hiện qua bài viết(0,5 điểm)
- Sử dụng câu đúng ngữ pháp, dùng từ đúng nghĩa, rõ nghĩa và sử dụng đúng các dấu câu trong bài. (0,5 điểm)
- Bài viết có sự sáng tạo: có sử dụng từ láy hoặc các biện pháp tu từ, so sánh, nhân hóa, có cảm xúc, ý văn rõ ràng, sinh động... (1 điểm)

Bài mẫu: tham khảo đề 8

ĐỀ 10**I. ĐỌC HIỂU, LUYỆN TỪ VÀ CÂU:**

- Câu 1: ý C. Ba bạn nhỏ (0,5 điểm)
 Câu 2: ý C. Vì chú thấy con mình cũng hái xoài (0,5 điểm)
 Câu 3: Chỉ thờ dài mà không nói gì (0,5 điểm)
 Câu 4: B. Chặt phần cây xoài bị ngã sang vườn nhà chú (0,5 điểm)
 Câu 5: A. Tức giận (0,5 điểm)
 Câu 6: Bài học về cách sống tốt ở đời (1 điểm)
 Câu 7: Ba tôi trồng một cây xoài (0,5 điểm)
 Câu 8: Tiếng lá rơi / xào xạc
 CN VN (1 điểm)
 Câu 9: “Gan vàng dạ sắt” hoặc “ vào sinh ra tử” (1 điểm)
 Câu 10: Mai hãy đi lao động đi ! (1 điểm)

ĐỀ 11**I. ĐỌC THÀNH TIẾNG: (3 Điểm)**

- Học sinh đọc đúng tiếng, đúng từ (1 điểm).
- Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa (0,5 điểm).
- Giọng đọc bước đầu biết đọc diễn cảm (0,5 điểm).
- Tốc độ đọc khoảng 80 tiếng/1 phút (0,5 điểm).
- Trả lời đúng ý câu hỏi do giáo viên nêu (0,5 điểm).

II. ĐỌC HIỂU, LUYỆN TỪ VÀ CÂU (7 điểm)**1. Đọc hiểu.**

Câu	1	2	3	4	5	6	9	10
Đáp án	B	C	A	C	D	B		B

Câu 7. Núi “dòng sông” là đứa con vừa khát khao hiểu biết vừa biết yêu thương mẹ “suối nguồn” vì dòng sông muốn ra ngoài khám phá những điều mới lạ để trưởng thành để vươn tới những điều cao cả. Còn vừa biết yêu thương mẹ vì ra ngoài gặp bao khó khăn rồi mới hiểu không ai yêu mình, lo lắng cho mình bằng mẹ. Mẹ là người hi sinh tất cả cho con mình.

Câu 8: “**Đi cho biết đó biết đây**” là để tự cời trói, thoát ly cuộc sống chật hẹp, quanh quẩn nơi xóm bếp, trong lũy tre làng, “*chỉ biết ở nhà với mẹ*”, không dám đi đâu xa, khác nào “*Gà cồ ăn quần cối xay*”, thì “**biết ngày nào khôn**”. Sống bảo thủ, sống chật hẹp, sống tù túng mãi như thế thì làm sao có thể theo kịp thiên hạ, khó mà làm nên sự nghiệp gì to tát chứ nói chi là góp phần phát triển đất nước.

Câu 9.

Lao xao = vì vu, xào xạc, rì rào....

Thung thăng= ung dung, khoan thai, thành thoi....

ĐỀ 12

I.ĐỌC THÀNH TIẾNG:

- Đọc đúng tiếng, đúng từ, ngắt nghỉ hơi đúng các dấu câu, cụm từ: Đảm bảo tốc độ đọc khoảng 75 – 80 tiếng/phút; đọc diễn cảm đoạn văn; đọc to, rõ ràng.

- Đọc đúng tiếng, đúng từ, ngắt nghỉ hơi đúng các dấu câu, cụm từ: Đảm bảo tốc độ đọc khoảng 60 – 75 tiếng/phút; đọc diễn cảm đoạn văn; đọc to, rõ ràng nhưng phát âm một số tiếng còn chưa đúng.

- Đọc đúng tiếng, đúng từ, ngắt nghỉ hơi đúng các dấu câu, cụm từ: Đảm bảo tốc độ đọc khoảng 50 – 70 tiếng/phút; đọc to nhưng phát âm chưa rõ ràng.

- Các trường hợp còn lại (không chấm điểm đối với học sinh không biết đọc

II.ĐỌC HIỂU, LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Câu 1(0,5đ): C.Chàng kĩ sĩ, nàng công chúa, chú bé đất.

Câu 2(0,5đ) :B. Chơi

Câu 3(1đ):B. Ung dung, lạ lùng, tưởng tượng.

Câu 4(1đ): xông pha,việc

Câu 5(1đ): Muốn trở thành người có ích chúng ta phải rèn luyện trong thử thách, con người mới trở thành người cứng rắn , có ích.

Câu 6(1đ): Bạn Giang rất thông minh.

Câu 7(1đ): Chị ngã em nâng

Khôn ngoan đối đáp người ngoài

Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau.

ĐỀ 13

I. ĐỌC THÀNH TIẾNG: (1 điểm) (HS đọc khoảng 75 chữ / 1 phút)

Tiêu chuẩn cho điểm đọc	Điểm
Đọc rõ ràng, rành mạch, lưu loát	0,25 điểm
Ngắt nghỉ hơi đúng các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa.	0,25 điểm
Đọc diễn cảm	0,25 điểm
Trả lời đúng câu hỏi của giáo viên nêu	0,25 điểm
Cộng	1 điểm

Chú ý

- Đọc sai từ 3 đến 6 tiếng **trừ** 0,25 điểm.

- Ngắt nghỉ hơi không đúng từ 2 đến 3 chỗ **trừ** 0,25 điểm.

- Giọng đọc chưa thể hiện rõ biểu cảm **trừ** 0,25 điểm.

II. ĐỌC HIỂU, LUYỆN TỪ VÀ CÂU.

Câu	Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6
Đáp án	C	A	C	C	B	B
Điểm	0,5 điểm	0,5 điểm	0,5 điểm	0,5 điểm	0,5 điểm	0,5 điểm

Câu 7 : Trong câu: **Sự yên lặng làm Thanh mãi mới cất được tiếng gọi khẽ, Sự yên lặng** làm chủ ngữ.(1điểm)

Câu 8: Đặt câu có sử dụng một thành ngữ, tục ngữ nói về đức tính trung thực , tự trọng? (1,5đ)

Mẹ luôn nhắc nhở chúng em: “ Đói cho sạch rách cho thơm”

ĐỀ 14

I.ĐỌC THÀNH TIẾNG: 3điểm

Chú ý

- Đọc sai từ 3 đến 6 tiếng **trừ** 0,25 điểm.
- Ngắt nghỉ hơi không đúng từ 2 đến 3 chỗ **trừ** 0,25 điểm.
- Giọng đọc chưa thể hiện rõ biểu cảm **trừ** 0,25 điểm.

II. ĐỌC HIỂU, LUYỆN TỪ VÀ CÂU: 7 điểm

Mỗi câu 0,5đ

Câu	1	2	3	4
Đáp án	c	b	b	d

Câu 5: 2đ

- a) – 2 từ lấy âm đầu l: lung linh, lóng lánh
- 2 từ lấy âm đầu n: nóng nảy, nôn nao
- b) – 2 từ ghép có tiếng chứa vần uôn: buồn làng, mong muốn
- 2 từ ghép có tiếng chứa vần uông: ăn uống, chiều chuộng

Câu 6. 1đ

Thứ tự cần điền: ước mơ, ước mơ cao đẹp, ước muốn tầm thường

Câu 7. Gạch dưới các động từ: 1đ

- a) cho, biểu, tặng, mượn, lấy
- b) ngồi, nằm, đi, đứng, chạy
- c) phấn khởi, lo lắng, hồi hộp

Câu 8: Đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm : 1đ

- a. Giữa vòm lá um tùm, **cái gì** dập dờn trước gió?
- b. Bác sĩ Ly là một người **như thế nào?**
- c. **Khi nào**, mẹ sẽ cho con đi chơi công viên?
- d. Bé rất ân hận vì **sao?**

I. KIỂM TRA ĐỌC THÀNH TIẾNG

Chú ý

- Đọc sai từ 3 đến 6 tiếng **trừ** 0,25 điểm.
- Ngắt nghỉ hơi không đúng từ 2 đến 3 chỗ **trừ** 0,25 điểm.
- Giọng đọc chưa thể hiện rõ biểu cảm **trừ** 0,25 điểm.

II. ĐỌC HIỂU, LUYỆN TỪ VÀ CÂU: 7 điểm

Mỗi câu đúng 0,5đ

Câu	1	2	3	4
Đáp án	C	B	A	A

Câu 5. Cuối cùng Gà con đã rút ra được bài học: bạn bè phải biết giúp đỡ nhau khi hoạn nạn. 0,5đ

Câu 6. Gà con đau trên cây thấy Cáo bỏ đi, liền nhảy xuống. 0,5đ

Câu 7. 0,5đ

Vịt con đáp:

- Cậu đừng nói thế, chúng mình là bạn mà!

Câu 8. Điền vào chỗ trống các tiếng có âm đầu l/n để hoàn chỉnh các từ ngữ: 1đ

Lễ hội lên tiếng già làng hiền lành hồnláo ngọn núi

Câu 9. Viết bộ phận chủ ngữ và vị ngữ của từng câu vào bảng: 1đ

Câu	Bộ phận chủ ngữ	Bộ phận vị ngữ
a. Cha tôi làm cho tôi chiếc chổi cọ để quét nhà.	Cha tôi	làm cho tôi chiếc chổi cọ để quét nhà
b. Mẹ đựng hạt giống đầy móm là cọ, treo lên gác bếp để gieo cấy mùa sau.	Mẹ	đựng hạt giống đầy móm là cọ, treo lên gác bếp để gieo cấy mùa sau
c. Chị tôi đan nón lá cọ, lại biết đan cả mảnh cọ và làn cọ xuất khẩu.	Chị tôi	đan nón lá cọ, lại biết đan cả mảnh cọ và làn cọ xuất khẩu

Câu 10: Những câu hỏi được dùng với mục đích không phải để hỏi: 0,5đ

- a. Chị mới về đây à?
- b. Cô có thể cho em hỏi một câu không ạ?
- c. Sao cậu giỏi thế?
- g. Tại sao các cậu lại cãi nhau?

Câu 11. Đặt một câu với mỗi tính từ sau: 1đ

- a. Ngọn tre cao vút.
- b. Buổi trưa, nước biển xanh thẳm
- c. Chú gà con xinh xắn.